

16°
Indoch
233

VŨ TRỌNG-PHỤNG

Co'm Thầy Co'm Cô

và

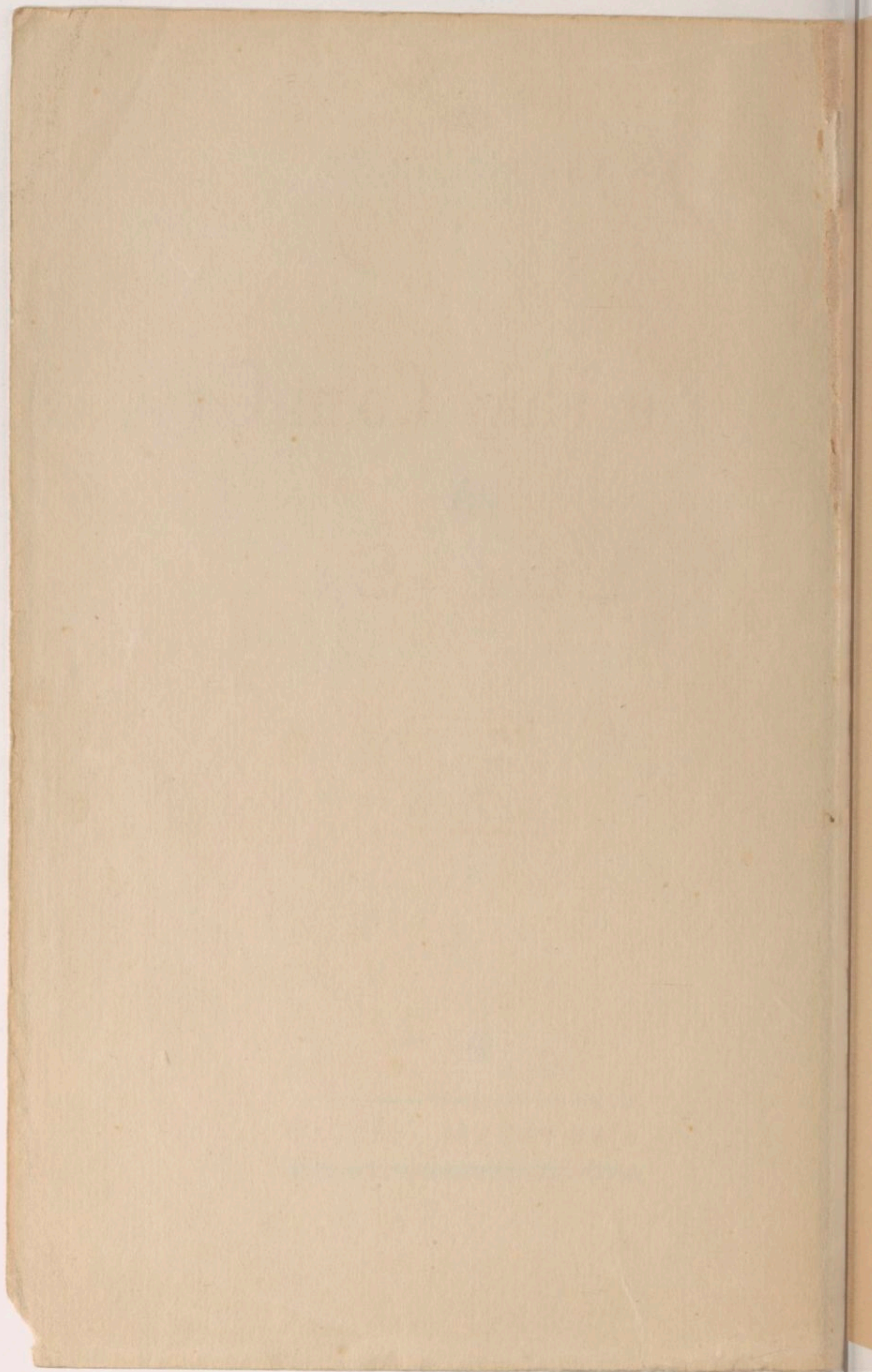
Lục-Sì

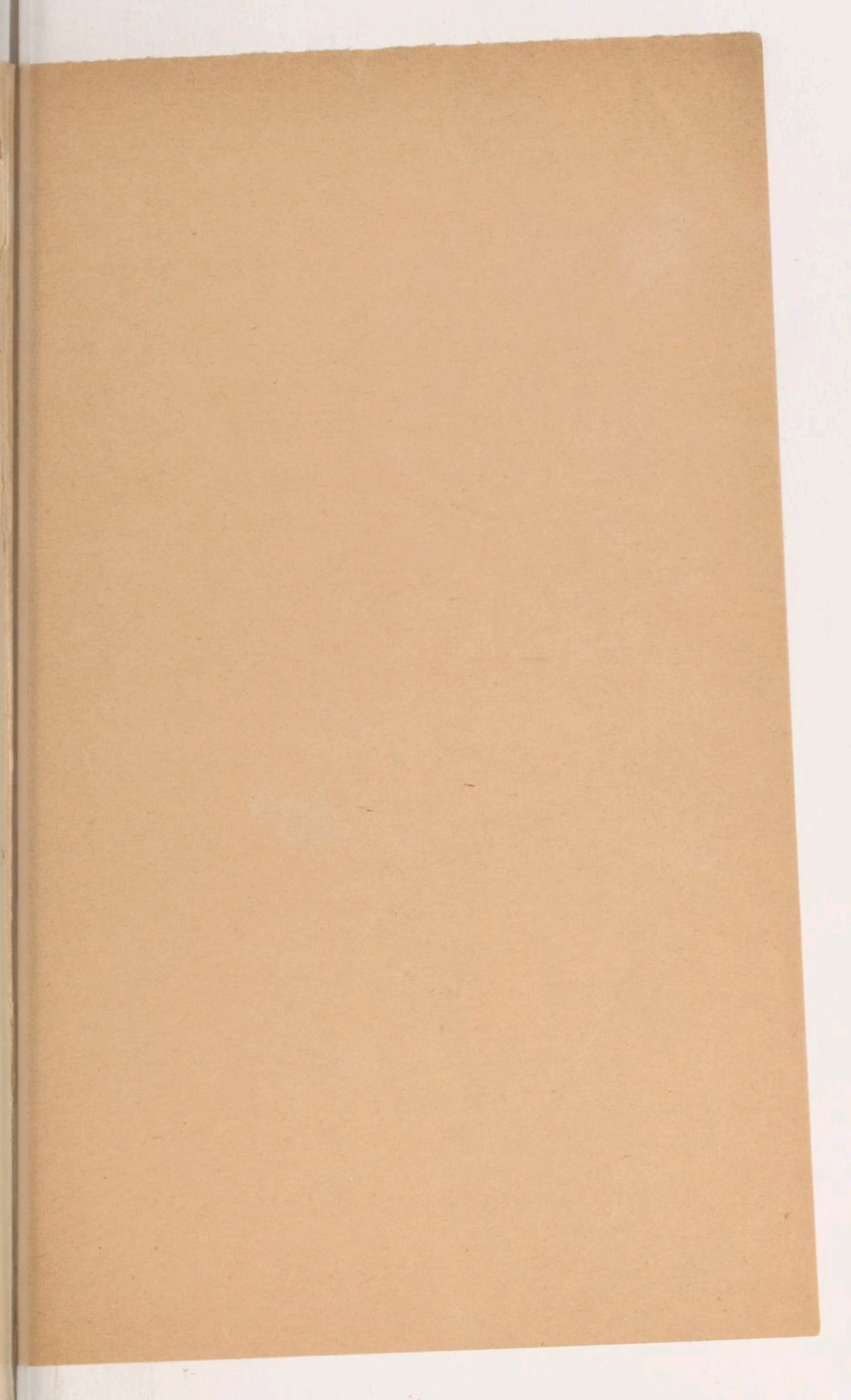
HAI THIÊN PHÒNG-SỰ

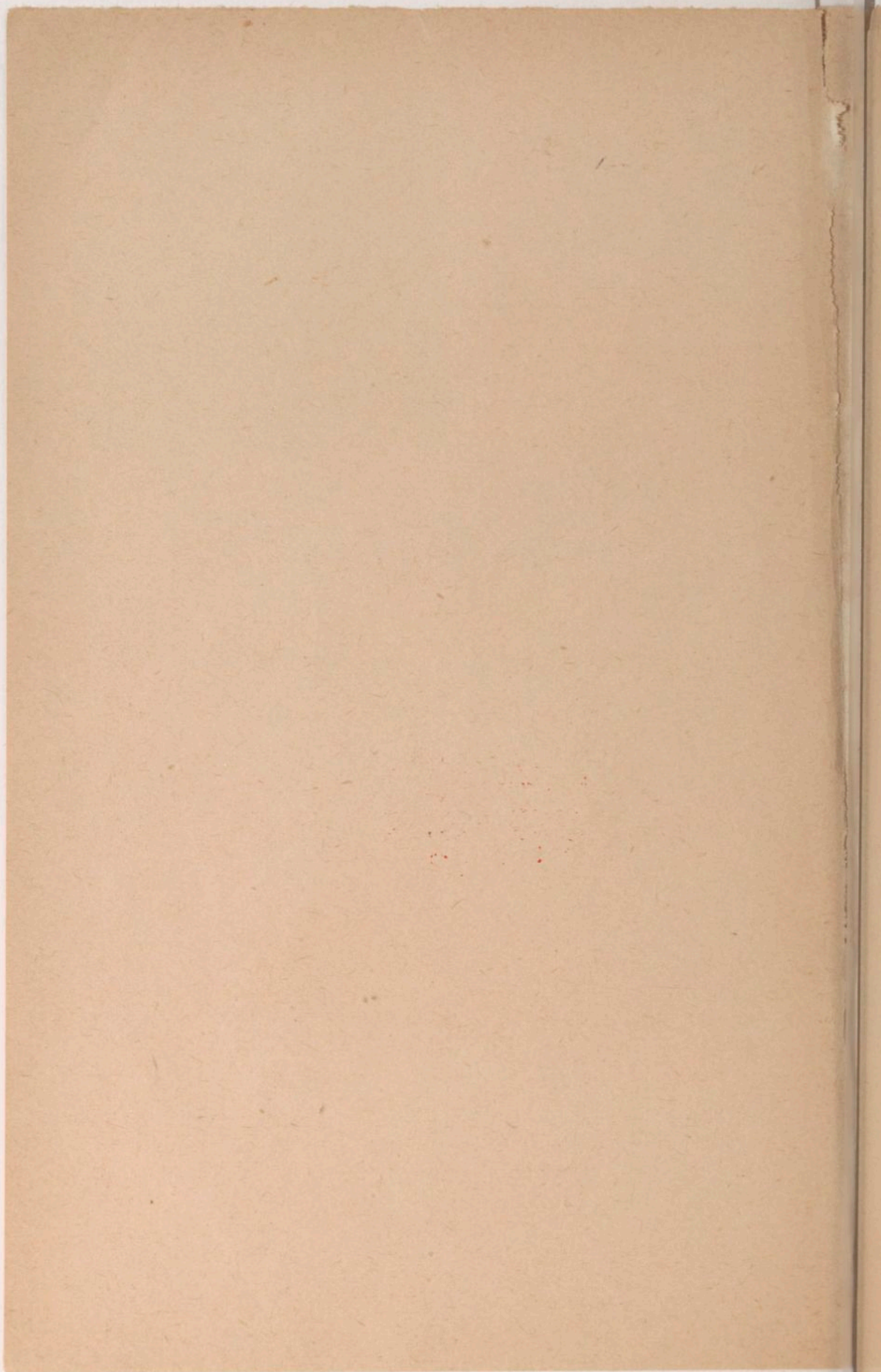


MINH-PHƯƠNG XUẤT-BẢN

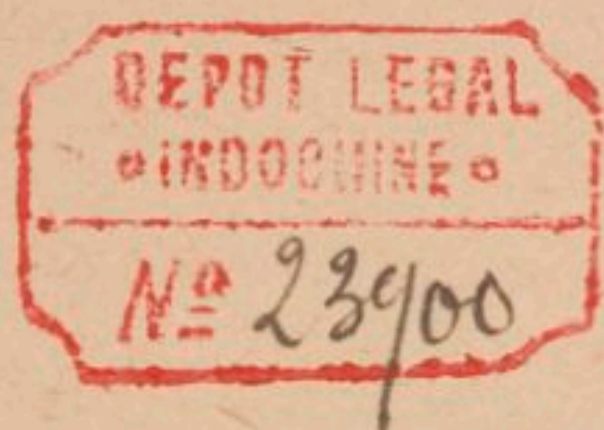
233







CO'M THẦY CO'M CÔ
và
LỤC-SÌ





VŨ TRỌNG-PHỤNG

Conn Thầy Conn Cô

và

Lục-Sĩ

HAI THIÊN PHÓNG-SỰ



MINH-PHƯƠNG XUẤT-BẢN

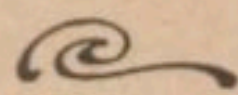
16° Indoch.
233

Những sách đã xuất - bản của Vũ Trọng-Phụng

- Cạm bẫy người, phóng-sự. 0 \$ 45**
Éditeur: Đồi Nay, 88, Av. Grand Bouddha, Hanoi
- Không một tiếng vang, kịch. 0 . 20**
Éditeur: Đông Tây, 195, Rue du Coton, Hanoi
- Giông tố, tiểu-thuyết. 0 . 50**
Éditeur: Văn-Thanh, 94, Rue Pont-en-Bois, Hanoi



- Kỹ-nghệ lấy tây, phóng-sự. 0 . 40**
- Dứt tình, tiểu-thuyết (hết). 0 . 40**
- Giết mẹ, kịch 0 . 25**
(Dịch bản Lucrece Borgia của V. Hugo)
- Số đỏ, tiểu-thuyết. 0 . 40**
Éditeur: Lê-Cường, 88, Route de Hué, Hanoi



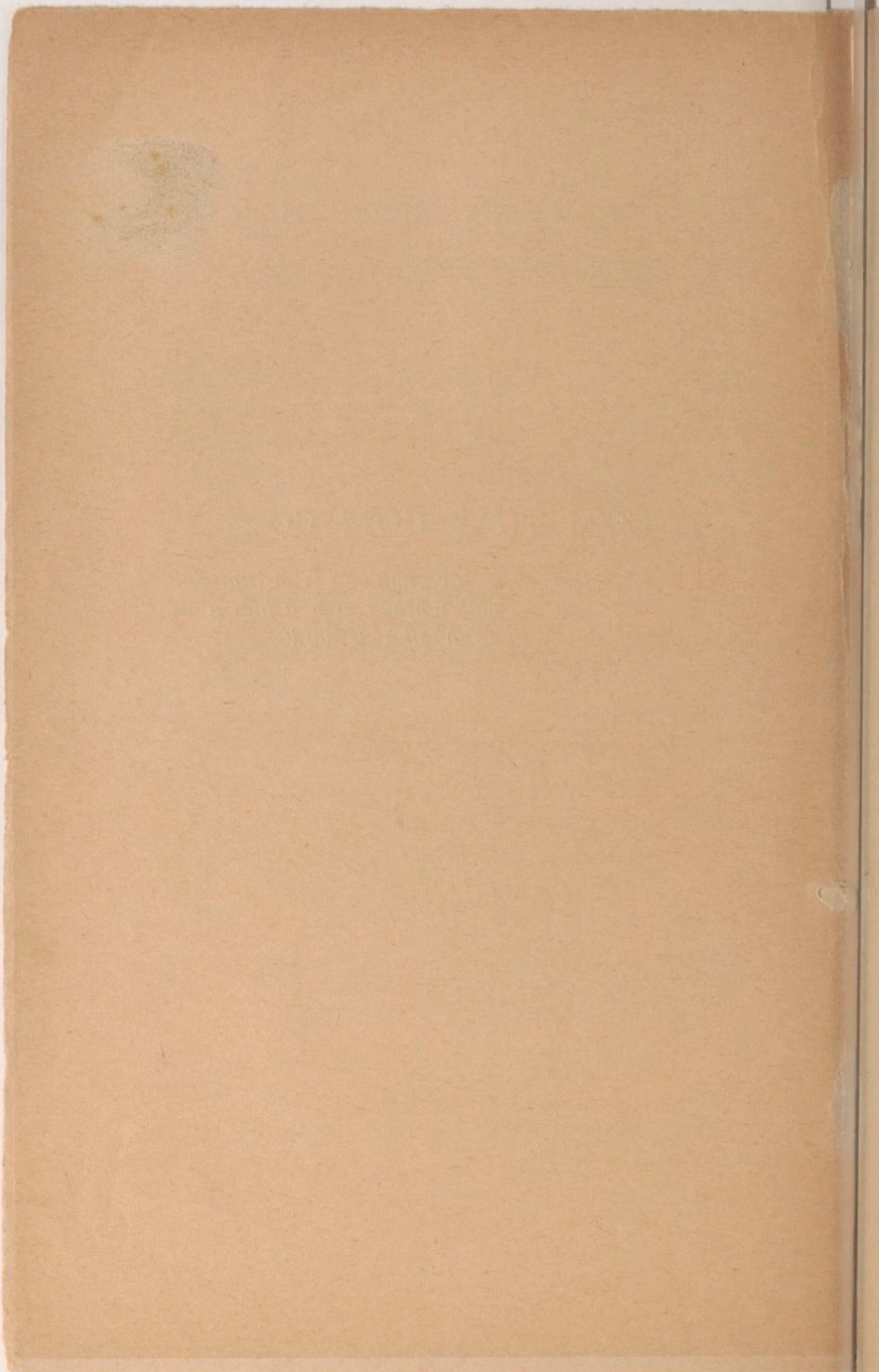
Sẽ xuất - bản vào đầu năm 1938

- Làm dĩ, tiểu-thuyết**
- Võ đê, tiểu-thuyết**
- Nông-nôi giếng khơi, tập truyện ngắn**

CƠM THẦY CƠM CÔ

*Tặng ông bạn Trần-Đình-Sóc,
một người chủ nhà biết nhiều
về chủ nhà và đầy tớ.*

V. T. P.



I

Mở đầu

Thưa các ngài, xưa nay tôi vẫn để tóc rẽ bên.

Vậy mà tháng trước đây, tôi đã phải nuôi tóc cho rõ dài, cho sau đỉnh đầu tôi, tóc chấm xuống gáy... Rồi thì là hai bên tai tôi cũng có hai nắm tóc mắc lên trên như hai cái đuôi gà !

Thế nghĩa là tôi đã trang-điểm cái đầu tôi cho nó theo một, cái một mà những người không biết gì vẫn gọi một cách mơ hồ là một *phi lu dốp* ! Muốn nói cho người thượng-lưu cũng hiểu nổi thì phải cắt nghĩa rằng : tôi đã có cái đầu « còm thầy còm cô ».

Áo tôi là một cái áo mua có hai hào rưỡi ở hiệu bán vải tây đen, nhưng trông oai vô cùng. Mầu hoa đào, cụt tay. Quần tôi cũng là quần đen, nhưng mà bằng lĩnh cẩn thận.

Trong một thời gian khá dài, lúc nào tôi cũng đeo kính đen, cả lúc tối sầm cũng kính đen. Tôi chỉ thiếu cái ngực hoặc hai cổ tay có trỏ mặt

hồ-phù là bọn cơm thầy cơm cô phải xuy-tôn tôi lên bậc « anh chị ».

Ấy thế là tôi cứ việc « dong chơi tuyết nguyệt » các hàng cơm, các đầu hè, các cửa rạp hát, các máy nước, đến nửa tháng trời. Tôi đã bỡm-xỡm với ba bốn con nhài, tôi đã bắt nhân tình với một vú em. Tôi đã kết bạn thân với mấy bác quít, gọi cái mụ vú già bây giờ làm nghề đưa người là mẹ.

Rồi thì một mợ phán định nuôi tôi mỗi tháng 8 hào nhưng mà tôi không bằng lòng. Rồi thì một tiểu-thư tân-thời đã ngã giá với tôi một năm 12 đồng, hai áo quần, một thắt lưng, để về sau lại thôi, bởi chưng tôi có vẻ lác cắc, không mạnh khỏe, và lại hơi du côn !

Thế nghĩa là con đường công danh của tôi, than ơi ! nó chắc chở quá ! Thế nghĩa là sau nửa tháng đi tìm việc, tôi lại « hiện nguyên hình » là thằng tôi ! Thật vậy, tôi không có số đi ở.

Một thiên phóng sự về nghề cơm thầy cơm cô...

Sao lại không ! *Maryse Choisy* mới đây cũng đã phải khoác áo con đòi. Mà thiên phóng-sự « *Carnet d'une femme de chambre 1934* » không phải là không có giá-trị, trước mắt nhà xã-hội-học.

II

Đêm ấy, tại hàng cơm

Tôi không cần nói rõ hàng cơm nào, ở phố nào, làm gì. Các ngài chỉ cần biết rằng một hàng cơm cũng như nghìn vạn hàng cơm khác, nghĩa là khi ta mới bước chân vào thì bốn phận ta là thấy lập tức buồn nôn. Nào là mùi cá mè, mùi thịt trâu, thịt lợn thiu, mùi lòng lợn, lòng bò, mùi mẻ chua, mùi giấm khú... thôi thì đủ một trăm nghìn thứ mùi khó chịu, mà lạ nhất là nó không hề làm bận đến hai lỗ mũi của bà chủ luôn luôn nắm trong tay cái quạt nan, cời trần trùng-trục và thỉnh thoảng lại cao hứng vén quần lên đến bẹn mà gãi sồn sột, tự nhiên như đàn ông chúng ta.

Lúc ấy đã khuya lắm rồi.

Một cụ già làm nghề đưa người đưa tôi đến chỗ này mà bảo bà chủ : « Bà cho anh ấy ngủ đây vài tối, bao giờ anh ấy có việc làm, tôi xin đưa tiền trợ ». Thì bà chủ chẳng buồn nhìn tôi nữa, đập một con muỗi ở cổ đánh bốp một cái, gãi vung lên một hồi nữa, rồi mới chọc chọc cái

già quạt về phía sau lưng, ra ý bảo tôi cứ việc vào trong mà nằm. Trước khi ra đi, cụ già lại dặn tôi :

— Ngày mai nhớ ra ngã ba cho xóm đấy !

— Vâng ạ !

Tôi đáp xong, rón rén lẩn vào phía trong. Thật vậy, chân tôi chưa bao giờ phải rẫm trên một lớp bùn quánh và nhớp nháp như thế. Đến chỗ có mấy cái giường cách nhau mỗi giường một mảnh cót, thì tôi không biết nên đặt lưng vào giường nào, vì giường nào cũng đã thấy đầy những người là người, nằm ngồn nằm ngang... Tôi đương bỡ ngỡ thì thấy bà chủ hàng cơm quất :

— Thằng Hai đầu ! Bảo nó lên sân gác, chỗ những đũa ở ấy, mà nằm !

Rồi thì một anh chàng chạy ra rất tôi qua một cái sân, đến một cái thang tre, mà bảo :

— Lên đấy.

Tôi theo lời, leo thang... Đó là một gian gác cũng khá rộng. Trên mặt sàn chỉ có mấy cái chiếu, còn tường thì vàng ệnh những khói ám, từ cái bếp gần đấy đưa ra hun.

Bọn cơm thầy cơm cô nằm ngồn ngang như lợn cả, bọn đực nằm phía bên kia, bọn cái, phía bên này. Bốn thằng nhỏ bằng chạc tuổi tôi với ba con sen, một con độ lên 10, một con độ 15, còn con nữa trông đã đứng tuổi. Trong khi hai đũa trẻ tuổi nằm hờ hênh vô ý thì con đứng tuổi khép-nép vào một sớ tường, khẽ nâng cái quạt ở mặt lên để nhìn tôi.

Tôi lần đến phía tụi con giai, ngồi xuống một góc chiếu. Nom trước nom sau không thấy người của hàng cơm, tôi mới mạn phép kêu to ngọn đèn hoa-kỳ. Rồi tôi lấy cái ống riêm ra, đặt thuốc lào vào cái lỗ thủng, đề lên miệng...

Chợt có đứa nói :

— Tội gì mà hút thế, nóng chết ! Vớ lấy cái điều cây ở góc tường kia kia mà mần...

Tôi quay cổ lại nhìn thì thẳng vừa nói đã ngồi nhồm lên, chạy ra tìm điều. Sau điều thuốc lào tôi cho nó hút che tàn, thì chúng tôi đã là quen thuộc nhau hẳn hoi. Nó hỏi tôi :

— Trông đặng ấy có vẻ thạo lắm. Chắc đã ở tỉnh lâu rồi.

Tôi ngửa cổ ra sau lưng lấy oai mà nạt rằng :

— À, cái đó thì đã hẳn !

Chỉ một câu ấy cũng khiến nó đủ sợ tôi. Vì rằng từ đây trở đi, nó luôn luôn gọi tôi là *anh* để cho tôi cứ tự nhiên gọi nó là *mày*.

— Còn mày thì bỡ ngỡ lắm. Mày mới ở nhà quê ra, phải không ?

— Vâng.

— Mày đã đi làm lần nào chưa ?

— Đã. Ngót một tháng ở một nhà phố H. B... rồi không ở được, phải xin ra. Chủ ác quá.

— Làm sao ?

— Nó chửi suốt ngày.

— Mày thì chưa đủ tư cách đi nếm cơm thiên-hạ đâu ! Đừng đứng núi này trông núi nọ mà ông cho có phen chết rã họng !

Mãi đến lúc ấy vẫn còn thấy tiếng người làm chạy ra chạy vào rộn rịp cả hàng cơm. Bên ngoài, người ta đã kỳ cạch lên cửa, vậy mà bên trong hình như lúc ấy người ta mới bắt đầu sào, sào... Tiếng bát đũa chạm nhau lách cách, tiếng nước rội xuống sân ào ào, tiếng mỡ nhầy trong xanh ran cả tai. Có lẽ những gia-nhân của hàng cơm không biết phân biệt đêm ngày. Một anh hát vang lên cho cả bọn nói bông nói đùa nhau, khỏi buồn ngủ.

Tôi lại bảo cái thằng ấy :

— Cứ việc bịt tai lại, chủ nó chửi thì chủ nó nghe, biết không ? Cốt sao giữ lấy việc làm, khỏi chết đó là phúc !

Nó chớp mắt sợ hãi rồi khẽ cãi :

— Bốn hào một tháng mà cấm bữa nào được ăn no, anh bảo làm như thế thì « nước mẹ » gì ?

Nhưng mà tôi, tôi cần gì lời cãi của nó ? Tôi hãy nói khoác cho nó sợ tôi đã.

— Bao giờ như anh mày đây này, lúc đó hãy đi nếm cơm, biết chưa ?

Nó họa theo :

— Phải, như anh thì tất nhiên đã thạo lắm.

— Chứ lại phải bàn ! Ra máy chỉ hết một cái là lấy được hai thùng nước... Mà món ăn nào nấu cũng thạo cả, món ăn ta, món ăn tây...

— Thế sao anh cũng mất việc ?

Tôi trừng mắt lờm nó mà rằng :

— Mất việc à ? Hai đồng rưỡi lương tháng rồi, ông đòi thêm 5 hào nữa mà không thêm, thì ông bỏ đấy !

Nó lè lười tỏ ý kính phục lắm. Mà ngần ấy điều chỉ cốt để con bé nằm nhìn trộm tôi phải cho tôi là một kiện tướng trong bọn côm thầy côm cô. Tôi đã có cơ thành công trong cuộc « giương vây », vì từ lúc này trở đi, con bé cứ mãi nhìn tôi, ngắm nghía tôi, « đánh giá » tôi, chứ không ngủ.

Nói khoác mãi cũng thất sách, tôi bèn hỏi :

— Thế đằng ấy thích làm cho những nhà như thế nào ?

Nó đáp :

— Khốn nạn, nào tôi có tài giỏi gì mà còn dám nếm côm ai ! Tôi chỉ cầu vào một cửa nào họ đái mình cho vừa phải, đừng bắt mình làm quá sức, đừng đánh mình, chửi mình. Cái nhà tôi vừa bỏ thì, khốn nạn, nó năm cha ba mẹ quá, ai cũng đánh chửi được mình cả ! Người này sai chưa làm xong việc này, người khác đã lại sai việc kia. Thành ra mình là cái thân ba vạ.

Nó kêu chưa bao giờ nó thấy một nhà nào lại tồi tệ như thế cả. Thật vậy, đến nó là kẻ phải đem thân đi ở mà mỗi khi nghĩ đến nhà chủ là nó cũng thấy phải khinh dứt đi ! Nó chỉ là con nhà bố cu mẹ dĩ thôi mà cũng không đến nỗi khốn nạn đến thế bao giờ. Thật vậy, nếu những lời nó nói là thật.

Sau khi nghe chuyện, tôi phải xếp đặt lại một cảnh gia-đình không ai tưởng tượng là có được, ở giữa đất văn vật ngàn năm. . .

Nhà có sáu người. Ông bố với bà mẹ già, người

con giai cả đi làm tùy-phái cho một công-sở, với vợ, cộng thêm hai cô con gái...

Sáu người cùng chung máu mủ, hoặc là vợ chồng, mà mỗi bữa, mỗi người đều vào bếp thổi một niêu cơm. Lúc ăn, người ta tuy cùng ngồi với nhau, song ai cũng có thức ăn riêng của người ấy. Đại khái ông bố có đĩa trả, bà mẹ đĩa đậu rán, con giai với con dâu : một đĩa sào, các con gái : bát giũa, bát canh... Người ta tuy cùng ngồi ăn một mâm, nhưng nếu ai bị sự cảm giỗ mà đưa đũa sạm phạm đến món ăn của kẻ khác thì tức khắc sẽ có những cái lườm đến đờ trời.

Ấy là cái cảnh của nhà ấy, bằng vài nét vẽ phác.

Vậy thì, một bữa, khi cô nàng dâu đề phần chồng một đĩa chả rươi, chẳng may ông bố chồng ăn cơm trước đã dúng đũa phạm phải...

Đi làm về, ông con giai mở lồng bàn thấy món mỹ-vị đã bị... thất tiết, bèn quát rầm lên :

— Đũa nào ăn của ông đây ? Ông đi làm khó nhọc mà ông chưa ăn, đũa nào ăn trước ông, mau mau khai ra !

Ông bố chạy lại, dụi dọng đáp :

— Thưa cậu : tôi đấy ạ. Tôi tưởng chị ấy có của mới thì làm cho tôi nếm, nên tôi nhắm, chót nhớ ăn phải mấy miếng...

Thế thì các ngài có đoán được là ông con nói lại thế nào không ? Muốn đề các ngài đoán dễ hơn, tôi xin thưa : thằng nhỏ kia đã nói với tôi : ông bố thuê gác trong, ông con thuê gác ngoài.

Thôi, các ngài đoán chẳng ra đâu, vì Victor Hugo cũng chưa hề tưởng tượng được ra một kẻ khốn nạn đến như thế.

Ông con đã cho ông bố nghe mấy câu thâm thúy như thế này :

— Nhăm !... Thằng thuê gác trong, thằng thuê gác ngoài, mà vợ người ta để phần cơm người ta, mà lại nhăm ! Nhăm kẻ cũng lạ !

Rồi thằng nhỏ khí khái kết luận rằng :

— Tớ nghĩ đi ở mà được chủ hay cũng đẹp mặt, còn đi ở phải những chủ như thế, nhục lắm !

Tôi gật gù đồng ý với nó rồi lại mát thêm cho nó một miếng thuốc, một que diêm, nhưng lã ở chỗ được cái cười ròn rã của con bé nằm ở góc tường. Cái cười kia xui tôi có gan cầm đèn soi vào tận mặt nó.

III

Muốn bán mười sáu người !

Nếu có những chữ này kẻ thật đẹp vào một cái bảng đề trước chỗ chúng tôi ngồi, có lẽ những người đi đường mới thêm đề ý, và chúng tôi mới thoát khỏi nạn ngồi giờ mặt cho ruồi bâu.

Theo lời mụ làm nghề đưa người ở, tôi đã ra góc phố Amiral Courbet từ 7 giờ. Thoạt đầu chỉ có bọn bầy đưa chúng tôi ở hàng cơm ra. Về sau, cứ mỗi lúc lại thấy một vài đũa nữa, không biết từ đâu, dẽ ở trên cao rơi xuống cũng chưa biết chừng, cũng đến họp ở ngã-tur này, như ruồi thấy mùi mật vậy. Vì chúng tôi không cần có việc nên tôi thản nhiên được mà nhìn bọn người đến tranh cơm cướp áo nhau trong bọn họ. Còn cái thằng quít đã thức suốt đêm với tôi hôm qua ở hàng cơm thì mỗi lúc thấy ai, bất cứ đực hay cái, đến giữ chỗ, là lại cầu nhậu :

— Giờ ơi, lại cứ thêm thêm mãi thì bao giờ tôi mới có việc đây !

Thật vậy, bất cứ ở bậc thang nào trong xã-hội,

một kẻ đồng-nghiệp bao giờ cũng là một kẻ đáng ghét. Một vú già cũng cầm câu chửi một câu bâng quơ :

— Tiên-nhân nhà nó ra ! Cứ úi mãi lên thế này này !

Cả đám người ấy ngồi tản mạn thành từng tốp nhỏ nhỏ. Trẻ với trẻ, già với già, đàn bà với đàn bà, con giai với con giai. Mà mục đưa người thì không ngồi, chỉ đi đi lại lại, nhìn người này, nhìn người nọ, như một viên võ quan lúc điếm binh, và mấp máy cái mồm, không hiểu là đếm hay là đánh giá những kẻ chịu lụy mục. Người ta nói chuyện rầm rĩ huyền thiên lên, cái đó đã cố nhiên. Người ta lại chửi nhau cho vui, hoặc bắt chấy cho nhau cắn đỡ đỏi.

Tôi thấy mục trùm ể hàng mà tôi lo cho bọn khốn nạn kia. Còn chính mục, mục lại ra ý sung sướng, tôi chưa hiểu vì lẽ gì. Rồi tôi nghĩ đến bọn thất nghiệp ở Cảng, hẹn nhau một chỗ nhất định, họp đông hơn đám biểu tình. Đảng này, Hà-thành không có « sự tổ-chức », đám dân hạ lưu chia nhau ra khắp các phố, thành thử những người lịch - sự tưởng Hà - thành là hoàn - toàn lịch-sự, mà các nhà xã-hội-học — nếu có các nhà xã-hội-học — cũng tưởng là Hà-thành không có chuyện gì bi thương.

Chính ra, nó rất nhiều chuyện thương tâm... Nó đã cất tiếng gọi dân quê bỏ những nơi đồng khô cỏ héo đến đây để chết đói một lần thứ hai, sau khi bỏ cửa bỏ nhà ; nó đã làm che giá con

người phải ngang hàng với giá loài vật ; nó đã làm cho một bọn trẻ đực vào nhà hỏa-lò và một bọn trẻ cái đi làm nghề mãi dâm !

Muốn bán mười sáu người !

Cả buổi sáng hôm nay, không có một khách hàng nào muốn mua...

Vậy 16 kẻ kia đáng giá như thế nào ? Đó là tại bán đắt nên ế hàng hay là bán rẻ mà cũng vẫn ế ?

IV

Cái giá trị làm người

... Nghĩa là có khi không bằng giá súc vật. Thật vậy, tôi thấy một vài con chó còn được chủ mua thịt bò cho mà sơi ! Có khi con chó mỗi tháng khiến chủ tốn kém hơn một đũa xôi trong nhà.

Mười sáu người, đủ hạng lớn bé trẻ già này, mỗi người chỉ cầu như một con chó, nhiều khi kém một con chó, mà lại còn đem chân tay ra làm nhiều việc nặng nhọc, mà vẫn không kiếm được việc.

Tôi chỉ bọn trẻ, trai và gái chưa quá 21 tuổi, và hỏi mẹ già :

— Cái bọn này thì bà định kiếm cho chúng mỗi tháng độ bao nhiêu công ?

Mẹ già khinh khỉnh nhìn tôi từ đầu đến chân rồi quay đi chỗ khác. Mãi mới đáp :

— Thời buổi này, bọn nhãi nhép ấy cứ được người ta mượn cơm không thôi đã là phúc !

— Thế thì tiền quà của bà chắc chẳng mấy...

— Cái đó đã hẳn ! Nhưng mà được năm xu

một hào, thì cũng đủ. Bói rẻ còn hơn ngồi không...

Tôi chỉ cái bọn thằng nhỏ cùng loạt tuổi tôi mà hỏi :

— Thế bọn này ?

— Đứa năm hào, đứa ba hào...

— Thế mấy bà lão định ở vú già đương ngồi ăn ngô gốc cây kia kia ?

— Cũng quanh quần đầu vào cái giá ấy.

Tôi chỉ vào một người đàn bà đi ở vú mà hỏi :

— Thế cô vú em kia ?

Mụ ấy đổi giọng, đáp :

— À, cái con mẹ ấy thì bà phải tìm cho nó chỗ ít nhất cũng hai đồng bạc công mới được ! Mà tiền quà thì ít nhất cũng phải đòi một đồng ! Nó sạch sẽ lắm, sữa tốt hạng nhất đấy.

Lúc này, mụ ngó ra phía sau rồi về hè ngồi. Một lát sau thấy một bà già đã đứng tuổi, áo the trắng, hoa tai vàng to, đến vẫy mụ.

— Này u ! Con vú thán trước xin phép ra rồi !

Mụ già đưa người như bị cái lò so nào đẩy lên, kêu :

— Chết chữa ! Làm sao thế ạ ?

— Chồng nó chết, nó xin về 15 hôm. Tôi phải cho nó thôi hẳn.

— May quá ! Con tưởng hay lại có điều tiếng gì.

Thế là, trước cái tin buồn một người chết, mụ đã thở dài một cái ra ý được nhẹ mình nên sung sướng lắm. Bà kia hỏi tiếp :

— Mợ ký nó nhà tôi còn mệt lắm, u có người nào ngay bây giờ không ?

Mụ già làm ra vẻ nghĩ ngợi mãi mới đáp :

— Thưa cụ, đây có u này đây... Nhưng mà con đã chót hẹn với cụ Lý con ở dưới kia... không biết có nên đề cho nó về ngay với cụ không, hay là đề nó chờ...

Bà kia hớ hênh nói ngay :

— Thôi, xem có mượn được thì đề ngay nó cho tôi. Mợ ký nó nhà tôi mệt chưa khỏi...

— Bầm con nề cụ quá.

— Ôi chà ! Bây giờ khối người ra, chả khó như xưa ! Rồi u tìm cho cụ Lý nhà u một người khác cũng được.

Mụ già quay lại bảo người vú :

— Đứng lên, ra đây mau lên, chứ ngồi ngần mặt ra thế à ?

Bà kia nhìn người vú từ đầu đến chân, đoạn gật gù cái đầu mà rằng :

— Ủ, trông cũng sạch sẽ đấy, cho xem sữa nào ?

Mụ già vội nói ngay :

— Bầm cụ, ấy ở nhà quê, chị ta là vợ một ông phó-lý kia đấy. Xưa nay chẳng phải chân lấm tay bùn bao giờ !

Vú em vạch yếm để hở cái ngực trắng nõn, vắt sữa vào lòng một bên bàn tay. Bà kia xem qua loa, kêu :

— Tạm được.

Tức thì mụ già rầy nầy người lên mà rằng :

— Cha mẹ ơi ! Sữa như thế mà mẹ lại còn bảo là « tạm được » ! Tốt vào hạng nhất rồi đấy, mẹ ạ.

Bà kia bĩu mồm :

— Phải, hạng nhất đấy !

— Chứ gì ? Chị ấy mới đẻ con so, xưa nay lại không phải chân lấm tay bùn bao giờ, lại là vợ một ông phó lý, chả phải khổ sở như người khác, thì làm gì sữa chữa tốt ?

— Thế bao nhiêu ?

Người vú em chưa kịp đáp, mẹ già đã nói trước :

— Xin cụ cho cũng như cụ lý con dặn con...

— Thế là bao nhiêu ?

— Ấy cụ lý con bảo tìm hộ một chị sữa tốt. sạch sẽ, mỗi tháng độ chừng ba đồng. Ấy con còn bận một thí nên chưa đưa chị ấy lại cụ lý con đấy.

Bà đi mượn vú lại bĩu mồm :

— Thôi, tôi cũng trả công cho như con vú trước, nghĩa là hai đồng.

Tức thì mẹ già chấp hai tay vái lấy vái để như đứng trước một cửa điện nào vậy. Rồi quay mặt ra chỗ khác, không đáp.

— Thế nào ?

— Lạy mẹ, mẹ cứ trả nó hai đồng chín hào chín xu xem nó bằng lòng được không !

Phát khùng lên rồi, bà kia phải gắt :

— Thì việc gì đến u đấy nào ? U cứ biết cái phận u cứ nhận tiền quà thôi có được không, sao lại cứ chõ vào công xá của người ta thế ?

Người vú em lấm lét nhìn mẹ già đoạn khẽ thưa rằng :

— Lạy cụ, cụ có mượn thì xin cụ cũng cho

công như cụ lý con dưới kia, thì con sai hẹn mới bỏ.

Bà kia đứng thừ người ra hồi lâu rồi quay gót. Tôi hỏi cụ già :

— Này u, lúc nãy tôi thấy u nói chỉ cần hai đồng một tháng...

— Ấy thế nhưng mà cái món này bóp được hơn. Rồi anh xem, thế nào chốc nữa con gái già lại chả ra ngay đây bây giờ.

Độ nửa giờ sau, quả nhiên lại thấy bà kia ra, nói :

— Thôi, thì tôi cũng bằng lòng trả cho chị ấy ba đồng một tháng vậy. Còn về phần u, lúc nào rồi thì lại mà lấy tiền quà.

Một cách rất khả-ố, cụ-già gãi đầu một hồi, rồi cau có nét mặt, phàn nàn rằng :

— Lạy mẹ, thật nề mẹ quá đi mất ! Bây giờ con lại phải đi tìm ngay một con vú khác cho cụ lý con dưới kia đây... Mẹ cứ cho con xin một nửa trước vậy.

Vì nhận được của bà kia 0\$50 rồi, cụ già bảo người vú em kia :

— Thôi, cứ theo cụ về nhà, rồi chiều hôm nay tôi lại lấy nốt tiền quà thì tôi tạt về nhà đem cho cái thúng quần áo... Này, cụ là người phúc đức, cậu ký, mợ ký cũng là người biết thương người, thì u cũng phải ăn ở cho có lễ phép, cho nó nên ơn nên nghĩa, phải ngoan-ngoãn mà trông nom em, biết chưa ?

Họ chia tay nhau... Cụ đưa người đã thành công trong cái việc « bóp cổ » người. Cái giá-trị

làm người, đối với bọn cơm thầy cơm cô, không phải ở cái sức làm việc của con người, nhưng mà treo trên đầu lưỡi của con mẹ nặc-nô mềm nắn giãn buông, và xuất đời không bao giờ biết nói thật.

Một buổi sáng đi qua như thế cho mãi đến chiều... Mụ già chỉ « tiêu thụ » được có một chị vú em thôi, nhưng mụ đã được đồng bạc. Còn 15 người nữa đói thì mụ cần gì ? Chính mụ, mụ có phải đói hộ người khác đâu ! Bọn kia cứ việc tự bày hàng đầy giầy ở đầu hè, ruỗi dài chân ra, hoặc là soạc cẳng ra, quần vén lên đến đùi, để mà « khảo cứu » về lông chân của loài người, hoặc để ngủ gật.

Vậy thì tôi phải hỏi đến cái con sen mà tôi đã hỏi chuyện đêm qua tại hàng cơm. Đứng lên tìm quanh, tôi thấy nó chúi vào một xó hè, ngổn một mẹt bún chả tương. Tôi hỏi :

— Gớm, phong lưu lắm nhỉ ?

Nó cười một cách ngây thơ và đáp :

— Phép quà anh ! Anh tính mới thôi việc có rằm ngày, làm gì đến nỗi lại chả có thể ăn được 3 xu quà !

— Này, cái nhà tớ vừa bỏ ấy mà, nó cần người mà chưa mượn được ai cả đấy. Đẳng ấy có muốn làm thì tớ mách cho.

Nó nhạt nhẽo đáp xuống một câu :

— Giã ơn cái bụng tốt của anh lắm.

— Có bằng lòng không thì nói ngay đi, tớ không nói đùa mà !

Nó, vẫn lãn đạ m :

— Chủ nhà có tử tế không ?

— Sao lại không ?

Nó cười nhạt :

— Tử tế đến nỗi anh phải bỏ việc, tử tế lắm nhỉ ?

Tôi cãi rằng :

— Không, tôi bỏ việc vì một lẽ riêng, chứ không phải tại chủ đều.

— Thế à ?

Nó hỏi một câu cho mình đỡ ngượng rồi lại điềm nhiên gục đầu xuống ăn. Thì ra con bé, dầu đương lúc thất nghiệp, cũng không cần có việc làm ! Nó cứ thờ ơ thế thôi !

Tôi quay ra tán vớ i mụ trùn nó :

— Này u, cái chỗ tôi bỏ đi ấy mà, họ đang cần một con sen đấy. U rất con bé kia lại nhé ? Bằng lòng không thì tôi chỉ chỗ cho. Chắc nó thì sẽ được người ta bằng lòng.

Mụ già này cũng thờ ơ :

— Thật hay bõ n ?

— Thật chứ sao lại hõ n ?

— Người ta cần thì người ta ra đây !

— Nhưng mà dất nó đến cho nó có việc xõ m ngày nào lợi ngày ấy có hơn không ? Chả hơn để nó chết đói mà chờ việc à ?

Mụ bũ ngay cái mồm cho rõ dài :

— Nó đương chết đói ngay đây !

— Thế nó có cần đi làm không ?

— Anh hỏi nó xem ?

— Nếu nó cần thì chỗ ấy là tốt nhất!

Mụ gắt lên mà rằng :

— Khỉ lắm, đừng nói nữa! Anh thử hỏi nó xem nó có cần làm không?

Ồ! Lạ! Một đứa đi ở, khi mất việc, lại không muốn có việc làm! Thế là nghĩa lý gì? Tôi phải biết tường tận mới được.

V

Cuốn tiểu-thuyết của con sen Đũi

Trong khi ngồi trước đèn đề thuật lại câu chuyện này, tôi cũng muốn cho nó có vẻ mơ-màng đề cái cuộc giải bày tâm sự của con sen có được một chút thi vị. Khốn nạn thay, tên nó lại sấu si như thế, mà những lời tâm sự ấy lại giải bày trong một phong cảnh chẳng được đẹp mắt đại để như bãi bèo Đờ-sơn hay là con đường Cồ-Ngư. Than ôi, chúng tôi chẳng may lại không được là Đạm-Thủy và Tố-Tâm, Mộng-Hà với Lệ-Ảnh. Thưa các ngài, cái cuộc ve nhau của chúng tôi lại xảy ra ở một vỉa hè, gần một đồng rác, trước sự tấp nập của Hà-thành về một buổi chiều, nghĩa trước sự ngựa xe như nước, áo quần như nêm... Cái xã-hội thượng-lưu chẳng bao giờ thèm nhìn đến bọn hạ lưu, nên những việc mà cái xã-hội thượng-lưu làm trong sự tối tăm thì bọn cơm thầy cơm cô chúng tôi dám phơi ngay ra dưới ánh sáng.

Và cặp « uyên ương » chúng tôi không biết kiêu

cách, vì trong khi nói chuyện, chúng tôi quên khuấy đi mất, không biết là cả hai đã cứ đề ổng quần vén lên đến đùi ! Bởi thế cho nên lời thú tội của cái Đũi, tôi có thể tin được là thành thực, mặc dầu sự thú tội ấy không nói ra trong một gian nhà thờ uy nghi và thần bí, trước cái vẻ mặt nghiêm-nghị của một ông cố đạo có lượng một cách cay nghiệt mà mỗi cử chỉ đều như biểu hiệu nổi một vẻ thiêng liêng... Người « rửa tội », tôi, chỉ có cái mặt một thằng nhỏ thất-nghiệp.

Cái Đũi sở dĩ đem thân đi ở là vì những cái hủ bại ở chốn hương thôn. Năm lên 10 tuổi, bố nó là một bác nhiều gai nhọn trong làng. Năm lên 12, cái Đũi là con một ông lý-trưởng cứng cồ ra phết. Thế rồi từ khi ông lý là ông lý, thì cũng như từ khi loài người là loài người, của cái của ông lý cứ việc từ trong nhà « đội nón ra đi ». Ruộng cả ao liền của ông lý bán hết... sạch sành sanh, cái Đũi phải ra tỉnh đi ở !

— U tôi vẫn đi cấy cấy thuê ở làng, còn thầy tòi hiện giờ thì kéo xe ! Thật là thân làm tội đời, được cái tiếng hão thì mất nghiệp, làm khổ con, làm khổ vợ. Ngày nay đi kéo xe, có khi thiếu thuế, bị cai nó đá cho đến lệch mạng mỡ, nhưng mà tôi chả thương ! Cho chết ! Có thể mới biết thân, mới đáng đời !

Cái Đũi nói như thế một cách mát ruột lắm. Tôi hỏi :

— Thế người làng có còn ai gọi là ông lý nữa không ?

Nó chép miệng mà rằng :

— Ấy may người làng không ai biết là lên đây kéo xe, nên mỗi khi thầy tôi về làng, bọn người làng vẫn gọi là ông lý cự kia đấy !

— Đẳng ấy nói cho tớ biết lần đầu mà đẳng ấy đi ở thì gặp một nhà chủ như thế nào, và đẳng ấy đã nghĩ ngợi ra làm sao...

— Úi chào ! khồ tuyệt trần đời, anh ạ. Tôi tưởng lúc ấy tôi chết ngay được !

Bước thứ nhất, cái Đũi vớ ngay phải một mục chủ là một me tây, hết duyên, về già. Cái Đũi đã phải ăn đói, làm no, và mỗi ngày rặt độ ba chậu quần trong thơm nức những mùi ô uế. Mỗi ngày, độ ba trăm lần, mục chủ cái Đũi, khi hỏi đến đây tớ, là phải gọi cả « tiên sư cha » đầy tớ ra, lấy oai. Máy hôm đầu, cái Đũi nghĩ đến mẹ, oán giận bố, rồi muốn tự tử...

Nói đến đây, cái Đũi chợt bật cười mà rằng :

— Thế mà chiều nào, tôi cũng được đi chơi mát ở vườn hoa ông *bôn-be* ! Con mẹ chủ tôi thì ăn mặc trông đến nực cười. Chân thì đi giầy dầm, đầu thì để tóc đuôi gà, mà quần áo thì là quần áo khách ! Trông thấy anh tây đen nào con mẹ cũng liếc mắt đưa tình, giở trò gạ gẫm ngay thôi. Nó cứ bắt tôi lẻo đẻo theo sau y như là muốn bắt tôi học nghề làm dĩ ấy ! Mà cái má nó đã răn reo, nó lại chát phàn bự khắp cả, thành thử trông như mặt ngoáo ộp, thế mà cũng có anh bắt nhân ngãi với nó ! Ấy thế rồi, cha tiên nhân năm đời mười đời nhà nó !.. Chính nó làm cho tôi mất tâm ! Anh ơi, tôi lúc ấy mới có 13

tuổi đầu mà nó nhét giẻ vào mồm tôi, giữ hai chân tôi, cho thẳng oản cứ việc hiếp lấy hiếp để!

Tôi nhìn kỹ cái Đũi thì mới biết là trông nó cũng đẹp, cũng có mẽ con người. Trước sự thuật lại một việc bất bình đã xa lắc xa lơ, tôi cũng thấy nóng cả mặt mày lên như đương trông thấy sự bất bình ấy vậy. Tôi vội hỏi :

— Thế mà không đi kiện à ?

— Nhưng mà về sau nó hết sức giỗ giảnh tôi, hết sức dọa nạt tôi, rồi cho tôi hai đồng bạc...

— Đồ khốn nạn chữa! Vì hai đồng bạc mà đến nỗi...

Cái Đũi xua tay ngăn tôi mà rằng :

— Không không không !... Anh đừng vội chửi tôi như thế... Sau khi bị thì tôi nằm liệt như sắp chết mất đến nửa ngày, mà giữa lúc tôi bị, anh tính cả cái khăn bông tắm nó tọng vào mồm mình thì mình còn kêu vào đâu ? Thành thử sau khi không chịu nhận tiền đền, tôi ra phố kể lể, khóc mếu với một ông đội xếp... Chưa kịp nói rõ đầu đuôi, nó đã chạy ra đứng án ngữ trước mặt mình rồi nói tiếng tây với ông đội-xếp không biết những gì mà thấy ông ấy đòi dọn mắng tôi những là đừng có vu oan giá họa, chúng có không có mà đi kiện láo thì rồi tù một gông! Thế là tôi đâm ra sợ, không dám nghĩ đến chuyện lên bóp nữa, đành phải nhận hai đồng bạc tiền đền. Ba hôm sau, tôi khỏi, nó quen mui, lại bắt tôi tiếp khách nữa! Tiên-sư bố nó, thật là giới quả báo nên mấy hôm sau

nó bị xe ô-tô đâm phải, gãy mẹ nó ngay một cánh tay... Anh ạ, tôi cho có Giời có ta lắm.

Cái Đũi còn nói mãi về con mẹ chủ khốn nạn ấy, đề khen Giời là có mắt đấy chứ không mù... Nó kể sáu chủ cũ nó nhiều đến nỗi khiến tôi mất cả thương hại nó và rồi thấy chối cả tai. Tôi phải yêu cầu nó ngắt chuyện ấy đi và thuật nốt cho tôi nghe những công ăn việc làm với bọn chủ về sau của nó.

Thì ra, sau khi bị cái tai họa vì chú oản, con bé lại được lợi trông thấy vì hiểu biết « sự đời », đến nỗi một cô gái quê hiền lành mà trở nên một ả thiện nghệ trong việc khiêu dâm và mãi dâm. Than ôi ! ta đi hiếp dâm người là ta phạm một tội ác đấy ư ? Thưa không ạ ! Ta hiếp dâm người... ấy thế mà có khi ta đã dạy được cho người một bài học về « thực nghiệp » rất hữu ích, và rất chóng có kết quả nữa !

— Về sau, anh ạ, tôi được vào làm con sen ở một nhà giàu... Tôi đã mừng thầm, tưởng rằng vào được cửa một nhà giàu thì hẳn được người ta đãi mình tử tế. Úi chao ơi, càng những quân giàu có thì lại càng keo bần, chó đều, không ra loài người !

Thoạt đầu, khi đứng thập thò sau lưng một mụ đưa người, cái Đũi cứ trông những tủ chè khảm, câu đối sơn son thiếp vàng, lộ bộ, đôn sứ với chậu sứ, tủ gương với đỉnh đồng, mà có lẽ cũng chối cả mắt, cũng ù cả tai ! Bà chủ đồng dục kêu cho công mỗi tháng 5 hào. Cái Đũi vào

làm, lòng mừng khắp khởi... Một ngày đầu may không có chuyện gì. Tối hôm sau, vì ăn cơm khuya, thức ăn lại không đủ dùng, nên cái Đũi liền khoắng vào cái liễn trong *gác-măng-dê* lấy ra ba miếng thịt vịt. Không ngờ bảnh mắt sáng hôm sau nữa, bà chủ lôi sênh sệch cái Đũi ra «nơi sây ra tội ác» ấy, cốp cho cái Đũi ba cái đến brou đầu và nói lịch-sự thế này : «Tiên nhân cha con ranh con ! Chưa chi đã giở ngay những thói trộm cắp ! Liễn thịt còn ba mươi hai miếng mà dám thọc ngay đũa vào ăn vụng mất ba miếng ! Bà đã đếm rồi bà mới cất đi, dễ mày tưởng bà không biết đấy à ?» Từ đó trở đi thì bà chủ cứ được thẻ lục «tiên-nhiên cha» con sen ra, bất cứ vì tội gì... Một hôm kia, sau khi cái Đũi đi mua một hào thịt quay về để lên mâm cơm ông chủ thì... ấy thế là giữa ông chủ và bà chủ đã sây ra một cuộc khẩu chiến đại kịch liệt. Ông gọi bà bằng tên những giống vật và bà lấy những chỗ hiểm trong thân thẻ người đàn bà ra đặt danh từ (*nom*) và trạng từ (*adjectif*) cho cái mặt phúc hậu của ông ! Có gì đâu : Ông cự bà sao lại không dặn con sen đi mua một hào thịt quay thì phải mua hai lần, mỗi lần một gói năm su, để cho nhà hàng phải... thêm, thì mua được rẻ. Bữa ấy, giận cá chém thớt, ông chủ cũng cứ gọi con sen ra, tặng cho mười hai cái bạt tai, mặc dầu nó chẳng đáng tội tình gì.

Tôi ngắt chuyện nó mà rằng :

— Thế mà đảng ấy không xin ra ngay ?

Nó nhìn tôi hồi lâu ra ý chế nhạo rồi đáp :

— Thoạt đầu, tôi cũng muốn xin ra ngay. Thế nhưng mà về sau, nghĩ rằng mình cần báo thù, có báo thù được thời mới hả dạ, nên tôi cứ nhẫn nhục ở lại làm, anh ạ. Rồi thì là...

Rồi thì là nó trả được thù một cách độc ác đáng kinh !

Bà chủ có cô con gái dậy thì, mới 13 tuổi nhưng mà lửa tình sớm bốc, lúc nào cũng lồng lộn lên như đồ dĩ rạc. Hay ngồi lê đề chuyện nhảm dưới bếp, tiểu-thư cứ bị những chuyện tiểu-lâm của con nhà kích thích cho đến phải tự đi lung lấy giai. Trong ít lâu, tiểu-thư đã có rằm bầy cậu tình-nhân do con sen tin đi mối lại. Thư đi thư lại, cứ mỗi lá thư cái Đũi lại được một hào. Ăn quà mỗi cả rặng mà vẫn không tiêu hết xu !

Chưa phải chỉ có thế thôi...

Bà chủ còn cậu con trai tuổi mới 12 — phải, chính thế, 12 tuổi, tôi xin nhắc lại lần nữa — mà trong cặp sách đi nhà trường, lúc nào cũng đầy những ảnh dâm dục. Biết thế, cái Đũi cứ rình những lúc đêm khuya, cậu mà cầm đèn vào nhà sau thì, trên tấm trống tre, hai cái đùi non trắng hếu của con sen lại phô ra như đầu sảo ! Từ đêm ấy trở đi, có đêm cậu đi tiểu đến tám mươi năm lần. Đến lần thứ tám mươi sáu, cậu vừa nhịn thở rón rén để tay vào một cái đùi non thì con sen ngồi nhồm ngay dậy, tỉnh ngủ một cách bất ngờ. Cậu bịt miệng nó bằng một đồng bạc. Sau khi trả tiền rồi, mới được phép nằm xuống trống ôm lấy con sen !

Thỉnh thoảng lại thế.

Đến đây, cái Đũi hôn tôi một cái rất tình mà cười, và :

— Đẳng ấy ạ! chả nước mẹ gì cả đấy nhé! Tớ cứ việc khoét xu, mới nửa tháng đã lấy được đến chín đồng, vậy mà tớ chỉ cho cu cậu cái bề ngoài mà thôi!

— Thế vì sao lại không ở mãi kiếp ở cái nhà ấy?

— À, chả giấu gì anh nữa, vì tôi muốn làm cô đầu.

— Cô đầu?

— Phải, chứ cứ đi ở thì rồi xuất đời tôi chỉ là một con sen!

Ôi! cái sức ám-thị của một cuộc hiệp dâm! Sau này, nếu cái Đũi sẽ nên bà, dễ thương rồi bố mẹ nó phải đi cảm ơn cái thằng oản đã hiệp nó!

VI

Sự cảm giỗ với mảnh hồn ngây thơ

Đến bữa cơm chiều, cái Đũi và tôi cùng đứng lên từ giã cái vệ hè ở đường Amiral Courbet rồi chia tay nhau. Vì chung một con sen thất-nghiệp không nhẽ muốn làm ả đào là được trở nên ngay ả đào, tôi đồ chừng là nó còn đủ thời giờ để nóng lòng sốt ruột chờ đợi cái ngày mà mục già làm nghề đưa người tìm thấy một bạn « đồng chí » của mục ở phố Mới để mục này sẽ giao cái Đũi cho một chủ nhà hát ở Khâm-Thiên hoặc Ngã-Tur-Sở, hoặc Gia-Quất hoặc Phủ-Từ-Sơn. Thế thì, trong những ngày nó ăn chực nằm chờ, thà nó để thời giờ mà « tâm-sự » hoặc « tri kỷ » với tôi còn vui hơn là ra ngồi lê ngã ba, ngã bảy... Tôi đã nói như thế. Cái Đũi đã mỉm cười, gật đầu. Tôi đã hẹn nó ở vườn hoa Con Cóc, vắng vẻ, mát mẻ, và tối tăm...

Cho nên tối hôm nay, tôi chưa phải ngồi chờ quá 5 phút thì cái Đũi đã đến. Tôi đương ngồi bó gối trên thành cái bể tròn, nhìn vào cái đám

tối đen sì có tiếng nước róc rách chảy xuôi, chảy ngược, mà, nhờ ánh sáng một cây đèn điện ở mãi góc phố lách qua đám lá cây rậm rạp chiếu mờ tỏ, mấy con rồng rêu bám sù sì đầy mình mẩy hiện thành hình những con quái vật không tên... Chợt bộp một cái vào vai, tôi rật mình quay lại thì... cái Đũi. Thấy « người yêu » đã đến, tôi nắm chặt lấy tay mà véo một cái rõ đau. Nó chỉ suýt soa thôi chứ không phàn nàn gì. Rồi ngồi ngay vào lòng tôi. Đám cơm thầy cơm cô chúng tôi có những cái « tay bắt mặt mừng » nhã nhặn với nhau là như thế. Thật là một sự thành thực đáng quý vậy.

Thật vậy, kể đàn bà mà như thế là hư thân, song sự hư thân của cái Đũi không khiến tôi méch lòng. Trái lại ! Và, vì lẽ không thấy tôi mời ngồi chỗ khác, cái Đũi cứ việc giữ *chỗ* cho chặt, gần bằng một vị quan lớn giữ chỗ lúc nghe tin người này người nọ về hưu. Không nói gì cả, tôi chỉ khẽ hát một cách khá phong tình :

*Lấy ai thì cũng một chồng,
Lấy ta ta bẽ ta bồng trên tay !*

Cái Đũi ngửa cổ ra cười một hồi. Về sau, vòng hai cánh tay níu lấy cổ tôi, nó khẽ hát đáp :

*Cần câu bằng trúc, lưới câu bằng vàng
Anh rứt mồi ngọc ném sang câu rồng.
Người ta câu bễ câu sông
Tôi nay câu lấy con ông cháu bà.*

— Thôi đi, cút đi ! Tôi không phải là con ông cháu bà thì ngồi vào lòng tôi làm gì !

Cái Đũi cứ ngồi yên, lại hát :

Ai ơi chơi lấy kéo già...

Măng mọc có lừa người ta có thì.

Chơi xuân kéo nữa xuân đi.

Cái già sông sộc nó thì theo sau.

Rồi nó cười « cục cục » một hồi như một con gà mái ghe ! Cười xong, nó rầy rụa đánh lúc-la lúc-lắc hai ống chân và cắn rõ mạnh một cái vào bên vai tôi. Thật là một đứa con gái mà tạo-hóa sinh ra để cho làm dĩ. Chưa làm dĩ, nó đã thạo nghề lẳng lơ đến bậc ấy.

Cái lúc ấy bắt tôi phải chợt nhớ tới những khi nó khiêu dâm cậu bé con ông chủ nhà. Nói cho đúng ra, hình như tôi thấy hiện rõ rệt trước mắt tôi cái cảnh tượng thảm hại một cậu bé mới 12 tuổi mà đã hứng tình trước hai cái đùi trắng nõn của một con sen vờ nằm ngủ say. Tôi nghĩ ra rằng cậu học trò kia mai sau tất rồi hư thân, mà nếu có hư, chính là chỉ vì bố mẹ cậu ta đã ở ác với một con sen tinh-ma quỷ-quái. Một thiếu-niên, đang tuổi học hành, sau này biết đâu chẳng là nhân tài của xã-hội, vậy mà đã bị cái Đũi đẩy cho đến nỗi chúi mũi chúi lái vào cái vực dâm bôn ! Thật vậy, dậy con cho con không hư là bổn phận của cha mẹ, song biết trông nom con cái thế nào cho cùng ? Người ta biết đâu mà đề-phòng nếu con ở trong nhà người ta là cái Đũi ? Và lại, tôi cũng như ông, ông cũng như bao

nhiều người khác, có lẽ chúng ta cũng đã thay đổi hàng trăm đũa đầy tớ, những đũa đã sống cạnh nách chúng ta, bị ta chửi mắng thì nhiều và được ta thương thì rất ít, mỗi đũa là một cái thế-giới riêng, bởi lẽ ta không để ý ngắm nghĩa kỹ bọn ấy bao giờ ! Cho nên chúng nó muốn làm gì thì làm...

Ngay trong nhà mình !

Ấy tôi đã nói thế với các ông.

Nhưng mà còn xa tôi mới làm thầy kiện cãi không công cho hạng người giàu có mà bắt đũa ở đi mua một hào chỉ thịt quay phải mua làm hai bận. Còn xa tôi mới « làm án » một con sen bị đánh gần bỏ mạng vì không mua bằng hai lần một hào thịt quay cho chủ nhà, khi chủ nhà không dặn kỹ nó, và, do thế, báo thù chủ nhà bằng cách rầy đũa con chủ nhà vào cái vục dâm bôn. Tôi chỉ ghi một việc sầy ra. Nhân thế thì tôi muốn người ta đề phòng, đừng để cho việc như thế có cơ sầy ra lần nữa.

Điều cần nhất của tôi là muốn cho cái Đũi trở lại với những tính-tình trong sạch của cô gái quê ngày thơ... ! Công toi ! Cô gái quê đã phải làm con sen thì cô gái quê sẽ cứ làm cô đào. Cô gái quê đã bị một chú oản làm cho nhị rữa hoa tàn thì rồi cái hôi tanh sẽ là một cái thang để cho cô gái quê trèo lên cao !

Vì rằng cái Đũi rền-rĩ cãi :

— Anh phải biết cho tôi mới được chứ ! Thân tôi đến nỗi thế này có phải là tại tôi đâu ? Bớ tôi

không làm lý-trưởng thì đời nào tôi phải đi ăn đi ở với người ta ! Tôi không phải đem thân ra làm tôi đòi thì đời nào đến nỗi tôi bị một thằng oản nó hiếp ! Mà cái thân tôi đã đến nước này thì tôi còn gìn giữ làm gì mà chả đắm vào cái nghề hoa-nguyệt cho nó bõ giầy rạn một phen !

Lúc ấy là lúc đứng đắn, và cảm-động. Dùng đến cái giọng cảm-động rồi thì cái Đũi « từ giã » hai đầu gối của tôi. Trong khoảng tối tăm, tôi không biết có phải cái Đũi khóc hay không, nhưng thấy nó sì mũi vào tay áo nhiều bận lắm.

Cố nhiên, lúc ấy, không muốn làm ngắt đoạn sự xúc-cảm buồn rầu nhưng rất nên có của cái Đũi, tôi cũng phải thêu rết ra cái tiểu-thuyết bi đát của tôi...

Bố tôi xưa kia cũng là một ông có của trong làng. Một đám cướp sây ra, quan trên muốn ăn tiền, đã bắt một tên đầu đảng khai man cho bố tôi. Rồi bố tôi bị đẩy đi đày cho tôi, đương ăn học, phải bỏ dở. Cuối cùng, tôi phải vào làng cơm thầy cơm cô, mặc dầu về Hán tự, tôi biết cũng khá nhiều.

Rồi tôi cầm lấy hai tay cái Đũi :

— Minh ạ, chúng ta cũng là con nhà tử tế cả, sa cơ lỡ bước mới nên nông nỗi này. Thế thì đã gặp nhau, đã biết nhau, đã xem chừng cũng có cơ hợp nhau, sao ta lại không tính cuộc vuông tròn với nhau ? Bây giờ chúng ta hứa với nhau đi, rồi mình đi làm đường mình, tôi cứ việc tôi, bao giờ để giành được một số tiền thì ta đem

góp lại làm một, về làng tậu vài sào đất giồng rau, ta cũng sống với nhau no đủ, chẳng phải mãn kiếp đi ở thế này. Tôi là người có ít chữ nghĩa, về làng làm ăn quyết chẳng để ai khinh đâu...

Tôi chưa nói hết, nó đã lấp-liếm :

— Thôi anh ạ, anh đừng nói nữa mà tôi đau lòng lắm.

— Làm sao ?

— Vì tôi không còn là người con gái nguyên vẹn nữa, chả đáng làm vợ anh chứ sao !

— Không, tôi không cho cái ấy vào đâu cả. Miễn có bụng dạ với nhau thì thôi. Mình không còn nguyên vẹn là vì bị tai nạn sảy ra chứ có phải tại hư thân mất nết gì !

Cái Đũi thở dài mà rằng :

— Trước khi biết anh, tôi cũng có biết một người hầu sáng ở một hiệu cao lâu... Tôi tin người ta, ngủ với người ta rồi, thì không tài nào làm cho người ta lại tin như trước rằng tôi bị hiếp nữa. Cái việc vợ chồng ở đời, khó lắm, anh ạ.

Tôi không nói nữa, vì đã ngờ là nó bịa đặt cho có một cơ đề từ chối mà thôi. Tôi làm ra ý ngu ngốc, hỏi :

— Thế không lấy tớ thì bắt nhân ngãi với tớ làm gì ?

Nó cười, nhìn tôi một cách ái-ngại mà rằng :

— Thế mới biết : anh thật thà ! Anh tưởng hễ cứ bắt nhân ngãi với nhau là phải lấy nhau hay sao ? Quých thế !

Tôi lặng yên năm phút để nếm cái « quých » của mình. Sau tôi hỏi nó :

— Sao đảng ấy thích đi làm nhà trò như thế ?

Nó đáp bằng một hồi rõ dài :

— Giời đất cha mẹ ơi ! Sao lại không thích ! Đang phải hầu hạ người ta mà nhầy tót lên ngang hàng với người ta ! Làm nhà trò thời mới mong có phen lên bà phán, bà ký, chứ là con sen thì may lắm cũng chỉ lấy đến cái hạng anh mà thôi. Tôi thấy hạng có của nó sai bảo tôi, chửi bố chửi mẹ tôi, mà tôi cứ phải câm, thì tôi khổ lắm, anh ạ. Tôi muốn cho chúng nó phải mê tôi, yêu tôi, bắt nhân tình với tôi, chiều chuộng tôi kia. Rồi anh xem, con này mà lên làm *nhà tư* thì rồi sẽ có nhiều thằng khổ.

— Tại sao đảng ấy biết được rằng làm ả đào thì oai như thế ?

— Tôi lại còn lạ ! Cái lần ấy, lão chủ cũ tôi ăn khao, có mời cô đầu về nhà. Tôi thấy những người cũng chả đẹp gì mấy mà cũng được những ông nọ, ông kia, danh giá ra phết, âm vào lòng, bá cổ, quàng vai. Mặt mũi tôi như thế này tưởng cũng là sạch nước cần lắm.

Mấy câu đáp ấy tưởng cũng đủ cắt nghĩa rõ cho những ông đạo đức vẫn kêu « ôi phong hóa suy đồi » hiểu được rằng vì lẽ gì con gái bây giờ đua nhau mà hư.

Tôi muốn tìm trong cái Đũi những dấu vết cũ của một cô con gái nhà quê, ngoan-ngoãn, hay làm, có những cái mớ màng bình dị, mặc dầu là « xát mặt đất » nhưng mà là trong sạch, xuất

đời không dám nghĩ đến cái bả vật chất, những vẻ phồn hoa của đời, nhần nhục mà sống với một người chồng cục mịch, và chỉ biết có việc chịu khó làm ăn...

Tôi đã thất bại, hoàn toàn thất bại.

Từ một cô gái quê sa cơ mà bị hãm hiếp, tôi chỉ thấy một đứn hư hỏng, dả dối, rất nguy hiểm cho đời.

Ấy thế mà, nếu cái Đũi sau này thành một chị em, chắc rồi bao nhiêu khách mày râu sẽ đến trước mặt nó mà quý, mà dâng « trái tim » cho nó. Rồi thì nó sẽ khóc si-sút qua cái khăn mặt hoa đào, thậm thiết kêu cứu mọi người cho thoát khỏi trầm luân khổ hải...

Cho mà xem !

Xương bắt đầu sa, vườn hoa Con Cóc như có một làn màn *tuyen* mỏng bao phủ...

Tôi hỏi cái Đũi :

— Về chứ ?

Nó đáp :

— Ừ thì về.

— Bây giờ mà quay về cái gác hàng cơm ấy thì chán chết !

— Nếu thế thì đi thuê một cái buồng mà trò chuyện với nhau.

Ghê chưa, cái Đũi đã « đi nhanh » hơn cả tôi !
Tôi nói ý :

— Nhưng mà đây không đủ tiền. Năm hào là ít.

Thì nó đáp ngay :

— Thế thì tôi có đủ đấy, anh ạ, Thôi, ta đi thôi.

Từ đây trở đi, việc chúng tôi làm không thuộc về bồn phạn của một thằng nhỏ hay một con sen, hay một phóng viên. Tôi không cần phải tường thuật.

Nhưng do đó, tôi phải nói là tôi đã hiểu cái tâm lý của những chị nhà thờ hai hào nằng nặc bom xu của khách làng chơi để có tiền riêng rúi cho nhân tình !

VII

Ánh sáng của kinh - thành

Đêm hôm sau, tôi lại đến hàng cơm.

Lần này, đáng lẽ bảo lên cái gác mà tôi đã nằm một đêm, thì họ quát tháo âm lên rằng tôi là mèo đường chó điếm, rằng mục già đưa người cũng là đồ khốn - nạn vì đã quên không lại đưa trả hai xu tiền trọ hộ tôi, rằng tối hôm nay họ thí cho tôi cái phúc là vào ngủ ở « đằng sau » để rồi phải bảo cái mục già kia lại cho bằng được.

Tôi trả tiền ngay tức thì.

Rồi, cứ việc như không nghe thấy gì cả, tôi cầm đầu rảo bước qua cái bếp rồi đến cái sân rất rộng rãi mà họ gọi là « đằng sau ». May sao tôi không phải chỉ có một mình. Hơn một chục đã có mặt tại đó. Dưới ánh sáng trắng vắng vặc, họ hoặc nằm hoặc ngồi trên những mảnh chiếu nát giải lên trên đồng gỗ lim vuông. Thì ra cái sân nhà hàng cơm này lại ăn thông với một xưởng gỗ nào nữa.

Phong cảnh chốn này không có gì là đẹp. Chung quanh chỉ có những bức tường cao ngất

ngưỡng bần thiêu vào bậc nhất với những mái nhà đen sì-sì. Bên tay phải chỗ chúng tôi nằm là một cái chuồng gà, trước mặt, một cái cống nước đen đọng hầu như kinh niên, và bên tay trái là cái chỗ cho người tứ xứ chọt ra ngoài những cái thừa trong bụng. Tôi lấy làm tiếc cả cho ánh sáng mặt trăng.

Lấn lộn trong đám hơn chục người này, tôi thấy ba đứa trẻ đã cùng ngủ với tôi trên số gác đêm kia, trên những cái mặt ngậy thơ không lộ vẻ lo buồn gì cả. Còn những kẻ khác... thì thật là những kẻ mà người ngợm với quần áo đã đủ tiêu biểu cho bao nhiêu nỗi thống khổ của loài người, từ khi cuộc đời là cuộc đời.

Một anh chàng đầu trọc lốc, mặt xanh nhợt, nhưng mà thân thể béo tốt hần hoi, áng chừng vừa ở nhà thương hoặc nhà hỏa lò ra, đương ngồi lia lưởi trên một mảnh giấy con có cái gì đen sì-sì, thoạt đầu tôi không hiểu nhưng sau tôi đoán ngay ra là sai thuốc phiện. Một anh chàng khác, cái cổ cao ngổng dán đến ba bốn lá thuốc cao, đương ngồi ngửa cổ xem thiên-văn trên trời. Một thằng bé thứ ba nữa thì cứ gãi sồn sột, nằm xuống lại ngồi lên đề ho, khạc, và nhổ tung tóe đờm rãi ra chung quanh. Rồi một mục già ăn mặc sạch sẽ, gọn gàng, nét mặt bần thần trông vô nghĩa lý, cứ ngồi cầm quạt nan phẩy cho người này vài cái, người khác vài cái, hình như hơn chục người này đều là con cái của mục vậy. Còn

sáu đũa nữa, con giai cả, cùng quần nâu áo nâu, thì đều ngủ li-bì.

Khi tôi nhẩy lên đồng chiếu thì cả bọn không ai thèm nhìn đến tôi. Dám chắc không một người nào có trong túi lấy một xu nên họ mới dám nằm đây, và chắc dạ giầy của họ cũng rộng không như túi họ. Vậy mà họ cũng được người ta chứa chấp ở đây... Không phải bọn chủ hàng cơm là phúc đức gì, song chứa chấp thì bọn khổ rách áo ôm này có đi soay sở hoặc hành-khất được xu nào, ắt là về cũng phải mua cơm của họ. Nếu lại đi trộm cắp được đồ vật gì, ắt là bọn chủ hàng sẵn lòng tiêu thụ cho ngay. Chẳng phải bỗng đâu mà bọn chủ hàng cơm để trong nhà mình có một nơi giống như viện tế-bần.

Mười ba người này, căn cứ vào thần thái họ và quần áo họ, thì không phải là bọn người vốn để tại chốn đế-đô. Họ đến đây là vì tại những nơi thôn quê, họ không làm gì cho có đủ mỗi ngày hai bữa. Kinh thành đã cất tiếng gọi họ, cám giỗ họ. Khi ra đi, chắc họ cũng không ngờ đến nông nỗi này. Họ chắc mầm trong bụng họ là sẽ có việc làm vẻ vang... Có lẽ họ đã phơi nắng phơi mưa, xin từng đồng trinh, từng bát cơm lần cùng đường rồi mới đến được Hanoi.

Các ngài cứ tưởng tượng hộ Hà-thành. Những phố và những phố, cái nọ tiếp cái kia. Rồi các ngài tưởng tượng ra một người nhà quê một trăm phần trăm, rất bỡ ngỡ, bị bỏ lạc giữa một phố. Phố nào cũng có nhà cửa, vỉa hè, lề đường,

nghĩa là phố nào cũng giống phố nào, cho nên đường hình như cứ mỗi lúc một dài mãi ra. Người nhà quê đã đi, đã đi, và đã đi... Rồi người nhà quê thấy nhọc. Nhưng vì lẽ gì người nhà quê lại dừng bước? Nếu nghỉ chân tất phải ăn uống cái gì. Không đủ tiền. Thành ra người nhà quê có muốn nằm nghỉ cũng không được, vì người ta phải trả tiền cả sự nghỉ ngơi nữa.

Đi đã mỏi, vẫn phải đi Người nhà quê lâu dần, không thể được nữa. Khốn nỗi, lạc trong một kinh-thành, người ta không được phép « không thể » cho nên người ta cứ đi... Lang thang hết phố nọ đến phố kia, có khi đi vòng trở lại mà không biết. Đến ngã ba kia, thấy một đám đông người. Trong đám đông người ấy, người nhà quê thấy phần nhiều đó cũng vốn là những người nhà quê. Cho nên người nhà quê đứng lại. Một bà già mặt trông sắc sảo, hai tai lại nặng trĩu một đôi khuyên vàng, trông ra vẻ có « thế-lực » lắm, thông thạo cái tay vẫy người nhà quê lại mà nói oang-oang như thế này này :

— Này ! đi đâu mà ngỡ ngác thế? Có muốn kiếm công ăn việc làm không? Lại đây mau lên tôi bảo!

Người nhà quê sung sướng lắm, vì đó là lần đầu mà người nhà quê thấy một người tỉnh thêm nói với mình. Mà nói gì? Nói những lời nhân đức những là kiếm công ăn việc làm cho...! Thế rồi ngày một, ngày hai, ăn chực năm chờ, hoặc sân hàng cơm, hoặc hè nhà hát. Cái tiểu-thuyết

của họ là như vậy hoặc đại khái như vậy cả. Hà Thành có bao nhiêu ngã ba và ngã tư? Có bao nhiêu chỗ cho bọn cùng dân dăng vào nghề cơm thầy cơm cô? Hàng ngày, Hà-thành đã đếm được bao nhiêu tấn kịch tương-tự như thế?

Mười ba người tại đây, sở dĩ trôi rạt đến đây, là bởi cũng đã như con thiêu thân bay vào đồng lửa, cho nên mới bị quáng mắt về những ánh sáng của kinh thành.

Mụ chủ hàng cơm đã chứa chấp họ trong những số sân. Ban ngày họ ra ngồi bày hàng ở ngã ba, ngã bảy. Trong khi chờ cho có việc, họ có mấy đồng xu cứ ăn hết dần. Đến cái ngày mà túi cạn, mà việc chưa có, mà không ai thí cho đồng trinh hay bát cháo, tất là họ phải sinh ra liều mạng, có những lá gan to. Đàn-bà sẽ đi đến thần Bạch-mi. Đàn ông sẽ đi đến Hình - Phạt. Trước khi đến những cái ấy, hiện giờ thì họ bình tĩnh mà nằm chờ cái sóng gió là cái ngày mai.

Và nếu họ mãi mãi không có việc làm thì đó không phải là lỗi tại Trời, không phải tại ông hay tại tôi, mà không phải lỗi tại ai tất cả! Không lẽ ai ai cũng bắt buộc phải có một đũa tôi tớ trong nhà.

Ánh sáng của kinh thành!

Có lẽ vào những đêm không trăng không sao, người nhà quê vùng Nam-Định, Thái Bình, Hải-Dương, Bắc-Ninh, Sơn-Tây, Hòa-Bình, mỗi khi ra sân quay về một phía trời, thấy có một vùng

hào-quang sáng-rực. Đó là Hanoi, nơi nghìn năm văn vật, dân dan tiền nhiều cửa lăm, dễ kiếm sinh nhai... Người nhà quê cứ việc bỏ làng mà đi! Một ngày kia, rồi sẽ được nằm trong một só sần ngửi mùi nước cống, mùi cứt gà và cứt người, nhin đói nằm co mà nhìn lên trời, như đêm nay, có cả ánh sáng trắng vằng vặc!

VII

Bi hài kịch

Trong khi tôi đương liên-miên nghĩ-ngợi về những người dân quê đại dột như thế, bỗng lại thấy hai con sen nữa cũng tiến đến. Một đứa mặc váy, cặp một cái thúng nhỏ, mớ tóc còn ngắn tỏa một cách hỗn loạn xuống trán và gáy, giáng đi lạch bạch như một con vịt bầu. Còn đứa kia mặt mũi đầu tóc tuy sạch sẽ hơn, lại mặc quần hảnh hoi, song tinh-thần ngây-ngô đại-dột vô cùng, trông cũng không có một chút nào là vẻ đã ở tỉnh thành cả.

Cả hai đứa loay hoay không biết kiếm một chỗ nào ngồi thôi, chừ dưng nói đến năm. Tôi bảo bà lão già :

— Bà ngồi dẹp vào cho người ta nằm với !

Bà lão vâng lời, dẹp chỗ rồi lại phe phẩy quạt cho hai đứa mới đến ấy bằng cái tinh thần một người mẹ già nuông con.

Tôi đứng hai tay gài sườn, ngắm-nghĩa cái đồng vô nghĩa lý ấy rồi tự hỏi : ta sẽ làm gì cái

bọn này ? Tôi không phải đến chỗ này để nhìn cái cảnh ấy mà thôi. Phải làm thế nào cho bọn ấy nói chuyện với mình, tin mình, phục mình, mến mình, đừng buồn ngủ nữa, đừng đau khổ nữa, đừng đói khát nữa...

Tự nhiên tôi thọc tay vào mân mê mấy hào chỉ trong túi. Một giá sợi bán ở nhà ngoài, ấy đó. một cách cho mình chiếm lòng yêu của kẻ khác, trong thế-gian ! Khốn thay, nếu như thế sợ « thiên hạ » đồn rầm lên, mà rồi tôi sẽ bị mụ chủ hàng cơm nghi hoặc thì rồi đến mất đi lại. May sao tôi chợt nghĩ đến nhà trinh-thám đại tài trong chuyện *Méphisto*. Khi vào đến hang hầm tổ rắn của bọn gian phi là một hàng cơm, muốn khỏi bị nghi ngờ, muốn được yêu mến nữa, nhà trinh thám chỉ việc ép lòng làm một nhà tài-tử bê-tha một chút.

Một bài Nam-Ai hay một bài Văn-Thiên-Tường thì phí của quá, mà không hợp, tôi dùng đến mấy điệu hát chèo là lối thịnh hành ở vùng quê.

Tôi cứ ngồi trên chiếu, khoanh tay ngửa cổ mà khẽ hát :

Mừng bề trên trường trị, xã tắc muôn năm trường thọ !

Mừng làng ta đất gồm văn võ,

Đức anh linh ủng hộ muôn nhà !!!...

Nhớ Tống Triều niên hiệu Kiến-Quang

Đâu đâu dấy dấy giàu sang

Trăm họ nơi nơi no đủ !..

Xem trong tích cũ :

*Có một chàng tên gọi Trương-Viên !
 Cha mất rồi, còn mẹ cao niên...
 Chàng giốc chí chuyên nghề kinh sử !
 Nhà hàn-sĩ nghèo nàn, cơ khổ
 Mà được quan thừa-tướng gả con cho !*

Chỉ có thế, cả bọn « khán giả » ấy cũng đủ bị tôi thôi-miên. Anh chàng đầu trọc và mặt búng da chì ngựa cồ hề-hề cười như một chú khách lỗi rốn. Thằng cha có cái cồ đầy những lá thuốc cao hết trăm tư mặc tưởng với trắng, sao trên trời, quay lại dăm dăm nhìn tôi. Thằng bé con ho lao hết ho sù sụ như một ông cụ. Bà lão già cũng ngậy người ra như một pho tượng sống, hết cả phe phẩy quạt cho những kẻ chung quanh.

Tôi nhìn cả bọn ấy một cách đặc chí, rồi đổi sang giọng Nồi Niêu :

*Trách bởi vì đâu ta học giết như bò !
 Bút lông mèo tinh chung mà ta ngậm ý y
 Để cho ho một đời !
 Bỏ bút lông ta thử ngậm bút sắt ta chơi !
 Ta thử ngậm bút sắt ta chơi !
 Bút sắt ta chơi !
 Lẽ kia tinh chung dù đứt ý y mấy ta thời...
 Ta thời đóng danh.
 Chớ cái cuộc văn chương hồ dễ đã tan tành !
 Hồ dễ đã tan tành !!!*

Đến đây xong thì năm sáu đứa trẻ lần lượt ngồi nhóm dậy. Đứa đã dậy rồi lấy chân đạp vào mạng mỡ để đánh thức đứa khác còn ngủ say. Chúng nó rủ nhau như là khi còn ở nhà với mẹ

cha, chúng rủ nhau đi xem trèo vậy. Hai con sen kia cũng đứng phắt lên, cái con mặc quần đứng sau lưng để ôm cổ con bé mặc váy. Y như ở đình làng! Tôi không thấy gương nữa, không tự biết mình là dơ dáng đại hình nữa. Tôi chỉ thấy tôi oai vệ, sung sướng, đáng kiêu ngạo như một thằng cơm thầy cơm cô cả trăm phần trăm.

Tôi bèn đứng lên, ra giữa sân cúi khom lưng xuống y như một ông già mà lại gù, mà đi vòng tròn cái sân, lại hát :

Lão tuy già lụ khụ, nhờ giới cho vẫn khỏe khỏe khỏe

Vẫn khỏe khỏe khỏe !

Như lão nay vẫn khỏe khỏe khỏe !!!

Kìa như cái gậy gục cái gậy gục

Nó có chà, nó có chạc

Lão bê lão vác hục hà hục hục

Quêch quà quêch quạc

Hạt mưa sa lác đă lác đác

Lão vẫn khoác kè kè cái áo bông !

Đầu tóc lão dù trắng sóa như bông !

Kìa thấy các cô con gái má hồng

Lão vẫn ! lão vẫn ! vẫn còn ừ ừ say !

Say, say say ngã chổng cò quay !!!

Tôi ngã phệt xuống đất, rồi ngồi xếp bằng tròn gọn một cái.

« Cử tọa » rộ lên cười.

Hai con sen cười to hơn cả, cười như những đồ dĩ đại, cười như đĩa kèn *Fou Rire*.

Rồi một con, cái con mặt mũi sạch sẽ mà mặc

quần — ồ lạ ! — cái con sen ngây ngô ấy — ồ lạ !
— buông hai cánh tay ôm cổ con bạn nó ra, ngã
ngửa người xuống bằng bị trời ráng !

Thưa các ngài, ấy là nó « cảm » tôi.

Nếu tôi nói một cách có khoa học, một cách
có văn chương, thì, trong ái-tình, cơn xúc động
mạnh ấy, sự phải lòng giai ghê gớm ấy, người
ta gọi là *cái tiếng sét* (le coup de foudre) vậy.

Một người mê ông đến nỗi ngã lăn đùng ra, lại
không đủ khiến ông sung sướng và, nếu ông có
vợ, thì khiến ông về nhà thấy vợ ông là sấu sí
lắm, hay sao ?

Tôi đứng lên khoan khoái...

Tôi chờ cho con sen ấy gượng ngồi dậy, để rồi
đổ mặt mà sấu hồ.

Những người khác cũng thế.

Nhưng con sen ấy ngã xong là nằm cứng đờ...

Như chết !

Một vài người chạy đến xem sao.... Tôi cũng
chạy đến. Than ôi ! thì ra nó bị động-kinh ! Hai
mắt nó trợn ngược lên, ta chỉ còn trông thấy lòng
trắng. Chân tay nó run lật-bật lên. Rớt rãi của nó
ứa ra trắng xóa cả mồm. Sự cười rộ đã thương
tồn mạnh đến bộ thần-kinh của nó.

Lúc ấy, tôi cũng thấy hoảng sợ. Chung quanh
tôi, người ta nói đến những câu : phải gió,
ngộ độc, chết, tìm dầu... Bà lão già sắp sửa khóc
nữa. Tôi cố cắt nghĩa cho họ hiểu, bảo họ cứ
yên đi, đừng có nhặng lên... Tôi đuổi mấy thằng

nhỏ ít tuổi xuống khỏi đồng ván để lấy chỗ đặt cho con sen động kinh năm.

— Không việc gì ! Rồi chốc nữa nó khỏi !

Rồi tôi cũng ngồi xuống cạnh nó, nghĩ ngợi phân vân.

Cái con sen mặc váy cắt nghĩa :

— Chị ấy từ hôm bị điện giật đến giờ thỉnh thoảng lại thế.

— Bị điện giật từ bao giờ ?

— Độ bốn năm tháng nay.

— Sao mà biết ?

— Tôi có họ với chị ấy.

— Thế nó bị điện giật như thế nào ?

— Chị ấy phơi quần áo trên bao lan.

— Thế nào ?

— Phơi ngay áo ướt vào cái giây điện trước cửa.

Nghe đến đây, tóc gáy tôi đứng dựng lên. Tôi lại vội hỏi :

— Sao nó lại đại-dột thế ?

— Chị ấy ở nhà quê mới ra thì biết gì !

— Sao những đứa chủ nó không dặn nó cho cẩn thận ?

— Nào ai biết !

— Thế lúc nó bị điện giật như thế nào ?

Con sen ấy lè lưỡi rõ dài một hồi lâu rồi mới đáp :

— Giây điện hút hai tay chị ấy vào, một nửa người chị ấy bị lôi ra ngoài bao lan, còn một nửa thì lủng-lẳng ở bên trong. Mãi đến nửa giờ người ta mới gỡ được chị ấy ra.

Trong lòng tôi bỗng thấy một mối thương tâm vô hạn. Tôi quay xuống nhìn mặt con bé khốn nạn ấy để mà thở dài. Rồi tôi hỏi :

— Bị bệnh động-kinh rồi lại bị chủ thải ra, có phải không ?

— Tất nhiên.

— Thế là nó nghỉ việc tự độ ấy đến giờ ?

— Không. Về sau đến làm cho một nhà khác rồi mới thôi việc có hai hôm nay.

— Sao lại thôi ?

— Chị ấy bung một cái lọ quý rồi bị động kinh, ngã, đánh vỡ lọ. Chủ bắt đền, chị ấy sợ mà bỏ trốn.

— Đồ ngu dại ! Nếu chủ nó bắt đền thì rồi nó trừ tiền công là cùng chứ gì ? Bỏ trốn thế, chủ nó đi thưa thì lại rữ tù !

— Cái lọ đáng giá hơn trăm bạc, có làm một sương cũng chả bù nổi. Vả lại, nếu làm không công thì không có tiền gửi về quê.

Tôi ngán-ngâm chửi bâng quơ :

— Tiên-sư cái kiếp đi ở ! Thân phận tôi đòi khổ thật.

Anh chàng đầu trọc nói :

— À, cái ấy thì đã đành !

Bà lão già hỏi tôi :

— Anh tài giai như thế, sao mà cũng đến đi ăn đi ở ?

Tôi đáp một cách oán hận :

— Giời sinh ra thế.

Anh chàng có cái cồ đầy thuốc cao góp chuyện :

— Như bác, chỉ nên xin vào rạp hát mà làm.

— Ai mượn ?

— Như bác mà cũng đi ở như tôi, rõ phí của !

— À, cái đó thì đã hẳn. Nhưng mà số thế.

Rồi tôi thêu dệt ra một chuyện :

— Anh phải biết ! Bố tôi hiện giờ làm ông phán ở nhà Quan Sáu Ba Sao hẳn hoi. Thế mà vì nghe vợ kể đánh tôi, từ tôi, thế là tôi đi ở cho ông ấy nhục !

Bà lão già ngậm ngùi mà rằng :

— Tội nghiệp, Mấy đời bánh đúc có sương ! Thế ông cụ thấy cậu đi ở như thế mà không thương, không gọi về à ?

Tôi làm gọn một câu :

— Cũng sắp !

Rồi tôi lần lượt hỏi cả bọn ấy bằng một giọng hách dịch như một ông quan lớn hay một ông thông ngôn sờ mặt thám lấy cung bọn ăn cắp vặt. Tôi hãy anh đầu trọc một cái :

— Cái nhà bác này ! Có phải trong làng cơm thầy cơm cô cánh ta với nhau đấy không ?

— Chính thị !

— Ở tù ra hay ở mạn ngược ốm về mà trọc lóc cả đầu tóc ra thế ?

— Ở « hàng xứ » ra.

— Sao mà phải tù ?

— Chủ nó sai mang thuốc phiện lậu, rồi bị ông tây bắt, rồi chủ nó không nhận.

— Ai bảo đi ở ?!

— Vỡ đê, trôi cả nhà, cửa, trâu, bò. Vợ nó ra

đi ở vú em rồi không về. Ra tìm mãi không thấy, phải đi xin kéo xe. Gặp vợ rồi thì chẳng may phải tù.

Đến anh chàng có cò dán thuốc cao :

— À, tôi đi ở là vì nhà nghèo.

Thằng bé ho lao đáp :

— Tôi cũng đi ở đã bốn năm nay rồi. Bố chết, mẹ đi lấy chồng, ở với cô ruột bị chửi nhiều quá, tã đi kiếm lấy mà ăn. Cô tôi giàu có hẳn hoi, có ba bốn cái nhà gạch. Nhưng mà đây không cần ! Tử tế thì nhờ, không thì thôi.

— Thế bà lão này có đứa nào là con cháu ở đây không ?

Bà lão già chỏ ba đứa trẻ ngồi cạnh mình mà rằng :

— Ba đứa cháu nội tôi đây. Dắt cháu ra tìm bố nó, cũng đi ở kéo xe nhà. Thấy nói bố nó ở Hanoi, ra tìm, mãi không thấy. Lên Quan-thánh lại bảo xuống Hàng Bồ, lại Hàng Bồ hỏi lại bảo xuống Bạch-Mai...

— Thế bà có bao nhiêu tiền trong mình ?

— Còn được sáu xu.

Bà lão thản nhiên nói thế, một cách không lo sợ gì cả. Mà có lẽ họ thế mới sống được. Chỉ người khác là mới biết lo sợ cho họ, thấy họ là khổ sở đáng thương mà thôi. Tôi hỏi một thằng bé khác :

— Thằng này, sao mày cũng đi ở ?

— Dạ ! U tôi bắt thế.

— Còn thằng nhãi ranh này, ai mượn mà cũng đi ở ?

— Úi chào! Tôi mới đi ở có ba tháng thôi mà nếm cơm cỏ đến tám, chín nhà chủ rồi.

— Con thằng này nữa, mày cũng nghèo à?

— Tôi không biết.

— Bố mày đâu?

— Tôi không biết.

— Mẹ mày đâu?

— Tôi không biết.

— Làng mày ở đâu?

— Tôi có làng bao giờ!

Nó chẳng biết gì cả. Nó chỉ mới độ lên 8 tuổi là cùng mà thôi.

— Thế mày đã đi ở lần nào chưa?

— Một lần rồi. Chủ nhà chê là nhãi con, mượn năm hôm rồi lại cho ra.

— Thế bao giờ mày đi làm?

— Nào biết! Trông ở Cụ.

— Cụ nào?

— Cụ đưa người, vẫn ngồi ngã tư.

Đến đây, con sen động kinh đã tỉnh. Nó gượng ngồi lên, khạc nhổ nốt những chỗ nước rãi đọng trong mồm. Rồi nó lại nằm xuống, vẻ nhọc mệt lắm...

Một hồi gót giầy khua lên... mỗi lúc một to.

Một người lính mật-thám, áo the, mũ dạ, giầy tây, ống quần có cặp xe đạp, thoăn thoắt bước vào. Một cô tân thời, cổ tay đầy những vàng, đi theo sau.

Người lính kín vào đến chỗ chúng tôi thì bật đèn ló lên, soi rõ vào mặt từng người một. Rồi thấy cô tân thời rú lên:

— Chính nó đây rồi.

Người lính kín hỏi :

— Đứa nào?

— Con bé mặc quần ấy.

Con sen ấy vội khóc :

— Lạy cô, con trót dại, cô tha cho con.

Người lính quát :

— Đứng lên đi theo tao lập tức !

Cô ả tân-thời cầu nhẫu :

— Hai ba trăm bạc của người ta, chứ ít à ?

Người lính hỏi :

— Sao cô khai có vài ba đồng ?

— Đấy là nó ăn cắp. Ngoài ra, nó còn đánh vỡ cái lọ cổ nữa.

Con sen ấy khóc to hơn trước...

— Lạy cô, quả con không ăn cắp một xu nào ạ !

— Im !... câm ngay ! Không ăn cắp sao lại đi trốn ?

Thế là người lính kín xích tay nó lại. Cô ả tân-thời nói :

— Ông khám cái thúng này xem.

— Không, đấy là của tôi.

— Cứ khám !

Lúc ấy, tôi đứng đấy, nét mặt chắc đầy những vẻ bất bình. Người lính kín hỏi tôi :

— Đưa tao xem thẻ.

Tôi ngần-ngừ rồi phải đưa. Người lính xem thẻ xong (cũng may sở phát thẻ Hanoi có cái thuật chụp ảnh cho mặt người nào trông cũng như mặt tù) ngần người ra, đứng cúi đầu nghĩ

như muốn nhớ lại một điều gì mà nghĩ không ra, rồi mới trả thẻ, sau khi nhìn tôi hai ba lượt.

Không bao giờ tôi quên được cái lúc con sen động kinh bị xích và một cái tát vào gáy nó, của cô ả tân-thời.

Khi con sen bị lôi ra thì bọn người nhà hàng cơm chạy vào xem rồi chạy ra theo.

Tôi ngoảnh lại nhìn bọn cơm thầy cơm cô đằng sau tôi thì mặt đứm nào cũng tái đi, sợ đến chết khiếp.

VIII

Đầy tớ nói sấu chủ nhà

Việc một con sen ngu đần bị điện giật, rồi bị động kinh, rồi đánh vỡ lọ, rồi bị vu cho là ăn cắp, rồi bị bắt nỡ, đã đánh mạnh vào bộ óc suy nghĩ của cả bọn chúng tôi.

Lúc ấy có lẽ là những phút độc nhất vô nhị mà cái hạng con ong cái kiến không thấy nản chí trong sự đi kêu oan, nếu thấy bị oan, mà một kẻ đi hưởng cơm thừa canh cặn thấy rằng mình cũng là một người, mà một thằng nhỏ vừa bị chủ đánh «bỏ mẹ» thì thôi, lúc ra máy nước không còn rục mỡ, không còn tưởng bỏ mà tự nhiên đập đôi thùng đánh soảng một cái xuống đường rồi giơ tay ra mà nói: «Nghĩa là!..» một cách kịch-cỡm nữa.

Và lúc ấy là những lúc đầy tớ nói sấu chủ nhà!

Đấng sinh ra muôn loài cũng không bảo nõi những ông lang băm đừng nói khoác, những kẻ mắc bệnh hoa liễu đừng kêu rên, anh bồi sấm

đừng khinh người như rác, ông sư chớ mơ màng thịt chó, và đầy tớ nhịn nói sáu chủ nhà.

Thằng bé ho lao tả cảnh :

— Lần đầu tôi đi ở đã gặp bước không may. Lúc mặc cả công, con mẹ chủ đã bằng lòng trả cho tôi mỗi tháng năm hào. Tôi phải gánh đầy ba bể nước, bỏ hết hai mươi tạ củi. Nước gánh đầy bể rồi, củi trát chặt bếp rồi, là bà chủ kiểm chuyện chửi mắng suốt ngày cho mình không ở được nữa mà phải xin thôi. Lúc xin thôi, nó kêu rằng « tự nhiên không có chuyện gì » mà giở quẻ xin thôi thế là quân đi nếm cơm, có vạn kiếp cũng không khá được ! Cố nhiên nó không trả tiền công. Các bác ạ, có hạng chủ nhà đều như thế đấy. Lúc cần thì nó tìm người, lúc hết việc thì nó kiểm chuyện đuổi ra. Mà nó quịt tiền công hết thầy !

Tôi hỏi nó xem trong cái đời đi ở của nó, nó có những ngày sung sướng nào không.

— Chỉ có một lần. Năm ngoái, tôi ở với một nhà vợ chồng trẻ tuổi. Chồng làm ông tham, không đêm nào là chịu về ngủ nhà trước 3 giờ đêm. Mỗi lần đi chơi khuya về, cậu ấy dặn tôi mở cửa xong là thề nào cũng phải đánh võ hoặc một cái chén, hoặc một cái đĩa. Cậu ấy sai tôi phải làm để tôi có cơ đánh võ. Hễ nghe thấy tôi làm đánh soảng một cái, là cậu ấy quát tháo ầm nhà lên. Ra oai thế để chặn họng vợ. Bà vợ cuối tháng mà trừ lương thì ông chồng rúi tiền cho, bù vào. Về sau bà vợ cũng đâm ra cờ bạc, cũng

đi suốt ngày, gần lúc chõng đi làm về mới rúi tiền cho tôi đi mua cơm, mua canh nắm và các món sào ở hiệu cao lâu. Gặp những hôm có giỗ cũng thế, sai đi mua các món ăn hiệu, mua cả sồi, mua cả chè. Thành thử mình chỉ ngủ suốt ngày, chả bận bịu gì cả. Thật làm với hạng chủ như thế mới sướng.

Anh chàng đầu trọc lóc vội cướp lời :

— Thế kể cũng đã sướng nhưng chưa bằng tôi. Khi ra tỉnh lần đầu, tôi đã được vào làm nhà một lão thầu khoán. Lúc mới mặc cả thì là kéo xe, nhưng mà về sau xe cũng chả phải kéo mấy nữa, chỉ có việc dắt chó đi dong chơi ngoài đường! Lão mua ba con chó nhật bản mỗi con đáng giá trăm bạc cả, cho ăn toàn là những thịt bò với súp. Tôi chỉ suốt ngày tắm rửa cho chó mà thôi. Chỉ khổ một nỗi là thằng chủ có tính gàn, bắt mình lấy giấy bản chùi đít cho chó.

Thằng nhỏ ho lao hỏi vặn :

— Như thế thì đã nước gì mà sướng ?

Anh ta đề cho chúng tôi phải nghĩ một lúc rồi tiếp :

— Vì ông chủ nuôi chó thì tử tế như thế mà nuôi bố thì lại không tử tế. Ông cụ già thì ăn mặc quần áo nâu cũng như tôi, mà phải còm còm làm thợ vườn suốt ngày. Một lần ông già tai ác ấy chửi tôi, đánh tôi. Tức quá tôi nghĩ được một cách : đem cứt chó để lên đầu cái phản dưới bếp là chỗ của ông cụ ngủ. Thế là lão già trúng kế, tìm ngay xe điếu vọt cả ba con chó. Tờ lên mách

chủ thì lão chủ tớ chủi tiên-sur ông cụ, nghĩa là chủi bố. Từ độ ấy mà đi thì chính tớ cũng không cần coi bố ông chủ ra cái gì nữa. Các bác bảo như thế lại không sung sướng à ?

Tôi hỏi :

— Thế sao không ở cái nhà ấy cho đến mãn kiếp ?

Anh đầu trọc đáp :

— Kia, tòi đã nói là lão chủ sai tòi mang thuốc phiện lậu rồi không may bị bắt...

— Rồi thì chủ nó không nhận nên phải tù chứ gì ?

— Phải. Nếu nó nhận thì nó cũng chết. Chẳng may cũng là cái số tòi không ra gì, chứ lão chủ ấy thật tử tế với mình quá.

Thằng có cái cồ đầy những thuốc cao góp chuyện :

— Ủ, bác như thế cũng đã sướng thật, nhưng chưa bằng tòi ! Bây giờ tòi bị bệnh tật nên trông mới sấu-sí thế này, chứ hồi mới đi ở, còn đẹp giai, thì tòi còn sướng bằng vạn các bác. Thầy bói nào cũng bảo tòi có số đào-hoa, thực đúng quá. Tòi sướng hơn các bác ở chỗ thỉnh thoảng lại được một chuyến bà chủ yêu, hoặc con gái bà chủ yêu.

Rồi nó kể những cái... may mắn của nó một cách tỉ-mỉ vô cùng.

.

Trước lúc ấy vài giờ đồng hồ, tòi đã phải đứng tần ngần tự hỏi : « Ta sẽ làm gì cái bọn này ? »

Bây giờ, tôi lại phải tần ngần tự hỏi « Ta sẽ làm gì những câu chuyện ấy? »

Thật vậy, những câu chuyện như thế thật là lạ lùng, thật là không ai lại dám tưởng là có thật được, thật là như bần, thật là chướng tai.

Một thằng nhỏ không biết thêu rết như một nhà văn thì chuyện của một thằng nhỏ kể có thể tin được là đúng chín mươi phần trăm sự thực.

Mà đứng trước những sự thực không đáng viết lên mặt giấy, ta phải hãi hùng kinh ngạc về loài người.

Tiểu thuyết kể những điều mà loài người bảo là không có thật.

Sự đời, trái lại, lại có những điều mà tiểu-thuyết không dám tin.

Ấy thế rồi tôi đâm ra khinh hết cả loài người, vì tôi tin rằng không một ai trong bọn chúng ta lại trông rõ được thực-trạng cuộc đời cả.

Thật vậy, bao nhiêu sách vở của loài người cốt để dạy cho nhau *biết* mà thôi, vậy mà vẫn công toi cả Những điều người ta dạy bảo nhau bằng sách? Đó là những điều mơ hồ, những điều lăm lẩn, những sự văn chương.

Rồi tôi cảm thấy rằng muốn là một nhà xã-hội học, một nhà tâm lý học, một nhà triết-học, thì phải trước hết hãy dăng vào nghề cơm thầy cơm cô! Người phu xe biết hết mọi sự độc ác của loài người hơn là một nhà học-giả. Người bồi sấm biết hết mọi sự dâm-dăng của loài người hơn là một nhà giải-phẫu học. Mà một kẻ đi ở

thì cũng biết rõ những tính tình của loài người hơn là một nhà văn-sĩ tả chân.

Nếu ai muốn chửi tôi về những ý nghĩ nói trên thì tôi xin thừa rằng Jean Jacques Rousseau, trước khi thành ra một nhà đại gia tư-tướng, một bậc đại văn-hào, một bậc vĩ-nhân, thì đã sống cái đời « cơm thầy cơm cô ».

Biết đâu Rousseau « nên người » chẳng phải vì thế ?

IX

Tôi là tôi !

Thưa các ngài, bây giờ thì tôi lại là tôi.

Bỏ cái áo cánh màu hoa đào và cụt tay, bỏ cái quần lĩnh thâm, cái kính đen, đôi mái tóc gài tai, tôi đã dùng đến những quần áo của tôi và nay tôi đã có thể trò chuyện với các ngài bằng một người... tử tế.

Bây giờ tôi đã có thể đứng về địa-vị chủ nhà xét bọn cơm thầy cơm cô.

Tôi đã có thể bịa những chuyện mà các ngài có thể tin là thật, hoặc nói những chuyện thật mà các ngài cứ tưởng là bịa.

Tôi có thể nói chuyện về một thằng nhỏ mà tôi đã nuôi trong một phút thích khôì hài, và để mỗi khi bạn hữu đến chơi nhà thì lại gọi nó ra hỏi, chỉ vì nó có cái tính nói gọn thon lỏn...

— Màý không có anh em chị em à ?

— Mỗi !

— Màý còn thầy u chú bác màý không ?

— Tiệt !

— Trước khi chết sao thầy u mày không lấy vợ cho mày ?

— Nào có lấy !

Rồi bạn hữu tôi, anh nào cũng gặp đôi người lại để cười như xem phim Charlot.

Tôi có thể « công kích » nó ở chỗ mới ra tỉnh thì ngần-ngần ngỡ-ngờ mà ở được vài tháng thì ăn cắp như ranh, ăn bớt như quỉ, lại đi thông lưng với người gánh nước vo đề bữa nào cũng thối thừa cơm rồi đổ cơm nguội vào nồi nước gạo.

Tôi có thể đưa cho các ngài đủ những mẫu hàng về giới cơm thầy cơm cô.

Có những đứa đầy tớ bị chủ nhà đánh chết.

Có những con sen được ông chủ quý hơn vợ ; những thằng nhỏ bỏ thuốc độc định giết cả nhà chủ nhà.

Có những anh bếp nhỏ đờm vào nồi cá kho ; những vú già quyền hành như mẹ « cậu mợ » ; những thằng nhỏ được kỳ lưng cho các tiểu-thư và có những thằng xe được ngủ giường Hồng-Công với bà chủ.

Có những đứa ở lúc chủ chết thì khóc như khóc bố mẹ.

Có những đứa liều mạng cứu chủ.

Có những quân đốt nhà của chủ.

Hoặc rất cướp vào nhà.

Hoặc thư đi thư lại, làm nghề ma-cô.

Có những thằng nhỏ hiếp con gái ông phán ; những con sen bị ông tham hiếp dâm.

Có nhiều !

Cái anh chủ bút tờ báo, bạn tôi, sau khi xem nốt tập giấy giầy, đã nhăn mặt lại.

Anh ấy bảo tôi :

— Nếu cứ đi mãi như anh thì sẽ lạc đường !

Tôi hỏi :

— Lạc đường ?

Anh ta :

— Phải ! Đây là một thứ « Mặt trái đời » của thời văn của Hoàng-tích-Chu.

— ?..

— Chỉ khác ở chỗ bằng một hình thể mới. Mà những điều anh tố cáo trong này thì là những sự thực trần truồng nên kiêng.

— Tuy vậy, chúng ta đã hứa với độc-giả là sẽ...

— Lời hứa ấy ta cũng đã đem thực-hành rồi. Đãng tiếp có lẽ sẽ là làm quá lời hứa. Nếu nay anh không thể kết luận đến một bộ luật lao-động riêng cho bọn đi ở, thì nói gì cũng chỉ là vô ích mà thôi. Mình cứ nói, xã-hội vẫn cứ sấu.

Thế rồi chúng tôi cứ trù-trừ mãi về những đoạn có sự thực mà không biết là có nên kể ra hay không.

May sao, chúng tôi đã gặp ông Nguyễn-công-Hoan.

Ông ta nói chuyện về văn-chương. Ông ta đã động đến thiên phóng-sự « Cơm thầy cơm cô » này.

Ông ta nói đến những quân chủ nhà đều cáng, những đũa đầy tứ mất dậy.

Trong lúc trò chuyện, tôi nói :

— Kề ra, làm một thiên phóng-sự về chủ nhà với đầy tớ thì dễ có nhiều tài-liệu lắm. Nhất là về khoản chủ nhà độc ác với đầy tớ.

Tôi chưa nói hết, ông Nguyễn-công-Hoan đã cười một cách tinh quái và kết :

— Mình cứ việc điều tra ngay ở chính mình !

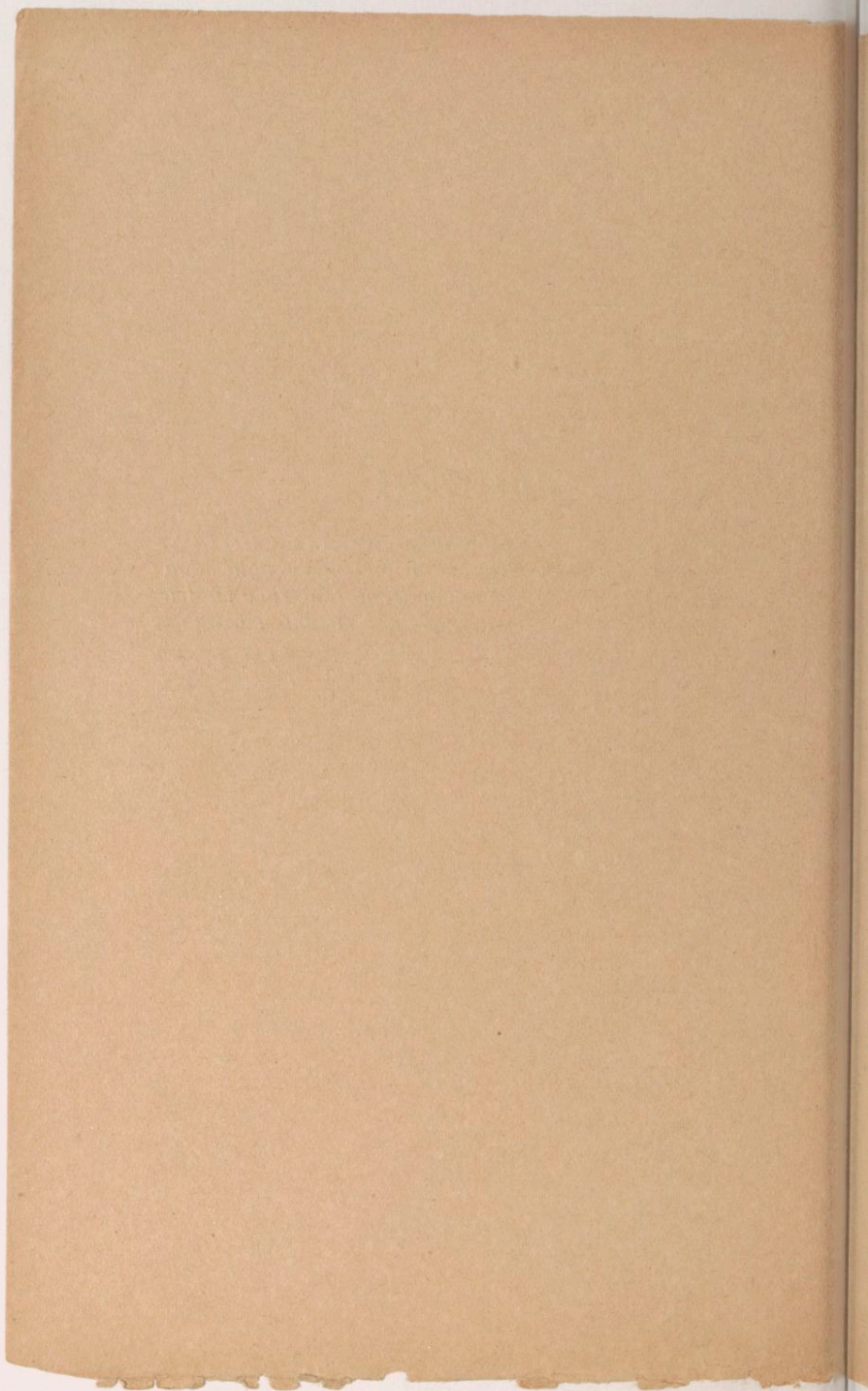
Lúc ấy tôi không biết nói gì nữa với ông Hoan.

Nhưng đối với các độc-giả yêu quý của tôi thì bây giờ tôi có thể nói thẳng: xin các ngài cứ điều tra ngay các ngài !

LỤC - SÌ

*Kính tặng Bác-sĩ B. JOYEUX,
Người đã hết lòng nghĩ đến
nhân-đạo trong công- cuộc bài-trừ
nạn hoa-liêu và nạn mãi-dâm.*

V. T. P.



Cái xấu của Thành-phố

Một hôm, ông Đốc - Lý H. Virgitti đã đáp cho phái viên báo *La Patrie Annamite* trong một cuộc phỏng-vấn về nạn hoa liễu :

— Trong thành-phố Hanoi, ít ra cũng có năm nghìn gái sống về nghề mãi dâm . . . Năm nghìn ! Nhưng làm thế nào biết họ cho khắp mặt được, nhất là từ khi, bị lôi cuốn vào cuộc biến hóa của phong tục, cái đức hạnh người đàn bà An-Nam xưa kia kiên cố biết bao, thì nay đã hóa ra quá đổi mỏng mảnh !

Ấy đó là lời bình phẩm của một người Pháp, mà lại một người Pháp thượng lưu, mà lại một vị quan đầu tỉnh, về cuộc « tiến-bộ » của xã-hội ta. Nói nôm-na ra cho dễ hiểu, thế nghĩa là : Phụ nữ Việt-Nam ngày nay hư hỏng quá lắm.

Năm nghìn !

Tôi đã kinh hoàng vì con số ấy. Tôi đã toan không tin . . . Nhưng mà khi ông Đốc-Lý Hà-thành tuyên-bố cái con số những đàn-bà làm đi trong thành tỉnh của ông — sự tuyên - bố ấy chẳng

danh giá gì — thì ông đã lấy con số ấy ở biên-bản của một sở mà sự dò-la khiến ta có thể tin được : sở Liêm-Phóng.

Năm nghìn ! Vàng, độ năm nghìn, bầm chính thế đấy ạ. Cái đó không còn đáng ngờ gì nữa, vì rằng sở Liêm-Phóng, trong khi tuyên-bố con số năm nghìn, lại không quên phân vua với ngạch cai-trị rằng : ấy là chưa kể đến bọn ả-đào và gái nhầy các vùng ngoại ô !

Nào ! chúng ta thử làm một cái tính chơi. Số dân Hà-thành là 18 vạn, vậy mà có đến 5 nghìn người làm đĩ, thế nghĩa là cứ 35 người lương thiện lại có một người thường nhật sinh sống bằng sự reo-rắc vi-trùng hoa-liều. Tại Paris, số gái mãi-dâm do sở Cảnh-Sát sừng-kỹ (Police des Moeurs) ước lượng, là 6 vạn. Hanoi, kể về đủ mọi phương-diện, liệu có « to » bằng một phần mười của Paris không ? Nếu ta chưa biết rõ thì ta cũng vẫn có thể tin chắc chắn rằng không thể nào Paris lại chỉ to gấp mười Hanoi. Thế nhưng mà kể đến cái dâm-dục, cái số người làm đĩ, thì, đối với Paris, Hanoi gần được 1 phần 10 !

Những con số ấy thừa cái hùng-hồn để ta biết rằng chúng ta « tiến-hóa » nhanh chóng lắm vậy ôi !

Trong cái số 5 nghìn gái đĩ ấy, ông Virgitti nghiệm ra rằng không kể những kẻ bán chôn nuôi miệng vì không muốn chết đói, thì đa số lại chỉ làm đĩ vì cái thích làm đĩ mà thôi. Thì ra trong làng mãi-dâm mà cũng có kẻ chủ-trương

« Nghệ-thuật vì nghệ-thuật » ! Việc này không phải chỉ là một vấn-đề xã-hội. Việc này lại là một vấn-đề phong-hóa nữa.

*
* * *

Đề đối-phó với nghề mãi-dâm, thế-giới ngày nay chia ra làm hai phái :

1. — Phái người thắt buộc (*les règlementaristes*) nghề mãi-dâm bằng những luật-lệ qui-định nghề thanh-lâu (*règlementation de la prostitution*).

2. — Phái người bãi bỏ (*les abolitionnistes*) luật qui-định nghề thanh-lâu, nghĩa là giải-phóng cho nghề mãi-dâm được mọi cái tự-do, bằng chủ nghĩa « thủ tiêu » (*abolitionnisme*).

Phái trên ấy lấy lẽ rằng nghề mãi-dâm để ra nạn hoa-liễu, mà nạn hoa-liễu thì là một tai họa cho cả một xã-hội, như vậy thì phải đem một ít luật-lệ ra thắt-buộc nó, kiểm-chế nó, mong sao đỡ hại giống nòi.

Phái dưới, đem cái tự-do cá-nhân đề lên trên tất cả mọi sự, cho rằng *tất cả những cử-chỉ nào thuộc về sự nam-nữ giao-cấu, mặc dầu là bằng cách mãi-dâm đi nữa thì, nói cho cùng, cũng chỉ là sự thi-hành cái quyền thiên-nhiên của con người ta ở đời trong sự dùng hay là lạm-dụng cái thân-thể của mình* (1), lại nhân thấy luật qui-định không có công-hiệu gì cho sự giữ-gìn nòi-giống, các nhà phúc-đường chỉ giam có đám phụ-nữ có bệnh

(1) Tout acte de la vie sexuelle, même sous forme de prostitution, n'étant après tout que l'exercice du droit que chacun possède d'user ou d'abuser de sa personne . . .

mà đề thả lỏng anh đàn ông thì là bất công, ngạch cảnh-sát sùng-kỹ nhiều khi vì hối-lộ mà bắt-bớ cả những gái con nhà lương-dân hoặc là làm ngơ cho gái đĩ đã mắc bệnh, như vậy thì phải đề nghề mãi-dâm được tự-do, ngõ-hầu xã-hội đỡ được những sự giã-man gây ra bởi ngạch cảnh-binh sùng-kỹ và những nhà phúc-đường.

Nước Pháp là thuộc phái người thứ nhất.

Hanoi, thủ-phủ của Đông-Dương, cũng theo chế-độ như ở Pháp.

Nghĩa là Hanoi cũng có một cuốn sách luật-lệ qui-định mãi-dâm, một số nhà đĩ-điểm để bọn kỹ-nữ bán dâm theo đúng luật, một phúc-đường để giam và chữa cho bọn ấy khi họ có bệnh, một ngạch cảnh-sát sùng-kỹ để lùng bắt bọn ấy khi họ đi trốn, và bắt bọn gái đĩ lậu phải vào ở những nhà thanh-lâu.

Những nhà đĩ-điểm (*maison de tolérance*) ấy, dân Việt-Nam ta gọi nô-m-na là những NHÀ THỒ.

Phúc-đường (*Dispensaire*) ấy, dân Việt-Nam ta gọi nô-m-na là nhà LỤC-si.

Mà ngạch cảnh-sát sùng-kỹ (*Services des Moeurs*) ấy, dân Việt-Nam ta gọi nô-m-na là ngạch ĐỘI CON GÁI.

Nói tóm lại, chúng ta có đủ mọi thứ khi-giới cần dùng trong việc phải chiến-đấu với thần Bạch-My.

Vậy thì vì những lẽ gì mà đến nỗi tại chốn « nghìn năm văn-vật » này, cứ 35 người tử-tế, thì lại có một người làm đĩ? Vì những lẽ gì, nhà chuyên-trách không có thể biết mặt tất cả năm

nghìn gái đi ấy, đến nỗi họ cứ tha hồ đồ bệnh trong dân gian? Vì những lẽ gì, nhà lục-sỉ không những chỉ là sự khủng-bố cho bọn gái mãi-dâm, mà lại còn là sự khủng-bố cho cả đám phụ-nữ lương-thiện?

* * *

Biết rõ những điều ấy, thế không phải là điều vô ích cho độc-giả, nam cũng như nữ.

Vì rằng một thiên phóng-sự về nhà lục-sỉ thì đó lại còn là một công cuộc khảo-cứu về nạn mãi dâm.

Tóm lại một câu, những điều mà phàm người nào quan-tâm đến xã-hội, lo sợ cho giống-nòi, đều cũng phải biết.

Và, do thế, tôi đã đi tìm ông Giám-đốc nhà Lục-Sỉ : Bác-sĩ Joyeux.

II

Nàng Thơ của gái lục-sì

Bác-sĩ Joyeux lại còn giữ cả chức Giám-đốc ngạch Vệ-sinh Thành-phố.

Phòng giấy của ông ở trên gác một tòa công-sở thuộc quyền quan Đốc - Lý, tòa nhà mà người dân Hà-thành phải tới ít ra mỗi năm cũng một lần, khi họ đến lúc phải lấy thuế-thân. Muốn lên đấy, người ta phải đi qua phòng thuế chính ngạch, phòng phát môn - bài, rồi trèo một cái thang gỗ lim. Rẽ sang trái, ta đi qua một Phòng khám bệnh của Thành-phố tại đó Nhà-Nước phát thuốc làm phúc cho người nghèo. Rồi đến phòng đợi, với một bàn báo-chí, mấy cái ghế, cái bàn giấy của người loong-toong mà bồn phạn là đòi danh-thiếp của những khách-khứa muốn được « quan Chánh » tiếp, và biên sớ những giấy khai tử.

Khi tôi bước chân vào, phòng đợi lúc ấy đã đông khách. Hai người Tây, một người đầm, một người Hoa-Kiều, và một người Nam. Những người ấy muốn chùng đã phải đợi lâu lắm.

Người thì đọc báo một cách uể-oải, người thì cầm can gõ xuống sàn-si cho đỡ buồn và, do thế làm những người khác càng sốt ruột. Người dầm, ví da cặp nách, đi đi lại lại ngoài hàng hiên. Sau khi đưa danh-thiếp cho người loong-toong, tôi cũng không có cách nào khác là bắt chước những người đã đợi từ trước. Tôi cũng xem báo, tôi cũng gõ ngón tay chỗ xuống mặt bàn, tôi cũng đi rạo dưới hàng hiên.

Cái sốt ruột, nếu có thể gọi nó là bệnh được, thì là một thứ bệnh hay lây. Người loong-toong cũng đi rạo dưới hàng-hiên như các khách-khứa. Khi trông thấy một chiếc xe hơi tối-tân kiểu thể-thao sơn màu vàng nhạt từ từ tiến vào cái sân rộng ở phía dưới, người ấy vui mừng nói:

— A! «quan Chánh» ở bên quan Đốc-Lý về kia rồi!

Tất cả mọi người đều thở dài sung-sướng như vừa lúc chút đi được một gánh nặng. Cánh cửa xanh mở lại khép, khép lại mở. Người dầm quay lại phân-vua với tôi:

— Ông đến sau tôi, thì tôi phải vào trước ông!

— Cái đó dĩ-nhiên, thưa bà.

Rồi người dầm ấy được vào. Tôi nhìn đồng-hồ ở tay tôi: 5 giờ 15 phút. Tôi lo-lắng, phân-vân... Chả mấy lúc nữa mà tan sở, liệu bác-sĩ Joyeux sẽ tiếp tôi trong bao nhiêu lâu? Liệu tôi có thể có đủ thời-giờ để mà yêu-cầu cho được vào một nơi cấm mà, nếu không là nhà thờ, không là mật thám, không là thầy thuốc, thì không bao giờ ta được bước chân vào...?

5 giờ 30.

Người đầm vẫn chưa ra.

Bên ngoài, những ông ký-lục, khán-hộ, đã thay áo, rửa tay, lục-tục kéo nhau ra về.

*
* * *

6 giờ kém 15, tôi cũng vẫn được gọi vào.

— Thưa Bác-sĩ, tôi xin lỗi ngài về sự làm phiền nhiều ngài như thế này...

— Ô! ô! mời ông cứ ngồi chơi, tôi không phải sẵn mối ác-cảm với báo-giới.

Bác-sĩ Joyeux giơ tay ra cho tôi một cách rất thân-mật và chỗ cái ghế trước bàn giấy. Bác-sĩ chưa già như tôi vẫn tưởng. Có thể nói: hãy còn trẻ măng. Với cặp kính trắng gọng đôi-môi ấy, với cái cằm có dấu vết râu xanh mà lưỡi dao cạo không để cho mọc ra được, nếu hai má đầy-đặn hơn chút nữa thì bác-sĩ Joyeux hao-hao giống một tài-tử của màn ảnh: Jim Gérald.

— Thưa Bác-sĩ, trong tất cả những vấn-đề gay go mà chính-phủ phải giải-quyết cho dân An-Nam thì nạn mại-dâm hiện giờ đương là một vấn-đề hệ-trọng... Lấy tư-cách nhà ngôn-luận, chúng tôi muốn được phép vào nhà Lục-si để viết một thiên phóng-sự, ngõ-hầu quốc-dân của chúng tôi được biết rằng Nhà-Nước đối-phó với nạn hoa-liễu ra làm sao... Ông chủ-nhiệm báo của chúng tôi là ông hội-viên Thành-phố Hà-Văn-Bình đã có gửi thư cho quan Đốc-Lý về việc ấy, mà bây giờ thì tôi đến yêu-cầu ngài

nghe tôi giải bày tất cả những ý muốn của tôi đề ngài bênh-vực cho lời yêu-cầu của chúng tôi đệ bên tòa đốc-lý...

Bác-sĩ Joyeux ngắt lời tôi :

— Điều ấy ông Virgitti đã có nói cho tôi biết. Ông chủ-nhiệm báo ông không những lấy tư-cách nhà báo mà còn lấy cả tư cách dân biểu nữa. Đáng lẽ ra, Nhà Nước có thể từ chối lời yêu cầu ấy một cách dễ dàng mà chẳng cần phải cắt nghĩa gì cả. Nhưng mà vào trường hợp này, vì lẽ Thành-Phố vừa bỏ ra một số tiền to để sửa đổi phúc đường, nên đề các ông vào thì cũng là ý kiến hay. Vả lại, trái hẳn với nhiều người Pháp vẫn nghĩ, tôi thì tôi cho rằng báo giới An-Nam rất có thể đồng-lao cộng-tác với Nhà Nước trong mọi sự phải làm cho dân chúng, miễn rằng các nhà viết báo các ông không được cố ý nói sai sự thực để vu oan cho các nhà cầm quyền. Tôi dám hứa ngay từ bây giờ với ông rằng ông rất có hi-vọng vào được nhà lục-sì, bao giờ công việc chữa chạy trong ấy xong xuôi...

Tôi sung sướng cực điểm. Được phép vào nhà lục-sì nào có phải là một việc dễ ! Từ khi nước Việt Nam có nghề viết báo, và từ khi nghề viết báo có cái mục phóng sự, trong số các bậc tiền-bối của tôi hoặc những bạn đồng nghiệp thiếu đầu-đề của tôi, đã bao nhiêu ông muốn khám phá cho ra những cái bí-mật trong nhà lục-sì ?

— Thưa Bác-sĩ, đích xác ngày nào thì tôi vào được ?

— Điều ấy, ông phải chờ ông Đốc-Lý.

— Thưa Bác-sĩ, nhân tiện tôi muốn hỏi ngài vì đâu mà từ chữ Dispensaire, người An-Nam chúng tôi lại gọi là *lục si*. Ngay đến bọn làm báo chúng tôi cũng không hiểu danh từ quái gở ấy xuất xứ từ đâu mà ra.

look see — A ! Lục-si là ở chữ *luck sir*, một động từ hồng mao. *Luck sir* là khám bệnh. Hẳn trong số những ông thầy thuốc trông nom phúc đường từ xưa kia, đã có một ông hay bông đùa, hay dùng tiếng hồng-mao trong khi đáng lẽ phải dùng tiếng Pháp. Tôi tưởng có do thế thì cái tiếng cái nhà lục-si (*cai nha loock see*) mới phổ cập trong dân chúng An-nam như thế.

Ngừng lại một lúc, bác-sĩ tiếp :

— Ông nên cố làm thế nào cho dân chúng hiểu rõ rằng Dispensaire không phải là nơi giam cầm bọn kỹ nữ có bệnh như những tù nhân, mà chỉ là chỗ chữa bệnh làm phúc cho những kẻ không có tiền, và không cứ phải làm đủ mới đến chữa bệnh ở đấy được. *Lục si*, cái tên ấy gây ra trong óc tất cả mọi người những cảm giác không tốt, và làm sai lạc cả ý muốn những người từ tâm sáng lập ra nó. Cái tiếng *lục si* lại hóa ra một mối hại nữa cho vấn-đề vệ-sinh chung, mặc lòng phúc-đường là một nơi không có không được, và trong ấy, Nhà Nước chỉ làm những điều ích-lợi cho bọn kỹ-nữ.

Kim đồng-hồ chạy thành một vệt thẳng xuống như một cái cột điện.

6 giờ !

Tôi vội vàng nói những điều cần nói :

— Thưa Bác-sĩ, tôi xin cố sức thế nào để có thể là hữu ích được trong sự đồng-lao cộng-tác với Nhà Nước... Ý muốn của tôi là viết một thiên phóng-sự về phúc đường, nạn hoa-liều, nạn mãi dâm. Nhưng mà tôi lại không phải là một ông y-khoa bác-sĩ cũng như không phải là một ông giám-đốc phúc-đường ! Như vậy, tôi phải yêu cầu Bác-sĩ giúp tôi, nghĩa là cho tôi những vật liệu...

Tức khắc bác-sĩ Joyeux đứng lên, ra lục lọi mấy cái tủ sách đựng những công văn, giấy má nhà nước. Sự ấy dài 5 phút, những cái cảm động trong lòng tôi sẽ dài đời đời. Tôi không ngờ một tay làm báo bản-xứ mà lại được một ông chánh một công sở xử đãi tốt đến như thế. Khi bác-sĩ Joyeux quay lại bàn giấy thì tôi có trước mặt những sách như dưới đây :

1 cuốn *Le Péril vénérien et la prostitution à Hanoi (Etat actuel — Bibliographie — Règlementation)*.

1 cuốn *Organisation de l'hygiène et de la protection de la maternité et de l'enfance indigène à Hanoi*.

1 cuốn *Projet de lutte antivénérienne à Hanoi*.

1 tập giấy đánh máy bài diễn-văn về *Le Péril vénérien et les moyens de lutte*.

Ngần ấy sách khảo-cứu đều của một tác-giả : bác-sĩ Joyeux.

— Đây, tất cả những vật liệu chung quanh vấn-đề gay go ấy là vấn-đề mãi dâm. Ông cứ việc

đọc đi thì rồi ông sẽ vừa là một ông giám-đốc nhà lục-sì, lại vừa là một ông y-khoa bác-sĩ nữa.

— Xin cảm tạ ngài vô cùng. Thưa bác-sĩ, nhân tiện xin ngài cho biết ý những nhà cầm quyền đối với cái đoàn-thể các cô ả đào như thế nào ?

— Những cô đào-nương các vùng châu-thành, ông nói ?

— Vâng. Nhà cầm-quyền có liệt họ vào hàng mãi-dâm hay không? Theo ý riêng của tôi thì chính cái đoàn-thể ấy phải chịu một phần trách nhiệm lớn trong cái nạn phong-tình bây giờ . . .

— Thì cố-nhiên ! Họ không là mãi-dâm thì còn là gì nữa ? Chẳng cứ tôi có ý-kiến ấy, cả những ông bạn đồng-nghiep của tôi như bác-sĩ Le Roydes-Barres và bác-sĩ Coppin cũng đã liệt họ vào hàng kỹ-nữ đã từ lâu.

Nói xong bác-sĩ lục giấy-má, đưa ra cho tôi xem một cái thơ đặt hàng một lúc 2 trăm cái *bốc*. Dưới thư ấy, tôi thấy ký một tên : Nghĩa.

Bác-sĩ Joyeux hỏi tôi :

— Ông hẳn phải biết người chủ cô đào có danh tiếng này ?

— Vâng.

— Ấy đó. Nếu không mãi-dâm, sao người ta lại nhờ tôi mua họ ở tận Pháp một lúc những ngàn ấy cái đồ thụt rửa? Còn chúng-có nào hiền-nhiên hơn nữa không?

— Nhưng mà, thưa bác-sĩ, tại sao lại những 2 trăm ?

— Vì đó là người chủ ấy thừa hộ cho cả phố Khâm-thiên ! Mua càng nhiều càng được rẻ tiền.

— Đã vậy, sao cô đào lại không phải khám ở phúc-đường ?

— Chỉ vì ngoài địa phận thành-phố Hanoi thì là đất bảo-hộ, mà Thành-Phố thì không có quyền gì đối với dân của vua Bảo-Đại. Do thế, dân Hà-Thành bị các nhà hát giả danh ấy vây trong một vòng vây những vi-trung hoa-liều mà Phòng Vệ-sinh của thành-phố không có cách gì đối phó cả, vì lẽ ông Đốc-ly Hà-Thành còn phải kính-trọng cái điều-ước mà quan Thống-Lĩnh nước Pháp ký với nhà Vua An-Nam.

— Thì ra đó là một vấn-đề chính-trị chứ không phải chỉ là một vấn-đề vệ-sinh !

Bác-sĩ Joyeux buông xuôi hai tay, thở dài.

— Chính thế. Cho nên hiện giờ, ông Đốc-ly Virgitti và tôi đang sửa soạn in một cuốn sách khảo cứu về cô đào và gái nhầy, nhan đề là *Le Péril Vénérien dans la Zone suburbaine de Hanoi* để rồi đệ lên Phủ Toàn-Quyền để quan Toàn-Quyền biết rõ những cái nguy-hiểm ấy cho dân thành-phố, đất thuộc-địa.

Kim đồng-hồ chỉ 6 giờ 15.

Tôi đứng lên cảm ơn lần nữa, và xin cáo từ.

Bác-sĩ Joyeux ngăn tôi lại, ra tủ sách một lần nữa, lấy một ít giấy in đưa cho tôi.

— Trong những vật-liệu tôi trao cho ông, còn thứ này nữa mới là đủ.

Tôi nhìn thứ giấy gấp đôi ấy, in mực màu xanh. PHONG-TÌNH CA-KHÚC. Dưới một gốc cây, dưới

bóng giăng thanh, bên một giòng suối, có một phụ-nữ búi tóc sè-gòong, ôm một cây đàn nguyệt, ý chừng đương ca bài thơ vệ-sinh. Tôi giở tờ giấy ấy, thấy có bài thơ như thế này:

*Đời người ăn uống cợt cười,
Dong chơi, trầu thuốc, bạc bài đủ đâu?*

Bác-sĩ Joyeux vừa mỉm cười vừa cắt nghĩa:

— Thành-phố vừa mới thừa in xong mấy vạn tờ giấy như thế. Mục-dịch: giảng dạy vệ-sinh và cách khám bệnh cho gái mãi-dâm. Vì nổi đa số bọn kỹ-nữ là không biết một chữ nào cả nên Nhà-Nước phải mượn đến Nàng Thơ để bọn ấy có thể học truyền khẩu mà thuộc lòng được. Đó thuộc về sự vệ-sinh cho cả một chủng-tộc chứ không phải để chúng ta xem xong rồi mà buồn cười.

— Tôi xin cảm ơn bác-sĩ vô cùng! Ước mong rằng lần sau, phải đến hỏi-han ngài điều gì, ngài cũng dễ dãi như bữa hôm nay...

— *A bientôt, Monsieur Phung!*

Bác-sĩ giơ tay ra cho tôi bắt.

*
* *

Ngoài phố, trời đã tối, đèn điện đã sáng. Người gác tòa Đốc-ly đã cau mặt khóa cửa sau lưng tôi. Tôi thấy chiếc xe hơi màu vàng rẽ về phố Balny.

Những cặp uyên-ương, những cô áo màu lòe loẹt đã nhớn như trên bờ hồ Hoàn-Kiểm. Cái giờ của Hanoi-làm-việc đã hết. Cái lúc của Hanoi-ăn-chơi đã bắt đầu. Bắt đầu làm việc cho nạn hoa-liều, cho thần Bạch-My!

Chỉ ít bữa nữa thôi là tôi vào được nhà Lục-Sì !
Nghĩa là, thừa độc-giả, chỉ ít bữa nữa thôi, là
các ngài vào được nhà Lục-Sì.

Vậy thì, xin đọc vài câu thơ « tả chân » của bài
Phong-tình ca-khúc dưới đây trong khi chờ đợi.

*Đời người ăn uống, cợt-cười,
Dong-chơi, trầu-thuốc, bạc-bài đủ dàu ?
Nghĩ thân-thể muôn sầu nghìn thảm,
Giàu sang kia, dàu dám phần mong ;
Sắc tài lắm nổi long-dong !
Bệnh-tình khốc-hại, biết phòng sao đây !
Bọn nam-tử, gớm thay ! yêu-nghiệt !
Đem nọc tình đổ chết cho ta ;
Vi bằng ta chẳng lo xa,
Đổ cho kẻ khác, ắt là hại to.
Chị em hỡi ! phải lo, phải tinh.
Bệnh tình kia nên lánh cho xa ;
Nam-nhi ai muốn tìm hoa,
Xét cho kỹ-lưỡng kẻ mà bị lây.
Thấy những kẻ trán đầy điểm đỏ,
Thấy những người mình có đám hoen,
Hoặc đám đỏ, hoặc đám đen,
Ở tay, ở ngực, hay bên vế đùi,
Ấy đích thực là người có bệnh,
Phải liệu bài trốn-tránh cho xa ;
Đừng cho bén-mảng lân-la.
Người dàu nguy-hiểm như là hùm beo !
Gìn-giữ lấy ! chớ liều thân-thể,
Quyền trong tay chẳng để phần ai.*

*Vi chẳng gặp khách làng chơi,
Vừa lòng thì hãy cho người hái hoa.
Song, trước hết phải ra rửa sạch,
Cũng như mình, bảo khách phải theo ;
Sà-phòng trắng, nước trong veo,
Đôi bên cùng rửa chẳng điều gì lo.
Khéo gọi khách, làm cho khởi hứng,
Lạ gì đâu ! cái chĩnh đàn-ông,
Hễ khi gần khách má hồng,
Lửa tình nung nấu người trông đỏ rì !
.....*

III

Vài con số và một ít lịch - sử

Chúng ta phải hỏi các cụ già thì mới rõ xưa kia, nhà lục-sì ở đâu.

Trước năm 1900, hình như nhà nước đặt nó ở phố Hàng Cân. Một đạo nghị-định của quan Toàn-quyền Paul-Bert trong đó có nói rằng: « *Bọn gái mãi-dâm xét ra có bệnh thì phải bắt giam tại nhà lục-sì mãi cho đến khi nào họ khỏi bệnh* » đã ký từ năm 1886, nghĩa là ngay hai năm sau khi chính-phủ Pháp ký cái điều-ước Bảo-hộ 1884 với triều-đình Huế vậy. Ngày nay, đi qua phố Hàng Cân, chúng ta không thể kiếm nổi một dấu vết nào là di-tích của nhà lục-sì. Ngay đến ông Chánh phòng vệ-sinh của Thành-phố mà muốn làm nhà « sử-học » về môn ấy, cũng không tra cứu đâu ra nữa.

Từ năm 1902 trở đi, ta mới có thể thấy một vài điều cần biết. Hồi ấy, nhà lục-sì ở một tòa nhà khá vĩ-đại ở phố hàng Lọng, gần với nghĩa-địa của người bên đạo. Rồi thì, nền học-vấn mở rộng,

nó phải giọn đi để nhường chỗ cho một học đường. Năm 1918 thì nó giọn tạm về một cái... đèn, phải, một cái đèn, ở sau tòa Đốc-ly, hiện giờ là chỗ Vườn Trẻ Con của thành-phố. Sau khi có một số tiền để làm một phúc đường cho bọn kỹ nữ, sau khi nhà ấy làm xong, năm 1926, thành-phố giọn hẳn nhà lục-sì về chỗ góc phố trước Tòa Án Hanoi, mặc lòng hầu hết những ông quan tòa đều phản đối kịch liệt, không muốn thần Công-Lý phải làm « láng giềng » — trạch lân sử! — với cái vật ô-uế kia.

Thật rõ lời thôi là cái sự ngứa ngáy xác thịt của oài người. Nó đã làm rầy rà biết bao nhiêu người, quan cai-trị, quan thầy thuốc, nhân-viên sở Liêm Phóng sung vào ban cảnh-sát sừng-kỹ hay là *đội con gái*, những ông hội-viên thành-phố, để kết quả nên một tòa nhà công mà tư-pháp-giới cũng không ưa. Nhà lục-sì đã lập nên sau những cơn giông-tổ rữ-rội.

Độc-giả cứ tưởng tượng ra xem những phiên hội-đồng thành-phố rất náo-nhiệt trong đó các ông y-sĩ công, y-sĩ nhà binh kêu gào cho nhà lục sì được « thịnh-vượng » vì lẽ phải giữ gìn nòi giống, cả Nam lẫn Pháp, và những ông hội-viên không tán-thành ý ấy, vì cho rằng vấn-đề mãi dâm là không thể « cai-trị » được, và một ông Đốc-ly nhăn-nhó lo sợ công quỹ thiếu tiền, lại phải tăng mọi thứ thuế cao hơn xưa... Cái số những người muốn bỏ nhà lục-sì cũng đông, lý-luận của họ cũng cứng, vậy mà thành-phố ta cũng vẫn có nhà lục-sì. Như thường. Cái nhà lục

ấy không bao giờ làm cho các ông thầy thuốc hài lòng vì bất cứ ở đâu, những ông thầy thuốc cũng vẫn hăng-hái, sốt-sắng, muốn cải-cách, bỏ-khuyết, mở rộng phạm-vi việc giữ sức khỏe chung, nghĩa là muốn công-quỹ phải bỏ ra nhiều tiền về khoản ấy... Dân chúng thì không bao giờ muốn hiểu biết gì cả: họ cứ nhắm mắt lại mà than phiền, nếu họ phải chịu thuế cao. « No côm ẩm cật rậm rật mọi nơi » các ngài ơi, điều ấy ta phải trả tiền là chính đáng lắm. Máy con số dưới đây giảng cho ta biết cái nạn mãi-dâm đã hại xã hội đến thế nào !

Năm 1914, bảy mươi tư phần trăm (74 0/0) binh lính Pháp ở Bắc-kỳ mắc phải những bệnh hoa liễu.

Bác-sĩ Keller coi nhà thương đau mắt Hanoi cam đoan với ta rằng trong số những người chột và mù của dân mình, bảy mươi phần trăm (70 0/0) là do vi-trùng bệnh lậu mà ra.

Ông giám-đốc phòng vệ-sinh của thành-phố Hanoi cũng bảo cho ta biết rằng cứ bốn nghìn trẻ con mới đẻ mà chết thì trung bình có chừng một nghìn đứa trẻ, theo lối nói kiêng của người mình thì là *sai*, *đen*, là *bỏ*, là *mất*, là *khó nuôi*, nhưng theo khoa-học, thì chết vì bố mẹ có nọc bệnh giang-mai, hoặc những biến chứng của bệnh ấy.

Ấy đó.

Nhưng mà đó chỉ mới là trong khu vực một thành-phố Hanoi, nghĩa là đất thuộc-địa mà thôi. Nhưng Hà-thành là kinh-đô của Bắc-kỳ, là thủ-

phủ của Đông-dương! Cái gì của dân-tộc mình chẳng từ Hà-thành mà khởi thủy? Ta hãy lặng yên mà nghe lời bác-sỹ Joyeux cắt nghĩa đây :

« — Ai cũng biết rằng khi một dân-tộc càng tiếp xúc với những dân-tộc khác, hoặc vì thương-mại, hoặc bị xâm chiếm, thì dân-tộc ấy càng dễ bị nạn hoa-liểu hoặc những bệnh truyền-nhiễm khác. Như nước Pháp, vào hồi Âu-chiến, đã tiếp đón binh lính đồng-minh gần đủ các nước, nên nước Pháp đã bị lây về trùng giang - mai rất nhiều, nếu ta chỉ kể đến bệnh ấy. Trong những thời bình-trị, ai cũng thừa rõ cái tình-hình y-tế của những hải-cảng sầm-uất, có nhiều khách-du ngoại-quốc. Đây này, nếu ta đưa mắt coi qua những trang lịch-sử của nước này, thì ta sẽ nhận thấy rằng từ những cuộc chinh-phục bằng binh-lực và thương-mại của người Tàu, của người Chăm, của Khmers, và, gần đây, của người Tây-phương, thì ta sẽ thấy rằng những nguyên-nhân ấy cũng đã đủ nhiều, đủ sâu-xa để làm cho Đông-dương bị cái nạn hoa-liểu một cách trầm-trọng. Và lại những sách thuốc của người Tàu cũng đã nói nhiều về những vụ đẻ non, người chết yếu, quái thai, những bệnh ngoài da, để cho ta ngẫm nghĩ về bệnh giang-mai không tha họ cũng như cái số thái-quá những kẻ mù lòa ở xứ này mà vi-trùng lậu đã làm hại. Những điều nhận xét ấy lại bị những ông thầy thuốc hiện thời chối cãi, cho rằng nạn hoa-liểu không hại cho người An-Nam lắm, và sự quái gở ấy mà có là bởi vì nhà nước đối với vấn-đề ấy cứ bình chân như

vai, chỉ chừa chạy qua loa sau khi thấy luôn luôn rằng nạn ấy không có gì là hiểm nghèo. Nhờ cái thờ-ơ lãnh-đạm tổ truyền của người An-Nam với vấn-đề hoa-liểu mà họ cho là không hệ-trọng, nhờ sự suy đồi của những luân-lý Khổng, Mạnh, Phật, Lão, cho nên số lớn dân chúng mới mắc phải dễ dàng và nạn hoa-liểu mới tự ngoài tràn vào tựa hồ vết dầu loang trên mặt giấy. Thêm vào lẽ ấy, lại còn cái nguyên-nhân này làm tăng mãi cái hại kia lên; chính nó là sự tiến-bộ mà bọn thiếu-niên các ông đương hăm hở theo đuổi. Sự khao khát về học-hành, sức cảm giỗ của những nghề nghiệp mới, đã đưa dắt số đông thiếu-niên đến nơi phồn-hoa đô-hội để mà thoát khỏi những luân-lý của gia-đình; sức say sưa của sự làm giàu dễ dàng, sự hưởng thụ mọi cách ăn chơi của thành-phố tây, sự vô cai quản của bố mẹ, đó, ngần ấy nguyên-nhân đã làm lung lay cả một nền luân-lý và làm cho bệnh hoa-liểu càng truyền-nhiễm mạnh. Vì rằng sau khi đã làm giàu, đã thi đỗ ở tỉnh mà về làng, hoặc vì chức-vụ được bổ về các nơi hương-thôn, thì cái phần-tử ấy có lẽ sẽ là một làn sóng lớn có biết bao nhiêu vi-trùng để truyền-nhiễm, nhất là sự tiến-bộ văn-minh của bọn ấy lại khiến dân quê phải kính phục và chịu ảnh-hưởng lắm.»

Những lời lẽ ấy rất dễ hiểu. Nó đã cắt nghĩa rõ tại sao dân quê ngày nay cũng đã hư-hỏng nhiều, và cho ta biết rõ nạn mãi dâm, bệnh hoa liểu tại nơi đồng ruộng, trong khi bác-sĩ Joyeux



không kể rõ được cho chúng ta những con số đích xác, bao nhiêu phần trăm, vân vân...

Thì ra, ngoài những tai nạn khác mà ai cũng đã rõ, mà ai cũng tưởng là phải cứu chữa trước nhất, chỉ có nạn mại dâm nó hại cả một giống nòi là hệ trọng hơn cả, là phải cứu chữa trước hết.

Vạn tuế cho nhà lục sĩ ! Nhà lục-sì cứ sẽ còn mãi, mặc lòng cái phái người muốn bãi bỏ nó đã có cái chương trình như đây :

PHÁ-HOẠI :

1. — Bãi bỏ hết những đạo luật thắt buộc nghề mại dâm, nghĩa là :

2. — Giải tán ngạch « đội con gái », vì chỉ thi hành được luật thường phạm.

3. Đóng cửa nhà lục-sì, bọn gái đi muốn chữa bệnh hay không tùy ý họ, hoặc họ tự-do vào nhà thương Bảo Hộ cũng ví như có bệnh khác.

KIẾN-THIỆT :

4. — Mở một Bệnh-viện Hoa-Liễu chữa chạy cho tất cả các hạng người một cách hoàn toàn chu đáo hơn.

5. — Giáo dục cái dâm, giảng dạy bệnh tật về phong tình cho cả Nam lẫn Pháp, thường dân và binh lính bằng trường học, diễn đàn, chớp bóng, truyền đơn, yết thị, v. v...

6. — Bài trừ những sự gì thuận tiện cho nạn mại dâm : bọn mụ giàu, tụi ma cô, những cách khiêu dâm, những điều hại mỹ-tục, sự sui giục mại dâm, nạn ma men, nạn đồ bác...

7. — Đặt hình luật và hộ luật để trừng phạt những kẻ đồ bệnh hoa liễu cho người khác.

8. — Bảo trợ thiếu nữ lai và Việt-Nam, cải tà bợn gái đĩ, hội nhà binh, hội thể thao...

Đứng đầu phái này là một người mà chúng ta ai cũng biết tiếng : bác-sĩ Le Roy des Barres.

Nhưng những ông bệnh rề-rề mà vẫn đi chơi vắng mạng chớ lo vội ! Không, các ông chưa đến giờ phải tù ! Chương trình của bác-sĩ Le Roy des Barres thảo ra từ năm 1927, đến nay vẫn là đồng giấy vô công hiệu.

Trong hội-đồng thành-phố không phải chỉ có những người muốn thắt buộc bọn làm đĩ bằng nhà lục-sì và những người muốn bỏ nhà lục-sì.

Còn những ông trung dung muốn hòa giải hai phái.

Không « giải phóng » cho nghề mãi dâm hoành-hành tự do được, đó là lời hét của phái « thắt buộc », vẫn hay rằng những luật lệ thắt buộc nghề mãi dâm hiện giờ đã thất-bại hoàn toàn. Phái này cũng biết thế, song họ cho rằng nếu không có kết quả gì là vì sự thắt buộc kia chưa được chu đáo, chưa được đến nơi đến chốn. Họ bèn yêu cầu :

1. — Một ngạch đội con gái đầy đủ nhân viên hơn và có quyền hơn nữa để có thể bắt năm sáu nghìn gái đĩ lậu thuế, nếu chỉ kể trong một Hanoi.

2. — Ngạch ấy phải thuộc quyền ông Đốc-ly, nghĩa là dưới sự chỉ huy của ông Cầm trung-ương

của thành-phố, chứ không như hiện-thời, gạch ấy lại dưới cả quyền ông giám-đốc sở Liêm-phóng Bắc-kỳ.

3. — Phải có những đạo luật cho phép gạch ấy được vào các tiệm rượu, tiệm thuốc phiện, những nhà khả nghi là « tổ quý » để lòng bắt bọn dĩ lậu.

4. — Hợp nhất nhà Lục-sì vào nhà thương Bảo-hộ để có một nơi chữa được nhiều bệnh-nhân hơn nữa, mà số tiền ấy, ngân-sách Bắc-kỳ chịu một nửa, quỹ Thành-Phố chịu một nửa.

5. — Đặt gạch đội con gái ở các tỉnh nhỏ nữa để cho các thầy đội con gái tiện việc lòng bắt bọn gái dĩ chốn khỏi Hanoi rồi thì cứ tự do mà truyền nhiễm bệnh phong-tình tại các tỉnh nhỏ, hoặc ngay ở ngoại ô Hanoi là đất bảo-hộ, đất mà các thầy đội con gái không có quyền gì.

6. — Bắt chị em cô đào Khâm-thiên, Vạn-thái, và mọi nơi khác phải chịu mọi lệ-luật mãi dâm, vì họ chính thực cũng mãi dâm.

7. — Đặt một khu riêng (quartier réservé) cho nghề mãi dâm. Thành-phố sẽ kiếm một khu đất rộng rãi, làm những tòa nhà cao-ráo rất hợp vệ-sinh và cho thuê rẻ tiền. Ngay ở đấy sẽ có cả ty cảnh-sát của nhà binh và của thành-phố để giữ trật-tự cho cả thường dân lẫn binh lính. Như vậy, dân thành-phố sẽ sung sướng vì đã tổng khứ được những nhà thổ ra khỏi các phố xá lương thiện, bọn mụ giàu sẽ hài lòng vì khỏi phải thuê nhà cao giá, bọn kỹ-nữ sẽ yên tâm

khỏi lo sợ nổi hung bạo của bọn làng chơi say sưa, những lính cảnh-sát cũng thấy dè dàng trong việc giữ trật-tự.

Cái chương-trình này đã được đa số hội-viên thành-phố người Nam ta tán thành, nhất là khoản bắt cô-đầu đi khám lục-sỉ mà ông hội-viên Sĩ-Ký (Haiphong) được nổi danh vì bị ác cảm.

Thưa các ngài...

Thế thì chúng ta tán thành cái chương-trình giải-phóng nghề mãi dâm của bác-sĩ Le Roy des Barres hay là tán thành cái chương-trình áp-chế nó, vừa kể đây ?

Chúng ta bằng lòng cho một vài người chị em rất yêu quý của chúng ta ở xóm Bình-khang cũng phải vào nhà lục-sỉ làm quen với cái « mỗ-vịt », hay là chúng ta cam tâm vào tù, hoặc bồi thường cho kẻ nào bằng tiền bạc, nếu chúng ta đổ bệnh cho kẻ ấy ?

Áp chế và giải phóng, thật vậy, chúng ta không thể quả quyết mà đứng vào phe nào. Mãi dâm, cái vấn-đề ấy đã làm khổ những ông thầy thuốc, những nhà lập pháp, những nhà xã-hội học, triết học, hiểu rõ vấn-đề ấy bằng nghìn chúng ta.

Ngay đến chính-phủ ở đây cũng vậy !

Cho nên, một hôm, bác-sĩ Le Roy des Barres đã phải thở dài mà nói rằng: « Nếu ở Bắc-kỳ cũng có cả những luật lệ qui định nghề thanh-lâu, những luật-lệ phỏng theo của nước Pháp, thì những luật-lệ ấy cũng chỉ có giá trị của một đồng giấy lộn. Quan cai-trị, quan thầy thuốc, sở

cảnh-sát, người nào hình như cũng đồng ý nhau cả đề mà không đem thực hành những luật-lệ ấy.»

Một sự thực chua chát : bắt nghề mãi dâm vào khuôn phép vị tất đã bỏ ích gì cho xã-hội, mà giải-phóng nghề ấy đề đỡ tổn cho công quỹ và tránh những điều những lạm của kẻ thừa hành pháp luật, cũng vị tất đã không có hại gì cho lương dân !

Vậy thì, nó là cái gì, cái nạn làm dĩ của loài người, xưa nay ?

IV

Sự hại cần phải có

«Từ khi người ta sống với nhau thành xã-hội, có lẽ từ đời thượng cổ, nhân-loại cũng đã đau đớn ê-chề về nạn mĩi-dâm, như đau một cái nhọt độc, như đau một cái ung-thư, mặc lòng đã hết cách bài trừ nó mà vẫn cứ phải kéo lê nó lẳng nhẳng sau lưng qua cả cuốn sử, mà chắc không bao giờ nó lại chịu nhượng bộ, vì nạn mĩi-dâm cũng là một thứ tai-họa độc-ác mà loài người không có nó thì sẽ tiêu-diệt.

« Những công-cuộc bài-trừ của nhà triết-học, nhà lập-pháp, ông cố-đạo, đều đã thất-bại. Từ bao nhiêu thế-kỷ nay rồi, những sách-vở của nhà xã-hội học, những đạo chỉ-dụ của các vị đế-vương, những giấy xức của nhà pháp-lý-học, những lời ban của các vị Giáo-Hoàng, đã bị chất đầy chung quanh quả núi ấy.

« Con quái vật ấy đã không sợ hãi gì cả, và cái đồng giấy má ấy càng cao lên bao nhiêu thì không

những nó chẳng bị vùi lấp mà nó càng vươn mình cao lên hơn nữa, đề hành-hạ loài người.

« Nạn mãi-dâm cũng thuộc vào những vấn-đề bất hủ của tất cả các giống người, mà ai cũng phải tìm cách đề mà chịu đựng nó vậy.

« Nạn ấy lại có tính chất số-kiếp nữa, và nó đè ép số mệnh chúng ta bằng một mối sầu chua chát lạ thường. Cái số mệnh của con người ta ở đời là như thế: Không biết cái gì cấu tạo ra mình, không biết tại sao mình lại có, không biết chết đi thì sẽ ra làm sao, và, còn điều khốc hại hơn nữa, là trong khi sống thì bị bao nhiêu nỗi đau thương mà ta không rõ nguyên do, mà trong bao nhiêu vết thương ấy, thì nạn mãi-dâm là một.

« Tại xứ Ai-Cập cổ, nước Chaldée, nước Assyrie, xứ Phénicie, nghề mãi-dâm xưa kia cũng đã hoang toàng. Ở tất cả các nơi đô-thành của cái Á-Đông thượng-cổ, bọn dân nghèo đã bán con gái họ vào nghề mãi-dâm. Tại những nước có chế-độ nô-lệ, phụ-nữ đã bị bó-buộc đem thân-thể mình cung đốn cho bọn chủ. Đối với dân-tộc Hi-Lạp và La-Mã cũng vậy. Nhất là dân Hy-Lạp thì, vốn là dân tộc rất văn-hiến, họ lại còn đem cái thâm mỹ quan của họ ca-tụng nghề mãi-dâm, tô điểm cho bọn kỹ-nữ có những thi-vị và những đức-hạnh phi thường. Sự thực thì bọn kỹ-nữ nổi danh như Lais, Phryné, Sapho, Aspasié vân vân... chỉ là một vài nhân-vật hiếm có, còn cái đạo hùng-binh gái đĩ khốn-khổ cũng như ở xứ khác, về tài sắc,

bọn ấy chẳng hơn gì những gái đĩ rạc-rày ở xứ ta.

« Càng trở lại những trang sử cũ, mọi sự lại càng rõ rệt.

« Vào hồi Trung-Cồ và hồi Phục-Hung, thì nạn mãi-dâm ở Pháp gây ra những bệnh phong-tình một cách ghê-gớm đến nỗi tất cả các chính-phủ kế nhau đều phải hợp lực với Giáo-Hội để bài-trừ nó bằng những phương-pháp ác-nghiệt như là : đánh-đập, phanh-thây, xử-giáo, bêu-rếu, tịch biên tài-sản bọn gái đĩ, bắt chúng phải ở hẳn trong những nhà thổ, cấm chúng đi lại các phố-xá, buộc chúng phải cắt tóc ngắn và vận những y phục riêng... vân vân... Một vài phương-pháp ấy hiện nay cũng vẫn có nhiều nước thực-hành. Đó là những chứng-cớ về sự giai-giảng của nạn mãi-dâm, ở đâu cũng có.

« Nhưng mà có điều này đáng để ý lắm, là tất cả các chính-phủ, các triều-đình đều phải đồng lòng nhau mà thú nhận rằng một phần thì không đủ thế-lực bài-trừ nạn mãi-dâm, và một phần nữa, nếu có thể trừ được, thì việc làm cho nó mất hẳn đi cũng lại là một sự rất nguy-hiêm. Cho nên từ xưa đến nay, điều chủ-trương của các nhà lập-pháp cũng là không những chỉ bài-trừ những sự khốc-hại quá đáng của nạn mãi-dâm, nhưng mà chính là giữ nó cho thích-độ, vì rằng trừ tiệt hẳn nó đi e còn gây ra những điều nguy biến đáng sợ hơn là cứ để nó sống tự-nhiên.

« Đến đây, ta lại thấy một tính chất khác nữa của nạn mãi-dâm cũng kỳ lạ vô cùng. Đã đành

đó là một nạn bất hủ, không tránh được, nhưng đó cũng là một sự không có không được. Tuy nó là một vết thương rất đáng ghê tởm của nhân loại, song le không có nó thì nhân loại sẽ không đứng vững vì mất thế quân bình. Thật là một vấn-đề ngộ-nghĩnh là cái vấn-đề của con quái vật có hai lá mặt ấy nó cũng như cái lưỡi theo ý triết-nhân Esope, nghĩa là nó vừa hữu ích lại vừa tai hại, một điều khó hiểu của loài người mà những lý-thuyết dài giòng của Quyên, Lực, và Luân-lý cũng không làm cho lung chuyển mảy-may».

Ấy đó là những điều xét nghiệm của bác-sỹ Bodros về cái ung thư ấy, của cồ và kim, đông và tây...

Mãi-dâm là một cái nạn cần phải có... Nếu có một cách gì mầu-nhiệm ghê gớm để trong chốc lát mà trừ-khử ngay được cái nghề đốn mặt ấy như ta đánh một nhát búa vào đầu một con rắn độc, thì thành-phố Hanoi sẽ ra thế nào?Ồ! Không! Dù có cái phương-trâm mầu-nhiệm ấy nữa, ta cũng không dùng đến được. Tại sao?

Chín trăm binh lính sẽ bất bình, nếu những người ấy — họ không có vợ — không theo nôi lý-thuyết nhịn nhục, tiết-chế dâm-dục của Freud mà người Pháp gọi là: refoulement freudien.

Mười sáu mụ « tú bà » tân thời sẽ theo với số chị em nhà thờ là *một trăm tám mươi năm* cùng lâm vào một cảnh ngộ khó xử, khi muốn tìm nghề khác.

Ba mươi bảy ông chủ sấm và hơn một trăm bồi sấm sẽ thất nghiệp.

Sáu trăm mười ba ông chủ tiệm thuốc phiện chính-thức hoặc không có môn bài, sẽ tự-tử.

Năm nghìn gái đĩ lậu thuế — con số này cũng do nhà chuyên-trách ước đoán — sẽ làm loạn cả kinh-đô.

Quỹ của thành-phố sẽ hao hụt một số tiền đại khái là 1.388 \$ 86 mỗi năm, nếu ta chưa kể đến thuế môn bài các nhà sấm, các tiệm khiêu-vũ, các cửa hàng rượu, vì số tiền đích xác kia là tiền thuế môn bài của 16 nhà số đỏ.

Các đạo binh thất nghiệp do những anh bồi sấm, ma cô, phu xe đêm, lập nên, sẽ ghê gớm vô cùng, sẽ gây ra những vụ cướp bóc, trộm cắp đáng sợ vô cùng.

· Không, không, và không!

Trừ cho tiết nghề mãi-dâm sẽ là một điều nguy hiểm.

— Hay là theo chương-trình của bác-sỹ Le Roy des Barres?

— Nhà nước không đủ tiền để thực-hành phần kiến-thiết của chương-trình ấy.

Không có tiền làm gì cả, thành-phố Hanoi chẳng giải-phóng nghề mãi-dâm mà cũng không hẳn thất buộc nghề mãi-dâm. Đối phó với nạn ấy, thành-phố Hanoi chỉ có thể làm qua loa...

Cho phải phép!

Nhà lục sì của Hanoi chỉ chứa được có 2 trăm người, mặc lòng số kỹ nữ phải bắt giam vào lục-sì là những 5 nghìn.

Độ chừng năm nghìn dĩ lậu mà chỉ có một viên thanh-tra người Pháp chỉ-huy năm hay sáu thầy « đội con gái ».

Năm, sáu người ấy phải đi kiểm xét, lùng bắt 16 nhà thờ chung, 15 nhà điếm riêng, 377 cái phóng ngủ trong các nhà sãm! Trong một đêm!

— Cảnh-sát phùng chèo! *Police vaudevilles-que!*

Bác-sỹ Joyeux, giám-đốc ngạch y-tế của Thành-phố, đã phải nói thế. Chúng ta sống dưới một chế-độ không có ai chịu trách-nhiệm. Đó là cái phiền phức của đất thuộc-địa, của đất bảo-hộ, của điều ước Patenôtre 1884 nó để ra mọi sự rắc-rối lòi-thời như ngân-sách Bắc-kỳ Bảo-hộ thì có nhà thương Phủ - Doãn, công quỹ thành - phố Hanoi thuộc-địa thì có nhà lục-sì.

Cũng như tôi, độc-giả đã biết một vài điều, một vài con số nó khiến chúng ta có thể hiểu được mọi sự mà ta sẽ thấy trong nhà lục-sì.

Những con số ấy, ta nên coi như những chữ bí mật trong một chiếc « cầm nang »

Đối với một đạo luật cấm ngặt dân chúng — cả dân báo-giới nữa — không được lén lút vào những viện công như nhà điên, nhà pha, nhà luộc người, xưởng chế khí giới, trại lính, trại hủi, vân vân... chúng ta cất cho kỹ cái cầm nang của chúng ta.

Rồi chúng ta đến nhà lục-sì.

Đứng trước cái cửa ghê gớm ấy, ta chỉ niệm cái câu thần-chú thông thường này: « *Sésame, ouvre toi!* »

— Vùng ơi, mở ra!

Cuộc đi bách-bộ trong nhà Lục-sì

Cái cửa nhà lục-sì vậy mà đã mở thật.

Cái cửa ấy lại mở một cách dễ-dàng và rộng rãi đủ cho một số đông người lọt vào. Câu niệm thần-chú trong chuyện anh chàng Ali-Baba? Ấy là cuộc đi thăm nhà phúc-đường của ông lao nông đại-sứ của chính-phủ Bình-Dân : Godart.

Ngay ngày hôm trước.

Người ta đã vất-vả sửa-soạn, cải-cách, chữa chạy, và thay đổi mọi sự trong Dispensaire để ông Godart biết công việc của một cơ-quan bài-trừ bệnh hoa-liểu và kiểm-soát nghề mãi-dâm vừa mới tiến-bộ ra sao. Xong rồi thì người ta mới nghĩ đến báo-giới. Những tay phóng-viên nhà báo — tin chó chết và lá cải — không phải muốn phiền-nhiều ông đốc-lý lúc nào cũng được, nếu ông đốc-lý không thấy có lợi gì trong khi bị làm phiền. Xưa kia, đối với dân chúng, nhà lục-sì của Thành-phố là một nơi ngục tù ghê-gớm trong đó có bao nhiêu sự hành-hạ, bao nhiêu sự lạm

quyền, bao nhiêu sự độc-ác của người nhà-nước. Đối với những hội-viên của hội-đồng y-tế, nó là cái bảo-viện những sự sai lầm, những sự khuyết điểm. Nhưng mà thành-phố vừa bỏ ra một số tiền to để bổ-khuyết cho những sự đáng phàn nàn. Thì bọn làm báo chúng tôi được mời đến chứng-kiến để rồi sẽ đem cái tin mừng ấy loan báo cho dân-chúng, hay là cho gái mãi-dâm. Lần đầu tiên, ở xứ này, cái «quyền thứ tư» được cái quyền hành-chính môn-trón một tí-tẹo.

Hôm nay là 28 tháng chạp, năm Bính-tý.

Bọn phóng-viên, hai người của tờ Việt-Báo, một người của tờ Đông-Pháp, và tôi, đã vào đợi trong sân nhà lục-sì. Ông Đốc-ly lúc ấy còn làm hướng-đạo cho các bà quý quan như bà Thống-soái Buhner, một vài bà khác nữa, lúc ấy cũng đương đi thăm các gian phòng ở bên trong. Thành-phố đã đánh điện-thoại mời khắp mặt làng báo Hà-thành, vậy mà chỉ có bốn chúng tôi có mặt tại đây thôi. Những bạn khác có lẽ đã về quê sửa-soạn ăn Tết cả. Lúc chúng tôi đã đợi bác sĩ Joyeux trong sân nhà lục-sì rồi, một viên y-sĩ cũng còn gọi điện-thoại để mời báo Trung-Bắc, báo Ngày Nay... Một viên cảnh-sát tây — rất ngạc nhiên khi thấy báo-giới trong phúc-đường — vừa cười vừa hỏi đùa tôi:

— Các ông là nhà báo cả? Thế ở những « con vịt » nào vậy? Thôi đi, rồi các ông lại đi kể những chuyện tam-toạng!

Còn ông Mas, thanh-tra đạo cảnh-binh sừng

kỹ, thì cứ có vẻ rất đặc-chí vừa chỉ-chỏ các luống hoa tươi tốt đương nô đùa dưới những hạt mưa xuân — những luống hoa nó làm cho nhà lục-sì có vẻ một cái biệt-thự — vừa hỏi chúng tôi:

— Các ông thử nhìn xem? Ở đây có vẻ một nhà tù không? Thế này mà cứ gọi là nhà tù à?

Phía ngoài, ngay chỗ cửa vào, độ chừng mười ba bà mẹ giàu đương chuyện trò âm-ĩ chung quanh người gác cửa. Quần lĩnh đen, áo bông the hoặc áo bông sa-tanh đen, cả khăn tua cũng đen. Có điều đáng để ý nhất, là bà nào cũng béo nục béo nạc. Họ đến đề lĩnh « con gái » về ăn tết, vì năm nay, nhà lục-sì đã ban một cái đặc ân cho gái « có giấy » là cho họ ra ngoài ăn tết, mặc lòng bệnh họ chưa khỏi hẳn. Cứ trông đến thái độ khép nép rất có lễ độ, luôn luôn sợ hãi, của họ, và cái màu đen nghiêm trang đứng đắn của y phục họ, người không biết dám chắc không ai tưởng họ làm cái nghề ghê gớm là nghề chủ nhà thổ. Phần nhiều mộc mạc, không phấn xáp lòe loẹt gì cả, lại bệ-vệ ở chỗ người nào cũng béo, trông họ còn có vẻ dài-các ra phết của các bậc mệnh phụ, hoặc ít ra thì cũng của những bà mẹ hiền của những gia-đình trưởng-giả và bảo-thủ, có thể biểu hiệu cho cái thế-hệ chưa tân thời ở xã-hội ta. Nghĩ thế rồi thì ta muốn vỗ tay reo vạn tuế cụ Nguyễn-Du ! *Nhác trông lòn lợt màu da...* Chỉ với một tí thế thôi, họ cũng vẫn đủ tự tổ cáo

họ là bọn mù giàu, chứ chẳng cần nói rằng ta lại gặp họ trong sân nhà lục si.

Sau khi tiễn các quý phu-nhân ra khỏi rồi, ông Đốc-ly quay vào tiếp chúng tôi.

Ông Đốc-ly Virgitti, một quan cai-trị bị coi là ít cảm-tình với dân Nam hơn hết, vì dự án thuế cư-trú, học-phi, vân vân... chỉ là một nạn nhân của cái điều ước Patenôtre 1884 — lúc nào cũng cái điều-ước ấy! — nó chia ra ngân-sách Bắc-kỳ thuộc quỹ bảo hộ và ngân-sách thành-phố Hanoi thuộc quỹ thuộc địa, nghĩa là một nước Nam chia ra làm hai nước hầu như quốc tính khác hẳn nhau. Thật vậy, tôi tưởng ông Virgitti chính là người tốt nữa, mà tôi không sợ mang tiếng gì cả. Các ngài cứ tưởng-tượng ra hộ một ông quan to, đứng đầu thủ-đô Bắc-kỳ, mà y-phục rất suềnh-soàng — áo một màu, quần một màu khác, *ca-vát* cũ kỹ, đôi giầy không đánh kem — mà cử chỉ và ngôn ngữ tỏ ra cái tính nết chăm việc, và giản-dị, mà nét mặt sắc sảo và thuần hòa có một vẻ bình-dân cả trăm phần trăm. Thật khác hẳn với những ông quan cai-trị khác, thường hách dịch và chỉ thích được người ta chào là cụ lớn.

Trong khi chờ bác-sĩ Joyeux, ông nói về nhà lục-si, về các bệnh hoa-liêu, về nạn mãi-dâm. Ông nói qua cái ý nghĩa sự nhà nước mời làng báo đến thăm nhà lục-si, và yêu cầu các báo chí từ nay nên làm thế nào cho dân gian đừng hiểu nhầm nhà lục-si, và bọn mãi-dâm đừng có trốn tránh mãi, nên theo mọi luật-lệ của nhà lục-si

thì khỏi phạm tội truyền nhiễm bệnh phong-tình trong dân. Chung quanh ông Đốc-ly và chúng tôi, cũng góp vào câu chuyện, có hai viên y-sĩ người mình, ông Mas, thanh-tra «đội con gái», và một bà đầm nữ-khán-hộ mũ có dấu hồng-thập-tự, giữ chức giám-thị. Chỗ ấy là phòng giấy. Trên tường, một cái bảng thống-kê to bằng một cái chiếu, trên có cái những màu bìa xanh đỏ, là danh-sách của các chị em thanh-lâu, ở nhà nào, kê rất là rõ ràng. Cái bảng ấy nói rõ tình-hình y-tế của chị em, số bị bệnh là bao nhiêu, số đi trốn là bao nhiêu. Tôi nhận thấy có một người đã 60 tuổi, không thể bán dâm được nữa, thì đã được nuôi tại nhà chứa ăn mày ở Hàng Bột. Phía bên kia là tủ giấy má, của gái có giấy, gái đã xé giày, gái lậu tại ngoại v. v... Phong-vũ-biểu và thời-khắc-biểu của nghề mãi-dâm. Cái viện bảo-tàng những điều ô-uế, những sự khốn nạn, mà lão thần Bạch-my đã gây ra cho bọn dân đóng thuế chúng ta phải gánh vác mọi phí tổn. Một chậu thủy-tiên để cạnh hòm điện-thoại bảo cho người yếm thế biết rằng ở bên ngoài vẫn cứ là cuộc đời, cái cuộc đời với ngày xuân vui, với bao nhiêu sự ăn dan nói dối của nó, như thường.

Độ 4 giờ chiều thì bác-sĩ Joyeux đến, với cặp kính trắng bác-học, với đôi *ghét-dờ-vin* phong tình nó làm cho ông ta có cái vẻ một ông bác-sĩ trong chuyện chớp-bóng.

— Nào ! chúng ta đi thăm phúc-đường !

Chúng tôi đi theo quan Đốc-ly và ông Giám

đốc sở Vệ-sinh thành-phố, có gần đủ nhân-viên nhà lục-sỉ đi theo chúng tôi. Ta rẽ sang tay trái!

Đây, phòng khám bệnh. Tường vôi sạch sẽ, bàn bọc kềm, khăn mặt bông trắng nõn, những chậu rửa mặt bằng xứ nước men bóng nhoáng, những cái tủ, cái ghế sơn trắng, trông rất vệ-sinh. Những cái ấy để phụng-sự những cái xác-thịt hôi tanh, để đem cái kháng-cường đến cho bọn gái làm cái nghề mỗi đêm đem cái kháng-cường của mình ra bán rẻ đi độ mười lần, những con ma lem mặt búng da chì mà da thịt nồng nặc những mùi nước hoa rẻ tiền và khó ngửi, có những cái vú nát nhẽo, những cái đùi hoặc ghe ruồi, hoặc hắc lào, hoặc điềm lấm-tám những vòng đen, di-tích của trùng giang mai.

Ta đi thẳng vào trong.

Đây, phòng ngủ. Một gian phòng rộng rãi mà giữa có tường ngăn đôi để có thể kê được bốn giầy bục dài, liền nhau, trên có chiếu cói và gối mây, mà chung quanh, từ dưới đất cao đến đầu người, tường thì quét sơn đen nó làm cho gian phòng có cái vẻ ảm-đạm của một ngục-thất. Người kỹ-nữ có thể cất những đồ lặt-vặt ở mấy ngăn tủ ngay chỗ đầu giường. Tôi tò-mò mở một cánh tủ ra thì thấy một cái chăn dạ đen, một hộp phấn, một cái lược. Hai trăm chỗ nằm! Gian phòng ngăn làm đôi bằng trắn-song sắt như ở chuồng hồ! Là vì, đêm đêm, bọn gái có giầy, xưa kia vẫn chèo tường sang đáng đập bọn gái lậu vì lẽ bọn này «buôn bán không có môn-bài» và cạnh-tranh họ một cách bất chính. Thật vậy

không ai ghét nhau bằng bọn người cùng nghề với nhau. Và một vài cô gái quê, ra tỉnh làm con sen con đòi, rồi truy lạc, rồi bị cái xích của thầy « đội con gái » mà vào nằm trên cái bục này, đã từng biết cái oai quyền của một vài chị nhà thổ vừa đánh chửi mình vừa thét: « Tiên-sư đồ dĩ rạc! Mà mày có biết chúng bà là ai không? Chúng bà có *ba-tăng* là dĩ nhà nước! » Do thế, trấn-song sắt...

Nhưng mà ông Đốc-ly vội lắm, vậy chúng ta sang bên kia.

Đây, cái sân có mái để nghỉ ngơi những lúc nóng nực, có máy hát và phóng thanh *pick-up* để các chị lúc nào nhàn hạ thì nghe một khúc ca lý, bài Anh Khóa, Văn-Thiên-Tường cho bớt nỗi ưu phiền của trầm-luân.

Qua sân đến một căn phòng nhỏ: chỗ khâu vá. Bốn chục chị em đương đan áo vội đứng cả lên. Chân dẫm đất, quần trắng, áo cánh trắng, hoặc có áo len, áo di-lê, hoặc không, trông họ ta chẳng có mỗi cảm-giác gì cả. Họ không e-lệ, cũng không có vẻ khờ-sở vì phải ở nhà lục-sì. Đây là chỗ bọn gái ấy học-hành chữ-nghĩa và khâu-vá. Nhà nước mở ra phòng này từ năm 1935 để cho bọn họ có thể có một nghề để sau này có ngày mong bước khỏi vòng mãi-dâm chằng. Nhiều khi vì bị bắt giam vào lục-sì mà lúc được thả ra, một kỹ nữ đã biết đọc và viết chữ quốc-ngữ. Bọn ấy cứ lẳng-lặng làm việc... Ông Đốc-ly đã cắt nghĩa xong. Ta vào trong kia.

Vệ-sinh nam-nữ giao-cấu học đường! (Ecole de Prophylaxie Sexuelle). Phải, đối với bọn làm dĩ

thì chỉ có cái vấn-đề « đi lại » là can-hệ. Một lớp học cũng có bàn ghế, bảng đen, bục cao, như những lớp học khác. Chung quanh lớp là những phòng rửa mặt thuộc hạng đặc-biệt xa-xỉ phẩm, mà Nhà-Nước dùng để cho bọn nữ học-sinh ấy nhân cái thích làm đóm mà biết đến mọi phép vệ-sinh. Trên tường, có kẻ những câu cách-ngôn khuyên người ta giữ gìn thân-thể cho sạch-sẽ, mấy bức vẽ màu rất to về cơ-quan sinh-dục đàn ông, đàn bà... Những cái dương-vật sứt lở vì giang-mai, những cái bẹn có «quả soài» ghê tởm. Những cái âm-hộ hoặc lạnh-lặn, hoặc hôi tanh... Trong trường học này, nữ sinh đã là gái thanh lâu thì cố nhiên bà giáo phải là cô khán-hộ. Lúc ông Đốc-ly và chúng tôi bước vào thì sự học-vấn ngừng lại, vì từ cô giáo cho đến học-trò thầy đều khoanh tay đứng cả lên. Nhưng mà vào những lúc khác, lớp học sẽ vang-động bài thơ vệ sinh mà gái nào muốn rật mảnh bằng để thoát khỏi nhà lục-sì ắt phải thuộc lầu một bài thơ « tả chàn » trong đó có những câu này :

*Cầm dương-vật tuốt từ mé dưới,
 Tuốt từ trong cho tới lỗ ra,
 Dẫn rằng một tí cũng là,
 Thấy hơi chút mủ thì ta giữ mình !
 Cái nguy trạng rành rành ra đấy,
 Phải coi chừng chớ lấy làm chơi !
 Lại coi dương-vật của người,
 Coi xem có gặm hay ngoài trơn chu...*

Bác-sĩ Joyeux, trong khi biểu tôi cuốn sách *Le Dispensaire antivénérien municipal*, lại không

quên « làm quà » cho tôi bài thơ ấy. Và cả ông Đốc-ly nữa. Người Pháp có ý khoe-khoang rằng trong việc bài-trừ nạn hoa-liều, bài « *Phong-tinh ca khúc* » là một kỳ công đáng tự đắc. Vậy tôi xin các ông đạo đức giả hay là đạo đức không phải đường, đừng nhìn mặt nữa, mà hãy để cho tôi làm tròn phận sự của một phóng-viên.

Sau cùng, ông Đốc-ly dẫn chúng tôi vào sân trong cùng, sau khi đi qua giấy buông tấm có hoa sen lối bản xứ.

Sân trong cùng, gọi là vườn rộng, cũng có một « nghinh-phong đình » (Préau) mà nhà lục-sì vừa xây xong mấy tháng nay. Trước kia, chỉ đến chỗ buông tấm là hết, như vậy gái lục-sì không được thở thanh-khí, và bị giam cầm chật hẹp quá. Sau những cuộc điều đình khó khăn với phủ Toàn-quyền, Thành-phố chật vật mãi mới thuê được ba nghìn thước đất đằng sau Viện Quang-Tuyển. Bây giờ bọn gái lục-sì đã có vườn rộng để tập giồng rau, để giải trí bằng mọi cuộc vui như đánh đu, đánh vòng, đánh quăn, tập thể-thao... Và có khi đánh chẵn-cạ nữa, tuy đó là điều cấm trong luật.

Cuộc thăm thú gần kết liễu, ông Đốc-ly có ý cho chúng tôi chứng kiến một cuộc tuyên-thệ long trọng của mục giầu và gái « có giấy » trước thần Bạch-my. Phải, trong này ông thần ấy cũng có miếu, ngày nào cũng hương-hoa một lượt. Một Y-sĩ cho gọi các mục giầu vào bắt thẻ là quan trên đã cho chị em ra ngoài ăn Tết mấy ngày thì

không được tiếp khách mà làm tăng bệnh tình chưa khỏi và đồ bệnh cho dân...

Năm chục ả đứng xếp hàng dài trước miếu. Bọn mục giầu đứng phía đối diện. Người ta giải chiếu ra. Một mục thỉnh chuông. Rồi lần lượt các mục và các ả vào lễ. Có mục, sau khi lễ thần Bạch-my, lại quay lại vái quan Đốc-ly, tỏ ý tạ ơn. Thấy tôi mỉm cười, ông Virgitti vội phân-trần :

— Các ông đừng cho rằng Nhà-Nước sui họ mê-tin, nhưng mà là lợi dụng cái mê tin của họ cho được việc. Thả họ ra mà không bắt họ thề, sợ họ làm liều, lại tham tiền mà đồ bệnh trong dân gian.

Rồi chúng tôi cáo lui.

Thật vậy, nhờ ông Virgitti và ông Joyeux, bọn gái bị giam trong lục-sì từ nay được đãi một cách có nhân-đạo hơn trước nhiều lắm. Nhưng hai ông tưởng rằng cải-cách chế-độ trong phúc-đường, làm cho số năm nghìn gái đã lậu hết hoảng vía mỗi khi nghe thấy hai tiếng lục-sì thì đã đủ sai khiến họ sẽ tự ý đến vâng chịu mọi luật-lệ của phúc-đường, thì cả hai ông cùng nhầm to !

Người đã lậu thuế thì mới được bọn làng chơi trả đất.

— Làm thế nào ngăn cho số 5 nghìn đã lậu khỏi truyền bệnh trong dân gian ?

Đến câu này thì ta cần phải nói chuyện với ông Mas, thanh-tra ban « đội con gái ».

VI

Ban « đội con gái »

Người gác cổng của phúc-đường (Dispensaire), sau khi nhìn qua cái cửa tròn nhỏ một cách nghi hoặc, đã mở rộng một cánh cửa lớn cho tôi... Lúc ấy vào 8 giờ sáng một ngày thứ ba. Không phải ngày khám bệnh nhưng trong phòng giấy ông Mas, thanh-tra ngạch đội con gái, tôi cũng thấy lỗ-nhổ đến mười ả. Năm thầy đương bận việc lục giấy má : số gái kia là bọn « có giấy » đã trốn trong một thời hạn, nay đã người thì tự ý quay về với luật-pháp, kẻ thì bị luật-pháp cầm tay rất về. Trong số 5 thầy đội con gái, một thầy được làm việc thư-ký.

Một phòng giấy có năm nhân-viên với một ông thanh-tra, ấy đó là tất cả những sức mạnh mà Hanoi có thể đề ra được trong cuộc chiến-đấu với nạn mĩ-dâm, nạn hoa-liễu, nghĩa là sẵn bắt số 5 nghìn dĩ lậu, hoặc giữ gìn cho hơn một trăm dĩ chính thức đừng có làm những sự ngang trái ngoài đường. Thật là những người đáng phàn

nàn... Tôi tưởng rằng dù bên Pháp có chính-phủ Bình-dân và bên này có ông Toàn-quyền Brévié thì cái đời sống của họ cũng chỉ thế thôi. Bọn người « làm việc nhà nước » này không được hưởng cả luật lao động!

Nếu mấy thầy đội ấy tử-tế với tôi hơn nữa thì dễ có khi tôi cũng vì cái số phận đáng kêu ca của các thầy mà đem chút tài mọn ra viết một thiên về « Cái vinh và cái nhục của người đội con gái » đại khái như cuốn sách *Servitude et grandeur militaires* của Alfred de Vigny hay là « Cái vinh và cái nhục của nhà thực-dân » của Albert Sarraut. Nhưng mà các thầy nghi-ky tôi biết bao! Chưa trông thấy tôi, các thầy đã quay lưng lại rồi! Nhà báo! à, thì ra nhà báo cũng là người đáng đề phòng, mà báo-giới cũng lại là một hóa-vật của sự bớ-móc, của sự vu-cáo, của nạn nhũng-lạm!

Tôi vào đây với cái ao-ước được gặp ông thanh-tra...

Ông thanh-tra không có đây cho tôi cầu một việc, tôi phải nhìn trộm các thầy đội mà cũng không dám gạn hỏi điều gì. Đội con gái, các thầy trông cũng như các lính mật-thám khác, vì cái cặp quần để đi xe đạp đã đủ là một dấu hiệu. Mấy người như thế, ngoài những việc hữu-ích mà bôn-phận đã bắt buộc, thì đã làm những gì tai-hại như người ta vẫn kêu?

Với những phận-sự như: Kiểm-soát các luật-lệ thắt buộc nghề mĩ-dâm một cách trực-tiếp hoặc gián-tiếp, bài-trừ bọn gái đi ngang về tắt, phát

giấy hoặc sé giấy cho gái thanh-lâu, khám xét các nhà số đỏ, giữ việc sổ sách giấy má của ngạch cảnh-sát sường-kỹ, và, vào những « ngày phiên », giữ trật-tự và điếm danh gái có bệnh trong phúc đường... — ối chà ! những công việc mà cứ xướng tên lên ta cũng thấy mỗi cả mồm — mà tất cả chỉ có 5 người chia nhau ra gánh vác, thì hỏi còn thì giờ nào để họ đủ nhàn rỗi mà mơ màng đến « tuần-lễ 40 giờ » nữa, chứ còn kể gì đến sự những lạm lương dân...

Ừ, muốn làm hại ai thì cũng phải có đủ thời giờ đã chứ?

Huống chi, từ xưa đến nay, tất cả chỉ có 5 người...

Ta coi chừng!

Trong đạo luật cảnh-sát ngày 18 Mai 1015, điều 187, có nói rằng :

Bị buộc vào tội mãi dâm lậu thuế là người đàn bà nào, sau một cuộc điều tra của ông Cẩm trung ương trong đó việc viện-chứng có để chối cãi đã được xét kỹ, mà lại phạm vào một điều hoặc nhiều điều trong bốn điều này :

1. — *Luôn luôn giao thiệp với mục giầu hoặc gái thanh lâu.*

2. — *Bị những đội con gái bắt gặp quá một lần ở trong những nhà chứa dĩ.*

3. — *Bị có kẻ kiện về tội đồ bệnh hoa-liều và thầy thuốc khám xét nhận là quả có bệnh.*

4. — *Vô cớ để cho một số đông đàn ông vào nhà khi mình là gái chưa chồng, hoặc đã có chồng*

nhưng mà chồng không có ở nhà, và không có sinh kế hẳn hoi.

Các ngài đã thấy chưa ?

Luật ở trên mặt giấy là một việc, thừa hành pháp luật là một việc khác.

Với điều luật cảnh-sát 187, người đội con gái đã trở nên có nhiều quyền !

Đã thế, trong đạo nghị định ngày 3 Février 1921, quan thống-sứ Rivet lại ký nhận một điều luật khác nữa, còn đáng sợ hơn vì nó hồ-đồ, vu-vơ hơn :

Điều thứ 34. — Nghề làm đi đã là một nghề đem xác thịt ra cung cho bất cứ người đàn ông nào để lấy tiền, thì việc buộc tội mãi dâm lậu thuế có thể được công nhận, sau khi xét đủ mọi chứng cứ, những chứng cứ để chối cãi đã đành là để giành cho người bị buộc tội phải tự viện lấy.

Chí nguy ! Chí nguy !

Đối với hai điều luật như thế, đối với một dân-tộc vô học mà ai bắt nạt cũng được, một viên cảnh-binh trong ngạch «đội con gái» có thể muốn làm gì thì làm ! Trong việc thừa-hành pháp-luật, sự lạm-quyền để kiểm-chác hoặc giữ đúng nghĩa-vụ chỉ còn là một vấn-đề lương-tâm.

*
* * *

Cho nên, một bữa kia, vào năm 1930, trong một buổi hội-đồng thành-phố mà nhà chuyên-trách thảo luận về cách-thức bài-trừ nạn mãi-dâm, trước mặt một số đông các ông thầy thuốc

như bác-sĩ Joyeux, bác-sỹ Piquemal, y-sĩ Trần-văn-Lai, ông bào-chế Lafon, bác-sỹ De Raymond, bác-sỹ Gaide, vân vân... ông đốc-lý đã nhận được của ông Le Roy des Barres một cái thư xin cáo không đến bàn, trong đó có viết như thế này :

«— Tôi nghiệm ra rằng cho đến năm 1930 này, chính-sách dùng đến bây giờ cũng không có kết-quả gì hơn những năm trước. Vả lại, nếu ngân-sách không trừ ra được những số tiền lớn thì phương-pháp bài trừ bằng luật-lệ nào cũng vô công-hiệu. Ngoài ra, ở một xứ mà người dân có cái tâm-thuật như xứ này, mà chỗ nào cũng chỉ thấy những hối-lộ là hối-lộ, mà hối-lộ không xong thì thù-hằn, ta phải cho rằng sự gì cũng sẽ sảy ra được.

« Do thế, cách đây 15 năm, người ta rất đến Dispensaire một đứa gái độ 13, 14 tuổi, bị cáo là mãi-dâm lậu thuế. Cuộc điều tra mở rồi, thì ra viên thám-tử người Nam ngạch đội con gái ấy, sau khi chực hiếp-dâm đứa bé mà không được, đã tưởng không còn gì hơn là bắt đứa gái ấy, giải nó về nhà lục-sì để khỏi sợ bị nó kiện.

« Theo ý riêng của tôi thì dù đặt ra luật-lệ nào đi nữa thì cũng không thi-hành được, vì nó sẽ tạo ra một sự yên-ồn không có thật, và sẽ là một cái nguồn cho những sự trái phép và những-lạm không kể siết».

Đó là « quan trên » đã nói về ngạch « đội con gái », ở đây. Nhưng mà còn ông nào trong những

ông « quan trên » không có cảm-tình với ngạch ấy không ?

Đây, lời bác-sỹ Le Dantec :

— Ở đây chỉ có một người Pháp là cảnh-binh sừng-kỹ. Đáng lẽ phải có nhiều hơn thế nữa mới phải. Độ bao nhiêu thì đủ cho cả Đông-dương? Tôi nói thí - dụ nhà nước tuyển thêm người. Trước nhất đã có một điều khó giải quyết: nếu tuyển thì chỉ dùng người Pháp được thôi vì chúng ta đã thừa hiểu rõ cái tâm-địa dân An-Nam đề mà không cho dự vào những việc ấy, vì những lẽ gì không cần nói lắm. (*Bullet. Médico Chir. Avril 1912*).

Đến lượt ông Gauducheau thì ông này rữ-rội hơn nữa :

— Khi một con bé khốn-nạn phải bán thân nuôi miệng thì tức-khắc Nhà-Nước vồ lấy nó, rồi bắt nó đóng một thứ thuế mà có người kêu-ca là vô-nhân-đạo. Sau khi đã sắp chết đói thì lại đến cái nhục-nhã... Rồi thì lại đến lượt anh thám-tử bản-xứ hành-hạ, trong khi thừa-hành chức-vụ, không những chỉ canh gác mọi điều trái phép mà còn canh gác cả đến cái số tiền kiếm được trong nhà thanh-lâu! Người ta muốn nói đến sự cải-cách ngạch đội con gái. Không được. Người ta không thể cải-cách một cái tai-họa của dân chúng mà được. Người ta phải bãi bỏ nó đi mới được! (*Bullet. Médico-Chir. Fèv. 1915*).

Cho mãi đến 1925, ngạch cảnh-sát ấy cũng vẫn bị công-kích. Bác-sĩ Coppin, giám-đốc Dispen-

saire, người nhận chức này trước ông Joyeux, mà cũng viết như thế này :

— Nhân nói đến nạn mải-dâm, ta cũng không nên giấu thiên-hạ một cái ung độc là ngạch cảnh-binh sướng-kỹ mà xưa nay, bất cứ ở nước nào có lệ-luật qui-định nghề mải-dâm, người ta cũng la-ó, mà ở xứ này thì nó lại càng tai-hại. nhất là khi người ta hiểu rõ nhân-cách của bọn người An-Nam làm việc cho nhà-nước ấy mà cái gì cũng tiền là xong. Mặc lòng bị dò-la kỹ thế nào nữa, người « đội con gái » cũng ăn tiền để hoãn sự lùng bắt bọn đĩ lậu, và do thế, ta thấy những đũa bị bắt toàn là những đũa không có một xu trong túi ! (*Bullet de la Sté Médico-Chirurgicale — Juin 1925*).

Ấy đó, những lời ông công-kích ngạch đội con gái ở đây. Mà của ai ? Của dân chúng người Nam chẳng ? Không ! Của những ông tây mà dân đen chúng mình gọi là « quan trên » vậy. Thật thế, chẳng là một người « đội con gái » ta cứ thấy các ông nói đến nhân-cách với tâm-thuật người Nam, ta cũng đủ ngượng cả mặt. Thế thì ở những nước văn-minh, thí-dụ như nước Pháp, cái ngạch ấy được xét là hay dở như thế nào ?

Thì đây, một đoạn trong báo *L'Oeuvre*, cơ-quan của ông Daladier, hiện giờ là Thượng-thư Quốc Phòng bên « mẫu quốc » của nước ta :

« Những ông cảnh-sát phong-tục ấy chỉ lùng bắt và bỏ tù những gái đĩ nào nghèo khổ, vẫn lang thang các vỉa hè tối tăm hay vào những tiệm

rượu, những nhà sấm tiều tụy, bọn gái không có gia-đình, không có người che chở, tưởng nhằm nghề mĩi-dâm có thể cứu vớt họ khỏi nạn đói khát.

« Tại Ba-Lê, hiện có sáu vạn gái thường nhật sống vì mĩi-dâm. Thế mà chỉ có chưa đầy 6 nghìn ả là có tên trong sổ cảnh-sát, cái sổ chỉ bắt những ả nào không khôn ngoan, không có tiền để mà thoát khỏi cái các nhục nhã, nghĩa là những cô ả ngớ-ngẩn, đần-độn, những đứa « hồng » ...

« Bắt họ cầm giấy chỉ là một phương-pháp hớ hênh. Mà lại không công bằng, vì chỉ những đứa nghèo đói là bị cái triện nhục-nhã. Sự bắt buộc ấy lại còn nguy-hiểm nữa, vì nó làm cho một người đàn-bà bất-đắc-dĩ mà làm dĩ trong chốc lát sẽ phải cứ làm dĩ suốt đời, nó chỉ làm tăng số đạo binh gái dĩ, một đạo binh không bao giờ người ta đào ngũ mà lại thoát... »

(*L'Oeuvre*, 5 Sept. 1933)

Thưa bạn đọc, chúng ta đã được phép so vai mà thở dài. Về cái khoản này, Đông và Tây đã gặp nhau.

*
* * *

Tôi rất buồn vì không trông thấy ông thanh-tra đâu...

Bà Limongnie, giám-thị của Phúc-Đường đã thấy chỗ bần khoản của tôi. Rồi, cùng ông y-sĩ Đặng-Hanh-Kiên, bà đã cho tôi xem một điều luật vừa mới sửa đổi.

Tin mừng hay tin buồn ?

Xưa kia, một người « đội con gái », căn cứ vào điều 187 ở nghị-định ngày 18 Mai 1915, có thể muốn bắt ai vào lục-sì cũng được, tùy mình.

Bây giờ thì những người « đội con gái » hình như không đủ quyền mà làm việc nữa, vì muốn bắt một gái giang-hồ giải về nhà Lục-sì thì phải thay lượt nhau, tìm cách nào thấy quả tang gái ấy có bán dâm ít ra đã 4 lần. Nếu gái giang-hồ ấy chưa bị bắt quả tang 8 lần thì gái ấy chưa sợ phải « cầm giấy ».

Do lẽ ấy, số dĩ hiện giờ ở Hanoi là độ năm nghìn mà số gái « có giấy » chỉ là 159 cô.

Nếu tôi hỏi bác-sĩ Joyeux thì bác-sĩ sẽ đáp lại tôi :

« — Nhân-viên ngạch đội con gái sở dĩ không được hoạt-động lắm, ấy là vì hai nguyên-do, mà điều thứ nhất là những luật lệ hiện thời không được phân-minh, đã trái mùa, không ban hành được cũng như không thi-hành được, và, hai nữa, là ngạch ấy đã « mang tiếng » lắm, đến nỗi ngay cả đến những ông sếp cũng không dám tin nhân-viên dưới quyền mình nữa. »

Thì ra, sợ mọi sự lạm quyền của các thám-tử, ông Cầm sở liêm-phóng trông nom ngạch này, dù có biết rằng sự thiên-hạ buộc tội ngạch ấy cũng đôi khi là vu oan giá họa mặc lòng, cũng vẫn phải nghi hoặc, và sửa đổi điều 187 trong đạo luật vi-cảnh đã nói trên.

Bốn bận thì mới bị bắt về Lục-sì !

Tám bận thì mới phải... làm nhà thờ.

Nào đâu là bọn phụ-nữ không có tiền mà cứ thềm mặc áo kiêu Lemur, nào đâu là các cô lãng-mạn mà ông Đốc-ly Virgitti đã kêu là « mãi-dâm vì mãi-dâm » chứ không đứng vào phái « nghệ-thuật vị nhân-sinh » ?

Tôi đã nghĩ thầm : « Thà rằng các thầy đội con gái có thể lạm quyền... »

Tôi nhắc lại với bà Limongie câu này :

— *La peur du gendarme est le commencement de la sagesse.* (1)

Bà đã so vai, mỉm cười.

Cái ung độc khó chữa là cái nạn mãi-dâm, cái vòng luẩn-quẩn loanh-quanh...

Bây giờ thì người « đội eon gái » không còn là sự khủng-bố cho cả bọn gái hư-hỏng, truy-lạc nữa rồi.

Chị em ơi, ái-tình vạn tuế !

(1) Đã biết sợ người cảnh-binh thì là đã bắt đầu trở nên khôn và ngoan. — Ngạn-ngữ Pháp.

VII

Bọn gái của « số đoạ-trường »

Victor Hugo đã nói : « Trong nhân-loại, không có một ai lại chong sạch đến bậc không đáng phải chịu một thứ hình-phạt gì ». Anatole France cũng viết : « Sự ngây-thơ thường chỉ là một cái may hơn là một cái đức-hạnh ». Đến nhà triết-học Esquirol thì câu nói còn đầy đủ hơn nữa : « Phàm người nào đã giàu tình cảm một chút đều cũng có thể tin vững rằng mặc lòng có một lương-tâm rất chong sạch đi nữa, người ấy cũng vẫn có thể bị tù tội, bị phát vãng được, và do thế, người ấy rất cần phải quan-tâm đến số-phận bọn tù nhân ».

Đó là những tư-tưởng bất-thần đã trở lại với trí nhớ của tôi, khi tôi, lần thứ ba, đã vào lọt phúc-đường (nhà lục-sì) với cái ý muốn tả thực cảnh đời của gái thanh-lâu trong ấy. Thật vậy, đối với những phụ-nữ lương-thiện, bọn gái trong này có thể gọi là bọn phụ-nữ có án, đáng chịu hình-phạt, nếu có hình-phạt, đáng chịu đọa-đầy, nếu có đọa-đầy...

Vậy mà muốn bị bắt giam vào lục-sì, một thiếu nữ chỉ cần chơi đùa với ái-tình bằng những tư tưởng giải-phóng, tự-do kết hôn, âu hóa theo văn-minh, vân vân... Chỉ cần cách-mệnh với gia-đình nếu ta có một người chồng « không xứng đáng » hay là quá tin ở người tình-quân « sẽ tự tử nếu không lấy được ta », rồi bị lừa, rồi quá liều... Hay là không biết phận mình, ít tiền trong túi nhưng cứ ham muốn rõ nhiều đồ nữ-trang ở bàn tay, ở cổ. Ta cứ việc tin ở tiểu-thuyết mà « lãng-mạn » một chút đi, thế rồi thì là ái-tình sẽ gánh vác hết mọi việc cần trong cuộc ta làm hỏng đời ta. Tóm lại một câu, chỉ cần một tí thôi, rồi thì là một thiếu-nữ lương-thiện sẽ có tên trong sổ đoạ-trường.

Tôi muốn nói theo Esquirol rằng: « Những phụ-nữ chong sạch này cũng nên quan-tâm đến đám phụ-nữ ô-uế kia ».

Các ngài trông mà xem! Kia, một lũ người phần nhiều béo tốt, nhưng nước da xanh nhợt và bộ quần áo vải thô của phúc-đường đã làm cho đáng tởm, tuy trong người đầy những vi-trùng *gono*, vi-trùng *spiro*, vi-trùng *ducrey* mà — điều khó hiểu — vẫn cứ béo đến phát phì như thường! Những gái truy-lạc ấy, hoặc họp nhau chuyện trò giữa sân, hoặc ngồi học bài *phong-tình ca-khúc* trong « Vệ-sinh nam-nữ giao-cấu học-đường », hoặc xếp hàng nhau chờ mũi tiêm 914 trong phòng chữa bệnh của ông y-sĩ, hoặc đánh đu ngoài sân rộng, cũng đều có những cái mặt vô tư-lự, ham

sống, tưởng bỏ nữa, đến nỗi ông cũng như tôi lúc ấy, ông sẽ áy náy không biết những cảm-giác lộn sộn trong óc ông lúc ấy là lòng thương hay là lòng khinh. Cô này có một bộ mặt ngo-ngần, nhà quê, ngu-dần. Á kia có vẻ tinh-quái, biết « đời là gì » lắm. Thị nọ lại có cái giáng-diệu ngông nghênh, du-còn nữa, có thể đánh nhau tay đôi với lính tây đen ở ngõ Hàng Manh... Cho mà xem! Một cái nhân-loại hỗn-độn, bất trị, vừa đáng ghê tởm và vừa đáng thương xót. Một cái phần tử mà Dâm-thần hoặc nạn đói khát đã đảo lộn các ngôi thứ để xếp vào cùng một hàng. Một lớp người hy-sinh đời mình cho thuần-phong mỹ-tục, cho xã-hội đỡ xảy ra những vụ thông dâm, cưỡng-dâm, gian-dâm; hy-sinh một cách oanh-liệt mà không ai hay! Một số phụ-nữ thiệt thòi trong cuộc thí-nghiệm, chịu lụy cho xã-hội cứ tuần tự đòi mới, mà vẫn làm cho bọn nam nhi biết xuy nghĩ chúng ta vẫn phải cau mặt, phải nôn-nao con tim, khi nghĩ rằng đời này chỉ có hai cái tốt, là rượu và đàn-bà!

Cuốn tiểu-thuyết của họ ?

Cảnh ngộ ả nào thì có lẽ cũng tương tự như nhau cả. Những gái quê thì hoặc đã chê chồng vì đã ăn phải bả tân thời, hoặc đã ra tỉnh làm con đòi con sen mà không xong, hoặc đã đập trống ngực thình thình, khi, ngồi ở vệ hè, đương đói khát mà lại được vài ba cậu « công tử bột » Hà-thành nói vào tai những câu ân ái với cái thái độ săn-sóc gian-dối của thẳng mắt dầy bên cạnh

một con «bò lạc», vừa quê mùa lại vừa «chắc chắn» cả trăm phần trăm. Những gái sinh trưởng ở thị-thành thì... một cậu nhân tình, một «chữ liễu có nét ngang khi thiên duyên chưa nhò đầu mọc» hoặc sự từ bỏ của bố mẹ, sự lừa lọc của tình lang, hay là «số phận sui ra» như thế. Dù là thành thị, dù là gái quê, dù vì hư hỏng, dù tại đói khát, thì tất cả những gái ấy đều đã bị cái sảo-quyệt của mục chủ tiệm thuốc phiện, của thằng bồi sấm, của thằng ma-cô, của thằng phu xe đêm chúng họp nhau lại thành một cái lưới nhện đáng sợ để làm việc cho ngót 400 cái phòng cho thuê giải-rác khắp Hanoi này!

Tôi muốn gọi vài ả để hỏi một đôi câu chuyện. Bà giám-thị của phúc đường, nói bằng tiếng Pháp, vội ngăn :

— Họ không đáp đâu. Báo của ông đã có lần gọi họ là *gái đĩ* nên họ bất bình lắm. Sao ông không tìm một chữ khác nhẹ nhàng hơn? Ngay trong này, nhân viên cũng không ai gọi họ là con đĩ.

À! thì ra tôi đã vấp phải cái lòng tự ái ghê gớm của loài người! Tôi đã có lỗi, có lỗi to lắm! Sao lại được gọi một gái đĩ là một gái đĩ? Đáng lẽ tôi phải gọi họ thí dụ là... Nàng Thơ, hoặc là... cái gì khác thì hơn.

Tôi bèn mỉm cười hỏi lại bà giám-thị :

— Thưa bà, vậy ra tôi không có quyền gọi sự gì bằng cái tên của nó?

— Ông có thể gọi họ thí dụ : gái giang-hồ.

Tôi đã buồn cười, vì họ bị giam trong này thì nào có « giang hồ » gì đâu ! Cho nên thỉnh thoảng bạn đọc thấy tôi phải dùng đến hai chữ « thanh lâu », mặc lòng họ mặc cả áo kiêu Lemur, mặc lòng chúng ta đã xa cái thời mà Nguyễn-Du, trong khi nói đến : Vành ngoài bầy chữ, vành trong tám nghề, nước võ lựu, máu mào gà, và đôi hoa lót xuống chiếu nằm... đã chưa biết đến rằng những cô Kim-vân-Kiều tân-thời còn có việc với thuốc *Gonacrine*, thuốc 914, thuốc *Dmelcos*, cái mỏ vịt (*spéculum*) nhà lục-sì, những luật lệ thắt buộc mãi dâm, và ban « đội con gái ».

Muốn xem lời mách bảo của bà giám-thị có đúng sự thực không, tôi đã hé mở cái rèm cửa kính phòng giấy. Những ả đương ngồi chuyện vãn ở nghinh phong đình và chỗ chờ chữa thuốc ở phòng ông y-sĩ Đặng-hanh-Kiên đều cau mặt lờm nguýt tôi. Thật thế, đã bị nghi kỵ, oán ghét, chắc tôi không dò hỏi gì được nữa. Tôi liền hỏi bà Limongie :

— Thưa bà, trong khi trông coi phúc-đường, thì cái cảm-tưởng của bà với bọn gái kia, với nạn mãi-dâm, là thế nào ? Xin bà vui lòng đáp, nhất là bà cũng không muốn tôi được gọi họ là đĩ, mặc lòng họ là đĩ chính-thức. Tôi muốn xem sự bất bình ấy có chính đáng không.

Bà giám - thị cứ việc soạn những mẫu bìa trong có ghi tên những gái lục-sì và vẽ hình những cái âm-hộ có chấm bút chì xanh hoặc đỏ (dấu hiệu ghi bệnh-trạng của bệnh-nhân) mà

không đáp vội. Chợt từ lớp học lại vang ra cái bài *phong tình ca khúc* của Nhà-nước mà mấy chục học-trò của bà khán-hộ Nghĩa vui vẻ đồng thanh đọc, khiến tôi phải nhớ đến cái thời học sinh của tôi... về một giờ *lecture collective*.

*Nếu nghi hoặc chớ cho vào cuộc,
Mà nguy kia tự buộc vào thân,
Lo xa chớ hám lợi gần,
Thấy ai chắc chắn muôn phần hãy hay.
Dẫu khách chẳng mấy may chút bệnh,
Sạch như ly nhưng định chơi lâu,
Chớ nghe mà hại về sau,
Sợng ai, ai lại dễ sàu cho ta!*

Ngừng một lát, rồi lại thấy ỉnh - ỏi :

*Đồng tiền khách bỏ ra có thể,
Cuộc mây mưa đủ lệ thì thôi!
Thoạt khi cuộc đã xong rồi,
Sà-phòng với nước tìm nơi rội ùa...*

Đây tôi không chối cãi sự hữu ích của một bài vè như thế. Trong bọn thanh-lâu, vẫn có nhiều ả hoặc vì lười biếng, hoặc vì ngu đần, mà không bao giờ biết một chút nào về mọi phép vệ-sinh, để cho nạn hoa-liểu đã hoành-hành chín mươi phần trăm dân gian, cái dân dâm-dãng một cách đáng sỉ-nhục này, cái dân đã đến lúc đáng gọi là dân của Sodome và Gomorrhe — chứng cứ là quảng-cáo bệnh phong-tình phủ kín khắp các báo, chí. Nhưng mà tôi có quyền ngạc-nhiên khi thấy hạng gái kia, phải học những bài như thế, mà khi thấy tôi gọi đến tên, mà lại bất bình! Sau khi phân-trần, tôi lại nói với bà đầm giám-thị :

— Thưa bà, tôi đã được biết ý-kiến những người danh-giá như các ông: Le Roy des Barres, Coppin, Joyeux, Virgitti, về cuộc đời mới, theo âu hóa một cách ngu dại, của xã-hội tôi. Các ông đã rất khinh bỉ cái lòng ham muốn vật chất nó sinh ra cuộc đời phong bại tục ở dân tộc này. Nghề mãi-dâm chính là ác quả của sự đời bại ấy. Bây giờ nếu được biết ý-kiến của bà nữa, một phụ-nữ phải chữa chạy cái vết thương kia, thì cuộc điều tra phỏng vấn của tôi sẽ được đầy đủ, hoàn toàn!

Bà Limongie vội so vai mà rằng:

— Tôi không muốn bình-phẩm người Nam như các ông quan trên của tôi. Điều ấy khó nói lắm.

— Thưa bà, bọn gái trụy-lạc kia, thì những cái gì rất họ đến chốn này? Sự nghèo đói hay sự hư hỏng?

Bà giám-thị đáp ngay:

— Tôi tưởng phần nhiều là vì nghèo đói. Tôi biết rõ họ lắm, họ phần nhiều là gái quê, thất nghiệp. Hư hỏng thì có lẽ cũng có, nhưng «hư hỏng» theo cái nghĩa tây phương thì, không!

Giữa lúc ấy, một thị y-phục rất xang trọng, đôi giầy cao gót Charles IX, cái áo *ba-dờ-suy* rất hợp thời trang màu hạt giẻ, gót sen nhẹ nhõm như của một tiểu-thư khuê-các, yểu-diệu qua sân, ra khỏi phúc-đường. Ngạc nhiên, tôi đưa mắt hỏi, thì bà giám-thị cắt nghĩa:

— Ấy cũng là một cô ở ngoài, vào để học đan áo với bọn chị em có bệnh bị giam ở đây. Họ

có thì giờ rồi thì tự họ đến học, xuất nhập tự do, vì nhà-nước đặt ra ban học nghề để họ có thể mai sau thoát khỏi vòng mãi dâm, tất nhiên phải để những cô nào muốn đến học thì đến...

Nói xong, bà vì công việc, phải sang phòng bên. Muốn biết một ngày của gái lục-sì, tôi lục tìm đạo nghị-định của ông Đồng-ly Douguet ký ngày 9 août 1928.

Mỗi sáng, các cô phải dậy tự 6 giờ. Rửa mặt hoặc tắm gội. Rồi ra phòng khám bệnh để được tiêm thuốc. Việc phải làm thì quét tước nhà cửa, rửa rìa quần áo, khâu vá, vân vân... Cơm nước có thịt bò, thịt lợn, rau, đậu... do người cai thầu nhà thương Bảo-Hộ tải vào. Cấm kỵ uống rượu, hút thuốc phiện, cãi nhau, hò hét, đánh bạc. Muốn hút thuốc hay ăn trầu thì phải xin phép bà giám-thị có ưng không. Trái luật thì phải phạt, hoặc nhin cơm, hoặc bị giam riêng, nhiều nhất là 8 ngày. Nếu vượt ngục cũng phải phạt giam. Tự ý quay về : 4 ngày ; bị bắt về : 8 ngày.

Đạo nghị-định ấy đã được thay đổi hoặc thêm nhiều khoản, nhất là từ sau khi có cuộc cải-cách của ông Đốc-ly Virgitti.

Ấy đó, đại khái cảnh đời sinh hoạt trong phúc đường, trong đó gái có tên trong sổ đoạn trường và gái chưa « có giấy » nhưng cũng phải giam cho đến khi nào khỏi bệnh, ăn chung ở lộn... Hai trăm người đàn bà trong một thế giới riêng ! Một cuộc đời công cộng có từng giờ, từng phút, chi-phối mọi điều tiểu tiết. Hai trăm người cô khổ,

không ai thân-thiết, đã có lỗi vì đã mắc bẫy ái-tình, hay là đã không muốn chết đói, vào đây chữa cái đồ dùng cho lành mạnh để rồi lại ra ngoài mà phụng sự cơn ngứa ngáy của anh thợ mộc, thẳng phu xe, người lính tập cục mịch, chàng da đen say sưa... Hai trăm người bị giam trong khi năm nghìn người khác nữa, cũng một nghề ấy, được tự do truyền nhiễm các thứ bệnh phong tình ! Hai trăm người bị giam vì làm đĩ trong khi chán vạn những đĩ khác vẫn là các cô, các bà, các vị mệnh phụ, các bậc tiểu-thư !

Thật là một mối bất công của xã-hội — tôi nói của xã-hội, chứ không phải của Tòa đốc-ly Hanoi. Vì rằng, trong một cuộc thảo luận về chính sách đối phó với nạn mãi dâm, Georges Clémenceau, vị anh hùng cứu quốc của dân Pháp, đã phải lớn tiếng cãi cọ với ông nghị nguyên lão Bérenger như thế này :

« — Một cuộc hôn-nhân tốt đẹp là cái gì, nếu nó không là một hình-thể về sự mua và sự bán của những cuộc giao - cấu mà pháp - luật công nhận ? Khi một đứa con gái tầm thường có được vài triệu bạc hồi-môn thì, đây kia, ta đã thấy nó bị đem ra bày hàng, mặc lòng chính nó, nó biết hoặc không biết đến những mối thềm muốn mà nó đã khêu nhóm lên trong lòng các khách hàng là bọn hầu-tước, bá-tước, quận-công, hoặc nghị-viên có thể lên làm thượng-thư hay đã làm thượng-thư rồi, họ sờ-mó nó, lật đi lật lại mà đánh giá nó ; tôi muốn người ta cắt nghĩa cho tôi hiểu : tại sao cái việc buôn bán được trọng-

vọng này lại quả thật là danh giá hơn việc bán dâm kia!

« Liệu người ta có dám chắc rằng cái này là không đáng sỉ-nhục hơn cái kia, vì cái này được tô-điêm, được khen-ngợi và khuyến-khích? Mà từ một mụ triệu phú mù lòa cho đến một gái trung lưu mà người ta tăng mãi của hồi-môn lên để cầu người rạm-hỏi, than ôi, có biết bao tính-chất ô-trọc của ái-tình có lẫn hơi đồng! Vậy thì lấy phương-pháp gì để đối phó với tình thế ấy, hỡi ông nghị nguyên-lão đạo-đức khắt-khe đi lo sợ vu-vơ về một cái xã-hội nó không như ông tưởng, hử ông? Chắc không phải cái phương pháp bó buộc nghề mãi dâm, vì ông là người chỉ dám rầy đến bọn làm dĩ vì nghèo đói mà phải để yên cho bọn làm dĩ có kim cương làm dĩ hàng ngày, hàng tháng, hàng năm, xuất đời!»

Thật vậy, cô nào và bà nào trong đám phụ-nữ dám tự phụ là mình không... mãi dâm?

Cứ như ý của cụ Clémenceau, thì chỉ có đám phụ nữ có chức nghiệp hay là bọn đàn-bà thợ thuyền, thì mới tránh thoát tiếng « làm dĩ ». Một sự thực chua chát nó sẽ làm cho số đông phụ-nữ méch lòng!... Không, không phải chỉ gái lục-sì mới là làm dĩ.

Vậy mà, hai trăm gái lục-sì kia, họ đã phải gánh vác hết mọi điều tai tiếng cho cả toàn thể...

Bọn gái của sò đoạn trường!

Không, nhà lục-sì không phải là chỗ đầy-ái bọn gái mãi dâm. Chỗ đầy-ái là ở ngoài, là những

căn nhà ầm thấp, hôi hám, ở ngõ Hàng Thịt, ngõ Hàng Mành, phố Đào-Duy-Từ, ngõ Án-Sát-Siêu, của đất văn-vật ngàn năm. Ái-tình vì đồng tiền... muốn biết những cái nhục hình của ái-tình có hơi đồng, của gái lục-sì sau cuộc bán dâm, thì ta phải chờ ngày có phiên khám bệnh.

VIII

Một ngày khám bệnh

Những ngày thứ tư và thứ sáu, cả buổi sáng, người gác cổng nhà lục-sì không phải cài then mà chỉ khép cửa. Vì ấy là những *ngày phiên*. Từ 7 giờ đến 8 giờ rưỡi, độ chừng năm chục chiếc xe tay đã đỗ trước cái cửa xám của tòa nhà có bên trong biết bao nhiêu điều bí mật. Những chiếc xe ấy, là từ thập phương rồn lại đây : Ngõ Hàng Thịt, ngõ Yên-Thái, phố Gia-Ngư, phố Đào-duy-Từ, phố Cửa - Đông Đường - Thành, ngõ Nam-Ngư, phố Án-sát-Siêu... Từ những chiếc xe ấy, bước xuống độ chừng 80 cô. (Đó là một nửa số người trong « thanh lâu giới » của Hanoi, vì còn một nửa nữa thì đề ngày phiên khác — mỗi tuần lễ có hai ngày phiên).

Nếu ông có việc ra tòa hay về phố Julien Blanc thì ông cứ đi thẳng cho nghiêm chỉnh, đừng có trông ngang, trông ngửa. *Mục bắt tà thị* theo như câu nói từ miệng một nhà thâm nho... Bọn gái thanh-lâu của chúng ta vẫn có tính cả thẹn, mặc

lòng cái nghề của họ là mỗi đêm phải đem cái tinh cả thẹn ấy hy sinh đi độ 10 lần. Chớ có trêu vào đệ-tử của Thần Bạch-my mà sẽ... xấu hổ với họ.

Vì rằng đó là họ đến với cái «mỏ vịt», nghĩa là cái biểu tượng của nhà lục-sì. Và của nghề mãi dâm. Muốn biết những cái nhục hình của nghề mãi dâm, thì phải trông thấy một buổi khám bệnh.

— Thì họ lên cái thuyền ấy để làm trò quý gì ?

Có những cô ả mặt mũi khô héo với những quần áo tươi tốt. Lại có những cô mặt mũi sạch sẽ với những cái áo ốm yếu và bần thủ. Có người vấn tóc trần, đeo kiềng vàng lối Huế, hoặc cúp tóc nhuộm đỏ và uốn quăn, lại có thị vận cả *măng-tô* rất hợp thời trang. Những cái môi tô son hình quả tim, những cái lông mày chạy sếch kiểu Mai-Lan-Phương, những cái mi mắt quầng đen theo lối Greta Garbo, trên những cái mặt hoặc béo hoặc gầy của những cô gái Đình-Bảng, Cầu Lim, Phùng, Noi, v. v... mà giảng gió Hà-thành vẫn vật nghìn năm không làm biến được nguyên chất. Nhưng mà, thẳng hoặc, trong số tám chục ả ấy, cũng có độ vài ba thị là có cái ngậy-thơ dài-các đầy thi vị của cô Tuyết trong cuốn *Đời mưa gió* của Khải Hưng. Cánh cửa xám mở lại khép, khép lại mở, cho bọn ấy chạy tọt vào. Không lần nào khách qua đường lại rõ được mặt người gác cổng.

Kìa ! một cái xe nhà choáng lộn vừa đỗ. Một

ông trắng trẻo, béo lùn như một người nhật-bản, vừa mới bước xuống xe. Bộ âu phục màu xám da trời, đôi giầy đen bóng lộn. Cánh cửa rộng mở, người gác cổng đứng thẳng người, kính cần sửa soạn một cái chào. Đó là ông thầy thuốc.

Tôi rảo gót rồi nhắc cái mũ.

Ông Nguyễn-Huy-Quỳnh vội vàng quay lại :

— A ! chào ông... Tương Lai ! (1)

Ông y-sĩ Nguyễn-Huy-Quỳnh sẽ là một nhà bác học, nếu ta kể sự « biết » của ông là về những cái khốn-nạn, ô-uế, của xã-hội. Với cái bề ngoài trưởng-giả đứng-dẫn, đó là một người nhờ chức nghiệp mà hiểu rõ tình trạng đời bại của dân Hanoi ta hơn cả một đảng viên cách mệnh, hơn cả một kẻ đã phá sản vì hư thân.

Một hôm, muốn « cắt đứt » với sự lôi thôi của một anh phóng viên hay thậm thọt xin được tiếp đề mà phiền nhiễu mình, ông giám-đốc phòng vệ-sinh của Thành-phố, bác-sĩ Joyeux, đã quảng tôi cho người phụ việc đặc lực của ông, là ông y-sĩ Nguyễn-Huy-Quỳnh vậy. Tôi mừng thầm vì đã có được một người có thể cắt nghĩa đủ mọi điều cần biết cho tôi. Nhưng mà ông Quỳnh không lúc nào rảnh việc. Đã bao lâu, tôi đến phòng giấy của ông tại tòa Đốc-ly thì ông lại đương đi khắp trong tỉnh vì vấn đề bệnh não, nào là khai tử, nào là khai-sinh, nào là khám xét nhiều nơi.

(1) Sở dĩ có cách xưng hô ấy là vì tôi đã lấy danh nghĩa phái viên báo « Tương Lai » mà điều tra, và thiên này cũng đã đăng được một ít trên báo T. L. thì báo ấy bị cấm. — V. T. P.

Do những lẽ ấy, tôi được ông tiếp là sự rất khó.

Vậy mà hôm nay, tôi «bắt được» ông đốc Quỳnh ở đây, nghĩa là vào lúc ông sắp sửa chiến đấu với mọi điều tai hại của lão thần Bạch-my!

Thưa độc-giả, cùng ông, chúng ta bước vào lục-sì. Nào!

*
* * *

Trong phòng khám bệnh, cái gì cũng đã sửa soạn sẵn cho «đâu vào đấy» cả. Lúc ấy đúng 9 giờ. Một cái bàn học kềm, hai cái ghế đờ hai bên để cho chị em chèo lên rồi chèo xuống. Hai người nữ khán-hộ đã đốt cái lò cồn trong đó có 20 cái mỏ vịt, đã giở tung gói bông. Phía bên này, bà giám-thị Limongie và ông y-sĩ Đặng-Hanh-Kiên đã hỏi đến cái «sổ đoạn trường» của các ả. Phía kia cái bàn khám bệnh là một thầy «đội con gái» ngồi ở một cái bàn nhỏ khác với những cái *các* ghi bệnh trạng; ông thanh-tra Mas, và bốn thầy đội khác nữa, ra ra vào vào, để giữ trật tự cho thật nghiêm.

Quan thầy thuốc — ông Quỳnh — đã cởi cái áo xám, mặc vào cái *blouse* trắng, đội trên đầu một cái mũ vải trắng nó hơi giống cái mũ của anh đầu bếp các khách-sạn lớn. Ông ngồi xuống ghế, thọc hai tay vào đôi găng cao xu nó dài tới khuỷu tay! Thế rồi ông Mas bắt đầu gọi một mục chủ, xưng danh các ả trong một nhà.

Ngoài phòng khám bệnh, dưới nghinh phong

đình, các ả đã lột hết những cái áo dài, tháo giày và cởi bỏ quần. Người nào cũng chỉ còn có cái *coóc sê* hoặc cái áo ngắn mỏng mảnh. Thật là một cảnh tượng lạ mắt, khi ta thấy bảy tám chục «bông hoa biết nói» ấy trên đầu thì hoặc vấn khăn nhung, để tóc rẽ lệch đầu trần lối Huế, hoặc tóc búi kiêu Saigon, với những cái mặt phấn son tề-chỉnh, với những cái cổ có giây tim, có kiềng vàng, với những ngón tay có nhẫn ngọc xanh, ngọc đỏ, mà khúc giữa chỉ là *coóc sê* hay áo ngắn, mà... dưới cùng, thì lại hoàn toàn thuộc về chủ-nghĩa khóa thân ! Những thầy «đội con gái» vừa ngoáp dài chán nản — rõ hoài của ! — vừa đi đi lại lại trong đám đàn bà yêu tinh ấy, để trông nom cho khỏi lẫn lộn quần áo, hay cho các thị đừng kiếm cách giấu bệnh, cái phương-pháp mà cuốn sách tự-điền riêng của nhà lục-sì gọi là : *maquillage*.

Giấu bệnh ? Những người như thế, đã vâng chịu mọi luật lệ của nghề mãi dâm, của phúc-đường, đã đúng ngày hẹn mà đến nơi này, mà lại còn kiếm cách giấu bệnh ? Có thể như thế được chăng ?

Vâng, có thể. Vì bị khám phá ra là có bệnh, một chị em sẽ bị giam lại trong phúc-đường. Thiệt hại : không có «việc làm», nghĩa là không có xu tiêu. Vẫn hay cái tiền thưởng của khách làng chơi thường là một vài hào, song sự nghèo khó ở các nhà số đỏ là bút khôn xiết tả : bọn gái thanh-lâu, ngoài hai bữa cơm hàng ngày, không được một đồng xu công nào của chủ. Vậy mà

còn phải có quần, có áo, có cái kiềng giã, cái khăn nhung... Hai nữa, khi một chị em đương có một bác nhân-tình thợ giặt hay thợ cạo chẳng hạn, ái-tình đương độ nồng nàn, mà *nàng* phải vào lục-sỉ thì *chàng* ở bên ngoài sẽ đau khổ hơn Kim-Trọng. Thật vậy, họ vẫn khao-khát ái tình, cái bọn người mỗi ngày mười lần bán phá giá ái-tình. Vả còn một lẽ nữa của mục chủ. Thí dụ dưới quyền mục có độ mười ả đề ngày ngày tiếp khách, mà lại vào nhà lục-sỉ mất độ bốn năm ả chẳng hạn thì, tối chủ nhật là mai kia rồi, biết lấy gì ra chống đỡ với sự sùng-sộ của mười ông lính tây đen cao bằng mười cái cột nhà cháy mà lại còn hung-hãn vì say-sưa ?

*
* * *

Những thầy « đội con gái » phải trông nom cho họ khỏi giầu bệnh.

Đây, bác-sĩ Coppin đã tả rõ những cách giầu giếm ấy :

« — Những ngày khám bệnh, từ sáng xớm, khi bọn gái đã trở dậy là tức khắc họ rửa âm-hộ của họ bằng nước ấm có pha phèn. Rửa xong rồi, một thị trong bọn ấy lấy hai tay ấn vào bụng cô ả có bệnh để cho nước trong đường tiểu-tiện (?) chảy hết ra, đoạn sẽ lấy một góc mùi soa hay một ống giấy bản nhét vào tử-cung hoặc đường tiểu-tiện, mãi cho đến lúc sắp lên bàn khám bệnh.

« Muốn cho cách giầu giếm cẩn thận hơn nữa

để khỏi lo, hoặc nghiện hoặc không, ả nào cũng hút một vài điếu thuốc phiện trước khi đi khám bệnh (hơn một phần ba gái có giấy là nghiện thuốc phiện).

« Có một vài ả dùng lá trầu-không đun vào nước rồi rửa, và cách ấy kiến hiệu hơn. Với hai cách thức nói trên, tử-cung trắng ra, đường tiêu tiện đỡ đỏ, những giọt mủ bớt chảy.

« Sau cùng, nếu những cách ấy không hiệu nghiệm, thì những ả bệnh quá nặng cầu cứu đến cái phương pháp cuối cùng, nghĩa là đồ thứ tiết lợn chưa đông-đặc đặt ở một hiệu bán thịt, để giả vờ là có kinh nguyệt.

« Nếu có vết thương loe loét ở hạ thể thì họ dùng đến ba cách, tùy theo nặng nhẹ. Hơi sứt lở thì đun nước pha phèn thật đặc mà rửa. Nặng hơn nữa thì cách thức lại phiền phức hơn nữa, sau khi rửa bằng nước pha phèn rồi, họ rắc vào vết thương thứ bột này: phèn tán nhỏ hòa với bột tán bằng những đồng tiền kẽm (có hai chất thiếc và kẽm) không rõ cân lượng là bao nhiêu. Thứ bột ấy có tinh chất làm vết thương khô ráo, lại như lạnh lặn. Sau hết, cách thứ ba này rẻ tiền hơn hết, là lấy hoa dâm-bụt vò nát ra, rồi chấm đầu ngón tay vào cái ướt ấy mà ngoáy vào vết thương. Đó là một cách rất phổ thông, vì dâm-bụt là thứ hoa quanh năm lúc nào cũng nở.»

Ấy đó là những cách thức mà Nhà-nước — do sự dò xét rất công phu của ông Trịnh-Hữu-Lợi, một tay giúp việc đặc lực của ông Coppin — đã

khám phá ra được của đệ-tử Thần Bạch-my, từ năm 1925.

1937, chị em có còn dùng đến những lối ấy không? Chẳng biết nữa! Nhà-nước bao giờ cũng bảo thủ và theo nếp cũ. Thì các thầy «đội con gái» cứ phải xét nét, sắc mắc, như thường.

Một ả có trong tay một cái khăn mùi soa, một ả khác một mảnh giấy không có nghĩa lý. Tức thì, người «đội con gái» trừng mắt:

— Cất ngay cái khăn đi! Vứt mảnh giấy ngay!

Họ phải tay không — hai bàn tay trắng — mà lên với cái «mỏ vịt». Và đừng có chuyện! Và đừng có nói! Và đừng có cười ồ ồ!

Bên trong, ông thanh tra Mas, với cái giọng nặng của một người Pháp, lơ lơ điềm danh.

— *Trane Ti Lock!*

— Dạ!

— *N'guyen Ti Yane! N'guyen Ti Suau! Phame Ti Ti!..*

Trần-thị-Lộc, Nguyễn-thị-Yến, Nguyễn-thị-Sửu, Phạm-thị-Tý!..

Đại để như thế cả, những cái tên ấy nghe như vô tội, những cái tên xưa kia đã bao phen thốt ra một cách âu yếm ở miệng một người mẹ hiền, một cách lo sợ ở miệng một người bố «gà xống nuôi con», hay là một cách áo não đến đứt gan đứt ruột ở miệng một cậu nhân-tình.

Bây giờ những cái tên ấy thốt ra ở miệng một ông thanh-tra «đội con gái» qua cái giọng ồ ồ của một người Tây lơ lơ muốn nói tiếng Ta.

Ông thầy thuốc đeo vào đầu cái vành thép của

khí cụ *spéculum*, soay cái mỏ vịt... Thị Lộc chèo lên nằm ngửa ở bàn, vén cao cái coóc-sê. Người nữ khán-hộ bấm ồ điện... ở một chỗ của «mỏ vịt» một làn ánh sáng thủy ngân chiếu sáng lòa. Khoa học đã dẫn ánh sáng vào thâm cung, chỗ giấu của quý của thần Bạch-my. Không hề gì ! Thị Lộc vô bệnh. Cái mỏ vịt ấy bị tháo ra, vút vào nôi luộc, rồi quan đốc khám xét những chỗ khác trong thân thể. Vì lẽ thị Lộc là một kỹ nữ thông minh, có nhân cách, không giấu bệnh, nên sự khám xét cũng thường thường. Thị bước xuống bàn, ra nghinh phong đình với nét mặt vẻ vang.

Người nữ khán-hộ đưa ra cái «mỏ vịt» khác.

Bà Limongie giơ trước mặt quan đốc cái *các vệ-sinh lý-lich chong-sạch*. Ông y-sĩ Kiên áp một cái triện sau khi nguyệt ngọc một vài chữ, rồi trao trả cho mục giầu, người giầu mà không giầu tí nào.

Đến lượt Thị Yến.

Thấy môi thị có cắn chỉ, quan đốc đưa mắt cho mục chủ. Thị Yến ăn trầu ! Thì đi xúc miệng cho thật sạch, và mau lên ! Ăn trầu, đó cũng là một cách giấu bệnh, lát nữa, ông thầy thuốc sẽ phải khám xét rất kỹ lưỡng. Vì trùng giang mai có khi ăn cả lên răng, lợi, má, môi. Bồn phận của ông thầy thuốc không phải là chỉ khám ở dưới mà phải khám cả ở trên nữa.

Thị Sửu khả nghi. Sau cái «mỏ vịt» đến cái đũa tre có bịt bông hỏi chuyện. Người ta thấy chỗ bông có rây cái ướt màu hơi vàng. Người ta

rây chỗ ướt ấy vào một miếng kính nhỏ, đánh giấu miếng kính ấy bằng một con số bí mật. Tiện thể, đã nghi hoặc, người ta cũng lại lấy luôn cả máu của thị Sửu, và ống máu ấy cũng sẽ có một con số bí mật. Bí mật? Phải. Đây, bác-sĩ Joyeux cắt nghĩa: «Tôi đã phải nghĩ ra cách giấu số bí mật, vì một không khí hồi lộ đáng sợ nhọc là ở chung quanh tôi, đến nỗi sự bắt giam bị trở ngại, việc khám xét không đến kết quả của nó.» — Những ống máu hoặc miếng kính ấy sẽ đưa về phòng thí nghiệm Pasteur hoặc về kính khám trùng (microscope) tại phòng vệ-sinh Đốc-ly. Mụ giàu có thể đút lót cho người khản-hộ cứ việc khai man lên quan trên để con em khỏi bị bắt giam, nếu những cái đựng máu mủ kia lại có ghi tên rõ ràng.

Thị Sửu khả nghi thì ông thầy thuốc ra lệnh:

— *Isolement!*

Danh từ ấy có nghĩa là tạm giam chứ không được tại ngoại hậu cứu! Ở đây, ông thầy thuốc lại còn là ông quan tòa. Người ta có thể bị tiền giam chỉ vì sự tố cáo của một ít bông có rây chút nước bẩn.

Đến lượt thị Tý.

Sau cái tiền âm thì đến ngay cái hậu. Núm bông lòi ra có đủ mọi sự tố-cáo rành-mạch. Tức thì ông thầy thuốc quắc mắt mắng mụ chủ:

— Nó mắc bệnh rồi! Sao chị được dung túng những cái ấy? Chị không nhớ quan trên đã dặn bảo thế nào hay sao?

Mụ giàu, chủ thị Tý, người chịu trách nhiệm, chấp tay cái :

— Bầm quan lớn, con có biết gì đâu ! Con làm gì được !

Bà Limongie giơ trước mặt ông đốc Quỳnh cái *các* của thị Tý. Ông này nhăn mặt, quở :

— Năm 1933, nó đã bị một lần rồi. Nhà nước đã phải chữa nó ba tháng mới khỏi ! Con này, sao mày được tiếp khách như thế ?

Thị Tý, lúc ấy đã bước xuống đất, vừa khóc vừa đáp :

— Bầm quan lớn, không thế thì nó bóp cổ con chết mất !

— Thế thì mày phải gọi đội-xếp chứ !

— Bầm... nhưng mà nó đã lột truồng con ra rồi !

— Mày không kêu cứu ai à ?

— Bầm, ở nhà tắm chứ không ở nhà con. Hôm ấy tắm vắng khách.

Mụ giàu nói len vào :

— Bầm quan lớn, ở nhà con thì con gọi đội-xếp ngay chứ còn đâu !

— Một thằng... ?

— Bầm, đó là một thằng da đen ạ.

Thị Tý bị dẫn đi rồi, ông thầy thnốc phát cho mụ chủ của thị một hộp thuốc *Pommade de Duret*.

Để chữa bệnh ?

Không, để bôi vào hậu-môn, phòng bệnh !

Than ôi ! cái vật đặc dụng của Dâm thần lại còn cả là cái hậu môn ! Và bác-sĩ Joyeux, trong

những sách khảo cứu của ông, đã phải lớn tiếng than dài :

« — Khi tôi nói họ (những binh lính) mắc bệnh ấy là tại rằng phần nhiều họ lục đến cái hậu môn, thì là tôi không nói quá đáng, vì rằng nếu năm 1930, tôi thấy 41 phần trăm cái hậu môn truyền nhiễm, thì năm 1931 và 1932, độ chừng 30 phần trăm bệnh nhân phải giam là vì có hạ cam hoặc có nhọt ở ống đại tiện (*ano-rectale*). Chỉ có binh lính tây phương là thích lối giao hợp ấy, lối mà bọn gái đĩ ghê tởm nhưng chúng bị bắt ép phải chịu. Điều đáng chú ý là, bị quan binh trách mắng, những binh lính ấy đã cãi lại rằng vì sợ mắc bệnh phong tình nên họ bắt đắ dĩ phải dùng lối kê-giao (*sodomie*). »

Vi-trùng của nạn kê-giao là con bacille Ducrey, và cả vi-trùng lậu cũng phá hại hậu-môn như trong cơ quan sinh-dục. Có khi một gái thanh-lâu có thể mắc một lúc ba thứ bệnh của ba thứ vi-trùng hoa-liểu : *gono*, *spiro*, *Ducrey*, ở âm-hộ, hậu-môn, và ở mồm !

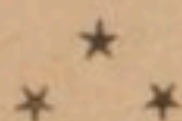
IX

Học trò và cô giáo

Hôm 2 Décembre 1933, quan Toàn-Quyền ký nghị định đặt cho Đông-dương một ủy ban bài trừ nạn hoa-liễu. Hôm 2 Mai 1934, theo lời đề nghị của ông đốc-lý Virgitti, Nhà-nước lập một hội gọi là *Ligue Prophylactique*, mục đích là khảo cứu cái vấn-đề rắc rối ấy trong địa-phận Hà-thành, thực hành hàng trăm ý-kiến mà người ta định đối phó với nạn mai dâm, và đề chuyên lên Ủy-ban kết quả những phương pháp đã thí-nghiệm để xem có thể thực hành được ở khắp cõi Đông-dương không. Hội ấy đã được nghị định 26 Octobre 1934 công nhận. Hội-trưởng cố nhiên phải là ông Đốc-lý Hà-thành. Ban trị-sự là đại-biểu các ngân sách giúp tiền cho hội ấy. Muốn công nhận sự hữu ích của hội, quan Tổng-trưởng thuộc-địa trợ cấp cho mỗi năm một số tiền là 1 vạn bạc. Ngoài những việc khác, người ta cải cách nhà Lục-sì.

Do Ủy ban bài trừ nạn hoa-liễu, trong phúc-

đường mới có cái trường học kỳ lạ là *Vệ sinh nam nữ giao cấu học đường* (Ecole de Prophylaxie sexuelle) dưới đây.



Các ngài đừng tưởng một trường học cũng như trăm nghìn trường khác. Vẫn hay rằng tuy trong đó cũng có bàn, bục cao, bảng đen, ghế ngồi, nhưng chung quanh tường, thay vào những cái bảng vẽ địa-dư, cách-trí, đó là những thân thể đàn ông và đàn bà trần truồng, hoặc lành mạnh, hoặc có bệnh, và những hình vẽ cơ quan sinh dục, nam và nữ, kẻ tử-mỉ theo ý muốn của nhà cơ-thể-học, và màu thuốc tô theo tự nhiên. Chung quanh lớp học có tám cái phòng rửa mặt, mỗi phòng có 19 cái ô kéo để đồ dùng thực hành của nữ học sinh (khăn mặt, xà phòng, các thứ thuốc, mọi đồ thụt rửa) gương to, chậu rửa mặt tây phương, cái gì cũng thuộc hạng xa-xỉ-phẩm. Sau cái bảng đen là những thùng tắm trong một cái phòng riêng. Ở cái trường kỳ lạ này, người ta không những chỉ *học*, mà còn *hành* nữa.

Học gì ?

Học... làm dĩ. Muốn trở nên một gái dĩ tốt, điều cốt yếu là biết vệ-sinh, chớ bần thỉu mà di họa hoa-liễu cho giống nòi. Mà muốn trở nên một gái dĩ tốt, than ôi, mất biết bao là công phu ! Cho nên chương trình sự học ấy là thế này :

PHẦN THỨ NHẤT

Khái luận về địa vị người đàn bà trong xã-hội và nghề mãi dâm — Cách rửa mặt, gội đầu, rửa tay — Tắm — Những cách rửa cơ quan sinh dục — Thụt rửa.

PHẦN THỨ HAI

Cơ-thể-học về cơ-quan sinh-dục nam nữ — Chữa, đở — Các bệnh phong tình, truyền nhiễm, ác quả — Triệu chứng bệnh hoa liễu ở người đàn ông — Ở người đàn bà — Những cách chạy chữa, ích lợi.

Ngoài những điều của khoa học ấy, cũng quy về mục đích vệ-sinh, thì bài *Phong-tình ca khúc*, Nàng Thơ, đem những văn « du dương huyền ảo » rất tay khoa học đi đến chỗ chiến đấu những ác quả của thần Bạch-my. Nhà-nước đã kiểm hết cách chống lại sự ngu dốt nó hành hạ bọn gái mãi dâm, chỉ vì bọn này có tính cả thẹn.

Bác-sĩ Joyeux đã nói :

« — Thật là một điều đáng ngạc nhiên, khi ta nhận thấy rằng đàn bà An-Nam, ngay cả đến bọn dĩ tâm thường nữa, họ đều có một cái cả thẹn sâu xa, vô lý. Bởi thế cho nên một gái dĩ đã có giấy kia, trong khi vì nghề nghiệp có thể hiển thân thể (chẳng bao giờ lại vui lòng mà hiển) cho đủ mọi cách tinh nghịch của một khách làng chơi dâm dăng, mà lại không bằng lòng để hở cơ quan sinh dục. Do thế, gái dĩ An-nam không bao giờ lại có cái thái-độ khiêu khích vô sỉ của gái dĩ phương tây. Thí dụ không bao giờ,

bất cứ ở hạng nào, một người đàn bà An-nam lại cứ trần truồng mà ngủ : dẫu sao ít ra họ cũng phải giữ cái quần rộng ống. Điều ấy cắt nghĩa rõ việc họ sợ khám bệnh biết bao.

« Cái tính hồ thẹn tổ truyền ấy, nếu nó cũng là đáng quý về một phương diện, thì lại rất có hại về phương diện vệ sinh, vì rằng chính cái tính hồ thẹn ấy là chịu trách nhiệm hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp, về nạn hoa-liễu đương hành dân An-Nam. Nó làm cho người ta gìn giữ quá đáng trong khi nói chuyện phong tình, nó làm cho người ta bất cứ lúc nào cũng không giữ theo phép vệ-sinh ; nó gây ra sự ngu dốt về vấn-đề nam nữ thông thường, kể ngay trong bọn gái điếm nữa. Nói tóm lại, chính cái tính cả thẹn ấy làm cho phụ nữ An-Nam thà chịu có bệnh hơn là đi chạy chữa. »

Thật là đúng thật.

Thế thì... nào, một, hai, ba, Vệ-sinh nam nữ giao cấu học đường ! Phải học, phải chiến đấu cái xấu-hồ vô lý, vì đừng có tưởng cái điều ấy là không phải học mà cho rằng « Giời sinh ra thế, chẳng ai phải dạy ai mà ai cũng biết », nói một cách hủ lậu như các cụ nhà ta ! Không ! Sự biết cũng có năm bảy đường, mà đã làm đi thì phải biết cho rành mạch.

Thì ra người mình thua kém đủ mọi đường. Máy nghìn năm rồi mà đến cả bọn làm đi cũng vẫn không biết làm đi cho nên thân !

*
* *

Nữ học sinh là gái có giấy và đi lậu. Họ ngồi đây kia, tất cả độ bốn chục người. Trong hàng

« chưa có giấy » thì nào là con sen thất-nghiệp, cô gái quê ngu đần, chị bàng mĩa quá tin thẳng bồi sấm. Trong hàng gái « có giấy » thì nào là cô ả có bệnh bị giam trong phúc đường, hoặc những ả vô bệnh ở ngoài vào đáp lời cho buổi học ôn. Một cảnh tượng kỳ lạ. Một cuộc hôn hợp lạ mắt: những cái áo vải thô ngắn-ngắn của phúc-đường bên cạnh những cái áo Lemur hoặc *mãng-tô* kiểu 1937, những cái mặt xanh nhợt bên cạnh những cái mặt tân thời có cái mắt quầng đen, đôi lông mày chạy ngược, cặp môi hình quả tim... Học-sinh biếng nhác, hoặc ngu đần, thì phần nhiều là gái lậu, chưa hiểu nghề, không biết chữ. Thuộc bài lâu lâu, chiếm phần thông minh tài giỏi nhất lớp, là gái có giấy, đã có những ông nhân tình sộp, đã lăn lóc lâu năm trong nghề mại dâm. Mặc, dù thạo, dù ngu, thì cô nào cũng phải đến lớp, vào buổi khảo sát.

Cô giáo, bà Nguyễn-thị-Nghĩa, đã vui lòng hợp tác với ủy ban bài trừ hoa liễu trong công cuộc rất khó khăn ấy.

Nhất quý, nhì ma, thứ ba: học trò.

Nhưng học trò lại là nhà thờ nữa, thì thật là một đám bất trị !

Các ngài thử tưởng tượng ra xem một lũ người « con cái nhà ai » cũng chẳng ai biết, đủ các thứ tuổi, đủ các thứ trình độ, họ dần độn thì cũng khổ cho ngài, họ tinh quái thì ngài càng chết nữa, vì họ bay tử thân, hay phản chí, đã một lần xúm nhau đánh lại bà đầm dạy học khâu vì lẽ gì không rõ, ăn gian nói dối như quý, ngoan ngoãn đấy nhưng chửi sỗ lại thầy ngay đấy, giở mặt

như bàn tay, học thì học làm dĩ nhưng có thể nhảy lên trồm-trồm, nếu trong khi giảng dạy, thầy giáo nhớ mồm nói đến *làm dĩ* hay *mãi dâm*!

Cho nên, khi mới nhận chức vụ, lần đầu tiên bước vào cái lớp học đệ kỳ này, cô giáo Nghĩa, với hai hàm răng ngà ngọc, với cái áo *blouse* trắng và cái mũ có dấu hiệu hồng-thập-tự — hình ảnh một nhân vật đầy thi vị của màn ảnh để an ủi những chiến-sĩ bị thương trong hồi Âu Chiến — chưa chi đã phải nhượng bộ học trò. Đáng lẽ khi cô giáo bước vào mà học-trò khoanh tay đứng dậy cả một lượt, thì đó là cô giáo phải chào trước những nữ học sinh.

— Chào các chị! Nhà nước mới mở ra trường học này, mục đích là để dạy cho các chị biết phép vệ-sinh, những điều cần biết để giữ mình cho khỏi tổn thọ, vì làm cái nghề như các chị là rất hại cho sức khỏe...

Cô giáo chỉ kịp nói thế, thì từ hàng ghế cuối cùng, một thị vênh vào cái mặt, đứng phất lên...

Thị tên là... Tâm-thị-Dã-Mạn. Phải là ở trong « thanh lâu giới », và cũng phải là « anh chị » nữa, người ta mới có những cái họ, tên lạ lùng như thế. Thị bữu mồm cong-cớn diễn thuyết cho cả bọn :

— Chị em chúng mình chính là vì không có biết sàng, không có biết sậy, thì mới phải sa chân đến chốn « vườn hoa đô hội » này, đã làm cái nghề này, thì ví thử còn phải học cái gì nữa chứ, ví thử còn hi vọng gì nữa chứ?

Tức thì cả bọn lao sao biểu đồng tình với nhà « lãnh tụ ». Nhưng cô giáo Nghĩa vẫn ôn tồn :

— Không! Các chị đừng nói thế. Không cứ các chị, dầu ai thì cũng cần phải biết mọi phép vệ-sinh. Mặc bệnh phong tình, không phải chỉ các chị mới mắc. Nhiều khi một cặp vợ chồng lành mạnh mà cũng có thể mắc bệnh được, chỉ vì chẳng hiểu vệ-sinh là gì. Sở dĩ Thành phố mở ra trường này là để dạy các chị những cách tránh thoát bệnh tật trong nghề mình. Các chị thử xem Nhà nước bỏ ra bao nhiêu tiền, chi tiêu một khoản rất to tát, để mà gìn-giữ sức khỏe cho các chị, như thế này... Có phải thế là ghét bỏ, khinh bỉ các người không? Ta thử nghĩ kỹ xem nào!

Những lời của cô giáo rất ôn tồn, rất khoan thai. Diễn giả đã làm cho « quần chúng » phải lật cái dư luận lại một vòng. Bọn thanh lâu đã nghe ra... Cô giáo bèn giơ ra tập thư *Phong tình ca khúc*, nói :

— Muốn cho các người hiểu rõ nghề, một nhà thi-sĩ Việt-Nam đã đặt ra những câu thơ để các người học thuộc lòng, rồi, nhân đó, sẽ hiểu rõ những điều mình phải làm...

Thơ?

Những cặp mắt mở tròn, những cái miệng há rộng như chữ O. Thơ? Ồ, thế thì có lẽ thích lắm. Trong bọn gái lậu, còn vài ba cô gái quê chưa quên hết những câu vè mà những lúc cấy hái, đã hát véo-von sau những lũy tre xanh.

*Đời người ăn uống cợt cười,
Dong chơi, trầu thuốc, bạc bài đủ dàu!*

Thật là « hay quá đi mất »! Cô giáo cứ đọc... Nhưng đến lúc Nàng Thơ dạy bảo đến cách thức

một gái đĩ phải khám bệnh một khách làng chơi như thế nào (1), thì tất cả những ả ấy nhao nhao lên... Một thị nói rõ to :

— Ê chệ ! Ê chệ !

Cô giáo ngừng lại, vừa ngạc nhiên, vừa lúng túng... Một nữ học-sinh khác lại phản đối :

— Phen này, Nhà-nước xử quá như thế, thì nhà thờ Hà-nội gọi là cứ đi hết ! Thế thì thôi, chị em chúng mình đến « bán sới » đất Hanoi ! Học hành gì lại có thứ học hành ê chệ đến thế nữa !

Đó, tính cả thẹn của nhà thờ là đến thế ! Trong bốn chục người này, con số là bao, những ả vì tính cả thẹn vô nghĩa ấy mà phải cầm giấy ? Thật thế, vì nếu biết cách tránh bệnh từ trước khi phải bắt, thì dù đã mãi dâm đến lượt thứ bốn nữa rồi, thần Bạch-my cũng không có quyền ghi tên ả vào sổ đoạn trường, nếu cái « mỏ vịt » không tìm thấy con trùng lậu, con trùng giang mai. Cho nên cô giáo lại phải ôn tồn cắt nghĩa cho rõ đầu đuôi :

— Không ! Các người đừng tưởng thế là đáng xấu hổ. Chúng tôi đây, phải học nghề nữ khán-hộ, thì cũng phải biết như thế ! Nếu chúng tôi được quan trên bảo khám bệnh người đàn ông nào, thì chúng tôi cũng phải làm y như thế, các người đã nghe ra chưa ? Ở đời này, không nên cho sự gì là xấu, mà thật sự thì cũng không có sự gì là xấu. Cái xấu là cái ngu dốt, là cái để lây bệnh mình cho kẻ khác, hoặc lấy bệnh kẻ khác

(1) Xem lại mấy câu thơ trong bài « Cuộc đi bách bộ trong nhà lục-sĩ ».

vào người mình ! Tôi không bảo rằng các chị làm nghề này mới cần biết những điều nói trong bài thơ vệ-sinh mà thôi. Tôi nói ngay cả những người đàn bà tử tế, vì ngu dốt, mà để cho ông chồng chơi bời đồ bệnh cho, đó mới là một điều đáng xấu hổ, mà lại hại cho con cái, hại cho giống nòi. Các chị nên chịu học, đừng có cưỡng lại, vì Nhà Nước mở ra lớp học này, không phải cốt để làm nhục các chị, nhưng mà cốt để giữ cho các chị khỏe mạnh, khỏi chết non, mai sau kiếm được tấm chồng thì cũng không đến nỗi lo tuyệt đường con cái !

Một vài thị nhoẻn một nụ cười hoài nghi. Một thị khác, ý chừng cho lời nói của thầy giáo chỉ là câu mỉa-mai trâm-trọc, nói kéo rõ dài cái mồm :

— Thưa bà, bà dạy quá lời thế, chứ như chị em chúng con đây thì, xin lỗi bà, còn hi vọng cái « nước mẹ » gì nữa !

Ấy đó, cô giáo.

Ấy đó, học trò.

*
* * *

Khi tôi bước vào lớp, những cô nữ học sinh đương hát :

*Nước trong vắt chôi bừa chắt bản,
Sà phòng thơm bột sắn sạch lâu,
Làng chơi đã mãn cuộc đầu,
Chớ nên chơi nữa mà sau hại mình,
Lỡ vô ý thì đành chịu vậy,*

*Bệnh không nên đổ vấy cho ai,
Phải chữa ngay thì khỏi ngay...*

Ngừng một phút để quay lại nhìn tôi, rồi các ả lại đồng thanh hát vang cái đoạn kết nó có một vẻ lạc quan, hay-ho vô cùng.

*Phong trần may cũng có ngày phong lưu,
Sắc tài có phụ chi đâu!*

Tôi đã phải nhin cười, thấy ông thi-sĩ tác-giả bài *Phong tình ca khúc* ấy đã cố muốn dùng thứ văn chương đó cho có cái ảo tưởng là thế-gian không khổ não, để nịnh-hót và mơn-trớn cái óc-bình dân là cái óc nhà thơ, vì nhà thơ, than ôi! cũng là bình dân, và dễ xúc-cảm bởi những mối tình cảm rẻ tiền. *Sắc tài có phụ chi đâu!* Đó là một câu hay-ho làm cho gái thanh lâu quên nhà lục-sì, những luật lệ thắt buộc mãi dâm, thấy «dội con gái», cái mỏ vịt...

Bà khán-hộ Nghĩa bước xuống bục, khẽ nói với tôi.

— Tôi tưởng có lẽ ông vào đây lần này là lần cuối cùng. Ông có biết không? Những bệnh nhân trong này đã lấy làm khó chịu về nhà báo. Có lẽ họ đã kêu với bà giám-thị để bà xin quan Chánh, quan Đốc-ly, từ nay đừng có cho ông vào đây nữa. Họ phàn nàn rằng đã đến như họ là khổ lắm, nhục lắm rồi, mà người trên lại cho người nhà báo vào kiểm chuyện, rêu-rao họ là dĩ, nói xấu họ, nhìn họ như nhìn những loài hồ, báo, trăn, rắn trên Bách-thú thì thật khó chịu lắm.

Tôi chắc nay mai quan trên sẽ chiều lời xin ấy thì ắt ông không còn được phép vào nữa, có phải không ?

— Thưa bà, ấy là họ hiểu nhầm. Nếu nghề báo chỉ là một nghề nói xấu thì tôi tưởng những người đề tâm cải cách xã-hội, nhà lập-pháp, nhà chánh-trị, ai cũng là đi nói xấu cả? Nhưng thôi, nếu đã thế thì rồi tôi sẽ ra ngoài. Chỉ xin rằng đã vào lần này thì ít ra cũng phải ở lại để biết một đôi điều cần biết, thế thôi. Bà có sẵn lòng nói cho tôi cảm tưởng của bà trong khi làm phận sự không ?

Thế là bà giáo đã vui lòng :

— Cảm tưởng thì nhiều lắm, ông ạ. Khi quan Chánh gọi tôi đến nhận việc, tôi lo quá đi mất. Trong ký ức tôi vẫn còn rõ rệt cái phận sự khó nhọc và khó chịu của hạng gõ đầu trẻ, khi phải đối phó với những cái tinh nghịch, quỷ quái, những cái bất trị, của nam, nữ học-sinh. Vậy mà tôi dạy ai, ở đâu ? Trong Dispensaire ! Những gái giang-hồ ! Thật là một trường học mới lạ, kỳ quái nhất Đông-dương, nếu tôi không nói : kỳ quái nhất thế-giới. Tôi đã ngẫm nghĩ mãi, vì các thầy giáo, cô giáo khác thì theo khuôn phép cũ, những chương trình Nhà-nước đã vạch, mà giảng dạy. Nếu học-trò hỗn láo thì đã sẵn có cái thước kẻ, cách bắt quỳ, bắt phạt. Nhưng khi học-trò là gái giang-hồ, xấu thì cũng đến làm dĩ là cùng, sợ thì cũng đến lục-sỉ là cùng, hỏi có nên phạt họ không ? Họ thì họ còn sợ cái gì nữa ? Thật là

nguy hiểm. Vậy mà tôi đã phải nhận, vì nhờ chức nghiệp, tôi đã hiểu rõ cái nạn phong tình ở nước nhà hơn ai. Dạy học ở đây, quan Chánh bảo không phải đó là một nghề kiếm tiền mà thôi, nhưng còn là một nghĩa-vụ xã-hội nữa.

— Thưa bà, ngoài những bài học vệ-sinh thực hành, tôi rất để ý đến một khoản trong chương trình là bài : Khái-luận về địa vị người đàn bà trong xã-hội và nghề mãi dâm. Ấy là một điều đáng biết. Vậy bà giảng bài ra sao? Khuyến răn họ bỏ nghề mãi dâm chẳng? Cải tà quy chính cho họ chẳng?

Đến đây, bà giáo Nghĩa ngăn tôi bằng cái xua tay và nói khẽ :

— Trong chương trình tuy nói vắn tắt thế, nhưng lúc thực hành thì lại khác hẳn. Điều nguy hiểm là tuy họ là đĩ, nhưng không bao giờ tôi lại được nói đến tiếng ấy. Họ là hạng người bị xã-hội khinh bỉ lắm rồi, đến nỗi Nhà Nước đã phải rè rặt, sợ trạm lòng tự ái của họ, sợ họ tủi thân. Cho nên bài bọc chỉ là những câu chuyện về nhân-tình thế-thái, trong đó tôi đem những sự từng trải riêng nói xa xôi đến cái đời giang-hồ, cái hạnh phúc gia-đình. . Điều gì cũng quy về một mục-dịch vệ-sinh cả. Tôi đã phải đem những « vị quận-chúa » trong làng mãi dâm, trong nghề lấy tây (đến đây, bà Nghĩa nói đến tên những đàn bà mà chúng ta thừa biết cái danh tiếng vang lừng, song tôi không thuật vào đây, vì rằng ở đời này vẫn sẵn có người thừa

độc ác đề lôi mình ra tòa án), những dĩ thượng lưu, ra nói cho học-trò của tôi nghe, và bảo họ rằng ấy những người kia chỉ vì biết vệ-sinh và giữ-gìn nhan sắc, mà được các quan quý trọng, trở nên giàu có, thần thế. Đại khái như vậy. Ngoài ra, thỉnh thoảng nói đến việc lấy chồng, hôn phận người đàn bà tề-gia nội-trợ, cái hạnh-phúc gia-đình, sự chung tình, đừng có ngựa quen lối cũ nữa, vân vân... Xin ông nhớ cho rằng trong đám phụ nữ thì có lẽ bọn học trò tôi là « bảo thủ » nhất đấy! Họ đã bị hại về những tư-tưởng ăn chơi, giải phóng với bình quyền, nên khi tôi nói như một người đạo đức hủ lậu, thì họ nghe một cách khâm phục lắm.

Tôi quay lại nhìn một thị đầu tóc cúp ngắn và uốn quăn, mặc một cái áo tân-thời cổ bánh bẻ rất thiếu mỹ thuật, trên lòng có cái ví đầm nhỏ, đang ngồi cắn móng tay và ngược mắt nhìn chúng tôi. Bà giáo nói ngay :

— Ấy chớ ! Ông đừng xét cái bề ngoài ! Nghề họ bắt họ ăn mặc thế. Sự thực, họ đã chán những cái tân thời ấy lắm.

— Thừa bà, tôi đang run sợ cho những gái « lãng mạn » hiện ham những cái tân thời ấy để rồi nay mai vào ngồi trong này, như thế kia...

Bà giáo của phúc-đường mỉm cười, so vai :

— Ấy thế ! Đó là vòng luẩn-quần loanh-quanh. Đó là... cái gì ?.. *La rançon du progrès !*

Ngừng một lát, bà tiếp :

— Trong này, cô giáo lại kém về nữ học-sinh.

Trước những sự công phần của họ, lắm khi tôi phải hy-sinh cả tôi đi để cắt nghĩa cho họ hiểu. Tôi cứ phải lấy ngay tôi ra làm thí dụ, kéo sọt trạm đến lòng tự ái của nữ-sinh là gái giang-hồ ! Miễn xong việc giảng dạy thì thôi !

— Xin bà làm việc cho tôi được mục-kích một phút.

Bà giáo ngồi xuống ghế, dịu dàng gọi :

— Nào, đọc bài ! Chị... chị Lan đâu ! Kỳ trước chưa thuộc bài đấy nhé ?

Từ hàng ghế thứ ba, bên cạnh cô ả áo Lemur, một thị độ 16 tuổi (tuy vậy, Nhà Nước phải nhận là 18 tuổi) cái đầu bù-xù một mớ tóc ngắn kiểu phương tây nó bần làm sao, nó xấu làm sao, mặt mũi béo phì và xanh nhợt, đứng lên khoanh tay, lúc ngật-ngừng, lúc lưu-loát tựa hồ một con vẹt :

« — Một câu cách ngôn nói rằng : Sự sạch sẽ là ông thầy thuốc rất giỏi. Điều ấy rất đúng. Thật thế, người thầy thuốc chỉ chữa được bệnh, chứ sự sạch sẽ làm cho ta không mắc các bệnh. Như thế có phải hơn không, vì không mắc bệnh thì tránh khỏi các phát tiêm đau nhức, các thứ thuốc khó uống. »

Bà giáo cắt :

— Thôi ! Tốt lắm ! Chị ngoan lắm ! Lên đây !
Cô nữ-sinh lên bục.

— Sự sạch sẽ của bộ phận sinh dục !

Cô nữ-sinh lại đọc, lúc chơn-chu, lúc ngắc-ngứ, một hồi dài. Tam được về phần lý thuyết. Đến lúc thực-hành, nghĩa là lúc đứng trước cái bàn

có những thứ đồ dùng vệ-sinh, các lọ thuốc, cô học trò đã nhầm lẫn, lúng-ta lúng-túng, chẳng còn biết giở ngón ra sao. Bà giáo tức thì nắm lấy tay học trò, ẻo lả đập mấy cái vào vai, như trò đùa, với một nét mặt hết sức giận-rữ.

Nữ-sinh bưng mồm cười, vì không thấy đau. Nhưng mà hai ba nữ-sinh khác đã chạy lên! Họ rúi đầu cô học-trò ngu đần xuống, đồng thanh sủa sói :

— Con khốn nạn ! Đồ chết bầm chết vằm ! Chỉ có một việc thế mà mãi mà không nhớ, đề đến nỗi bà ấy rất cồ mồm như thế !

Bà giáo Nghĩa quay lại tôi, phân vua :

— Ấy đó, thưa ông, cái chính-sách trừng-trị của tôi.

Trong cái lớp học kỳ lạ này, học-trò túm đánh lẫn nhau, mỗi khi thầy giáo thấy cần phải trừng phạt.

*
* * *

Bà giáo còn nói :

Ta chớ tưởng gái lục-sỉ chỉ làm việc cho bọn lính tráng cục-mịch, bọn thuyền-thợ hạ lưu. Cái quan niệm tình ái của dân phương Tây khác xa dân mình. Gái lục-sỉ, người mình không thêm, cho là không đáng kể. Nhưng người Tây phương lại cho việc có bạn gái lục-sỉ là rất lợi cho phương diện vệ-sinh ! Cho nên ta chẳng nên ngạc nhiên khi ta thấy một vài gái lục-sỉ có giầy ở riêng, có xe nhà, có xe hơi nhỏ, nhân-tình của các quý quan,

và đi nhuộm tóc ở phố Paul Bert mỗi lần mất 16 đồng bạc !

— Thưa bà, những ả ấy hẳn là những nữ học sinh mà bà không phải dạy học vất vả ?

— Đã đành ! Một vài chị « thượng lưu » như thế thì có khi lại thạo về vấn-đề vệ-sinh hơn cả bà giáo ! Nhưng số ấy hiếm quá. Số nhiều là số gái dần độn, dần độn đến nỗi như câu phương ngôn « hỉ mũi không sạch » thì ông bảo có khổ tôi không ? Thật là một cái nghề nguy hiểm là nghề mái dâm ! Ông cứ quay nhìn sau lưng ông thì biết.

Tôi giật mình, quay nhìn lại sau lưng...

HÃY ĐỀ Ý !

Quan Sáu nhà binh, đại-biểu khu Hanoi, và quan Đốc-Lý nhắc những người vào nhà này nhờ rằng :

Các đàn bà ở đây có thể từ chối không tiếp khách chơi, vì một nhẽ gì mà họ không cần phải tỏ rõ, nếu họ muốn như thế.

Họ có đặc quyền khám xét những đàn ông đến chơi.

Những kẻ nào cưỡng bức họ sẽ bị trừ khử một cách nghiêm ngặt.

Ký tên :

QUAN ĐỐC-LÝ
HANOI

QUAN SÁU
NHÀ BINH

Có khi, giữa đêm khuya, hàng lữ binh lính trắng và đen, rượu say bét nhè, vào các nhà thanh lâu phá tán đồ đạc, đánh đập con gái, bóp cổ những ả không thuận bán dâm!

Bà giáo của phúc đường phải cắt nghĩa rõ ràng những khi có biến, các ả phải chỉ vào những tờ yết-thị ấy (rán sẵn trong các nhà thanh-lâu) hoặc không xong thì đi gọi ngay cảnh binh, chứ không được bán dâm cho quân say rượu.

Cho nên có khi ông thầy thuốc khám bệnh thấy có thị khắp mình mẩy có những vết thương tím bầm.

Cuộc xung đột của thần Bạch-My và thần Lưu-Linh, khi Nhà-nước chưa cho rán cái yết-thị kể trên trong những nhà thanh lâu. Nhưng mà khi ông thầy thuốc căn vặn nguyên do, thì một cái e thẹn vô nghĩa đã làm cho cô ả bị thương cứ khai man thế này :

— Bầm quan lớn, đó là con chượt chân ngã gác!

Tôi đi ngả mũ chào cô giáo-học của phúc-đường.

Bọn gái lục-sì vẫn ngồi nguyên chỗ, khi tôi chào họ một cách kính cẩn mà bước ra.

X

Cái quan-điểm của nhà chuyên-trách

Ta có thể nào tả cảnh nhà Lục-sì, nghĩa là phúc-đường của những kỹ-nữ, mà tuyệt nhiên không hề đả động gì đến vấn-đề mãi dâm không? Về vấn-đề này, người ta viết cũng đã nhiều. Vậy mà cứ như tình hình hoa liễu ngày nay, viết nhiều thế nào tưởng cũng không sợ thừa, nói nhiều thế nào nữa tưởng cũng chưa là đủ.

Đối với một tay phóng-viên, muốn phóng-sự về mãi dâm, thì phải đi chơi bậy, đi lục tìm gái mãi dâm ở các hang cùng ngõ hẻm. Nhưng sách luân-lý không công nhận cái hành vi ấy, mặc lòng nó là việc mà bọn phạn nhà nghề bắt ta phải làm. Cũng vì lẽ ấy, cái việc «điều tra phỏng vấn» cũng bị coi là một việc lấy cớ để đi chơi bậy, và sự tường thuật những điều ấy lên mặt báo cũng bị một số người coi là : nổi giáo cho giặc, dâm uế, khiêu dâm, vân vân... Sở dĩ tôi nghĩ như vậy là vì nhớ đến những sự không may cho ông Việt-Sinh, khi ông ta đăng thiên phóng-

sự *Hanoi ban đêm* trong báo Phong-Hóa mà bị cái nông nổi và cái dã tâm, của mấy tờ báo kết án.

Thật là đúng như lời của bác-sĩ Coppin : « Muốn bài trừ nạn hoa-liểu, cái phương-pháp hay nhất có lẽ là cấm đoán loài người trên mặt đất này *không được làm cái điều mà do nó người ta sẽ mắc bệnh*, nhưng thiên hạ chưa tìm được cách cấm đoán nào cả. Trong cuộc chiến đấu mà nhân loại nhất loạt đã đối phó với những bệnh phong tình, thì việc cô-động luân-lý cũng là một thứ khí giới lợi hại, nhưng mà chỉ có công-hiệu vào bậc thứ nhì, và có khi lại trái ngược với những phương pháp vệ-sinh có công-hiệu hơn luân-lý nữa. » Chính thế. Đại khái như sự kê-la om xòm của những ông đạo đức giả hoặc đạo đức không phải đường, khi các ông biết bài *Phong tình ca khúc* của gái mãi dâm, trích đăng vào sách này vậy.

Bây giờ đây, thiên phóng-sự này đã đi đến cái đoạn đường không có không được của nó, là cái tiêu-đề-mục về... *Hanoi ban đêm*, hay là *Hanoi Sodome*, nghĩa là sự chơi bời của dân đất « nghìn năm văn vật ».

Nhưng tôi không phải đi « điều tra » các nhà sãm, các tổ quý, ở những nơi ngõ hẻm hang cùng. Không cần phải đút lót bọn bồi sãm, bọn phu xe đèm, cũng như không cần phải ôm ấp vào lòng những gái đĩ có môn bài hay gái đĩ lậu thuế, mà mới biết được cuộc đời phong bại tục, hay là những cái tai hại của nạn mãi dâm.

Tôi chỉ việc điều tra trong những sách vở thảo luận về vấn-đề ấy...

Cái quan điểm của các nhà chuyên trách.

Tôi muốn nói : của các ông có trách nhiệm giữ gìn nòi giống cả Pháp lẫn Nam..., đại khái như các ông : Coppin, Joyeux, Le Roy des Barres v. v.

Trong vòng mười, mười lăm năm nay, ông thần Bạch-My đã hoành hành như thế nào tại đất Thăng Long ? Những gái đĩ hạng nào, người giống gì, đã reo rắc trong dân gian những bệnh tật của Venus ?

Các nhà chuyên trách đã cắt đặt gái mãi dâm làm hai hạng : giống da vàng, giống da trắng. Trong hàng da vàng, người ta lại phân loại theo như dưới đây :

- 1 — Gái đĩ có giấy (*soumises*).
- 2 — Gái đĩ lậu (*insoumises*).
- 3 — Cô đào (*chanteuses*).
- 4 — Gái nhầy ở các tiệm khiêu vũ.
- 5 — Con gái, nghĩa là mẹ tây.

Trong hạng đĩ da vàng, không phải chỉ có phụ-nữ Việt-Nam mà thôi. Số đĩ nước « con trời » cũng khá đông. Ngoài một vài ả có cầm giấy, còn vô số những ả tự đặt mình là đào nương (cô đầu Tàu) vẫn bán dâm ở những khách-sạn lớn phố Hàng Buồm, phố Hàng Lọng, và chỉ tiếp khách người đồng chủng.

Mười năm trước đây, còn có đĩ nhật-bản nữa. Khách làng chơi vẫn còn nhớ đến những cô kỹ-nữ bé nhỏ mắt một mí ấy phần nhiều sạch

sẽ, vô bệnh, rất có thú vị, nhưng, tiếc thay một đạo chỉ-dụ của Nhật-Hoàng gửi cho ông lãnh-sự về vấn-đề quốc-thê, đã cướp mất những bông hoa trà nước mặt trời mọc của thủ đô Đông-dương. Từ đấy, chữ *mousmés* bị sóa trong sổ cảnh-sát con gái.

GÁI ĐĨ CÓ GIẤY

Đĩ có giấy là hạng đĩ có môn bài, phải vâng chịu mọi luật lệ nói rõ trong đạo nghị định ngày 3 Février 1921. Họ bị chia làm hai hạng, một hạng ở chung chạ các nhà thanh lâu, nghĩa là những nhà có số đỏ, và hạng nữa ở nhà riêng, mà khách làng chơi gọi là « cầm giấy riêng ».

Sự thực, những nhà số đỏ trong Hanoi chỉ là những cái hang hóc bần thủ, ẩm ướt, hôi hám.

Hồi ông Coppin còn trông nom nhà lục-sỉ, thì xã-hội này chưa được văn-minh tiến-bộ. Có lẽ do thế nên gái thanh-lâu hồi ấy phần nhiều là những đàn bà đã cao tuổi, bần thủ, hôi tanh, ghẻ lở, trong số ấy phần nhiều là đàn bà An-Nam, vài cô khách lai, vài cô đầm lai.

« Trông thấy họ ở phúc-đường, đó là cái nghèo đói hoàn toàn rách-rưới, bệ-rạc ; nhưng mà, tối đến, diện quần áo vào, đeo đồ nữ-trang vào, một lượt phấn trát lên trên những mảng ghét, thì một vài ả đã hóa ra ngon lành, khẩu khỉnh cho những con mắt mờ vì men rượu của khách làng chơi. Trong số đó, tựu chung cũng có một vài thị trông còn xuân : đó là bọn tập sự họ chỉ

mai kia đây thì cũng sẽ làm vào cảnh hoa tàn
nhị rữa. Chiều chiều, có lắm ả diện những bộ
cánh kỳ lạ, có khi ăn mặc đầm nữa, thuê xe giờ
mà đi kiếm khách : đối với cách quảng cáo đặc
biệt ấy, sở cảnh-sát có khi nhắm mắt làm ngơ,
miễn sao các thị dưng có bén mảng đến phố
Tràng-Tiền. Theo những điều mách bảo đến tai
tôi (lời ông Coppin) thì bọn mụ giàu được quyền
tính tiền rất cao vào cách đi ăn mảnh ấy : có lẽ
do thế mà ở đây không có hạng đàn ông đỡ đầu
(*souteneur*) cho họ, cái hạng ma-cô đặc biệt trong
tất cả mọi cách mãi dâm mà ta thấy ở Tây
phương. »

Đến hồi ông Joyeux thì thanh lâu giới đã có
sự thay đổi. Bác-sĩ Joyeux cam đoan với ta đại
khải rằng — quan tân, chế-độ tân — thanh-lâu
tân, chế-độ tân. Trong ngạch ấy, phái già đã
nhường chỗ cho phái trẻ, vì những đĩ già đã
bị thiếu số, chỉ còn trông nom công việc bấp
nước trong các nhà số đỏ mà thôi.

Ngoài cái số hai trăm ả chịu theo luật lệ mãi
dâm, cái số đi trốn là từ ba trăm cho đến sáu
trăm. Họ trốn nhà lục-sỉ. Vì lẽ từ tỉnh này đến
tỉnh khác thì ngạch cảnh-sát sừng kị không
có liên lạc gì với nhau cả nên chi bọn gái mãi
dâm mới trốn nhiều được như thế. Thí dụ một
gái đĩ vẫn cầm giấy ở Hanoi, đến lúc mắc bệnh,
biết rằng không thoát khỏi một thời hạn bị giam
trong phúc-đường, thì vội vàng xuống Hải-phòng,
vào một nhà điếm chi ngành mà « làm việc » như

một gái đĩ lậu. Nhà chuyên trách không được ai thông tin cho. ban đội con gái ở Haiphong cũng lại thiếu người hoặc bắt lực, thế là cô ả trốn tránh kia cứ việc tự do đồ bệnh hoa liễu. Có khi, cũng vì lẽ ấy, một ả đi trốn chỉ việc trốn ở... nhà bên cạnh cái nhà số đỏ cũ, nó là một nhà đĩ lậu, hay một nhà sãm. Đội con gái không có quyền vào khám xét, thị kia hết sức yên ổn. Điều ấy nghe như trái ngược, vậy mà sự thực là thế.

GÁI ĐĨ LẬU

Hạng này là người của đủ cả các giai cấp trong xã-hội Việt-Nam, nhưng ở cái cấp hạ lưu thì phần nhiều. Họ vào nghề từ lúc còn trẻ lắm : 12 tuổi, 13 tuổi. Mặc lòng ước lượng con số cho thật đúng bao nhiêu là khó, người ta cũng nói độ năm, sáu nghìn. Sở Liêm-Phóng nhận thực (từ xưa kia) là có hơn ba nghìn. Dem số bị bắt ra mà xét thì 92 phần trăm là có bệnh. Hạng đĩ lậu lại bị chia làm hai bọn :

1 — Bọn nhà nghề.

2 — Bọn lâm thời mà làm đĩ chốc lát.

Bọn nhà nghề thì bán dâm trong những nhà chứa lậu, những nhà mà ban đội con gái biết lắm nhưng họ không có quyền vào bắt. Trong những nhà điểm kiêu ấy, có cả các cô dâm lai, hoặc có khi có cả dâm thật nữa. Khách làng chơi người Tây thường do bọn phu xe rất đến những nhà ấy. Ngoài ra, có khi họ ở những nhà số đỏ

hay là những nhà « chi điểm » lậu của những nhà số đỏ, vì rằng những nhà thanh lâu có môn bài thường có rất nhiều nhà lậu trong đó, gái mãi dâm thoát khỏi thuế má và mọi sự phiền nhiễu của nhà chuyên trách gây với họ, và bọn mục giàu có thể vận-tải một số gái kẻ không xiết, nếu gặp lúc đắt hàng, hay là trốn tránh dễ dàng, những lúc nguy nan.

Những tiệm thuốc phiện cũng phụng sự mãi dâm, vì ở những chỗ ấy người ta hẹn hò tán tỉnh nhau, bọn kỹ-nữ có thể vừa hút thuốc phiện vừa *làm việc*.

Những nhà trọ, nhà sàm, của chủ ta hoặc tây cũng vậy, mà bọn bồi thì là mối lái, mà khách làng chơi cũng yên thân như gái dĩ, không sợ bị sờ cảnh-sát làm phiền hà.

Gái dĩ lậu còn có nhà riêng, ấy là kẻ những ả nào phong lưu, có tiền thuê nhà riêng.

Còn kẻ đến hạng làm dĩ vì bản cùng trong chốn lát thì bác-sĩ Joyeux nói một cách rành-rot rằng ấy đó là hạng phụ nữ hư hỏng, đã có nghề nghiệp hoặc một địa vị gì đó trong xã-hội, nhưng mà cũng sa-ngã, vì muốn làm tiền, để giấu gia-dình một số tiền nường vào cờ bạc, hoặc là vì khao khát một thứ nữ trang, hay muốn sắm sửa một thứ hàng phù phiếm chi đó. Ở đây cũng như ở nơi khác, sau cùng thì cái số các bà ấy cũng đến hóa ra dĩ nhà nghề mà thôi.

Đến đây, ta nên đề ý đến sự phê phán của

bác-sĩ Le Roy des Barres đề mà hồ thẹn một chút cho cái xã-hội Việt Nam ta :

« — Chúng ta phải biết đến cái tâm-địa đặc biệt của một hạng đàn bà làm nghề gọi gái họ vẫn lảng vảng chung quanh những trường học con gái, và sau khi hứa tiền và đồ nữ-trang cho những nữ-sinh nghèo, đã xô đẩy một số học-trò vào nghề mãi dâm. Gia-đình những cô ấy thường cứ nhắm mắt làm ngơ, nếu cô con gái kiếm được một số tiền để phụ thêm vào sự chi tiêu trong nhà, và nếu mọi việc đều giữ được kín đáo.

« Và lại sự tăng số của những nhà trọ và những phòng cho thuê ám muội mà người ta kê khai giá tiền thuê từng giờ, từng nửa buổi, hay cả một ngày ngay ở công sãm, đã đủ chỉ bảo cho ta biết sự tiến-bộ của nghề mãi dâm lậu thuế là thế nào. »

Ôi, khốn nạn !

Nhưng đó chỉ là một sự đáng phàn nàn, nếu ta đứng về phương-diện luân-lý. Còn cái phương diện xã-hội nữa ! Cái xã-hội này, thật vậy, là một xã-hội khốn khổ khốn nạn quá đi mất. Cái nghèo đói, sự bệ rạc về vật chất cũng như sự bệ rạc của tinh thần.

Ông quan binh thầy thuốc Guillemet (*Médecin-Major du 9^e Colonial*) đã phải viết đến những giòng chua chát như thế này :

— « Ở một xứ mà cái xác thối bị đem ra mời chào cho những cái túi tiền nhũn nhặn nhất, thì sự quyến rũ bắt đầu từ công chính của trại lính,

gần những linh gác công ; sự quyến rũ ấy nổi đến ngoài phố, tại những con đường vắng vẻ cũng như trong những tiệm rượu bất lương hay trong những nhà chứa dĩ. Ta có quyền nhận rằng trong số tất cả các binh lính ra phố để mà quay về trại vào khoảng từ 9 giờ đến 11 giờ đêm, có rất nhiều người đã lâm vào cảnh phải lo mắc bệnh phong tình. »

Đến ông Abadie-Bayro, cũng thầy thuốc nhà binh, thì cái « vết thương xã-hội » kia lại rõ ràng thâm đậm hơn nữa :

« — Nếu tôi chỉ có những hi vọng tương đương về ngạch đội con gái là cũng không phải vô ích thì, đối lại, tôi tin rằng ngạch ấy sẽ giúp ta nhiều việc, mỗi khi tôi gặp những đàn bà ở phố cửa Đông họ đứng tựa lưng vào gốc cây với những điệu bộ mà ta phải hiểu, hoặc là ngồi một lượt dài hàng 10, 15 người, dưới những cái hố chung quanh giầy tường của trại binh. Đuổi họ đi là việc hữu ích mà cũng là việc dễ làm. Trong bọn người ấy, tôi đã trông thấy những đàn bà đủ các thứ tuổi, quần áo lam lũ rách rưới, rạn chấy nhiều gớm chết, trên mặt mũi và mình mẩy có những dấu hiệu của bệnh giang-mai chứ chẳng không. Dễ thường tự họ họ đánh giá họ cho nên họ bán mình một cách rẻ đến nỗi không còn phải sợ gì sự cạnh tranh phá giá nào nữa. Tại phố Mã-Mây, người ta cho thuê một căn phòng nhỏ và một người đàn bà có hai hào. Tại phố Đường Thành Cửa Đông, trong những cái hố sâu chung

quanh trại lính hay là ở những bãi cỏ hoang giáp giới con đường xe lửa, chung quanh chỉ có cảnh vật thiên nhiên của tạo-hóa làm trấn phong, thì cái giá tiền chỉ là 5 xu, hoặc, nếu có sự cò kè bớt một thêm hai, thì lại chỉ còn là 3 xu ! Có khi người ta đi đến cái giới hạn cuối cùng của sự nhượng bộ nữa. Hiện giờ, ở nhà thương trong trại, tôi đương chữa bệnh cho một người lính trẻ tuổi nó thú thật với tôi một cách rất đưng đắn chứ không có ý nói bông gì nữa, rằng nó đã mất có một xu mà mua được bệnh lậu với cái vòng hạ cam, và phải nằm liệt trên giường trong ba tuần lễ. Không có sẵn tiền ư ? Thì người ta giao dịch bằng cách trả bằng hóa vật : chúng có là cái việc mà một ông thầy thuốc đã thuật chuyện lại cho tôi nghe rằng ông đã phải ký giấy cho vào năm nhà thương làm phúc một người đàn bà khốn nạn, đã có mang được mấy tháng, mà y phục che thân chỉ là một cái quần lính tây cũ mà người đàn bà ấy mặc cao lên để che vú !»

CỒ ĐÀU

Cô đầu đây là ả đào, những người đã ban hạnh-phúc cho chúng ta ở Vạn-Thái, Khâm-Thiên. Hoặc đã làm khổ chúng ta. Viết đến đây, tôi phải mở một đôi dấu ngoặc để phân vua rằng không phải tự tôi đặt chị em vào nghề mãi dâm đầu ! Cái quan-điểm của nhà chuyên-trách...

Xin đọc-giả nhớ kỹ như thế. Nhà chuyên trách còn nhét cả các gái nhầy các tiệm khiêu-vũ vào

cái sỏ mãi dâm, chứ không phải chỉ có ả đào. Nhưng thôi, ta hãy nghe bác-sĩ Coppin nói đây :

— « Bọn ả đào, xưa kia là những nàng *Egéries* rất thú vị và hoàn toàn tinh thần, ở những tòa nhà mà các ông sĩ-phu, các nhà thám nho, đến để tìm « yên sĩ phi lý thuần » cho văn thơ, thì bây giờ đã xuy đòi, đã hết thời oanh liệt, và ta có thể nói chính bọn ả đào là nguồn gốc đích xác trong nạn phong tình reo vào gia-đình người Việt-Nam lương-thiện. Chính tại những nhà ả đào, người ta tổ-chức những bữa tiệc tùng chè chén, trong chỗ « cánh hầu » với nhau, điều ấy cố nhiên, những bà vợ chính thất lúc ấy ở nhà, và, do thế, cái cảnh tượng tôi vẫn được mục kích là người chồng mắc bệnh lại về nhà đồ cho vợ, mà người vợ thì chỉ thấy rằng chồng ngoại tình là điều nghiêm-trọng chứ không quan tâm đến cái bệnh mà chồng trao cho. »

Đến ông Joyeux, la ó về cái thế-lực của quan trường trong việc giữ thể diện cho các ả đào khỏi phải khám bệnh :

« — Những mục chủ thường vốn là đào nương, hoặc là ả đào giả hiệu, đã bán mình cho những kẻ có thế lực, bọn trọc phú, vì không muốn đem về nhà mình, thì giọn cửa hàng cho nhân ngãi. Những kẻ quyền thế ấy luôn luôn can thiệp, mà lại ăn thua nữa, mỗi khi con em sắp bị nhà chuyên trách hỏi tội. Ngoài ra, lại còn quan trường cũng bênh vực họ. Vì ở ngoài địa phận thành-phố nên các ả đào là dưới quyền cai-trị

của quan trường An-Nam. Rất đông là số những ông quan phụ mẫu quan tâm đến cái thứ công việc che chở ấy, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp.»

Quan trường bênh vực ả đào, đó là điều rất hữu ích cho phái ả đào. Nhưng còn xã-hội. Vậy thì việc che chở nọ ảnh hưởng cho xã-hội ra sao? Đây, vẫn lời bác-sĩ Joyeux :

« — Đã biết bao những bi-kịch trong gia-dình, trong vợ chồng, gây ra bởi bọn đàn bà ấy! Bao nhiêu sự lục-đục, sự đồi-bại tinh-thần của bao nhiêu người mà lỗi là ở họ! Thật là một việc quá đổi tầm thường khi ta nghe tin một thầy ký xưa kia đứng đắn và trung thành với chủ mà bỗng thụt két, nguyên nhân là ở bọn ả đào kia. Con số là hàng trăm, những người đàn ông trẻ tuổi hoặc đứng tuổi mà thụt két hay phá sản vì ả đào.....

« Chúng tôi đã thấy rằng đại đa số những nhà cô đào không có được một ả nào là biết đánh đàn hoặc chơi một thứ gì về âm nhạc, trừ ra tại Khâm-Thiên, ở những nhà có tiếng mới có một hay hai ả là có một vài cái tài mọn. Vậy thì, cứ thực tình mà xét, người ta có đủ chứng cứ để coi những nhà hát ấy là những nhà chứa dĩ không xang trọng hơn những nhà thổ mấy tí. Muốn cho công bình thì phải bảo rằng bọn phụ nữ ta gặp ở những nhà hát là hơn bọn kỹ-nữ. Thường thường, họ không bần thủ, tầm thường, tục tằn như bọn nhà thổ. Nhiều ả diện lắm, y phục xang trọng lắm..... Khốn nạn thay!

kể về phương diện vệ-sinh thì bọn ấy cũng chưa tiến bộ được mấy, vẫn cứ ngu ngốc như lúc họ mới bước vào nghề. Nếu bọn chủ đã sẵn sóc đến phần trí-thức của con em, dạy bảo con em trang điểm và biết ăn ở cho ra người lịch thiệp thì, đối lại, những điều cần biết về nam nữ giao cấu là tuyệt nhiên không bao giờ họ dám dả động đến ; không có một câu dặn bảo về vệ-sinh bao giờ, không biết sạch sẽ là cái gì, không có một thứ đồ dùng cần cho cái nghề của họ bao giờ ! »

Những điều kể đây tuy cũng đúng sự thực nhưng chưa thật đủ để ông Giám-Đốc phòng Vệ-sinh của thành-phố Hanoi liệt ả đào vào với hạng nhà thổ tầm thường, nếu « người kẻ thù số 1 » ấy của ả đào không nói nốt như dưới đây :

« — Đối với người An-Nam, « đi hát » nghĩa là đi từ lúc chập tối và vào thăm lâu hay là chóng những tổ quý ấy cho đến lúc kén trọn được, rồi ở lại đấy đến khuya mới về, hoặc ở đến sáng hôm sau. Sự thật thì bây giờ không có nhà ả đào nữa, mà đó thật là những nhà thổ, nhà khiêu-vũ, nhà sãm, nó là những nhà mà, đứng về phương-diện duy vật và của pháp-luật, ta phải nói là quá những tổ quý nữa, nghĩa là, theo cái nghĩa mà nhà cầm quyền đã định, « *những nơi mà người ta cất nhắc, khuyến miên hay là dung thứ cho nghề mãi dâm* ». Cái danh « nhà ả đào » được bọn khách gọi đến vì hiếu tân rởm, bọn khách ít su và hạ lưu. Trừ một Khâm-Thiên, còn thì tại những xóm ả đào, giá tiền đều rất hạ và cạnh

tranh rữ rội với những nhà số đỏ. Thật thế, vì giá tiền đi nhà thờ là từ hai hào đến một đồng, không kể tiền vào cửa và tiền quà cho đũa con gái. Thế mà tại những nhà hát giả hiệu kia thì giá tiền lại đặc biệt: năm hay sáu quan viên ở lại cả đêm, được uống, được chơi, được ăn, vân vân... mà chỉ phải chi có 1 đồng!»

Ấy đó, bác-sĩ Joyeux biết rõ về cái lịch sự của làng chơi dân Nam ta kỹ đến như thế!

GÁI NHẦY

Là thứ hóa-sản của cuộc Âu hóa (cả trăm phần trăm, vâng! vâng!) và của cuộc giải phóng phụ nữ mà một bọn người hiểu tân và nông nổi đã hò hét mãi trong xã-hội ta. Kết quả: Thần Bạch-My có thêm được một hình thể mới trong nghề mãi dâm cũng như phụ nữ thêm được một nghề mới để phụng sự truy lạc. Đấy, tôi không muốn cãi nhau với các ông chủ tiệm khiêu-vũ. Tôi đề ông Giám-đốc nhà Lục-sì phê-bình cái món mỹ-thuật ấy bằng con mắt nhà khoa-học — ai nói khoa-học nói cả xã-hội học — đề những người ưa suy nghĩ biết đến cái chỗ người Pháp họ khinh bỉ mình ra làm sao:

«— Cách đây chưa đầy 5 năm, chưa có một nhà *dancing* nào trong Hanoi cũng như ở vùng ngoại ô. Hồi ấy, những thứ tiệm ấy cũng chưa có nghĩa lý nào để sống, vì cái lẽ can-hệ là số phụ nữ Việt-Nam biết khiêu-vũ còn hiếm lắm. Chỉ có một vài người đàn bà sống trong những cảnh đời tây âu hay là trong những gia-đình đã văn-

minh theo âu hóa, là cũng đủ khiến mọi người lấy làm đặc biệt, trong những buổi hội họp có khiêu-vũ. Trông thấy những ả bánh-chọe rất «tiên phong» ấy vận thứ quốc-phục có điểm chút ít theo một quần áo tây phương, rậm bằng giầy cao gót theo một điệu *Slow step* đương hợp thời, trong cánh tay một kỵ binh người Tây hoặc người Nam, thì quốc dân An-Nam không biết rằng nên ngợi khen hay nên lấy thể làm sỉ nhục. Nếu, kể về phương-diện này, dư luận của thiên-hạ là sôn sao lắm, thì những mối dư luận ấy cũng hợp nhau lại đề mà đi đến cái điều kết luận chúng khẫu đồng từ, tưởng chừng không bao giờ sai được nữa : là cái lối nhầy nhót ấy không bao giờ thành một ; nó sẽ cứ mãi mãi là những trường hợp đặc biệt và sẽ không bao giờ có thể nào lan rộng vào dân chúng An-Nam, bởi có rằng những lối khiêu-vũ tây phương tân thời, dẫu sao, cũng đòi ở con người một thứ tính chất tổ truyền mà xưa kia, người An-Nam không bao giờ có. Dân-tộc An-Nam ít ư nhầy nhót nhất thế-giới. Đó là một điều đáng ngạc nhiên khi ta nhận thấy rằng, quả vậy, khi muốn tỏ cái sung-sướng, vui-vẻ chung của cả nước cũng thế, chưa từng bao giờ lại có những trò múa hát công cộng trong đám bình dân. Những cách múa-may muốn được gán vào cho cái ý nghĩa nói trên (*dây bác-sĩ Joyeux muốn nói về đồng bóng*) sự thật chỉ là những cách biểu diễn, cử chỉ, điệu bộ nhịp-nhàng chép theo di-sản hoang đường, hay là ngưỡng về tính cách tôn-giáo. Và lại dân tộc An-Nam,

kể theo cả một cuốn lịch-sử, cũng chưa từng có hồi nào được đủ sung sướng để mà có thể vui vẻ đến muốn nhảy múa bao giờ. Nói theo một cách khác, thì người An-Nam, theo tính chất tổ-truyền, không khiêu vũ, và cũng chưa bao giờ tỏ ra rằng có một tư-cách gì thuận tiện cho mỹ thuật nhảy theo âm nhạc ; vả lại những cách khiêu-vũ của thời buổi bây giờ phải gây ra những cái tự do về phong tục mà cái luân lý của tổ tiên họ không thể nào dung-túng được. Hai nữa, cái âm nhạc tây phương khác xa cái âm nhạc đông phương đến bậc óc ta không lĩnh hội được cái của họ cũng như tai họ không sao hiểu nổi cái của ta ; do thế, không hiểu nhau được, và ta có thể kết luận là họ không bị cái ham mê thiên bầm gì, cũng như không có tư cách gì sẵn - sàng để khiêu-vũ.

« Chỉ đi dạo chơi qua loa một vài phố ở Hanoi hay vùng Khâm-Thiên cũng đủ cho ta thấy rằng những điều nhận xét trên kia đã bị sự thực cải-chính mất cả. Hay là cách lý luận trên kia, vì không xét theo tâm-lý cho kỹ-lưỡng, nên đã sai lầm ? Không ! Nhưng mà bởi vì người ta đã bỏ sót mất cái dễ dàng quái gở của người An-Nam trong sự đi bắt chước hay châm-chước cho theo thời, nhất là khi họ bị thúc giục bởi cái thèm muốn đi diện, nghĩa là bởi cái tính kiêu ngạo, cái tính hay khoe-mẽ. Được chính phủ Pháp khuyến khích (chính sách thân cận, chính sách hợp tác, chính-sách pháp việt đề huề, sự học hành hoàn toàn tây phương vân vân...) một làn

ông âu hóa vừa đây đã nhóm lên trong phái hiếu niên, tràn vào đám dân chúng hủ lậu và, như một làn sóng bạc đầu, đã đánh đổ (dẫu là chỉ có bề mặt) mất cả bàn thờ ông vải, và lôi cuốn đi mất luân lý và phong tục nghìn năm, lại một vài gia-đình. Thế là phái thanh-niên ra vẻ say sưa âu hóa lắm, và đâm ra cực đoan trong cái tôn-giáo mới ấy! Không một cái gì của Tây phương mà lại là không đáng khạo, đáng chép, đáng bắt chước, đáng hấp thụ. Chính là vì nhờ cuộc cách mệnh tinh thần ấy mà, mặc lòng gặp những trở lực, mỹ-thuật khiêu-vũ cũng nảy nòi và trở nên thịnh vượng một cách nhanh chóng lạ thường.

« Phong trào ấy, tràn nhẹ một tí, chẳng bao lâu đã chinh-phục cả vùng châu thành và điềm cho những xóm ả đào một quang cảnh mới mẻ. Bắt đầu thì cái xóm Khâm-Thiên là xóm quý phái của hồng lâu có những tiệm khiêu-vũ trước nhất; những nơi ngoại ô khác đương theo đuổi phong trào ấy một cách khó khăn và chậm chạp, bởi lẽ quan viên của những nơi ấy không thuộc phái thượng lưu.

« Lẽ cố nhiên, những tiệm khiêu-vũ ở ngoại ô chỉ có thể sống cạnh vách những nhà ả-đào. Những TRƯỜNG DẠY NHẢY ĐÀM do những thanh-niên thất-nghiệp đã tiến-bộ mở, chế tạo hàng lò nữ kỵ binh. Cái đặc thắng của họ là đáng kể lắm. Muốn giữ khách, bọn mục chủ cho vài con em đi học. Họ mua máy hát, đĩa hát tối tân. Thấy quả thật có kết quả, một vài người giốn thành

những phòng khiêu-vũ kèm với tiệm bán rượu tối tân như ở Âu-Châu. Rồi thì những tòa nhà rộng rãi mọc lên, chỉ vì có mục-đích ấy. Tại những trường dạy nhảy, học trò đồ sộ đến như nước chảy chỗ chũng, nhất là giữa hồi kinh-tế khó khăn này mà cái nghề làm vũ-nữ *taxi-girls* nửa-mùa, cũng kiếm tiền được một cách dễ dãi lạ thường! Những nhà khiêu-vũ trong Hanoi mượn vũ-nữ bằng những số lương cao (từ 15 đồng đến 30 đồng mỗi tháng để nhảy vài giờ, mỗi tối). Tại những nhà khiêu-vũ, hoặc có bán rượu hoặc không, tại những nhà ả đào, bọn khách làng chơi chen vai thích cánh; nhất là đám thanh-niên đã tiến-bộ họ coi nhảy đầm là một thứ bằng sắc danh dự về giải-phóng và thượng-lưu. Thế là, tại những xóm ấy, ta bắt đầu thấy những người Tây phương không thông thuộc về ngôn ngữ và phong tục an-nam mà cũng tìm được cách giao tiếp với đám phụ nữ bản xứ trẻ tuổi. Những nhà hát ả đào nào mà có sản nhảy thì cũng được đắt khách, tuy những nhà ấy cứ dần dần mất hết cả cái bản sắc cũ đi. Những mục chủ những nhà không có sản nhảy thì quen thói gửi con em nào bảnh nhất đi đến những nơi kia mời khách để lôi kéo về nhà, đó là điều nó kết luận về cái tính cách « nhà mãi dâm » mà những nhà ả đào đã tự chuốc lấy trong cái làng xướng-ca. Bọn vũ-nữ, phấn sáp chát theo những cách thức tối tân, trang điểm rất kỹ lưỡng, đã thành ra một giai cấp cao quý hơn

cả mà bọn trưởng-giả và người Tây sẵn tiền ăn chơi vẫn tìm kiếm mãi.

Kể về cái phương-diện nó lôi-thôi đến chúng tôi (*các nhà chức-trách*) bây giờ, thì đó là một sự rành-rành rằng cái khuynh-hướng mới ấy chỉ có làm cho sự biến hình của nghề mãi-dâm càng rữ-rối thêm cho phái người ấy cũng như cái trường hoạt-động của họ thêm rộng-rãi ra nữa. Đáng lẽ làm ả-đào chỉ để cung cho những người bận việc những phút giải-trí về tinh-thần thì cách làm giàu ùng-ùng của nghề khiêu-vũ mà bọn họ chủ-trương đủ cho ta biết rằng nghề họ không còn cái nghĩa-ly cũ nữa, và, đối với bọn ả-đào, nhầy-đằm chỉ là một phương-sách lấy có mỹ-thuật để cho họ bán mình một cách dễ hơn và đắt hơn. Một chứng-cớ rằng cái khiêu-vũ của họ chẳng có mấy-may lý-do nào là vì mỹ-thuật, ấy là vì không có một ả nào trong bọn họ đã lấy tư cách tài-tử mà biểu-diễn cái nghệ-thuật chân chính của Terpsichore, vì, sự thật, thì tạo-hóa cũng không bằm-sinh họ vào cái nghệ-thuật ấy. Đó không phải là những gái nhầy đích-đáng mà chỉ là bọn gái biết riu-rắt cho người đàn-ông học nhầy. Khiêu-vũ, ở những nơi này, chỉ có kết-quả bởi cái có nó rất là thuận-tiện cho nghề mãi-dâm. Chính là ở khiêu-vũ, sản-phẩm của cuộc âu-hóa, mà ta phải chịu cái ơn (thật là cái lợi-hại đích đáng của sự-vật trên thế-gian này) bao nhiêu những tổ vi-trùng hoa-liểu cho cả người Tây. Thật thế, vì không ở lâu để có đủ thời-giờ hiểu biết ngôn-ngữ và phong-tục an-nam, xưa kia,

binh lính tây-phương không hay xuống những xóm ả-đào. Ngày nay, mới có một thứ ngôn-ngữ mới. Không những chiều chiều ta thấy những binh-lính tây đi lung những cảnh sộp mà ta còn bắt gặp họ khoác tay những «*có*» của họ một cách sung-sướng vì đã thấy mình cùng những «*bạn gái*» trong một bầu không-khí mà họ vẫn ưa thích. Về cái phương-diện đặc-biệt này, thì binh-lính không hợp thành cái làng chơi hệ-trọng của những xóm ấy, bởi có rằng, dẫu sao đi nữa, thì xóm ả-đào cũng là xóm còn giữ nhiều tính chất bản-xứ mà binh-lính tây chưa có thể thông tỏ ngõ-ngang. Nhưng mà kể về phương-diện khác thì những xóm ả-đào lại rất là can-hệ cho tình hình y-tế của quân-ngũ, vì càng ngày những binh lính càng bị cái choang-chóc của bọn ả-đào quyến rũ, để cho họ phải đến những nơi ấy lấy những người vợ ăn sồi ở thì và rất ít khi chung-tình, mà họ thuê nhà cho ở gần với trại binh.»

ME TÂY

Những bà này cũng được — cố-nhiên! — liệt vào hàng gái mãi-dâm lậu thuế Đây, ta nghe lời cắt nghĩa của bác-sĩ Coppin :

«— Những *con gái* (con-gái) hay là cô tây, nghĩa là bọn phụ-nữ An-nam sống như vợ chồng với người Tây! Họ hợp-thành một giai-cấp riêng, sống ở ngoài vòng cương-tỏa của cái xã-hội Việt Nam và bị cái xã-hội ấy khinh-bỉ (trừ khi nào họ giàu có, đó là điều đã đến với vài ba người khôn khéo, khi đã về già). Đa số trong hạng này vốn là

con nhà hạ-lưu, và chỉ vì tiền mà ăn ở với người Tây, lại cho rằng không cần phải trung-thành một cách khó-nhọc và . . . lọ lăm. Rất nhiều mẹ tây thường kiếm thêm tiền bằng cách đi khách, những khi « người chồng » không có nhà hoặc không rình-mò, hay là đi ngoại tình với một hoặc nhiều cậu bạn giai người đồng-chủng may-mắn và có nhiều khi được hưởng sự béo-bở của các mẹ ấy. Ta có thể tin rằng bọn ma-cậu tập-sự (*apprentis - souteneurs*) này phần nhiều không phải vô bệnh, kể về phương-diện hoa-liễu. Còn về « người chồng » có lành-lặn hay không, đó không phải là sự cần biết, vì người chồng có thể cũng đã mắc bệnh phong-tình kinh-niên, cho nên giá-dụ có thấy bệnh tái phát vì người ngoài truyền-nhiễm vào cho gia-đình, thì cũng chẳng biết đấy là đâu. Lại còn một số khá đông là những mẹ mà đức ông chồng đã về Pháp nhưng vẫn cứ gửi tiền sang cho, cốt để nuôi con, nhưng thường là không gửi cho đầy đủ. Đối với hai hạng này thì cái nạn ham-mê bài-bạc một cách ghê-gớm thường là nguyên-nhân của nhiều cuộc giăng-hoa tầm bậy.»

Ấy đó là những giòng chữ cuối cùng trong cái danh-sách gái mãi-dâm hoặc chính-thức hoặc lậu thuế thuộc giống da vàng ở kinh-thành Thăng-Long. Nhưng mà thành Thăng-Long của vua Lê lại còn là Hanoi dưới chế-độ Đệ-Tam Dân-Quốc của Pháp-Quốc Hải-Ngoại.

Từ đấy, bọn « người » da vàng (*hommes jaunes*)

đã sống cạnh vách những ông « trời » da trắng (*dieux blancs*).

Cho nên cũng có cả người đàn bà da trắng trong số những gái mãi dâm.

Mà đứng đầu phái này, là một số các cô đầm lai vậy.

ĐẦM LAI

Vấn lời bác-sĩ Coppin, về những cô chiêu của cuộc Pháp-Việt đê-huê hỗn-loạn :

« — Cái số các cô ả này cũng đã là nhiều ở Hanoi, và không phải hết thầy các cô đều kiếm được việc làm hay là lấy được chồng hẳn hoi. Thật là đáng tiếc khi ta nhận thấy rằng phương pháp giáo-dục dùng trong những giáo đường cũng không có thể thay đổi chút nào cho sự mỏng mảnh về đức hạnh thường thấy ở những người hai giống. Những thiếu-nữ không có cha mẹ ấy, tôi biết thế lắm, là không đáng cầu toàn trách bị, và những hội Phúc-thiện không thể lo toan đủ đường cho những thiếu-nữ ấy được, nhưng mà tôi cũng lại biết rằng một số gái ấy vì ngu dốt mà reo rắc nọc phong tình trong dân chúng Pháp, Nam. Sở Liêm Phóng ở đây tuy có những giấy lập bô khá quan trọng về cuộc sinh hoạt của một số đầm lai, nhưng tôi cũng lại phải nói ngay đây rằng có nhiều cái thế lực của người Tây đã từng can thiệp vào để cho bọn này không phải e sợ gì cả. »

Đến ông Joyeux thì việc phô bày cái tình thế đáng buồn ấy lại rành-rọt hơn. Ông này không sợ

vì « trung ngôn » mà làm « nghịch nhĩ » ! Ông đã nói ngay từ năm 1930 rằng :

« — Đây là một vấn-đề khó nói : những người này thì đồ cho bọn đằm lai cái xấu của hai nòi giống hợp làm một ; những người khác thì rất bất bình mỗi khi thấy một sự ám chỉ không được vui cái lỗ tai. Chúng tôi chẳng quan tâm đến sự trái ngược của hai quan điểm ấy, vì chung chúng tôi chỉ đề ý đến những điều có liên lạc đến nạn hoa liễu. Câu nói của Coppin, than ôi ! vẫn cứ là đúng sự thực : *Cái số các cô ả này (đằm lai) đã là nhiều ở Hanoi, và không phải hết thầy các cô đều kiếm được việc làm hay là lấy được chồng hẳn hoi.* Bị người này chènch mảng, bị người kia khinh bỉ ; khinh bỉ người kia, thèm muốn người này, đó không có gì đáng ngạc nhiên nếu có nhiều cô đề mình bị lôi cuốn vào nghề mãi dâm. Rất ít là gái « có giấy » : 3 cô thôi (*con số này cho năm 1930*).

« Những cô khác, đông hơn nữa, làm nghề mãi dâm lậu thuế hoặc ở nhà các cô — cái ấy cũng hiếm — hoặc ở những khách sạn lớn mà bọn bồi và phu xe kéo các cô đến, hay là thường ở các sãm, các nhà hện hò, hoặc các tiệm thuốc phiện.

« Còn thì là phần nhiều những cô gặp vận súi, có những *bạn giai* ăn ở với các cô như vợ chồng vì các cô phải như thế để hòng đi đến phép cưới, hoặc là ít ra thì cũng là để sống trong một cuộc đời xang-trọng tương-đối của người âu-tây nó

khiến cho các cô tưởng rằng như vậy là giải-thoát khỏi cái máu pha An-nam đi. Cũng đôi khi họ lấy được chồng, nhưng mà phần nhiều thì người viên-chức tây, khi về Pháp nghỉ, bỏ rơi họ hoặc biệt chào họ với nhiều lời ngọt-ngào và rất ít tiền, đến nỗi họ cứ phải kiếm cho được người nào nuôi họ trong cái cảnh sung-sướng mà họ không thể nào rời bỏ được nữa. Tuy nhiên có điều này chẳng phải không đúng sự thực, là kể về phương diện phong-tình, những cô đầm-lai đã gây ra một mối quan-hệ nó cứ mỗi ngày một bành-trướng, và đã đến lúc cần phải có phương-pháp phòng giữ và kiểm-soát họ đi thì vừa!»

Hai ông Coppin và Joyeux đã nói ở một cái thời xa-lắc xa-lơ. Hiện giờ, vấn-đề thiếu-nữ lai đã gay-go hơn nữa, hoặc không còn gay-go gì nữa, vì rằng một khi Nhà-nước bảo-hộ ở đây không đủ tư-cách săn-sóc một cách chu-đáo đến một số đầm-lai, để gìn-giữ thanh-thể cho cái giòng-giống đi chinh-phục tại một xứ bị hộ thuộc, thì nhiều cô đầm-lai ăn vận theo người bản-xứ, mãi-dâm lẫn lộn với người bản-xứ, và cũng biết văng tục hay là dùng cái sự nam-nữ giao-hợp để mà chửi rủa, cũng như những phụ-nữ thuần-túy Việt Nam!

ĐẦM THẬT

Là những đàn-bà tây-phương cả trăm phần trăm. Chúng ta đừng ngạc-nhiên, cũng không phải e-rè, vì nạn mãi-dâm là vết thương của cả nhân-loại.

Về khoản này, ông Coppin rất tiết-kiệm lời nói. Ông chỉ viết có một câu :

« — Một vài phụ - nữ Tây - phương, hoặc có chồng hoặc chưa chồng, hợp - thành một phái truyền-nhiệm không đáng ngờ : ta chẳng cần nói lắm . . . »

Nhưng muốn biết cho kỹ-lưỡng thì, đây, ta hãy nghe lời tuyên-bố của bác-sĩ Joyeux :

« — Nghề mại - dâm của phụ - nữ Âu - tây tại Hanoi, chưa can-hệ cho lắm như tại Saigon, chỉ có dăm ba người làm mà thôi. Xưa kia, cái nghề này là một nghề gần như độc-quyền của một số phụ - nữ người xứ Valachie, nói rõ trong nghị định 24-1-1906 và trong luật vi-cảnh ngày 18-5-15. Những đàn-bà ấy, nguyên quán ở Trung-Âu, sang đây giữa lúc nước Pháp chiếm-lĩnh nước Nam, đã mở những ngôi hàng cà-phê mà phía đằng sau là đề cho nghề mại-dâm. Vào chừng năm 1915, bọn đàn-bà ấy bị trục-xuất gần hết. Tuy vậy, vẫn còn lại hai người, nhưng không mại-dâm nữa, bởi lẽ cũng đã cao tuổi rồi.

« Hiện giờ, không còn ả dâm-đĩ có giấy nào nữa. Chỉ độc có một mục là vẫn còn ghi tên trong sổ cảnh-sát sưngng-kỹ, nhưng mà từ năm 1923 đến nay, không đến phúc - đường khám bệnh nữa ; mục là chủ một hàng cà-phê mà những dâm có chồng hoặc dâm-lai, đến đấy đề đi với bọn khách làng chơi mà thôi.

Nhưng mà chớ nên vội sung-sướng về cái đạo-đức của đồng-bào chúng ta (đây là nói người

Pháp) vì cái đạo-đức ấy chỉ là do Nhà - nước muốn bảo thế. Vì rất nhiều lẽ, hoặc phải, hoặc trái, xứ Bắc - kỳ hết sức tránh cái sự bắt một người đi dâm phải có giấy. Saigon, một thành-phố không khác Hanoi mấy tí, cũng có tới 150 đi dâm phải tuân-theo luật quy-định nghề thanh-lâu. Nhưng chính-phủ có luật cấm những dâm đi ở Saigon không được bước chân đến tỉnh Hải-Phòng. Vậy thì ở Bắc-kỳ không có đi dâm chính thức, nhưng mà đi dâm lậu thuế thì vẫn có. Nói cho thật đúng, số ấy cũng không đông. Những dâm đi thực-thụ thường được che-chở bằng một công việc gì, một cửa hàng gì, hoặc là bằng những tay làng chơi hoặc những người đỡ-đầu thế-lực, đến nỗi chỉ trông thấy mặt họ thôi, ban cảnh-sát con gái hay là cả cảnh-binh-giới, đều phải sợ hãi rồi thà chịu nhắm mắt làm ngơ hơn là gây ra những việc lòi-thôi to. Đa số đi dâm là chủ một tiệm thuốc-phiện nó là một chỗ hẹn-hò; thường thường là những phòng bài-trí rất thú-vị và rất đắt hàng, kể về người (dâm thật và dâm lai) cũng như kể về vi-trùng hoa-liễu.

« Còn kể về hạng đi bắt thường thì phái này chiếm số đông: phụ nữ đã có chồng, kết duyên với những ông viên-chức ít lương nhưng mà lại cứ thích sống cảnh đời vương-giả; đàn bà không chồng vẫn chật vật chiến đấu với cảnh nghèo khó; những thiếu-nữ ăn chơi hư hỏng...; ta nên nói như Coppin rằng: *ta chẳng cần nói lắm*. Những nhà khách sạn pháp và nam, nhất là

khách sạn Nagasaki, đã giấu biết bao nhiêu điều bí mật bên trong ! »

* * *

Ấy đó, chúng ta đã điễm binh khắp một lượt những cô thợ của cái kỹ-nghệ mãi dâm ở Hà-Thành, những bệnh nhân của nhà Dispensaire.

Về những nguyên nhân của nạn mãi dâm, tất cả các nhà chuyên trách đều kết án cái làn sóng văn-minh vật chất, nghĩa là cuộc âu hóa của thanh-niên nam nữ. Ngần ấy ông đốc-tò đều trau mày về cuộc đời giải-phóng của phụ nữ, đều phàn nàn cho sự mất quyền hành của người bố, trong những gia-đình người Nam. Một điều đáng chú ý hết sức, là ông nào cũng tiếc cho cái bàn thờ ông vải của người mình đã bị đập đổ. Trong ngần ấy tiếng chuông, tôi xin đan cử ra đây có một, của bác-sĩ Coppin, vì nó vui cái lỗ tai chúng ta và thấm thía nhất :

« — Ở xứ này, những nguyên nhân về tinh thần rất sâu xa đã gây ra các tính chất của nạn phong tình và sự bành-chướng của nạn ấy.

« Một hôm, ở Paris, gặp một người Nam Việt vốn là học-trò cũ của tôi, tôi có hỏi :

« — Tại sao các anh, ở xứ sở của các anh, lại không chịu cố sức mà bài trừ một cái nạn nó đã làm các anh phải thất bại trong cuộc trình bày những nguyện vọng chính đáng, tức là cái máu tham tiền rất ghê gớm nó chủ động ra đủ mọi cách hối lộ và đủ mọi cách soay sở bắt lương ở

người đàn ông, và đủ mọi sự suy đồi về đức hạnh ở người đàn bà, trong xã-hội anh?

« Thì người du học-sinh ấy đáp tôi :

« — Nhưng mà những thói xấu mà tôi nhận là có ấy thì chính là tại các ông tải sang xứ sở chúng tôi ! Trước khi có cuộc bảo-hộ, chúng tôi đâu có những thói xấu ấy !

« Câu đáp ấy là thiên lệch lắm, và không đúng sự thực nữa, vì đã có những điều đồi bại mà ai cũng biết, đã sảy ra từ khi nước Nam còn chịu ảnh hưởng của Tàu, mà nay thì người ta vội quên đi; tuy vậy mà lời đáp ấy cũng gián-tiếp có một đôi phần đúng với sự thực.

« Không ai chối rằng những điều-kiện sinh hoạt đã khá hơn trước cho một số đông người ở xứ này, nhất là tại những tỉnh to. Sự tiến-bộ của văn-minh âu tây đã đồng thời đem sang đây cái hại của nó : tiếp-xúc với sự phong lưu dài điểm, cái tinh-thần gia-đình đã lung lay, và, đồ theo cái tinh thần ấy, lại còn có tất cả những cái gì là trụ-cột và nền-tảng của luân lý Đông phương.

« Sự giao thiệp của nam nữ mỗi ngày trở nên một tự do thêm, cái địa-vị của người đàn bà An-Nam cũng thay đổi, hóa ra có quyền hành và được tự ý mình muốn làm gì thì làm; những vụ ly-dị, những cuộc tình duyên bất chính cứ nhiều mãi lên, và, điều xưa kia không bao giờ có, là những tấn kịch xấu xa về tình ái hàng ngày đầy giấy trên mặt báo mà lại sảy ra trong phái người thượng-lưu xã-hội nữa.

« Trừ người bố trong gia-đình là còn có quyền hành một chút, còn thì không có cái gì để ngăn ngừa sự suy đồi của phong hóa ; người thường dân không biết gì về cái tinh hoa đạo lý của đạo Phật, đạo Lão. đạo Khổng cũng như họ không biết rằng có đạo Phật, đạo Lão và đạo Khổng. Cái tôn-giáo phổ thông thì chỉ là những sự cúng-vái nhảm nhí, thô tục, đồng cốt quàng siên, trong đó không có ngụ lấy một mảy may ý tứ về luân-thường đạo lý bao giờ : một vài cái thích của những ông Thành-Hoàng các làng, như lời ông bạn Maspéro của tôi đã cắt nghĩa, là dâm-đăng, bỉ-ôi một cách đáng khiếp.

« Kể về phương-diện này rồi thì ta cũng nên nhân nói đến cái tinh-thần tổ-tiên *gaulois* của chúng ta, rằng nếu nó có thể sinh-thành ra nhiều đức-tính tốt của nòi-giống Pháp, thì trái lại, nó cũng có ảnh-hưởng nhiều cho sự càn-rỡ về phong-tục, và những ác-quả của sự càn-rỡ ấy ; do đó cái phong-thể bậy-bạ ở những thuộc-địa Pháp nó tương-phản với cái không-khí nghiêm trang đạo-đức của những thuộc-địa Hồng-Mao.

« Thế nhưng mà cái tinh-thần bình-dân của người An-Nam hình như lại rất hòa-hợp với cái tinh-thần người Gaulois, kể về mặt ấy. Văn-chương An-Nam thường là có những chuyện giảng-hoa (cuốn Kim-Vân-Kiều và tất cả những câu phong-rao, tục-ngữ, hát đúm ở thôn-quê). Dân-chúng An-Nam thích sự bông-đùa thô-tục, và những câu chửi-rủa hăng ngày của họ, về chanh-chua, không thua gì những câu chửi-rủa

của người Ả-Rập và người Ba-Tur (xem cuốn sách khảo-cứu của Chéon và những sách khác thảo luận về ngôn-ngữ hạ-lưu của An-Nam). Có cả một kho lớn thô-ngữ khẩu-truyền nói về sự-vật một cách quá ư tự-do, mà dân-gian không ai là không thuộc, cả con trẻ cũng biết, và những điều ấy có một mối tương quan mật-thiết với cái giọng riều đời của Rabelais nhà chúng ta; ai mà lại không phải ngạc-nhiên khi thấy rằng trong bộ Tiểu-Lâm của người An-Nam lại có những câu chuyện giống với những chuyện của Héroalde de Verville?

« Vì nhiều nguyên-nhân khác nhau, và những nguyên-nhân thiên-cận mà tôi sẽ trình-bày, những bệnh phong-tình nó thường đi liền với việc nam-nữ giao-hợp như bóng theo người, đã thấy ở xứ này những miếng đất tựa hồ như sữa soạn sẵn-sàng để đón tiếp vi-trùng hoa-liễu. »

*
* * *

Có phải thế không, như chúng ta đã thấy đó, vấn-đề mĩ-dâm, ở đây, đã được nhà chuyên trách nghiên-cứu kỹ-lưỡng lắm. Dù là một ông giám-đốc nhà lục si, dù là một ông thầy thuốc của tư-gia hay của nhà-binh, ông nào cũng vậy, hễ đã nói là nói có chứng-cớ hiển-nhiên, và nói rất đúng sự thực. Nếu việc bài-trừ mĩ-dâm không được chính-phủ sẵn-sóc cho cương quyết, ấy là vì loài người không sống được, nếu không có nạn mĩ dâm!

Biết vậy rồi, nay chúng ta cũng nên biết những cảm-giác của người kỹ-nữ lúc mới bước vào nghề một cách đường-hoàng, nghĩa là lúc bắt đầu . . . cầm giấy!

XI

Cắm giấy

Bọn gái của phúc đường sống những đoạn đời « thâm khuê kín cổng cao tường » cũng như những thiếu-nữ cắm cung của cái giòng-giỏi quý-phái... Họ đã xin quan trên cấm không cho tôi cứ vào nhà lục-sì! Tôi không được bén mảng đến chỗ họ nữa! May sao là tôi đã nghĩ ra được một cách: nếu đã như vậy, thì âu là tôi làm cho họ phải bén mảng đến chỗ của tôi! Và chính đó là điều làm cho họ không thêm giống với những thiếu-nữ cắm-cung khác.

Bởi thế cho nên, đêm nay, tên bồi của sấm V. L. đã phải trở hai con mắt kinh-ngạc, khi thấy một người có cái tinh-thần hiền lành đến nỗi gần như ngốc-nghech nữa, mà lại ngồi vắt-vẻo trên bàn, cố nặn ra cái giọng hùng-hồn của một tay « càn-long » chính hiệu, để truyền ra một cái lệnh đáng sợ:

— Mày đi gọi cho tao hai người nhà thổ, bất cứ nhà nào cũng được, miễn là một người vừa

già vừa xấu, và một người nữa, còn trẻ, mới vào nghề độ ít lâu thôi.

Trong khi nói thế, tôi không thèm nhìn vào mặt tên bồi sấm ấy. Trước khi hẳn đi, nghe tiếng chân chậm chạp không đều của hẳn, tôi cũng biết hẳn đã phải quay lại nhìn cái phần sau lưng của tôi, độ vài ba lần... Hẳn tưởng tôi là một người điên. Thật thế, sau... hai mươi năm kinh-nghiệm trong nghề, có lẽ lần này là lần đầu, hẳn gặp một khách làng chơi dị-kỳ như tôi.

*
* * *

Ban cảnh-sát sường-kỹ dâu ?

Cái nhà sấm này, thật vậy, là một tổ-sản của nghề mãi-dâm lậu thuế. Tôi đứng ở hành-lang ở gác trên cũng trông thấy rõ đủ 6 người đàn-bà. Họ ở trong một căn phòng, và khi căn phòng ấy có người muốn trọ, họ bị một tên bồi giồn sang một cái phòng bên cạnh, tồi tàn hơn. Hai lần hai cái cửa bị mở toang, ánh sáng đèn hai lần chiếu rọi-rọi vào cái đàn cừu ấy. Tôi đã trông thấy một người áo the thâm và quần lĩnh tía, một người nữa mà y-phục nói rõ là gái quê buôn tơ, hai người khác ăn mặc cũng nhà quê, một người quần áo tân-thời, và một người có cầm nón, chắc là bán hàng dong. Vạn-tuế cho lão chủ sấm vậy ôi ! Lão có đủ hạng người : tân thời, nhà quê, đàn-bà cồ, con sen, con nụ, và cảnh buôn bán « cần-thận », nghĩa là lão có thể chiều-đãi tất cả những ngài nào khó tính vào bạc nhất. Và những anh bồi sẽ gãi đầu, gãi tai, nói như thế này :

— Dạ, bầm chắc-chắn lắm ạ! Người buôn tơ ở Đình-Bảng đấy! Cần thận lắm, vì lần đầu cô ta muốn kiếm thêm...

Hoặc là :

— Ừ ừ! Cậu cứ tưởng! Ở nhà quê mới ra đây có hai hôm... Mặc váy cần thận, và chưa biết đi guốc!

Hay là thế này nữa :

— Thì bầm vâng chứ sao! Cậu muốn tân-thời thì cũng có tân-thời! Con nhà danh-giá hẳn hoi... nhưng mà, giá tiền khí đắt một chút. Cậu cho 5 đồng thì con đi gọi.

Sau đó, tên bồi sẽ cam-đoan một cách rất hùng hồn đại khái rằng những món béo bở và chắc chắn, và cần thận, và danh-giá, mà nó vừa tả cảnh ấy, là ở xa, xa lắm, phố Hàng Trống, phố Chợ Hôm, đường Quan Thánh, vân vân... Người khách đưa ra một hay là hai hào, tiền xe. Nó xuống dưới nhà, nằm ngủ một giấc, hay là kéo vài điều thuốc phiện, rồi bảo một cô ả đã trốn một chỗ trong căn phòng bên cạnh đi lên, và đòi tiền xe nặng lên, nếu ngài chưa đưa đủ cho nó từ lúc nãy.

Nhưng đó là việc của những ông khách làng chơi, hay là của các thầy đội con gái, chứ không lôi thôi gì đến tôi... Đây kia, những « người của tôi » đã đến rồi. Tôi phải vào gian phòng mà tôi đã thuê.

— O' ờ! Rõ khéo khỉ lắm nữa!

Thật vậy, lần này thì tôi được phép kiêu ngạo lắm. Tên bồi đã không lừa dối tôi. Đây là hai gái « có giấy » chính hiệu! Tôi đã trông thấy một ả, ở lục-sì, lần đầu tôi bước chân vào giang sơn của bọn ấy. Thị cũng vậy, vẫn còn nhớ mặt tôi. Cho nên thị bước chân vào là bảo ngay rằng tôi « khéo khỉ lắm nữa ».

Thị tiếp:

— Lại cái anh này! Thấy bác bồi đến gọi (tôi thì chỉ là *anh*, mà thằng bồi là *bác*) mình lấy làm lạ, tự nghĩ sao lại có quan viên nào chơi nông đến thế không biết! Có một mình mà lại cự địch với những hai! Bác bồi bác ấy lại đòi cô nào vừa già vừa xấu vào bậc nhất thì cứ ra đi! Càng lạ nữa! Thôi đi, anh lại định kháo chuyện chị em tôi để anh nói (?) trên nhật trình là cùng chứ gì?

Không đáp, tôi chỏ tay vào một chiếc ghế, nói:

— Ngồi chơi!

Tôi nhìn thị từ đầu đến chân. Một cái áo dài màu xanh lá mạ, một cái quần sa-tanh trắng đã sờn, một đôi giầy gái nhầy. Trên những cái ấy là một thứ mặt người mà ai cũng không tin là có thật, nếu chưa từng bước vào một nhà thanh-lâu. Thị không những xấu mà thôi, thị còn đáng ghê tởm đến buồn nôn lên nữa. Hai cái má bánh đúc nó... cặp môi giầy nó... hai mắt nhỏ tí nó... chao ôi, khó nói quá đi mất! Thị có một cái bụng và hai bắp đùi có thể đựng lọt một người đàn-ông tầm thước, và hai cánh tay để ôm cho chết ngạt người

đàn-ông ấy. Thêm vào những... mãnh-lực như thế, lại còn một thứ giọng ồ-ồ và một thứ cười cục-cục nó rất đặc-biệt cho những gái thanh-lâu.

Cô bé kia dễ coi hơn nhiều! Nhưng mà vẫn có cái gì nó làm cho ta không được bằng lòng ở một kỹ-nữ. Nhưng ta trách-cứ họ về điều ấy, ta sẽ mang tiếng là người dở hơi! Vả lại, dẫu sao, thế cũng được lắm rồi. Các ngài cứ tưởng-tượng ra một cái linh-hồn gái quê dần-độn ở một cái xác thịt gái thanh-lâu, bên trong những y-phục tối-tân và rẻ tiền, thì đủ hiểu. Hai người có cái gì rất giống nhau, và cái gì rất trái ngược nhau. Một cái mặt « ngây-thơ » bên cạnh một cái mặt đã thạo nghề. Và cả hai thứ mặt ấy đều hợp ý muốn của tôi cả.

Và tôi nói :

— Hai em ở chơi đây suốt đêm với anh, nhưng mà không... chơi!

Hai thị nhìn nhau, ngạc nhiên. Rồi, sau khi nghe rõ lời cắt nghĩa của tôi, cái cô ả nhiều tuổi bèn yêu-cầu :

— Nếu thế thì ít ra cũng phải « trò » vậy, chứ không thì chán bỏ bố! Không hút, thức sao được?

Cô ả còn « ngây-thơ » bèn reo lên :

—Ồ! Thế thì thích lắm!

Tôi quay ra bảo tên bồi lúc ấy cũng còn đứng túc-trực ở ngoài phòng :

— Vào lấy tiền mua hộ hộp thuốc, rồi cho một cái bàn đèn lên đây!

Bên ngoài, vừa gió lại vừa mưa. Mùa đông đến đã được hai tuần-lễ. Thật là một đêm buồn rầu đủ cho người ta xúc cảm đề-kê-lễ thân-thể và chán nản tương lai. Cho nên thị Lành (tên ả có tuổi) lúc nhập đề, đã trở nên có văn-vẻ lắm :

— Anh hỏi thì tôi phải nói, chứ cái đời tôi thì còn đáng kể cho ai nghe làm gì ! Nhàm tai ra mà thôi ! Tôi bây giờ cũng như cái dò ngang, ai sang cũng trở tuốt !

Vì không muốn thương tổn đến lòng tự ái của một người đàn bà (dẫu rằng là một chị nhà thờ nữa) tôi đã gói dầu vào đùi của thị, nhắm mắt lại mặc thị cứ hút, cứ tiêm . . . Nhưng thấy thị đi ra ngoài đầu đề nhiều quá, tôi phải mở to mắt ra đề cho nguồn văn chương kia ngừng bớt lại.

— Ô hay ! Tôi bảo chị kể cái lúc chị bắt đầu cầm giấy thì nó ra làm sao, thế cơ mà ?

— Ầ ! Được lắm ! Tớ lại cứ tưởng đảng ấy bắt kể cả cái đời giang hồ ra, nghe chơi ! Nhưng mà *trô* đi đã, nếu không thì tớ giận, tớ đòi về ngay bây giờ !

Sau khi tôi hút điếu thuốc, thị khẽ tát yêu tôi một cái. Còn con Yển thì nằm gói dầu vào một bên ống chân tôi, ngoan-ngoãn nghịch bằng một cái đóm lia đi lia lại trên nõ điếu thuốc lào.

— Nếu đêm nào cũng đi khách như thế này thì, mẹ kiếp ! làm nhà thờ là sướng nhất !

Thị Lành nhìn tròn trọc vào mắt tôi, tiếp một cách nũng nịu lối kỹ nữ :

— Sao anh lại hiền lành như bụt thế, hở anh ?

Lần thứ nhì, tôi phải nhắc đến chuyện bắt đầu cầm giấy của thị. Đó không phải việc dễ: đa số gái thanh-lâu không biết chuyện, không hiểu rõ nghĩa lý một câu nói rất thường của ta. Nếu họ nói, họ chỉ hay dùng những tiếng không có trong Hán-Việt Tự-Điền! Nhưng tôi cũng biết đại khái như thế này:

*
* * *

Thị Lành có lẽ vốn vì hư hỏng và lười biếng mà bước vào nghề mãi dâm. Thị tập sự vào lúc xớm lăm: 15 tuổi. Hồi ấy, nhà lục-sỉ còn ở một cái đền trong khu vực tòa Đốc-Lý, bây giờ là Vườn Trẻ Con.

Từ bé, thị đã không có bố mẹ. Làm sao lại sống? Đó là một điều bí mật. Lúc 14 tuổi, thị cũng vẫn còn đi đồ nước vào những tổ giế-mèn, đi chạy vòng quanh những gốc cây để bắt ve sầu chưa lột, hay là cầm những hòn đá, những thanh củi, ném lên cây sấu, cây me... Giế-mèn để vớt vào bếp cho nó trín rồi ăn, ve sầu thì bán nửa su một con, quả sấu, quả me, hoặc ăn, hoặc bán lấy tiền đong gạo. Nhưng người ta bĩu mồm nói: « Con gái... gì mà cứ như là con giai! Rõ đồ quạ mồ! » Những việc kia thuộc về sinh kế, thị ngần mặt ra trước lời trách móc ấy. Dầu sao, thế cũng không được nữa. Thị đòi nghề. Rồi từ đó, người ta thấy thị Lành có một cái mẹt nhỏ trong đó có mấy khúc sắn, mấy múi bưởi, vài chục quả ổi, một giỏ con lạc rang. Buôn bán không có vé, cái đó không cần phải nói.

Nhưng nghề đó cũng vất vả lắm. Không ăn thua gì! Mà lại còn thầy cảnh-sát, người bắt vé, những ngày mưa to gió lớn mà trẻ con thành phố không ra vỉa hè để vui chơi. Một buổi tối, tại vườn hoa ông Bôn-Be, một bác lính tập, sau khi mua vài xu bưởi, bảo thị đi theo... Lúc đầu, thị trù-trù, sợ hãi... Nhưng thị Lành vốn tò mò. Thị rất muốn biết *cái ấy nó ra làm sao*. Vả lại mệt hàng còn đầy lù lù, mà trong túi thị, số tiền chưa đủ đóng một bơ gạo. Đó là một cơ rất mạnh để thị phải quyết.

Và, sáng hôm sau, anh lính tập kia cho thị ba hào! Ba đồng hào con còn mới nguyên, sáng lấp lánh, trông thích mắt lắm. Thôi, ta chẳng nên trách cái máu tham hễ thấy hơi đồng của cái loài động vật biết tiêu tiền, trên thế gian.

Từ đấy, thị Lành, vào những lúc bán bưởi, đã không gạt bàn tay của những khách hàng bóp vú mình, và, khi nghe thấy họ nói thăm vào tai, cũng không lắc đầu từ chối.

Thị bị một thầy đội con gái điệu về Lục-Sì vào lúc 4 giờ đêm, khi thị cùng với một chàng công tử ở một nhà sấm bước ra. Ông thầy thuốc tìm thấy cả trùng giang-mai lẫn trùng lậu!

— Anh ạ, tôi phải giam 6 tháng mới khỏi các bệnh. Đáng lẽ tôi chưa phải cầm giấy, vì mới bị bắt có lần đầu. Thế mà tôi phải cầm giấy! phải xin cầm giấy ngay tức khắc! Chúng nó nhất định thế! Thì từ lúc nãy tôi đã bảo với anh rằng: vào nhà pha thì làm tù cho anh em, vào lục-sì thì làm tù cho chị em.

Thị Lành nói như vậy để không ai hiểu cả!

— Chúng nó là những ai? Chị muốn nói cái gì!

Thị gắt lên :

— Chúng nó là bọn nhà thổ bị giam trong lục-sì chữa bệnh, chứ còn ai nữa ! Ma cũ bắt nạt ma mới mà lại ! Mụ chủ hẳn thiếu người, nên dặn con em phải xui tôi cầm giấy cho được ! Không đêm nào chúng nó không đánh tôi như đòn *săng-tan* ! Bọn đàn-ông vào nhà pha thì có phải bị lính gác ngục hành-hạ đầu ! Chỉ những thằng tù, tù chung thân, sống lâu lên lão làng, chúng chẳng còn phải sợ cái gì nữa, là chúng hành hạ cực-kỳ khổ-sở, cực-kỳ tàn-nhân bọn « lính mới » ! Bọn đàn-bà bị bắt vào lục-sì cũng vậy...

Đến đây, thị Lành nghiêng rặng nhớ đến cái phần uất từ 20 năm xưa ! Thị đã cố cho tôi trông thấy cái nhà lục-sì vào lúc nó là một nơi ngục tù ghê gớm cho bọn kỹ-nữ, nghĩa là lúc nó còn ở một cái đền cũ trong khu-vực tòa Đốc-ly.

Đó là một tòa « nhà » chia làm 2 ngăn. Qua một cái sân nhỏ đến một căn phòng khá rộng có những cột gỗ to để chống giữ cho những cái xà ngang, dọc, cái nào cũng có trạm trổ : rồng, phượng, mặt hồ - phù, chữ thọ. Tại chỗ ấy có những tấm phản để cho độ sáu chục người nằm. Số gái bị bắt vào đó thường là trên một trăm, bị giam cầm chật hẹp, mùa hè thì ngốt người lên, mùa đông thì chết rét. Bên cạnh cái phòng ngủ ấy là phòng khám bệnh, cũng rộng vừa bằng cái lỗ mũi. Ngày thứ ba, thứ sáu, tất cả gái thanh-

lâu của Hanoi phải đến đấy, và đó là một cảnh « ngoạ-mục » lạ thường. Sau buổi khám, quét trầu tung tóe khắp mọi chỗ; những cái lá sen mà những ả sạch sẽ dùng để lót chỗ ngồi cho khỏi bẩn đũng quần hay là để khỏi rây những chất bẩn ở đũng quần xuống ghế ngồi, làm cho ta cứ nhìn cũng đủ buồn nôn...

Đêm đêm, một trăm gái đi lậu và có giấy lẫn lộn trong một căn phòng chỉ có 60 chỗ nằm, đã gây ra những trò khó thuật chuyện. Người ta chửi nhau, đánh nhau, gào thét, kêu la. Nhiều ả hát rất vui vẻ nữa: đó là những thị đã vì cái hoàn-cảnh hỗn loạn mà hóa điên rồi, hay là sắp sửa hóa điên.

Vậy thì, khi thị Lành sắp khỏi bệnh rồi, đêm nào cũng có ba đứa « có giấy » rất đáng sợ khuyên thị nên xin cầm giấy.

— Này em ạ, đừng lo, cầm giấy sướng chán! Chả phải lẫn lút, trốn tránh như kẻ cắp nữa! Ta được đường hoàng làm cái nghề của ta. Chả sợ gì đội con gái nữa!

— Quan chánh cho ra thì xin cầm giấy ngay đi, rồi về cái nhà có chị, em ạ. Rồi chị sẽ che chở, dạy bảo cho em thạo những cách kiếm tiền. Có ừ hay không thì bảo tao?

Thị Lành được giỗ ngọt, bị đánh đập: không còn một cách nào mà những ả kia lại không dùng đến. Có lần thị đã bị những ả ấy cấu nát cơ-quan sinh dục, sau khi bị họ cầm cái độn tóc đuôi gà mà tọng vào hậu môn! Cứng cổ được chừng ba

đêm, đến đêm thứ tư, thị Lành phải quỳ xuống đất, khóc lướt mướt, nói :

— Em lạy các chị, đừng đánh đập em nữa ! Em nhất định xin cầm giấy và về nhà các chị rồi !

Bọn kia còn đánh tát thị cho đến lúc thị phải cam đoan thế sáu, bảy lần nữa.

— Mà nói mà mà không làm như mà nói, thì mà chết với bà !

— Mà mà không xin cầm giấy thì lần sau, vào đây, đừng có hòng sống sót !

— Mà đừng tưởng ra khỏi cái nhà này thì rồi là không bao giờ phải quay vào một lần nữa đâu !

Thị Lành cứ việc cúi đầu xuống, chỉ còn dám chống cự bằng van lạy, khóc mếu . . .

Đến đây, tôi ngạc nhiên lắm. Tôi đã nói với ngài rằng thị Lành có một cái bụng và hai bắp đùi có thể đựng lọt một người đàn ông tầm thước, và hai cánh tay để ôm cho chết ngạt người đàn ông ấy. Tôi bèn ngắt thị lại, và hỏi :

— Chị to béo như thế này mà lại để họ đánh đập một cách dễ dàng như thế sao ? Nói đùa hay nói thật ?

Thị ngờ-ngợ một lát rồi phì cười :

— Tôi béo mới có bốn năm nay thôi. Hồi ấy, tôi còn gầy còm nữa, họ dễ bắt nạt lắm. Nghĩa là cứ làm mãi nghề này thì phải béo . . .

Đó là một sự nghe vô lý lắm, vậy mà quả thật nó thế đấy ! Làm cái nghề mỗi đêm phá giá, độ mười lần, sức khỏe của mình đi, vậy mà lại béo phì nộn ra như được tầm bồ bằng nhiều thứ sâm,

nhưng thượng hảo hạng! Câu nói « Giời sinh giời dưỡng » có lẽ là rất đúng cho gái thanh lâu.

Thị kết luận :

— Ấy vô số con gái nhà tử tế, có khi con gái khuê các nữa, mà phải cầm giấy, là vì đã bị hành hạ như thế.

Tôi bèn hỏi :

— Thế còn chị, chính tay chị đã hành hạ độ bao nhiêu cô ả, như thế?

Thị ngừng tay tiêm đề tỏ cái hệ trọng của sự phân vua :

— Từ ngày xưa ngày xưa kia ! Tất cả cũng độ năm hay sáu đũa là cùng... Trước thì tôi sẵn cái ác, đề báo thù đời chơi, nhưng về sau, nghĩ rằng trong chỗ chị em toàn là một bọn xấu số với nhau, người ta cũng khổ như mình, anh bảo ác thì « nước mẹ » gì kia chứ ! Phương ngôn đã nói : gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau, có phải thế không ? Vả lại, mới đây, Nhà Nước lại ngăn bằng trăn song sắt trong buồng ngủ đề cho gái có giấy với gái lậu cách biệt hẳn nhau, thì còn đũa nào có thể ác được với đũa nào nữa !

— Này chị này, tôi thấy người ta đồn rằng những ả nào có nhan sắc, còn trẻ, mà cầm giấy, thì được chủ ưu đãi lắm.

— Đã hẳn ! Nhất là cô ả nào có vẻ trâm anh, khuê các. Ở Hanoi này, có dăm nhà được những gái như thế. Chúng nó mà ra phố thì các anh cứ tin đứt là tiều-thur, vì xưa kia, chúng cũng đã là tiều-thur. Không bao giờ chúng ra cửa ăn quà

vật như hạng em (vì hạng em thì còn gìn giữ làm đêch gì)! Chúng đi đâu cũng diện xe, mà rất ít khi các ông bắt gặp người ta ra hay vào cái nhà số đỏ đấy nhé! Hễ trông thấy những ả ấy ngoài đường, trong hội chợ, trong các cuộc chợ phiên, các ông cứ tin đứt đó là những nữ học-sinh đi thôi! Cho nên đã bao nhiêu chàng công-tử đi bắt nhân-tình với gái đã cầm giấy, mà cứ tưởng là chim được những tiểu-thư khuê các!

*
* * *

Thị Yến mới « cầm giấy » chưa đầy nửa năm. Đó chính là thuộc hạng người đề cho ông đốc-tờ Coppin nói rằng : « Cũng có một vài thị trông còn xuân : đó là hạng tập sự họ chỉ mai kia đây thì cũng sẽ lâm vào cảnh hoa tàn, nhị rữa... »

Tuy đối với pháp luật, thị Yến đã là kỹ-nữ chính thức, song le, đối với khách làng chơi, chị chỉ là « ngang tắt », là cảnh « sộp », hay là « con nhà tử tế » nữa. Thị không phải tiếp những ông lính tráng, mặc dầu da vàng, da trắng hay là da đen. Người thợ mộc, người thợ rèn, đi nhà thanh lâu mà trong túi chỉ có ba hào, thì không đời nào được hân hạnh trông thấy mặt thị, ở cái buồng đợi mà những kỹ-nữ như thị Lành ngồi như những hóa phẩm bày trong một cửa hàng bán *Solde*.

Tôi hỏi :

— Thế ra em không sợ « cầm giấy » thì là hỏng cả một đời rồi ?

— Hề gì cái ấy? Trái lại nữa thì có. Em vẫn kiếm tiền được như trước, mà lại không phải lòi thòi với những đội con gái. Em lại còn hi vọng có phen được làm nhân tình với những khách làng chơi người Tây. Em rất ham muốn cái địa vị của những chị em trong nghề mà tốt số hơn em. Chỉ có Nam nhân Nam quốc (?) với nhau mà lại đi khinh bỉ người có giấy thối, chứ người Tây thì lại cho rằng chơi gái có giấy mới thật là chắc chắn.

Tôi lại hỏi nữa :

— Thế cái lúc em cầm giấy thì nó thế nào?

Thị Yến vẫn đáp ngay thơ :

— Thì em đi với đội con gái sang bên sở mật thám để lấy căn cước, chụp ảnh, nhà đo . . .

— Không, nhưng mà em nghĩ r gọi thế nào?

Đáng lẽ đáp, thị Yến lại hỏi tôi :

— Em nghĩ thế nào?

— Ừ. Em có cảm tưởng gì không? Em không biết rằng thế là em đã bị liệt vào hạng người không cùng sống cái cuộc đời của những người khác? Em không tiếc gì cả, không lo sợ gì cả? Em không biết rằng đã cầm giấy thì là thối, rất khó lòng mà lấy được người chồng hảnh-hoi, vì, nghe thiên hạ nói, « sé giấy » cho một gái thanh-lâu là khó lắm. . .

Đến đây, thị Lành nói chen vào :

— Cô nó cầm giấy là tội tôi, về cái nhà mụ chủ của tôi cũng là công tôi. Tuy mới bị bắt về lục-sì có một lần, nghĩa là cũng vẫn còn tự do đấy,

nhưng mà ra rồi thì biết làm gì mà chẳng cầm giấy quách?

— Thế còn những ả chưa đến lúc phải cầm giấy và được thả khỏi lục-sỉ, thì thường thường ra sao?

— Nhà-Nước cũng dặn họ qua loa rằng phải chừa đi, không được lén lút mãi nữa, lần sau bị bắt nữa sẽ phải cầm giấy. Xưa kia, người ta tử tế hơn nữa. Đứa nào muốn về làng thì Nhà-Nước cho người giải về tận làng. Nhưng mà, thường ra, cha mẹ ở nhà quê mấy khi còn muốn nhận những đứa con yêu tinh như thế nữa! Cái khoản phí tổn ấy chẳng ai chịu, về sau cái lệ giải những cô gái quê trụy-lạc về tận nguyên quán để giao cho bố mẹ cũng thôi.

Tôi muốn biết những cảm tưởng của người đàn bà khi mới bắt đầu làm đệ tử chính thức của thần Bạch-My...

Tôi không được biết: họ có đau mà mình biết?

Tôi không được biết: đã từ lâu, họ chẳng còn là «đàn bà» nữa rồi. Đã từ lâu, tuy chưa có giấy, họ cũng đã sẵn có cái linh hồn gái thanh lâu.

Đối với họ, việc cầm giấy cũng chẳng là một tai nạn nhỏ nữa.

Tôi thấy đêm nay, tôi mất toi cả thời giờ lẫn tiền.

Bấy giờ, thị Lành đã đánh đến sáu nhĩ; còn thị Yến, tuy chỉ là mới «hút chơi» thôi, cũng đã kéo đến điệu thứ sáu. Bị thuốc phiện làm ngứa ngáy, thị Yến nhăn nhó vật mình vật mẩy, gãi luôn tay.

Tôi nhớ rằng, trước khi bước vào căn phòng

ô-uế này, tôi có mua một tờ nhật-báo. Tôi bèn ngồi lên, ra chỗ mặc áo để lấy trong túi áo số báo ấy.

Tôi lại quay về khay đèn.

Rồi tôi thấy, lẫn trong cái đồng tin tức quan-trọng của thế-giới, của nước nhà, mười giòng tin vặt như sau này :

MỘT GÁI GIANG-HỒ BỊ BẮT

Đêm qua, một viên đội con gái đã bắt cô ả Ng. T. V. một gái giang-hồ đã « có giấy » từ 5 năm nay, ở trước cửa sãm Đ. L., vào khoảng 4 giờ sáng. Rất có nhiều khách làng chơi toan can-thiệp cho cô ả. Người đội con gái nhất định bắt, còn thị V. thì nhất-định cưỡng, và kêu rằng thị ở trọ ở khách-sạn ấy với người chồng của thị đã vài hôm nay. Thị có giơ một tập giấy bạc độ trên 3 trăm đồng ra khoe, tỏ rằng mình là người lương-thiện. Tuy vậy, thị V. cũng bị giải về lục-sì, vì thị chưa sé giấy, dấu rằng thị có thể đã làm ăn lương-thiện đã 5 năm nay. Việc này, nhà chức-trách còn xét.

Tôi đọc cái tin ấy cho thị Lành và thị Yển cùng nghe. Tôi chờ cái phản-động-lực trên nét mặt họ.

Thị Yển gật gù bảo thị Lành :

— Thế thì đích đấy ! Vú già đưa cơm cũng có nói rằng trong *dit-băng-se* có chuyện ấy, mới ban sáng hôm nay thôi.

Và thị Lành thản-nhiên bảo tôi :

— Phải lắm. Đi trốn thì bị bắt, dấu rằng là trốn đã mười năm hay năm năm. Ai bảo không sé giấy ! Bị bắt là phải, còn kêu cái nỗi gì !

Cái tin vặt kia khiến tôi nghĩ-ngợi mãi... Tôi nhớ đến chuyện anh tù vượt ngục Jean Valjean, khi đã làm đến chức xã-trưởng rồi, mới lại bị pháp-luật hỏi đến tội vượt ngục cũ. Tôi ngạc nhiên vô cùng, khi thấy một việc như thế mà cũng chẳng đủ gây một mối bất bình nào cho hai người kỹ-nữ nằm cạnh tôi. Nhưng mà rồi tôi cũng hiểu rõ ngay. Ở đời này, bất cứ vào hạng nào, cái công-lệ thiên nhiên bất di bất dịch nó là thế này: Không ai muốn cho ai « khá » cả!

Đã vậy, tôi chỉ còn cần biết rõ vì những lẽ gì, việc một kỹ-nữ xin *sé giấy* để cải tà quy chính, cải ác quy thiện, để « làm lại cuộc đời », mà lại là rất khó khăn.

Đề tôi phải đi tìm bác-sĩ Joyeux, ông Giám-đốc nhà Lục-sì, một lần nữa !

XII

Sé giấy

Ngày hôm ấy, ngoài số hơn chục người đàn ông và đàn bà mà quần áo rách rưới, lòi thoi, tỏ rằng đó là những dân nghèo (bán hàng dong, thất-nghiệp, hành-khất dở, vân vân...) đến cầu cứu ông thầy thuốc của Thành-phố là ông y-sĩ Nguyễn - Huy - Quỳnh, một người giúp việc của bác-sĩ Joyeux, đề xin thuốc đau mắt, thuốc sâu quảng, thuốc ghẻ, lở, vân vân... người ta thấy một thiếu-niên có một bộ âu-phục đứng đần cũng ngồi chờ ở cái ghế dài lẫn với bọn họ. Trong tay thiếu-niên ấy có một tập giấy cuộn tròn. Anh ta có vẻ một người đi cầu một việc gì, và nét mặt có vẻ lo âu lắm.

Khi ông thầy thuốc Quỳnh mở cửa phòng giấy bước ra để xem cái số những nạn nhân của sự thiếu vệ-sinh đến cầu cứu Thành-phố ra sao, thì ông để ý đến thiếu-niên kia trước nhất. Lẽ đời là thế, người có quần áo tử-tế, bất cứ ở đâu, bất cứ vào lúc nào, cũng vẫn được coi hơn. Thấy được

vẫy lại, thiếu-niên đứng ngay lên, nói một cách ngượng-ngịu :

— Thưa ngài, chúng tôi muốn được vào hầu quan Chánh, Giám-đốc nhà lục-sì.

— Để làm gì? Xin việc hay xin chữa bệnh?

— Bẩm... chúng tôi có việc riêng.

— Tôi đây vẫn tiếp khách thay quan Chánh.

Người thiếu-niên ấy, sau khi trù trừ hồi lâu, bèn đưa ra lá đơn. Ông thầy thuốc Quỳnh, sau khi nhìn vào tập giấy có sáu trang, bèn gọi mấy người khán-hộ dưới quyền mình để khám xét bọn bệnh - nhân áo quần lam - lữ kia, rồi cho thiếu-niên vào phòng, sau khi khép cửa lại kỹ-lưỡng.

Trong tập giấy ấy không phải có một điều yêu-cầu nhưng có một việc khiếu-nại. Thiếu-niên kia muốn kiện nhà lục-sì. Một người đội con gái đã bắt một thiếu-nữ mà người có đơn khiếu-nại cho là bị bắt oan. Đó là một sự nghiêm-trọng!

Và dần đuôi câu chuyện trần tình trong 6 trang giấy khiếu-nại ấy, ta có thể biết một cách đại khái như dưới đây...

*
* * *

Tại một ngõ nọ thuộc vào khu chung quanh nhà Thờ, có một gia-đình trung-lưu kia, vào bởi kinh-tế khó-khăn, trong mọi cách « xoay quanh » bèn đảm-đang cái việc chữa trị. Những khách trị là tám, chín ông thiếu-niên cao tổng-ngồng,

học-sinh của một trường tư-thục, siêng-năng những việc thể-thao, đi chim gái, hơn siêng-năng sách đèn.

Thiếu-niên có lá đơn khiếu-nại kê trên là một, trong số học-sinh trọ tại nhà ấy.

Ái-tình đã dắt anh chàng đến cái việc lôi thôi nọ. Ai nói ái-tình nói cả dục-tình. Vì rằng nhà chủ trọ có một thiếu-nữ cực kỳ «lãng-mạn» đã quyết «một chữ đồng» với thiếu-niên kia.

Thoạt kỳ thủy, người ta yêu nhan một cách vô tội y như trong những tiểu-thuyết hoang-đường nói về ái-tình chong sạch và cao-thượng. Nhưng nào có được mãi như thế! Khi đã tin nhau, đã yên trí sẽ lấy nhau, người ta tự-nhiên hóa ra... nóng nảy. Sự đụng chạm hàng ngày, đối với một cuộc tình-duyên vụng trộm chưa thỏa-mãn, chỉ có ích cho một cái hại, là sự làm bùng cháy cái ngọn lửa mà hai người muốn rập tắt đi. Một đảng thì là con nhà chủ, một đảng thì là khách trọ, cha mẹ biết đâu mà đề-phòng cho kịp? Do thế, người ta được tự ý rủ nhau đi ngủ sớm một đêm.

Thì, 5 giờ sáng hôm sau, lúc hai anh chị vừa đi khỏi nhà sớm được vài chục thước, một người đội con gái đã đứng rình ở một gốc cây chẳng biết từ bao giờ, chạy xộc đến, mời người thiếu-nữ đi theo mình về cái nơi mà thầy ta có cái nhĩ-ý chỉ nói một cách mập-mờ là về «sở». Người nhân-tình, sau khi phản-đối rất kịch-liệt, chỉ được một câu đáp như thế này:

— Không việc gì đến *sư*! Người đàn bà này mãi-dâm lậu thuế! Tôi là người nhà nước, tôi có bổn-phận phải bắt hạng người ấy! *Sư* nên biết rằng *sư* đã là người đàn ông thứ tư!

— Tôi phản-đối đấy! Tôi cam-đoan rằng ông lạm-quyền, trái phép! Chúng tôi không phải hạng vô học-thức, cần hột cơm không vỡ mà ông đòi bắt nạt! Ông coi chừng không chúng tôi kiện lên quan trên cho mà xem! Ông phải bỏ người đàn bà này ra ngay! Người đàn bà này không những chẳng hề có mãi-dâm lậu thuế bao giờ, mà lại còn là vợ chưa cưới của tôi nữa!

Nhưng người đội con gái chỉ bĩu mồm, bình-tĩnh đáp:

— *Sư* muốn kiện cứ việc đi mà kiện! Nếu *sư* cần vỡ hột cơm thì *sư* cứ việc đi mà cần vỡ hột cơm! Nay tôi bảo thật *sư* biết: tôi có đủ chứng cứ thế nào thì tôi mới dám bắt! Để những sếp của tôi lại đi dung-túng cho chúng tôi đi bắt những người lương-thiện đấy hử! Rồi *sư* sẽ đi kiện nay mai, nhưng mà ngay bây giờ, thì tôi phải giải người đàn bà này về nhà lục-sỉ!

Thiếu-nữ vẫn cúi mặt khóc, bàn tay ẻo-lả còn gượng vùng khỏi sự túm chặt của người đội con gái. Nhưng hai ba anh phu xe đã đỗ xe chung quanh ba người. Thầy đội con gái lôi thiếu-nữ lên cùng ngồi với mình một xe. Cái xe đạp của thầy «ngồi» một mình trên một chiếc xe cao-su khác. Hai chiếc xe ấy chạy vụt, để lại thiếu-niên đứng tần-ngần, chơ-chẽn, giữa hai anh phu xe dèm.

Một anh phu xe hét ngay :

— Cậu có muốn kiện thì cứ việc đến sở mật-thám, con xin kéo ngay.

Anh phu kia, không cầu lợi ở một cuộc xe, gạt đi :

— Cậu phải đi tìm ông chánh nhà lục-sì ! Cái việc này, con đã biết. . .

Thiếu-niên hỏi :

— Ông chánh nhà lục-sì thì ở nhà lục-sì ?

— Không ! Ở sở Đốc-ly ấy, chỗ trên gác sở thuế - thân ấy ! Quan chánh thì con biết lắm ! Quan cũng có khi đi xe giờ cả đêm, lưng hết các hang cùng ngõ hẻm để dò xét công việc của bọn đội con gái. . .

Biết vậy rồi, thiếu-niên ấy quay lại nhà sấm. Tội nghiệp ! thì ra cái tai-họa kia nó đến một cách bất kỳ quá, phũ-phàng quá, đến nỗi anh chàng đâm hoảng, và không còn tin-nhiệm người yêu của mình nữa. Anh chàng gọi bồi sấm, cho tiền rồi dò hỏi :

— Thế nào ? Cái « cảnh » vừa rồi mà lại là một dân xưa nay vẫn đi ngang ?

Cũng như đa số những bồi sấm khôn-ngoan và biết tự trọng khác, anh bồi sấm này lắc đầu ngay :

— Con không biết !

— Người đàn bà ấy vào đây lần này là mấy lần ?

— Ai nhớ mặt được mà biết ? Dễ mới có một lần.

— Nói láo ! Một lần sao đã bị bắt ?

— Nhưng mà đã vào sãm khác vài ba lần thì ai biết đâu? Con tưởng thiện-nhân hay gái ăn sương thì cậu, cậu đã ăn nằm với người ta, ắt cậu phải hiểu . . .

Thế là, buổi rạng đông hôm ấy, một tên bồi sãm vô học đã dạy một bài học hữu ích cho một cậu học-sinh sắp đi thi bằng Thành-Chung.Ồ! thì ra người ta chẳng nên nhắm mắt lại mà tin bọn phụ nữ.

Mặc dầu đã thất vọng, đã đau đớn vì phải ngờ vực người yên « nhất đời » của mình, thiếu niên ấy cũng không đành khoanh tay, vì rằng trong lòng những người đàn ông đáng mặt tu-mi, mỗi khi cái yêu đã chạy đi thì cái thương cũng vừa lúc chạy đến. Không phải bỗng chốc ai cũng cắt đứt ngay một nhất được với ái-tình. Vả lại, khi đi sãm với mình, « nàng » đã nói dối bố mẹ là về quê đề mà ở sãm ra, sáng hôm sau, thì cũng định sẽ về quê thật. Như vậy, nếu bị giam lại trong lục-sỉ, ắt rồi tan hoang!

Người tình-nhân gặp bất hạnh ấy, bữa sáng hôm ấy, không dám quay về nhà trọ. Anh chàng đi đến một tiệm thuốc phiện để có một chỗ nằm mà nghiền ngẫm cách thảo đơn. 3 giờ chiều thì đã đến tòa Đốc-ly.

*
* * *

Mặc dầu đã giữ cái chức ấy từ lâu, ông thầy thuốc Nguyễn-Huy-Quỳnh vẫn còn dễ động tâm chứ chưa chịu sự thay đổi vì việc làm của chức

vụ, đề mà có cái thân nhiên thường thấy ở những công chức bị một thứ « bệnh » mà người Pháp gọi là *déformation professionnelle*.

Cái vẻ học trò của người đệ đơn, những lời trần tình qua một giọng đau đớn, sự cắt nghĩa rành mạch mọi trường hợp của người đàn bà có thể bị bắt oan, khiến ông Nguyễn-Huy-Quỳnh bận tâm lắm. Vả lại, không dám tin ở sự thanh liêm hoàn toàn của những đội con gái cho lắm cũng như những « quan thầy » của mình, ông Quỳnh bèn hứa với người nhân-tình gặp vận súi ấy là sẽ phân trần mọi lẽ lên bác-sĩ Joyeux.

— Thôi được, hôm nay quan Chánh còn bận họp hội-đồng bên quan Đốc-Lý, vậy ngày mai thì cậu đến đây, vào 9 giờ, tôi sẽ thưa giúp cho vài lời đề xem quan Chánh quyết định ra làm sao.

— Bầm thế nghĩa là vợ chưa cưới của tôi lại phải ở trong lục sì mất đêm hôm nay nữa ?

— Điều ấy không thể tránh được ! Nhưng cậu cứ yên tâm, nếu khám thấy người đàn bà ấy vô bệnh thì người ta sẽ tha ra chứ không hề gì, trừ phi bị bắt lần này là lần thứ nhì thì không kể. . .

— Bầm. . . giá-dụ đã là lần thứ nhì thì sao ?

— Thì phải cầm giấy. . .

— !. . .

— Trừ phi có người đứng ra nhận sé giấy cho thì không kể. . .

Thiếu-niên cảm tạ rồi vái chào.

Đến buổi chiều, ông Nguyễn-Huy-Quỳnh, trong khi đưa lá đơn khiếu-nại lên ông Joyeux, đã

tận tâm bày tỏ mọi lẽ : Người thiếu-nữ bị bắt là con nhà tử-tế, có bố đi làm, lại nhân nhà có chứa trọ ngót mười học sinh nên người đội con gái, căn cứ vào điều 187 luật cảnh-sát (*Bị buộc vào tội mãi-dâm lậu thuế là người đàn bà nào... vô cơ để cho một số đông đàn ông vào nhà khi mình là gái chưa chồng, hoặc đã có chồng nhưng mà chồng không có nhà, và không có một sinh-kế hẳn hoi*) đã có thể bắt nhằm phải một người lương-thiện.

Nhưng bác-sĩ Joyeux ngăn người giúp việc của mình lại :

— Ông chớ nên quá giàu tình-cảm và quá tin... Nếu ông mà là quan tòa thì không một đứa kẻ cắp nào mà lại không oan-uổng, vì đứa kẻ cắp lành nghề nào cũng biết lạy van, khóc mếu, và kêu mình oan-uổng. Người đàn bà bị bắt này là đáng nghi lắm, vì rằng một phụ-nữ hoàn-toàn lương-thiện thì chẳng có đời nào lại vào sãm...

— Nhưng mà người có đơn thưa đã khai mình là chồng chưa cưới...

— Tôi tưởng một người đàn bà biết tự-trọng và hoàn-toàn lương-thiện thì chẳng có đời nào đi ngủ sãm, dầu rằng là đi với chồng chính-thức nữa ! Tuy-nhiên đã có đơn khiếu-nại ta cũng nên sẵn lòng tra xét cho kỹ. Đề tôi hỏi ngạch cảnh-sát sừng kỹ xem sao...

Rồi bác-sĩ cầm đến ống điện-thoại... Nửa giờ sau, bác-sĩ đã có một tập giấy *lập bỏ* trước bàn. Thì ra thiếu-nữ bị bắt nọ đã vào bốn nhà sãm khác nhau với bốn chàng thanh-niên cũng khác

nhau, trong khoảng mười một tháng nay. Trong biên-bản, thiên-nữ ấy vào những sấm nào, ở ngõ nào, phố nào, ngày nào, giờ nào, do thám-tử nào dò xét, do những tên bồi nào làm chứng, những điều ấy kê-khai một cách khá rành-mạch. Những tên bồi sấm vẫn rình mò những gái lương-thiện quá đại-dột để có thể xô đẩy những cô ả ngửa-nghe ấy vào vòng trụy-lạc, đã chẳng ngại gì giúp đỡ ban đội con gái bằng cái tư-cách những tay điềm-chỉ tập-sự không lương!

Cho nên người đội con gái mang tập *lập bỏ* sang cho ông Giám-đốc nhà Lục-sì đã cứng cỏi nhờ ông đốc Quỳnh thông-ngôn lên :

— Bẩm quan lớn, nếu có kiện bắt trái phép, con xin gọi ngay những tên bồi sấm đã mục-kích, đến đây, làm chứng trước mặt người đệ đơn kiện.

Bác-sĩ Joyeux kêu :

— Thôi, cảm ơn, được rồi.

*
* * *

Chàng thư-sinh kia, hôm sau, vào lúc được yết-kiến bác-sĩ Joyeux.

— Ông nên rút đơn về thì hơn. Khi sở mật-thám đã làm một việc gì thì ít khi sở ấy để cho người khác kiện được. Tôi khuyên ông vậy là muốn ông tránh khỏi một sự lòi thối to, vì ông có thể sẽ bị liên-lụy về vụ kiện này...

Tuy đã bị xúc cảm mạnh, người thư sinh cũng đủ cái hùng hồn để phụng sự tình ái :

— Thưa Ngài, tôi không dám tin cái lẽ mãi dâm lậu thuế, vì người ấy là vợ tôi.

— Thế giấy giá thú của vợ chồng ông đâu?

— Tôi xin lỗi... đó là vị hôn thê của tôi...

Bác-sĩ Joyeux cắt ngay:

— Xin lỗi! Nếu quả đó là vị hôn thê của ông thật, thì ông đã làm một việc mà sở Cảnh-sát dung túng nhưng mà Luân-lý chẳng bao dung! Không ai lại đi ngủ sấm với vợ chưa cưới như thế! Mà một người đàn bà đã có thể cùng ông vào một nơi ô uế như thế, thì cũng có thể làm cái việc ấy với những đàn ông khác nữa. Nếu ông không là người bố hay người đỡ đầu của thiếu nữ ấy thì ông chẳng có quyền gì đệ đơn kiện.

— Thưa Ngài, tôi xin cam đoan rằng người ấy không mãi dâm...

— Sở Cảnh-sát không những phải đàn áp nạn mãi dâm lậu thuế mà còn phải ngăn ngừa những bệnh hoa liễu nữa. Không mãi dâm, người ta cũng có thể reo rắc nọc phong tình cho kẻ khác được lắm.

Đến đây, thiếu niên đứng đờ người, cúi mặt xuống, hoàn toàn thất vọng.

Ông Giám-đốc của Phúc-đường cũng động tâm, bèn an ủi:

— Nhưng mà ông cứ yên tâm. Người đàn bà của ông, nếu chưa mắc bệnh thì sẽ được tha, vì chưa phải đến lúc bị bắt làm kỹ nữ đề mà ông phải lo xin sé giấy hộ. Còn nếu có bệnh thì chỉ bị giam cho đến lúc chữa khỏi bệnh thì rồi cũng được tha. Ông nên kiên tâm một chút...

— Thưa Ngài, một thiếu nữ bị bắt vào lục si là đã đủ nhục nhã lắm. Vậy ra không có cách gì xin tha ngay người ấy ra cho khỏi bị cái « mỏ vịt » ?

Bác-sĩ Joyeux đồng dục :

— Có lắm. Nếu chính người bố hay người đỡ đầu của thiếu nữ ấy đem đơn đến đây kêu xin, và cam đoan với Nhà-Nước là sẽ dạy dỗ và ngăn giữ thiếu nữ ấy trong con đường của thần phong mỹ tục. Còn như ông, vị hôn phu thôi, thì không có quyền.

Thiếu niên đứng lặng im... Khi một cô chiêu của mình đi ngủ sấm, rồi bị bắt vào lục-si, thì liệu có ông bố nào còn đủ can đảm vác cái mặt mo đến kêu xin điều gì trước bàn giấy nhà chuyên trách nữa ! Cho nên người tình nhân xấu số ấy đành xin rút đơn.

Độ chừng dăm hôm sau — một thời gian đủ cho miếng kính mang về Phòng Vệ-Sinh Đốc-Lý và ống máu đem về viện Pasteur có thể lập « hồ sơ » hay xin tha bổng cho « bị cáo nhân » là thiếu nữ kia — nhà chuyên trách ký giấy cho thiếu nữ ra khỏi phúc đường.

Nhưng cuộc tình duyên vụng trộm ấy dắt đến hôn sự hay đến một cuộc dứt tình giữa chàng học sinh và cô con gái nhà chứa trọ kể trên, thì người ta cũng không biết nữa !

*
* * *

Trong đạo nghị định mà ông Thống-sứ Rivet ký ngày 3 Février 1921, cái điều nói về việc xin

sé giấy của gái thành lâu chỉ tóm tắt như thế này :

ĐIỀU THỨ 8. — *Phàm bất cứ gái dĩ điếm nào, nếu muốn xin xóa tên trong sổ mãi dâm đi, thì đều phải dẫn chứng có rằng đã có một sinh kế chắc chắn khác, hoặc là phải tỏ ra rằng mình được một người nào danh giá lương thiện muốn cần dùng đến, và người ấy phải đủ tư cách nuôi nôi mình.*

Việc xóa tên kia sẽ do nhà cầm quyền định đoạt, sau khi nghe tờ trình của viên cầm Cảnh-sát.

Nhà « cầm quyền » đây là hoặc ông chính ông Đốc-Lý Hà-Thành, hoặc ông Giám-đốc phòng Vệ-Sinh của thành-phố kiêm chức Giám-đốc nhà Dispensaire.

Tôi không biết một người Nam, khi được ông Cầm Cảnh-sát gọi đến hỏi những điều kiện cần cho việc xin sé giấy của một kỹ-nữ, đã phải đáp ra làm sao... Nhưng mà tôi biết rõ rằng câu « đủ tư cách nuôi nôi » có ngụ nhiều ý nghĩa lắm.

Trước nhất là người đàn ông ấy phải lấy kỹ nữ ấy làm vợ, nghĩa là phải khai ngay giấy giá thú tại tòa Đốc-ly đã. Mà muốn khai giấy giá thú ấy, thì phải có sinh kế hẳn hoi. Nếu là nhà buôn, phải trình môn bài. Nếu là công chức, hoặc là làm việc sở tư, phải có giấy nhận thực (cái đó rất dễ). Nếu không đi làm, không buôn bán, thì phải có cái gì tỏ rằng mình có tài sản, có vốn liếng, để mà sẽ sống với vợ một cuộc đời lương thiện hẳn hoi. Nếu chưa có sự độc lập kinh-tế nhưng

có bố mẹ giàu, thì phải có giấy nhận thực của bố mẹ...

Thừa đọc giả, đọc đến đây, chắc có ngài muốn kêu lên: «Nhu thế thì còn... bố ai dám có tư tưởng lấy vợ nhà thờ!» Thật thế đấy, nhưng mà Nhà Nước không thể dễ dãi quá được, vì trong tự-vị Larousse đã có những chữ: gigolo, maquereau, souteneur... Lấy vợ nhà thờ là khó một chút, nhưng mà lại «danh giá» lắm: ông cầm đứng «làm mối», ông Đốc-Lý đứng làm «chủ hôn»! Chỉ có điều khác đời là người mối ở đây không nói dối nhà trai hay nhà gái, và ông chủ hôn chẳng khi nào lại để cho có thể bị nhảm về chú rể. Đi rạm hỏi «con gái» ông Thần Bạch My chẳng phải dễ (nếu có dễ) như hỏi con gái một vị hưu quan. Ông Thần Bạch-My vốn thủ cựu nhất đời (xin đừng ai hiểu lầm) và cứ giữ mãi cái chủ trương này: người ta lấy đi làm vợ chứ không ai lấy vợ để cho lại làm đi.

Và, từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây, các nhà cầm quyền cũng cùng một chủ trương kia.

Tôi không được, như trên đã nói, trông thấy một người đồng bào đi xin *sé giấy* cho gái thanh lâu... Nhưng mà bác-sĩ Joyeux đã cho tôi được mục kích việc một người lính Tây muốn kết duyên với một kỹ nữ bản xứ.

*
* * *

Người lính này ở đạo binh thứ 9, Hanoi, còn trẻ lắm. Tên anh ta là..., thôi ta cứ tạm gọi là

Untel. Còn cô ả mà anh chàng xin sé giấy cho, Trần-thị Thiên-Kim (không có luật nào cấm nhà thờ đặt cho mình những tên hay như thế) cũng còn trẻ, mới phải cầm giấy chưa quá một năm, và là một hoa khôi của thanh lâu giới.

Hai người yêu nhau bắt đầu là trong một vũng bùn, cái đó đã cố nhiên. Có lẽ Untel cho rằng Thiên-Kim tuy mọc trong bùn, nhưng mà là một bông hoa sen. Ái tình... một khi nó đã cất tiếng, phải biết!

Untel, cũng như trăm nghìn kẻ nam-nhi rộng lượng khác, một khi đã yêu thì không thể nào lại không ghen tuông. Ghen với một người đàn bà làm cái nghề « của chung mọi người » là vô lý lắm, nhưng ở đây, ta không thể nói chuyện nghĩa-lý với Untel được! Thiên-hạ đồn rằng không đêm nào, từ 9 giờ đến 11 giờ, Untel từ trại ra, mà lại không đến nhà thanh-lâu để ngồi một chỗ, lừ lừ nhìn những khách làng chơi, da vàng, da trắng, da đen, ám ảnh mụ chủ, cầu nhàu với nhân-tình, làm trở-ngại cho sự « làm ăn buôn bán ». Đã có lần anh chàng si-tình gây sự đánh nhau với những lính tráng khác. Không chịu nổi nữa, một hôm, Tú Bà 1937, chủ nhà ấy, sủa sỏi vào mặt Untel, nói như thế này:

— *Phút moa la căng! Toa na ba doa rết tê cầm sà đề răng dê lê dốt! Toa bố cu e mê en, nét si bá?*

A lò, mè bǎng la cǎm phǎm ! (1)

Thiên-Kim cũng nói :

— *A mi ! Ma ri toa a véc moa ! (2)*

Ồ, thì ra cái việc dễ như thế mà anh chàng nghĩ mãi không ra ! Phải rồi, lấy quách thì thôi, chẳng còn sợ tồn thọ vì ghen tuông mãi. Hôm sau, Untel đến sở cảnh-sát với một lá đơn...

Giá dụ như người khác, bằng lòng lấy hẳn, bằng lòng làm phép cưới ngay, thì ông cầm chẳng phải lôi thôi, chỉ việc làm tờ trình lên để quan Đốc-ly ký một chữ, là cả haisẽ nên « lừa đôi giai-ngẫu. » Nhưng Untel vốn tính nết khác thường. Cái máu ghen làm cho anh đa nghi. Anh xin sé giấy cho Thiên-Kim để định ăn ở như vợ chồng với Thiên - Kim, cũng như trăm nghìn binh lính khác với trăm nghìn đàn bà bản-xứ khác, thế thôi, chứ đến chuyện làm phép cưới tại tòa Đốc-ly là điều rất can-hệ, thì anh chưa có thể quyết-định ngay được ! Không biết nên thế nào, viên cầm xét việc này mời Untel đến nói chuyện với quan chánh Joyeux.

Khi nhận được cái danh-thiếp xin vào, vì đã có tờ trình của sở cảnh-sát báo trước, bác-sĩ Joyeux cho người tùy-phái ra nói :

— Sáng hôm nay, ông Giám-đốc bận việc nên không tiếp khách.

(1) Đi ngay đi ! Mày không có quyền cứ ngồi đây để làm phiền người khác. Mày yêu cô ả lắm, có phải không ? Vậy thì sao lại không lấy quách nó làm vợ !

(2) Bạn ơi, mình và tôi, chúng ta lấy nhau đi !

Đến chiều, Untel lại đến. Anh ta bảo người tùy-phái :

— Tôi là nhà binh, xin được phép nghỉ khó lắm, anh nói hộ cho ông Giám-đốc nên cố bớt thời giờ tiếp tôi, cảm ơn.

Nhưng người tùy-phái đã được dặn trước... Tuy ông Joyeux đang ngồi bên trong cánh cửa, người tùy-phái cũng cứ nói :

— Nhưng ông ấy có ở phòng giấy đâu ! Hôm nay ông ấy bận dạy học ở trường Cao - đẳng. Chiều mai mời ông quay lại lần nữa.

Sau khi cầu nhàu một cách vô công hiệu, Untel lại đánh ra về. Khi thuật lại chuyện này, bác-sĩ Joyeux cắt nghĩa cho tôi : « Tôi phải làm khó-khăn phiền-nhiều cho họ để dò xét cái tâm-lý họ ra sao. Nếu họ thành tâm yêu nhau thì phiền-nhiều đến bậc nào họ cũng cam lòng quay lại. Còn nếu họ không trở lại thì đó cũng là may cho họ, vì chưa chi họ đã nản một việc nhỏ, ắt họ cũng chẳng kiên tâm được việc lớn, nhất là khi hôn-sự chỉ là một cuộc hỗn-hợp của hai tính-tình trái ngược phải rắn lòng chịu đựng lẫn nhau. Đa số binh-lính lấy kỹ-nữ làm vợ là vì say rượu, là vì cao hứng chốc lát... Như vậy, lấy nhau dễ, họ bỏ nhau cũng dễ, và chẳng mấy lúc ta lại thấy cô ả vừa lộn vòng lại phải quay đầu về con đường mãi-dâm. »

Bốn hôm sau nữa, Untel mới xin được phép, mới đến tòa Đốc-ly. Khi thấy cái mặt trẻ măng ấy, bác-sĩ Joyeux sợ ngay cho cái nông-nồi của

anh chàng... Nhưng Untel muốn chừng đã đi lục đạo nghị-định Rivet.

— Thưa ngài, bản-chức không thể nào xóa tên ả ấy ngay được.

— Thưa ngài, hạng phụ-nữ bản-xứ liệu có đáng tin cậy lắm không mà Nhà-nước lại bắt người xin sé giấy phải làm ngay phép cưới? Chúng tôi cần phải hiểu nhau đã, và muốn hiểu nhau, cần phải được ăn ở với nhau ít lâu... Xin ngài châm-chước cho, vì châm-chước một đạo nghị-định là sự vẫn có thể được.

Bác-sĩ Joyeux bèn thương-lượng :

— Hay là đề bản-chức châm-chước thế này : tuy chưa được xóa tên hẳn, nhưng người đàn bà ấy sẽ được hưởng sự tự-do tạm trong 3 tháng, không phải đến phúc đường, không phải ở nhà thanh-lâu, không phải tuân theo luật-lệ quy-định nghề mãi-dâm... Nếu sau 3 tháng... tập-sự — xin lỗi, nếu bản-chức có thể nói được thế — mà xem chừng hai người lấy nhau được, thì sẽ đi khai giấy giá-thú, và bản-chức sẽ cho lệnh xóa tên hẳn.

Untel lắc đầu mà rằng :

— Chúng tôi xin là xin sé giấy hẳn.

Bác-sĩ Joyeux :

— Nhà-nước không thể làm vui lòng ông được.

Untel bèn đứng lên, giở đến giọng pháp-luật :

— Thưa ngài, tôi có quyền xin sé giấy, và phải được, vì tôi nhớ ra rằng điều thứ 8 trong nghị-định 3 Février 1921 chỉ nói rằng một kỹ-nữ có

thề xin sé giấy được, khi có người nào danh-giá cần dùng đến, và khi nào người danh-giá ấy có đủ tư-cách nuôi nôi gái ấy, thế thôi. Trong đạo nghị-định không có buộc người xin xóa tên phải lấy hẳn gái đã làm vợ, thì chúng tôi muốn biết vì lẽ gì ngài cứ bắt tôi khai giá-thú!

Bác-sĩ Joyeux cười nhạt:

— Xin lỗi! Ông nhớ đạo luật ấy, bản-chức cũng nhớ lắm. Nhưng mà ông quên điều này: ông quên ông là nhà binh! Ông lại không hiểu rằng có câu nói về « người xin xóa tên chỉ cần đủ tư-cách nuôi nôi người đàn bà thôi », ấy là vì Nhà-nước muốn rộng rãi đối với bố mẹ hay người đỡ đầu, để họ có thể đến xin con gái hay người được che chở, để cho kỹ-nữ ấy làm lại cuộc đời, thoát vòng trụy-lạc... Một khi ông không là bố mẹ hay người đỡ đầu của người đàn bà tên là Thiên-Kim này, mà ông lại không muốn cưới hẳn người ta làm vợ, thì ông không có quyền gì xin xóa tên ấy trong sổ mãi-dâm! Bản-chức cam-đoan với ông như thế.

Untel đứng đờ người như chết đứng. Bờ hôi chảy ra đã ướt cả trán, anh chàng, sau cùng, phải xin lỗi ông Joyeux. Và xin về « nghĩ ngợi cho kỹ » để rồi sẽ đến... thụ giáo. Cái máu ghen, trước khiến anh đa nghi, thì sau, bắt anh phải quyết định. Nửa tháng sau, anh khai giá thú cho Thiên-Kim trước tòa.

Bác-sĩ Joyeux phân trần với tôi:

— Một người lính Pháp cưới một kỹ nữ bản xứ

làm vợ theo đúng luật, vẫn biết thế cũng chẳng lợi gì cho nước Pháp, nhưng mà cũng đỡ được một mối hại về hoa liễu, đỡ được một người trong đạo binh gái mãi dâm. Nếu quá dễ dãi với họ, thì chỉ vài tháng là anh đàn ông bỏ vợ, chị đàn bà lại quay về trụ lạc, nếu không bị chính anh chồng buộc mình phải mãi dâm để nuôi thêm một anh đĩ đực (gigolo) nữa.

*
* * *

Sau khi cáo biệt ông Chánh Joyeux, tôi sang với ông Phó, là ông Nguyễn-Huy-Quỳnh. Tôi đem cái việc cô ả đã trốn nhà Lục-sì 5 năm, rồi lại bị bắt, giữa lúc trong mình có trên ba trăm bạc nữa. Sự này cũng đủ tỏ cái thanh liêm của người đội con gái ấy, vì khi ta có trong tay ba trăm đồng thì thiếu gì lương tâm cho ta mua! Ông Nguyễn-Huy-Quỳnh bảo tôi:

— Bắt được nhiều ả trong mình có rất nhiều tiền là sự rất thường. Những khi ấy, ông thanh tra Mas thường cứ phải phân vua cái số tiền với nhân viên nhà Lục-sì trước mặt cô ả bị bắt năm lần bảy lượt rất cẩn thận, vì ông ta sợ mang tiếng lắm, thận trọng lắm.

— Thưa ngài, thế người đàn bà ấy ra sao?

— Lại phải cầm giấy.

— Lại phải cầm giấy khi trong tay đã có hơn ba trăm bạc? — Tôi kinh ngạc hỏi thế.

— Chứ gì! Biết đâu đó chẳng là tiền kiếm được vì mãi dâm lậu thuế! Ông tưởng hễ có tiền

là người ta thôi được cái thói giăng hoa, thôi được cái máu... làm tiền ?

— Thế người đàn bà ấy nếu quả thực đã lấy chồng ?

— Nếu đúng như lời khai, ắt rồi người chồng sẽ phải đến nhận.

— Bằng không ?

— Thì lại ở nhà thanh lâu, hay là cầm giấy riêng, cái đó được tự do !

— Nếu vậy, khi đã cầm giấy, thì khó lòng thoát khỏi bẽ trầm luân ?

— Nếu không được bố mẹ hoặc họ hàng đến nhận.

Tôi đã ngậm ngùi cho những cô Kiều đời bây giờ, và phải nghĩ đến câu «tiền oan nghiệp chướng», đến câu «quả báo luân hồi», để khỏi phải «bỗng rung nước mắt»...

TƯƠNG-LAI SẼ RA SAO ?

Từ năm 1928, vào ngày 20 Mars, Hội Nhân-Quyền ở Pháp do ông Basch chủ tịch, đã nhóm họp tại hội-quán Hội Văn-Học ở Paris, để kết án những đạo luật quy định nghề thanh-lâu xưa nay. Bữa ấy có trên một nghìn người họp mặt. Ai cũng đồng ý cho rằng những luật thắt buộc mãi dâm là trái với tôn-chỉ bình đẳng của mọi người, bất luận đàn ông hay đàn bà, trước pháp luật, và những vụ bắt bớ của ban cảnh-sát sùng-kỹ (*Police des Mœurs*) thường là chuyên chế, chẳng những làm hại bọn kỹ-nữ chính thức, mà thường còn làm hại bọn phụ nữ con nhà lương thiện nữa...

Cuộc biểu-tình bữa ấy là đề đồng thanh chuẩn y bản chương trình yêu cầu sau này :

« Nghiệm rằng : Việc quy định nghề sùng-kỹ là một điều bất công, vì cái lệ ấy đã khiến cho một hạng người bị hất ra ngoài pháp luật ; sự giữ gìn vệ-sinh cho công chúng chỉ là một điều hữu danh vô thực, vì bọn đàn ông không bị kiểm soát ;

là một điều chuyên chế, vì chỉ một số rất ít đàn bà làm nghề ấy là bị khám xét mà thôi ; là một điều nguy hiểm nữa vì công chúng một khi đã tin cậy ở Nhà nước mà cho đàn bà mãi dâm là chắc chắn, lành mạnh, thì họ lại càng dễ lây bệnh... Vậy yêu cầu các nhà cầm quyền sửa đổi bộ luật già-man hiện thời thành một bộ thường luật (1) và dùng hết cách đúng phép mà bài trừ nạn mãi-dâm ở các thành-thị.»

Thế là bữa ấy, một phong trào cải-cách đã làm lung lay những thành-kiến của phái người bảo-thủ muốn bài trừ nạn mãi-dâm một cách nghiệt ngã, trong số đó có ông nguyên-lão-nghị-viên Bérenger.

Cho đến năm 1937 — gần 10 năm trời ! — vào thượng tuần tháng Février, khi liệt-quốc có một cuộc hội-nghị đề bàn về cách bài trừ nạn buôn người và nạn mãi dâm ở Viễn-Đông, họp ở Bandœng (Nam-Dương quần-đảo) thì chính-phủ Pháp mới tỏ rằng sẵn lòng cải-cách cái chế-độ pháp-luật về mãi dâm hiện-hành ở mẫu quốc và các thuộc-địa. Người đại-diện cho chính-phủ Pháp buổi ấy là ông Labrouquère, giáo-sư trường Luật, Hanoi.

« Trong một bài diễn-văn tỉ-mỉ, giáo-sư đã nói cho các nước biết rõ cái chính sách mà nước Pháp xưa nay vẫn dùng để đối phó với nạn mãi dâm, ở Phi-châu cũng như ở những thuộc-địa viễn-đông. Sau khi nhắc cho liệt-quốc nhớ lại thái-độ của các đại-biểu Pháp ở Genève, mấy

năm trước chủ-trương rằng luật quy định mãi-dâm chỉ là thuộc vấn-đề nội-trị, giáo-sư Labrouquère lại nói đến sự biến-hóa của thuyết ấy. Nghĩa là chính-phủ Pháp sẵn lòng chia sẻ cái quan-niệm của những nước đã chủ-trương rằng kể về phương-diện quốc-tế, luật thường phạm (2) sẽ phải là điều trụ-cột trong « chủ nghĩa thủ tiêu » (*l'abolitionnisme*). Nhưng đến khoản thủ-tiêu cái chế-độ cũ ở các thuộc-địa, thì giáo-sư rất rè-rặt lời nói.

« Việc ban hành chế-độ thủ-tiêu ở Đông-Dương vấp phải những sự trở-lực lớn là vì ở Đông-Dương, những sổ sách về lý-lịch, sinh, tử, giá thú chưa được rõ ràng, nền học thức sơ-đẳng chưa được phổ-thông, công cuộc y-tế còn khuyết điểm, và, sau cùng, là vì dân chúng còn dốt nát quá. Bởi vậy, những phương pháp bài trừ nạn hoa-liễu cũng phải tùy nghi châm chước cho hợp với trình-độ người dân. Giáo-sư Labrouquère lại cắt nghĩa về sự ngạch y-tế Đông-Dương sửa soạn đề bãi bỏ hẳn các nhà thanh-lâu bằng cách mở thêm nhiều bệnh-viện để cho bệnh nhân thuốc thang được dễ. Đông-Dương có hi-vọng rằng nếu cái trình-độ sinh-hoạt và trí-thức của dân chúng mà tăng tiến thì nạn mãi-dâm cũng phải tháo lui. Một điều có thể tin chắc được, là một khi dự án Sellier mà

(1-2) Theo thường luật, hay luật thường phạm (*régime de droit commun*) thì tội mãi-dâm sẽ bị truy tố trước tòa án trừng trị, chứ việc đàn áp ấy không ở trong tay ban cảnh-sát sưng kỹ và những ông thầy thuốc của các phúc đường nữa.

được Nghị-Viện chuẩn y, thì cũng sẽ được thi-hành ở các thuộc-địa, và dự án ấy sẽ làm cho mọi cách bài-trừ mại-dâm thành ra duy nhất, thuận với dư-luận quốc-tế. »

A.R.I.P. Février 1937

Ta cứ coi tin này đủ hiểu rằng chính-phủ Pháp nay mai sẽ có một chính-sách mới : dự án Sellier. Ông Sellier nguyên là một vị Thượng-Thư bộ Vệ-Sinh, và đã thảo ra một dự án theo cái tinh-lý của chủ-nghĩa thủ-tiêu (thủ-tiêu chế-độ cũ để thay vào bằng một chế-độ mới) để tránh cho xã-hội những sự bất công, những điều vô nhân-đạo, trong cái sự bài-trừ nạn mại-dâm, các bệnh phong-tình.

Ta nên biết rằng về phương-diện này, so với các nước trên thế-giới, thì nước Pháp là bảo-thủ và chậm tiến nhất. Năm 1928, Hội Quốc-Liên đã quyết-nghị ưng-chuẩn việc đóng cửa các nhà thanh-lâu. Hội « Phục hưng luân-lý của công chúng ở Pháp » (*Ligue française pour le relèvement de la moralité publique*) đã tuyên-ngôn rằng : gần khắp các nước ở Âu Mỹ đã văn-minh tiến-bộ, trong thế-kỷ 19 đã phải mượn của nước Pháp bộ luật quy-định nghề thanh-lâu, thì họ đã đem cái bộ luật ấy mà vứt đi đã từ lâu rồi (1).

(1) Theo hội ấy, thì đây, cái danh sách những nước không có nhà điếm với niên kỷ mà các nước ấy đóng cửa nhà thanh-lâu : Đức (1927) Đan-Mạch (1906) Anh (1901) Hung (1928) Na-Uy (1888) Hòa-Lan (1911) Ba-Lan (1922) Thụy-Điền (1901) Bulgarie (1912) Dantzig, Esthonie, Finlande (1907) Lettonie (1913) Tiệp-Khắc, Hoa-Kỳ, Ấn-độ, Canada, Cuba, Australie, Bolivie, Nouvelle Zélande, République dominicaine.

Vậy thủ-tiêu chủ-nghĩa là thế nào ?

Căn-cứ vào sự bình-đẳng của đàn ông và đàn bà, chủ-nghĩa thủ-tiêu rất được những hội-đảng giải-phóng phụ-nữ bênh vực, gào thét... Người đàn bà không thể cứ mãi-mãi là « đũa nô-lệ cho tình dục » của bọn buôn phấn bán son mà Nhà-nước công nhận và che chở ; người đàn bà không thể cứ mãi mãi riêng chịu mọi sự truy tìm, khám xét, và bị giam cầm, những khi có bệnh ! Kề ra thì ý-kiến ấy cũng công bình và nhân đạo lắm, và muốn đạt được ý-nguyện ấy, chính sách thủ-tiêu gồm có những công việc mà mục đích là trừ bỏ những cái gì trở ngại cho sự tự do của phụ nữ, đại khái như : đóng cửa các nhà thanh-lâu hoặc bất cứ những nơi nào gây ra truy lạc ; bài-trừ bọn người sống vì nghề hoa nguyệt (chủ sãm, mụ giàu, ma cô, bồi rất gái v. v...); chăm nom những sưởng kỹ-nghệ dùng nhân công đàn bà, con gái, truy-nã bọn buôn người xuất dương, vân vân... Nhà Nước phải nêu gương sáng trước nhất, bằng cách thu hồi những luật-lệ kiểm thúc. Không có những « dĩ có giấy » nữa, và không có những phúc đường giành riêng cho bọn kỹ nữ nữa. Ban cảnh sát sưởng kỹ, do thế, cũng hết đường mà sống, vì những tội phạm về mãi-dâm sẽ do tòa-án trừng-trị, ban cảnh-sát thường, bắt bớ mà thôi. Còn đối với nạn hoa-liễu, thì cách chiến-đấu là : Giáo-dục về nam nữ (éducation sexuelle) bằng trường-học, phim ảnh, diễn-đàn, truyền-đơn, yết-thị...; cho công-chúng

được có cách chạy chữa bệnh phong-tình rất dễ dàng; trừng-trị rất nặng những kẻ, bất kể đàn ông hay đàn bà, đồ bệnh hoa-liểu cho người khác, và bắt buộc phải chữa cho đến lúc khỏi hẳn; giấy nhận thực của thầy thuốc trước khi lấy vợ, lấy chồng, trước khi đi làm nghề vú em, v. v...

Nghe qua cũng đủ biết « chủ nghĩa thủ tiêu » là rất hay về lý-tưởng, nhưng mà đem thực-hành được cũng không phải là điều dễ.

Vì Bác-sĩ Joyeux đã nói như thế này :

« — Đối với người nào muốn nói về lòi đời mà thôi, thì đó là một cách giải-quyết vấn-đề mãi-dâm rất nhã-nhận cho một nước, vì thực-hành chính-sách ấy, thì một nước phải đã đi đến một trình-độ khá cao về tiến hóa và tổ-chức mà những nước đã theo chính-sách ấy hiện giờ cũng chưa đi đến được một cách đích-đáng và cho đủ đường; thực-hành lý-tưởng ấy nghĩa là cam đoan rằng nước mình không có nạn nghèo đói; rằng sổ Hộ-tịch, theo cái mực lên xuống hàng ngày, đã ghi chép được cả một cách chu đáo; rằng sổ sách, giấy má Nhà-Nước là rất cẩn-thận về cả mọi điều lật vạt; rằng cái trình-độ trí-thức đã là phổ-thông, người dân hiểu công-quyền và thuộc pháp-luật một cách đáng tự-đắc; rằng ngạch y-tế có đủ bệnh-viện, người làm, và thuốc men, một cách thừa thãi... Tóm lại, đó là tuyên-ngôn rằng nước mình đã giàu-mạnh, đã cực-kỳ văn-minh. Tôi tưởng rằng Đông-Dương chưa đến trình-độ ấy.

« Muốn làm cho khôn-khéo, và cho thành-thực, có kết-quả, thì phải theo một chính-sách nhũn-nhận hơn. Sở-dĩ phải chằm-chước đi, ấy là vì đại đa số phụ-nữ ở xứ này chênh-lệch nhau quá, kể về từng khu vực riêng theo những hoàn-cảnh thủy-thồ, chính-trị, cai-trị, và xã-hội riêng; chỉ có một ít người trí-thức là đã hoàn-toàn âu-hóa, còn thì vẫn có những bộ lạc còn man-ri mọi-rợ như người cồ-xưa. Cái dân-chúng ở thôn-quê xuất-sản ra vô số đàn bà mãi-dâm, thì vẫn còn vô học. Nếu có ít nhiều phụ nữ ở những nơi thành-thị đã văn-minh tiến-bộ, thì đối lại, chín mươi chín phần trăm những đàn bà khác, hãy còn hèn kém đủ đường, nếu đem so với đàn ông. Để con gái, nói ngay ở Hanoi, mà cũng nhiều khi người ta quên khai-sinh. Ngoài những công-việc hàng ngày chỉ có vất-vả và thụ-động, đàn bà ở đây thường là ngu dốt đến bậc cũng không biết ở chung quanh mình có xảy ra những chuyện gì nữa. Sự túng kiết chung soay quanh được với cái thả-lỏng của luân-thường đạo-lý, với cái đức coi thường sự nam-nữ giao-cấu, với cái tính cầu thả, thản nhiên.

« Hai nữa, sự tổ-chức về mặt cai-trị, tư-pháp, cảnh-sát, và vệ-sinh ở đây, là chưa đủ dùng. Công quỹ không cho phép chi tiêu những số tiền to vào những việc cần-thiết. Vì những sự xét-nghiệm ấy, cái chính-sách khôn-khéo và hợp-thời chính là sự chằm-chước cái luật quy-định cũ bằng những sự lượng-thứ có nhân-đạo đối với đám phụ-nữ đương tiến-hóa, để mà sửa-soạn

cho họ sẽ được có ngày đủ tư-cách hưởng cái dự án Sellier mà Nghị-Viện sẽ chuẩn-y.

« Ở cái xứ này, người ta không thể đứng hẳn vào phái *thắt buộc* (règlementariste) cũng như không thể đứng hẳn vào phái *thủ tiêu* (abolitionniste), nhưng mà phải biết *tùy thời*, nghĩa là *tiến hóa*. Điều cốt-yếu là ta không nên đứng hẳn vào phái « không làm gì » (néantiste) nghĩa là không hề nhúc-nhích trước cái họa ấy, để mà vin một cách lười biếng vào cái có là không lý-thuyết nào có thể rất đến những kết-quả mỹ-mãn cả, vì hiện thời, chúng ta đã thấy rất nhiều điều tai hại của cái họa mãi dâm. »



Những lời lẽ ấy rất dễ hiểu. Xứ này chưa đến cái trình-độ đáng hưởng dự án Sellier một cách thuần - túy. Vì lẽ bác - sĩ Joyeux là thư - ký của *Ligue prophylactique*, và Ủy-ban bài-trừ hoa-liểu ấy là do phủ Toàn-Quyền đặt ra, cho nên khi ông Joyeux nói, tức cũng như quan Toàn Quyền nói. Cái chính-sách đối phó với mãi-dâm đã và sẽ là chính-sách: TÙY THỜI.

Hiện giờ, phủ Toàn-Quyền còn đương nghiên-cứu về những đạo luật đàn-áp bọn người sống vì nghề « nguyệt-hoa ong-bướm » và những nghị-định đặt thêm bệnh-viện, nam nữ học-đường, ngạch khán-hộ mới để đi từng nhà một giảng dạy về nạn phong-tình (*visiteuses sociales*) ngạch cảnh-sát vệ-sinh (*police sanitaire*) để một ngày kia có

thể ban-hành cái chủ-nghĩa thủ-tiêu thuần-túy (*abolitionnisme intégral*) cho phụ-nữ Đông-Dương. Người ta sẽ thực-hành đúng cái chương-trình của bác-sĩ Le Roy des Barres.

Đến ngày ấy, trong xã-hội Việt-Nam sẽ có nhiều sự thay đổi, nhiều cuộc « cách-mệnh », nhiều vụ « loạn lạc ». Người ta sẽ bỏ nhà Lục-Sì, giải-tán ngạch đội con gái, đóng cửa những nhà sãm. Tòa-án trừng-trị sẽ bỏ tù những gái ăn sương, bợn ma cô, những ngài nào đồ bệnh hoa-liểu cho kẻ khác. Người ta sẽ dạy bảo những điều cần biết về nam-nữ giao-hợp ở các trường sơ-học cho lũ trẻ con đương tuổi dậy thì !

Bỏ nhà Lục-Sì, vì nó chỉ giam có độ hai trăm đàn-bà, trong khi năm, sáu nghìn gái mãi-dâm lậu thuế khác tự-do đồ bệnh phong-tình trong dân.

Đóng cửa các nhà thanh-lâu, vì, theo ý Clémenceau, không phải chỉ riêng có gái cầm giấy hay dĩ lậu mới là mãi-dâm, thì không lý nào lại đẩy-ải họ ra ngoài xã-hội !

Bãi bỏ ngạch « đội con gái » vì ngạch ấy là một sự đáng xấu hổ của những nước văn-minh, nhiều cường-quốc ngày nay đã bãi bỏ nó, và vì ở đây, ngạch ấy sẽ không có việc gì, nếu thành-phố phải đóng cửa phúc đường.

Bỏ tù bợn đàn ông khi họ có bệnh mà vẫn ngửa nghề, vì đó là một tội đáng phải trừng trị rất thẳng tay !

Giảng dạy cho trẻ con vấn-đề nam nữ giao hợp, vì cái tính cả thẹn của bọn đạo đức « không phải đường » đã di-truyền lại nhiều mối hại ;

vì không dạy trẻ con thì tự khắc rồi chúng cũng « biết », và khi chúng không biết cho rõ ràng, thì chúng sẽ hoặc mắc bệnh, hoặc bị suy-đốn tinh-thần, vì thủ dâm !

Tóm lại một câu, dự án Sellier sẽ chữa lại cho xã-hội nhiều sự bất công, vì không lý nào ta lại dành tâm nhìn cái cảnh hàng nghìn vạn người đàn bà mãi dâm vì muốn khỏi chết đói, thì bị truy nã, bị hành hạ, bị bỏ tù, phải *cầm giấy*, khó lòng mà lấy nổi được một tấm chồng cho tử tế, trong khi vô số người khác cũng mãi dâm lậu thuế, mà làm quan cho chồng, mà đi xe hơi, ở nhà lầu, có quyền thế, có danh giá, được gọi là bà lớn, là quận chúa, là phu nhân !

*
* * *

Nhưng mà muốn đến được cái giặng đường ấy, thì xin những ai có tư-tưởng xã-hội, có bụng thương đời, trong máu còn đủ nhiệt-độ để mà bất bình về những mối bất công, nên sốt-sắng lên một chút. Những nhà viết báo, những ông dân biểu — nếu thật lòng muốn giải-phóng cho phụ nữ nước nhà thoát khỏi chế-độ mãi dâm và nô-lệ — nên sửa soạn kêu đòi cho được cái luật Sellier, một cách cũng sốt-sắng như các ngài vẫn kêu đòi Tự-Do.

Vì rằng nếu không một ai nhúc-nhích chút nào, thì các nhà cầm quyền ở đây cũng chẳng phải hấp tấp mà làm gì, và mỗi khi phải đáp lời, chính-phủ lại sẽ đáp như đã vẫn thường đáp

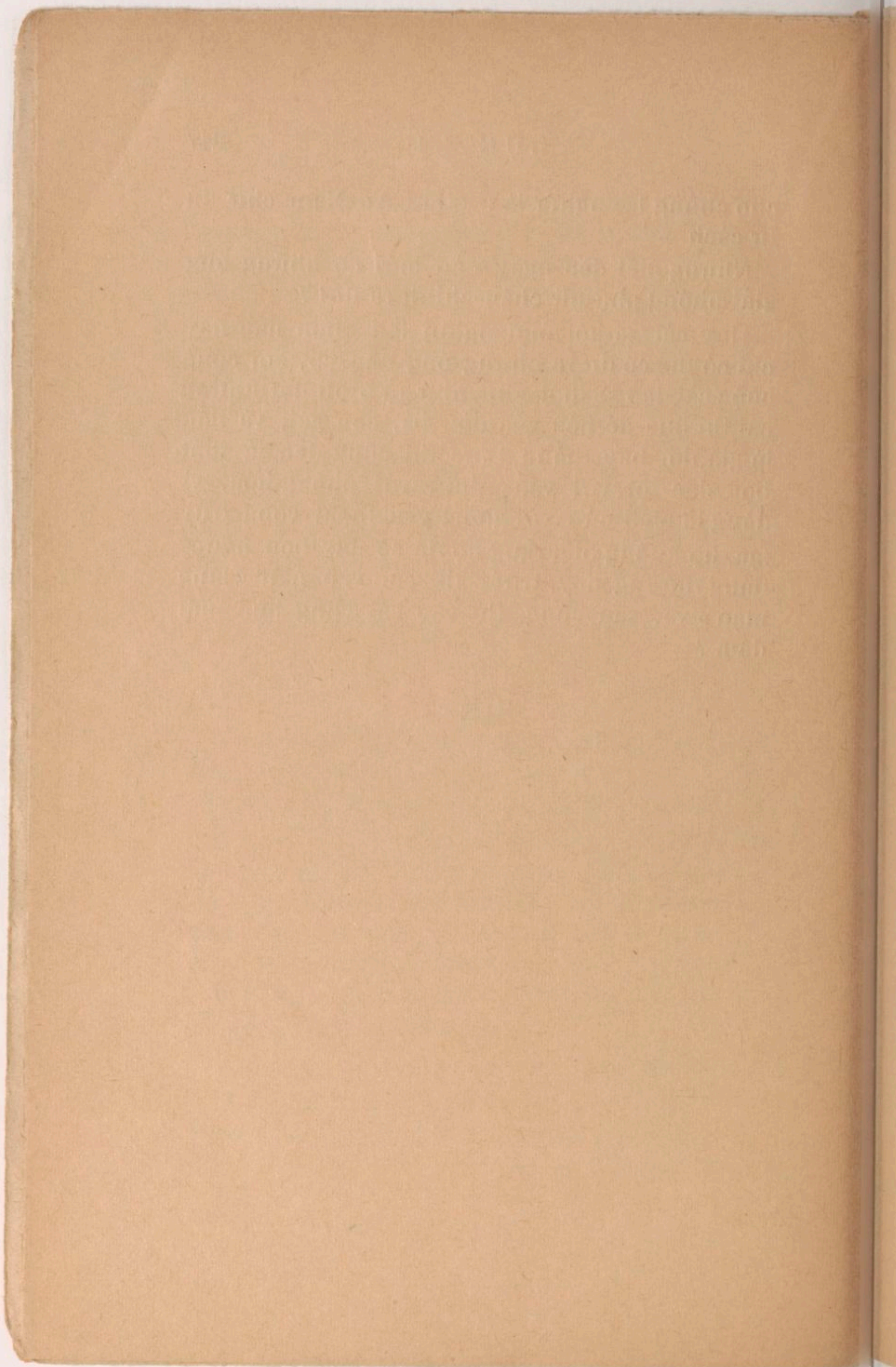
cho chúng ta, nghĩa là : « Dân An-Nam chur đủ tư-cách. »

Nhưng biết đến ngày nào mới có những ông giải-phóng phụ-nữ chân-chính ra đời ?

Hay cái xã-hội một nghìn lần khốn nạn này chỉ có thể có được những ông đầu-cơ, coi công cuộc cải-tạo xã-hội cũng như sự nịnh-hót những cái thị dục đê hèn của đàn bà, con gái, và dẫu là giả dối hay thành thực thì cũng đều là một bọn đắc tội với văn-minh, với phong-hóa, vì đáng lẽ phải cứu-vớt giống yếu thoát vòng trụy lạc, họ không biết rằng họ đã xô đẩy bọn người đáng thương này, trước thì còn vào nạn « lãng mạn » và, sau cùng, thì vào cái vũng bùn mãi dâm ?

H ẾT





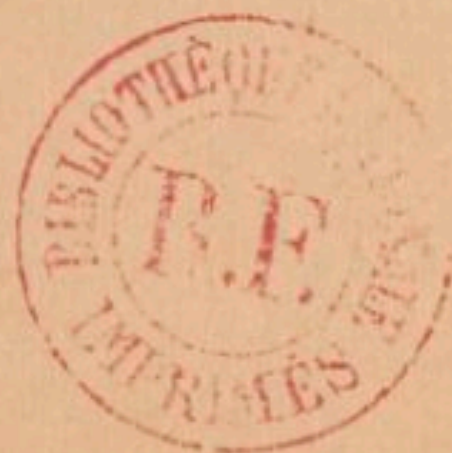
MỤC-LỤC

CƠM THẦY CƠM CÔ

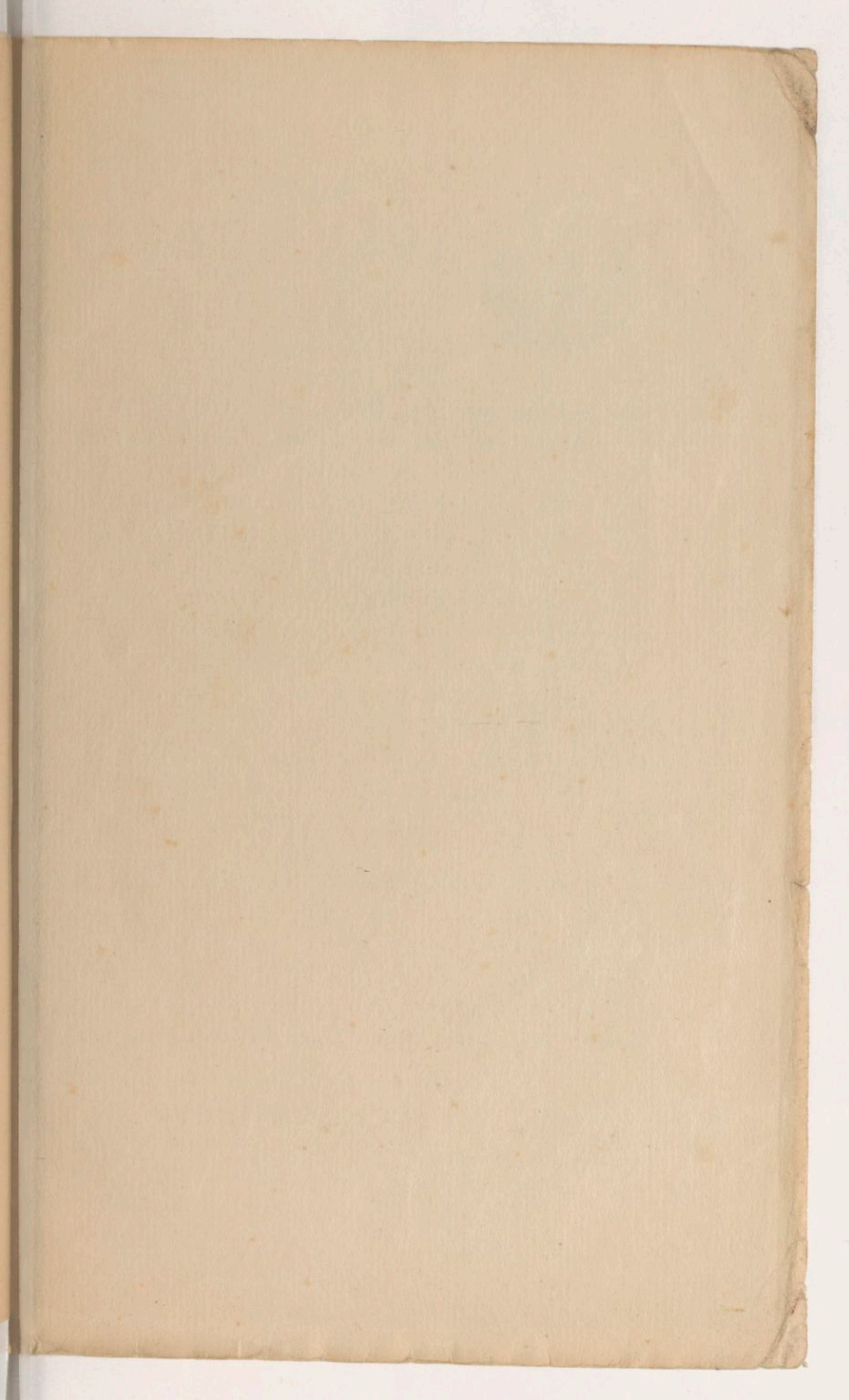
	Trang
I — Mở đầu	9
II — Đêm ấy, tại hàng cơm	11
III — Muốn bán 16 người!	18
IV — Cái giá-trị làm người	21
V — Cuốn tiểu-thuyết của con sen Đũi	29
VI — Sự cảm-giỗ với mảnh hồn ngây thơ	37
VII — Ánh-sáng của Kinh-thành	46
VIII — Bi hài kịch	52
IX — Đầy tớ nói xấu chủ nhà	64
X — Tôi là tôi!	70

LỤC - SÌ

I — Cái xấu của Thành-phố	77
II — Nàng Thơ của gái Lục-sì	82
III — Vài con số và một ít lịch-sử	93
IV — Sự hại cần phải có	103
V — Cuộc đi bách-bộ trong nhà Lục-sì	109
VI — Ban « đội con gái »	119
VII — Bọn gái của « sồ đoạn-trường »	129
VIII — Một ngày khám bệnh	140
IX — Học trò và cô giáo	152
X — Cái quan-điểm của nhà chuyên-trách	169
XI — Cầm giấy	200
XII — Sé giấy	217
Tương-lai sẽ ra sao?	237



SÁCH NÀY IN XONG NGÀY 15
NOVEMBRE 1937 TẠI NHÀ IN
TRUNG-BẮC TÂN-VĂN, 61-63,
PHỐ HÀNG BÔNG, HANOI,
NGOÀI 2 500 CUỐN BẰNG GIẤY
BOUFFANT, IN RA 10 CUỐN
BẰNG GIẤY VERGÉ BAROQUE
CRÈME, ĐÁNH SỐ TỪ I ĐẾN X





==== NGUYỄN-VỸ ====

TRÊN ĐƯỜNG SẦM SƠN

Công-chúng đã biết tiếng ông NGUYỄN-VỸ là một thi-sĩ biệt-tài đã tác-thành «*Thơ Bạch-Nga*» và đã gây một phong-trào cách-mệnh Thơ Việt-Nam, làm sôi-nổi dư-luận. Công-chúng đã biết tiếng ông NGUYỄN-VỸ là một văn-sĩ viết Pháp-văn rất hay, rất dễ cảm lòng người, và quyển truyện «*Grandeurs et Servitudes de Nguyễn-Văn-Nguyên*» đã đưa nhà văn trẻ tuổi ấy lên ngang-hàng với các văn-sĩ Pháp-văn ở Đông-dương.

Nhưng người ta chưa từng có cơ-hội đọc những tiểu-thuyết quốc-văn của ông NGUYỄN VỸ, những tiểu-thuyết như

TRÊN ĐƯỜNG SẦM-SƠN

khiến độc-giả lúc đang đọc lấy làm khoan-khoái lắm, lúc đọc xong lại bồn-chồn ngẩn-ngơ, buồn-bã vô cùng!

«*Trên đường Sầm-Sơn*» là một truyện dài về tình-cảm rất trớ-trêu, rất vui, và rất cảm-động, viết ra bởi nhà văn-sĩ đa-tình đa-cảm.

==== Sách đang in ====

l'art de composer au tirage de
Nhà xuất-bản MINH-PHƯƠNG

HANOL — 15^A-13, CITÉ VĂN-TÂN — TONKIN

*2510 ex. l'ouvrage est en vente le 1^{er} décembre 1937
à l'imprimerie.*